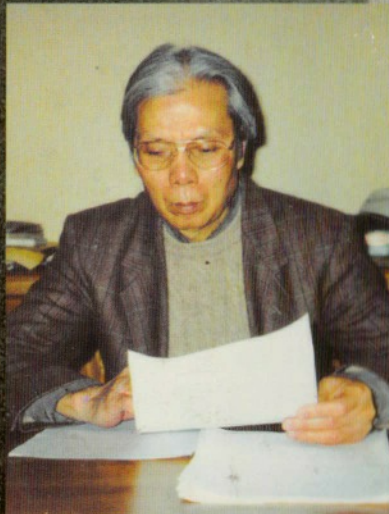


Hỏa Lò

tập truyện

Nguyễn Chí Thiện

Hỏa Lò



Sinh 27-2-1939 tại Hà Nội, Nguyễn Chí Thiện là tác giả của tập thơ nổi tiếng, *Hoa Địa Ngục*, sản phẩm của 27 năm trong lao tù Cộng sản. Tập thơ, vì đưa lậu ra hải ngoại nên đã được in ra dưới những tựa đề như *Tiếng vọng từ đáy vực* và *Hồn chiếc thư của một người Việt Nam* cũng như được gán cho một tác giả vô danh, gây ra nhiều vụ tranh cãi vô ích một thời. Sang Mỹ vào cuối năm 1995, Nguyễn Chí Thiện đã cho xuất bản *Hoa Địa Ngục 2 tập Hạt Máu Thơ* (1996) và đây là tác phẩm thứ 3 của ông đến với độc giả.

Thơ của Nguyễn Chí Thiện đã được dịch sang các tiếng như Anh, Pháp, Đức, Tàu, Nhật, và Tiệp. Ông đã được hai lần đề nghị lãnh giải Nobel Văn học. Nghị viện các Nhà văn (Parlement des Écrivains) ở Âu châu đã mời và đãi thơ cho ông ăn ở hai năm ở Strasbourg rồi St. Lô ở Pháp để viết sách. Tập truyện *Hỏa Lò* này và một bản Pháp dịch *Hoa Địa Ngục (Fleurs de l'Enfer)* là kết quả của hai năm nghỉ ngơi và chuyên tâm ngồi viết đó.

Chỗ đứng của Nguyễn Chí Thiện trong nền văn học thế giới gần đây cũng được ghi nhận trong sách *Who's Who in Twentieth century World Poetry* ("Ai là ai trong thơ ca thế giới TK 20"), Mark Willhardt chủ biên (London & New York: Routledge, 2000).

NGUYỄN CHÍ THIÊN

HỎA LÒ

TỔ HỢP XBMĐHK

NGUYỄN CHÍ THIÊN

HỎA LÒ

Tập Truyện

TỔ HỢP
XUẤT BẢN MIỄN ĐỒNG
HOA KỲ
2001

Ấn phí
Hoa Kỳ 15 MK
Ngoài Hoa Kỳ 17 MK

NGUYỄN CHÍ THIỆN

HỎA LÒ

Tập Truyện

Tựa

Nguyễn Ngọc Bích

TỔ HỢP
XUẤT BẢN MIỀN ĐÔNG HOA KỲ
2001

First published in paperback
2001 by East Coast U.S.A. Vietnamese Publishers Consortium

an imprint of Canh Nam Publishers, Inc.
2607 Military Road, Arlington, VA 22207, U.S.A.
and
VICANA
Vietnamese Cultural Association in North America
6433 Northanna Drive, Springfield, VA 22150, U.S.A.

ISBN No.

Designed by Canh Nam

Copyright © 2001 by Nguyen Chi Thien
and
To Hop Xuat Ban Mien Dong Hoa Ky

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in or introduced into a retrieval system, or transmitted in any form, or by any means (electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise) without the prior written permission of the publisher.

Library Cataloging Data:
HỎA LÒ (Hoa Lo Prison)

Nguyen Chi Thien, 1939
pp. 320 13.5 cm X 20.5cm
Includes biographical information

1. Vietnamese literature—Contemporary. 2. Vietnamese literature—Fiction—Short stories. 3. Vietnamese literature—Nguyen Chi Thien.
I. Title. II. Author. III. Preface, photo insets.

First printing, June 2001

Second printing, July 2001

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Quển sách độc giả đang cầm trong tay là một ngạc nhiên lớn và cũng là một món quà quý đối với Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ.

Chúng tôi nói như vậy là vì ngay từ những ngày đầu, khi nhà thơ Nguyễn Chí Thiện tới định cư tại vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn cuối năm 1995, chúng tôi đã nhiều lần gợi ý với ông là ông nên bắt tay ngay vào việc viết một cuốn hồi ký về những năm tháng tù đầy của ông khi mọi hình ảnh, mọi diễn biến hãy còn mới mẻ trong trí nhớ, hơn nữa để lâu ngày sợ rằng ngay cả những cảm nghĩ của ông về các hoàn cảnh ông trải qua cũng có thể bị phai mờ và sai lạc đi... Lần nào ông cũng trả lời là đã từ lâu ông bị suy nhược thần kinh, đọc 20 phút, nửa giờ là cũng bị nhức đầu chứ đừng nói là phải viết và suy nghĩ. Ông cũng tâm sự là để viết hồi ký nhà tù thì ông còn phải vận dụng trí nhớ để dựng lại cả cái không khí, các diễn biến từng ngày y như người ta làm một cuốn phim, thì đó là một vấn đề khó mới thực hiện nổi đối với tình trạng sức khỏe của ông. Chúng tôi thông cảm ngay và từ đó không dám thúc giục ông nữa.

Năm 1999 ông nhận lời mời của Nghị Viện các Nhà văn (Parlement des Ecrivains) ở Âu Châu đến nghỉ ở Strasbourg,

vùng Alsace-Lorraine miền Đông nước Pháp. Ông được cơ quan này tặng một ngân khoản khiêm tốn hàng tháng và một chỗ ở khá tiện nghi để chỉ “ngồi viết cái gì mà ông muốn”. Sau một năm, cơ quan này lại gia hạn trợ cấp cho ông một năm nữa, lần này ở St-Lô, một thành phố gần bờ biển Normandie ở Pháp. Trước khi đi St-Lô, ông về thăm gia đình ở Virginia trong ít tuần. Gặp lại ông dịp đó, chúng tôi được nghe kể về chương trình bận rộn của ông ở Pháp như đi nói chuyện nhiều nơi bên Âu Châu về văn chương và chính trị. Rồi ông cũng cho xem tập thơ ông dịch cùng với hai dịch giả khác sang tiếng Pháp chọn lọc từ hai cuốn *Hoa Địa Ngục* I và II, cuốn này do Nghị Viện các Nhà văn in ra cho ông.

Tưởng như thế đã là quá đủ đối với ông cho một năm trời “ở ẩn” để làm việc viết lách. Ai ngờ đầu năm nay, năm 2001, ông gọi chúc Tết và đồng thời cũng báo tin mừng là ông đã hoàn tất tập truyện lấy tên Hỏa Lò.

Được hỏi là tại sao ông lại chọn viết theo dạng truyện ngắn mà không là hồi ký, ông cho biết là trường hợp ông viết về Hỏa Lò, cái “tôi” không quan trọng. Thoạt đầu chúng tôi cũng không hiểu hết ý tác giả, nhưng sau khi đọc bản thảo, chúng tôi hiểu ngay là con người khiêm tốn của ông đã không thấy cái “tôi” là cần thiết trong công việc lớn lao như phơi bày cho thế giới cùng thấy một chế độ phi nhân, mà ở đó con người chỉ là một con ốc nhỏ đã bị nghiền mòn hết năm này qua năm khác.

Chúng tôi mong rằng cuốn sách này đối với quý vị độc giả cũng sẽ là một sự ngạc nhiên thích thú và là một món quà quý do nhà thơ, nhà văn Nguyễn Chí Thiện đem đến cho chúng ta và nhân loại, bằng cả tim óc của ông.

THXBMĐHK
Tháng Tư 2001

CẢM ƠN

“Nghị Viện Quốc Tế các Nhà Văn”

đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn tất tập truyện này.

NGUYỄN CHÍ THIỆN

GHI NHẬN

*Tác giả và Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ xin cảm tạ
nhật báo “Orange County Register” đã cho phép chúng tôi
dùng bức hình ngoài bìa sách.*

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

- TIẾNG VỌNG TỪ ĐÁY VỰC (Nguyễn Hữu Hiệu giới-thiệu),
Arlington, VA: Thời Tập, 1980.
- BẢN CHÚC THƯ CỦA MỘT NGƯỜI VIỆT NAM, Arlington,
VA: Văn Nghệ Tiền Phong, 1981.
- NGỤC CA / PRISON SONGS (Phạm Duy phổ nhạc, Nguyễn Ngọc
Bích làm lời Anh), Springfield, VA: Hội VHVN tại Bắc-Mỹ, 1982.
- CHANTS DE PRISON / PRISON SONGS / NGỤC CA (Phạm
Duy phổ nhạc, Phương Anh dịch sang tiếng Pháp, Ý Lan Penelope
Faulkner dịch sang tiếng Anh, Võ Văn Ái giới thiệu, Pierre Emma-
nuel đề tựa, NNB làm lời hát tiếng Anh), Paris: Quê Mẹ, 1982.
- FLOWERS FROM HELL (Huỳnh Sanh Thông dịch), New Haven,
CT: Yale University Press, 1985.
- ECHO AUS DEM ABGRUND (Bùi Hạnh Nghi dịch), Munich, 1993.
- HOA ĐỊA NGỤC, San Jose, CA: Đông Tiến, 1995.
- HOA ĐỊA NGỤC / THE FLOWERS OF HELL (Nguyễn Ngọc
Bích dịch), Arlington, VA: Tổ Hợp XB Miền Đông Hoa Kỳ, 1996.
- A SELECTION OF FLOWERS FROM HELL (Nguyễn Ngọc
Phách dịch), Melbourne, VIC: Hoa Nien, 1996.
- HẠT MÁU THƠ / BLOOD SEEDS BECOME POETRY (Nguyễn
Ngọc Bích dịch), Arlington, VA: Tổ Hợp XBMD Hoa Kỳ, 1996.
- NGỤC CA / PRISON SONGS (Phạm Duy phổ nhạc, Nguyễn Ngọc
Bích làm lời Anh), Melbourne, VIC: Hoa Nien, 1996.
- ANOTHER WAY TO DANCE (Tuyển-tập nhiều người, Cyril
Dabydeen chủ-biên), Toronto & Oxford: TSAR, 1996.
- THIS PRISON WHERE I LIVE, P.E.N. Anthology of Imprisoned
Writers (Tuyển-tập nhiều người do Văn-bút Quốc-tế chủ-biên),
London & New York: P.E.N., 1996.
- ÉCRIVAINS EN PRISON (Bản tiếng Pháp của tuyển-tập trên),
Genève, 1996.
- FLEURS DE L'ENFER (Nguyễn Ngọc Quỳ và Dominique Delau-
nay dịch sang tiếng Pháp), Paris: Institut de l'Asie du Sud-Est, 2000.

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN
Trang 7

LỜI TỰA
Trang 13

ĐÀN BÒ SỮA
Trang 21

MỘT LỰA CHỌN
Trang 37

TẠC TƯỢNG
Trang 47

NHỮNG BÀI CA CÁCH MẠNG
Trang 99

PHÙNG CUNG
Trang 143

SƯƠNG BUỒN ÔM KÍN NON SÔNG
Trang 179

TRĂNG NƯỚC SÔNG HỒNG
Trang 299

NHỮNG LỜI PHẨM BÌNH
ĐÁNH GIÁ TRUYỆN HỎA LÒ

Trang 317

TỰA

Cuối năm 1996, thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện và tôi được Cộng-đồng Người Việt Tự do Úc-châu mời đi nói chuyện một vòng chung quanh nước Úc. Mới ra khỏi Việt-nam được một năm, và lại có lợi-diểm là thơ ông đã được khắp năm châu đón nhận như một tiếng nói sâu sắc và đích-thực nhất về một Việt-nam ngục tù, đến đâu ông cũng được tiếp đón nồng hậu và rất thành công dù là đem những chuyện tâm-tình ra nói với người Việt ở Sydney, Melbourne, Canberra, Brisbane, Adelaide (Nam-Úc) hay tận Perth (miền Viễn-tây của nước Úc) hay là đem chuyện Việt-nam ra nói với người bản-xứ, từ các dân-biểu nghị-sĩ quốc-hội đến các nhà văn, nhà báo hoặc giới đại-học (sinh-viên cũng như giáo-sư). Về Mỹ, có người hỏi tôi tại sao mà ông có thể thành công như vậy được? Câu trả lời, tôi thiết nghĩ, thật đơn giản: ông đem con tim ông ra nói chuyện với mọi người. Sẵn có một trí nhớ phi thường, ông lại có một bộ óc rất khoa-học, tuyệt-đối tôn trọng sự thật, không ngoa-ngôn, không đại-ngôn, sự việc như thế nào ông trình bày đúng như thế, không thêm, không bớt/nên ông đã khắc phục được mọi ngờ vực và chiếm lĩnh được niềm tin trọn vẹn của người nghe. Tất cả những dối trá về ông--như bảo ông là Nguyễn Chí Thiện giả--đã sụp đổ nhanh chóng sau khi người ta tiếp cận và nói chuyện với ông.

NHỮNG LỜI PHẨM BÌNH
ĐÁNH GIÁ TRUYỆN HỎA LÒ

Trang 317

TỰA

Cuối năm 1996, thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện và tôi được Cộng-đồng Người Việt Tự do Úc-châu mời đi nói chuyện một vòng chung quanh nước Úc. Mới ra khỏi Việt-nam được một năm, và lại có lợi-điểm là thơ ông đã được khắp năm châu đón nhận như một tiếng nói sâu sắc và đích-thực nhất về một Việt-nam ngục tù, đến đâu ông cũng được tiếp đón nồng hậu và rất thành công dù là đem những chuyện tâm-tình ra nói với người Việt ở Sydney, Melbourne, Canberra, Brisbane, Adelaide (Nam-Úc) hay tận Perth (miền Viễn-tây của nước Úc) hay là đem chuyện Việt-nam ra nói với người bản-xứ, từ các dân-biểu nghị-sĩ quốc-hội đến các nhà văn, nhà báo hoặc giới đại-học (sinh-viên cũng như giáo-sư). Về Mỹ, có người hỏi tôi tại sao mà ông có thể thành công như vậy được? Câu trả lời, tôi thiết nghĩ, thật đơn giản: ông đem con tim ông ra nói chuyện với mọi người. Sẵn có một trí nhớ phi thường, ông lại có một bộ óc rất khoa-học, tuyệt-đối tôn trọng sự thật, không ngoa-ngôn, không đại-ngôn, sự việc như thế nào ông trình bày đúng như thế, không thêm, không bớt/nên ông đã khắc phục được mọi ngờ vực và chiếm lĩnh được niềm tin trọn vẹn của người nghe. Tất cả những dối trá về ông--như bảo ông là Nguyễn Chí Thiện giả--đã sụp đổ nhanh chóng sau khi người ta tiếp cận và nói chuyện với ông.

Văn-học 1971) thì bỗng-nhiên bưu-diện cũng mang đến cho chúng tôi đĩa thu toàn-bộ tập truyện mà bạn đọc đang cầm trong tay.

Thật là một sức làm việc phi thường, hiếm có. Và sau khi đọc, chúng tôi đã quyết-định cố gắng tối-đa để kịp làm quà đón ông về Mỹ vào tháng Sáu tới đây. Nói thế có nghĩa là dù như tập truyện đã đánh máy rồi, chúng tôi vẫn phải tranh thủ thời-gian mới kịp lịch-trình mong muốn. Thêm vào đó, ông cũng ngỏ ý muốn tôi có mấy lời để giới-thiệu đưa con tinh-thần mới nhất của ông.

Giới-thiệu Nguyễn Chí Thiện? Liệu có bằng thừa không?

Đúng, nếu nói về thơ ông. Nhưng một Nguyễn Chí Thiện viết truyện, viết hư-cấu thì sao? Tôi chắc chắn những vị nào theo dõi sát sinh-hoạt văn-hóa ở hải-ngoại trong những năm gần đây hẳn đã bắt gặp một số bài luận-chiến của ông về chính-trị, nhất là trong những báo của các anh em Đông-Âu, hay là bài “Phùng Cung” mà ông viết về bạn ông, in lần đầu trên báo Khởi Hành của Viên Linh, vừa đề gởi một số kỷ-niệm về một con người tài-hoa và có tư-cách mới nằm xuống vừa để làm Tư cho tập truyện mà Phùng Cung đã giao cho Nguyễn Hữu Hiệu để đem ra ngoài này. Nhưng một Nguyễn Chí Thiện đi vào ngành Tiểu-thuyết thì sao?

Tập truyện gồm sáu truyện ngắn và một truyện có lẽ phải gọi là truyện vừa (novelette) mới đúng, truyện “Sương Buồn Ôm Kín Non Sông.” Một chủ-đề xuyên suốt hơn 300 trang, chuyện Hỏa Lò, nhà tù có lẽ nổi tiếng nhất miền Bắc.

Có người sẽ hỏi: Lại chuyện tù? Có lạc hậu không, có là một đề-tài cũ quá rồi không? Biết bao nhiêu người viết về tù

tôi, “học tập cải tạo” rồi, ra thêm một cuốn nữa có nhàm chán không?

Tôi xin thưa ngay:

Dù như các tác-giả xuất thân từ miền Nam trong chiến-tranh đã có hàng chục tác-phẩm lớn về chế-độ tù tội hay “học tập cải tạo” của người Cộng-sản, bắt đầu từ *Trại Đầm Đùn* của Trần Văn Thái trong thời chiến đến những *Đại Học Máu* của Hà Thúc Sinh, *Đáy Địa Ngục* của Tạ Tỵ, hay *Ánh Sáng và Bóng Tối* của Hoàng Liên sau này, sau năm 75, những tiếng nói ra đi từ miền Bắc về đề tài này nói chung hãy còn hiếm và khá muộn màng. Chẳng thế mà một tập truyện như *Thằng Người Có Đuôi* của Thế Giang khi được báo Người Việt tung ra cách đây hơn 10 năm cũng đã được đón nhận như một mặc-khải nhưng rồi phải đợi gần một thập niên, ta mới lại có *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên (ra năm 1998) rồi năm ngoái, *Chuyện Kể Năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn. Sự đón nhận vô cùng nồng-nhiệt đối với những tác-phẩm này cho thấy là Nguyễn Chí Thiện quả đã không sai khi ông viết trong lời tựa cho tập *Hạt Máu Thơ* (tức *Hoa Địa Ngục II*) là không có đề-tài nhàm chán, chỉ có những tài-năng không đạt tiêu-chuẩn khi viết thất bại về một đề-tài nào.

Bắt tay vào việc mà biết trước là khó, là sẽ có những người so sánh ông với những tác-phẩm đi trước mà viết về cùng một loại đề-tài, Nguyễn Chí Thiện không phải là không biết sẽ đứng trước một thử thách gay go. Nhưng ông vẫn nhận thách thức đó và từ một ngòi bút thơ, ông đã chuyển sang văn xuôi, sang một phong-cách thật sống động, thành công đặc-biệt trong những vai phụ nữ. Đây là một nét rất mới trong hầu hết các tác-phẩm viết về trại tù hay nhà tù, kể cả các trại “học tập cải tạo,” ngoại-lệ có chăng là hồi-ký của Nhã Ca.

Nhưng Nguyễn Chí Thiện viết rất “con người,” các vai nữ trong truyện của ông nhiều khi hơn hẳn các vai nam về mưu trí hay tình người, kể cả tình yêu trong ngục tù và khi đứng trước cái chết. Nếu các hồi-ký về ngục-tù hay “học tập cải tạo” phần lớn là viết về mình hay một hai cá-nhân nào đó mà mình biết nhiều thì truyện tù, truyện Hỏa Lò của Nguyễn Chí Thiện lại tái-tạo được cả một thế-giới với những vui buồn, sân hận, với cả một ngôn ngữ rất đặc-thù của tù miền Bắc, rồi với cả những mẫu người còn giữ được nhân-phẩm trong tù để đôi khi cải tạo được người khác, thậm chí cả những tên quân giáo hắc ám (như Ngưu-Ma-Vương) để chúng trông ra cái huyền-nhiệm của cuộc đời. Truyện của Nguyễn Chí Thiện, cuối cùng, là một khẳng-định về lòng nhân của con người để cho phép chúng ta, người đọc, vẫn còn tìm được một tia hy-vọng.

NGUYỄN NGỌC BÍCH
Springfield, Virginia
Ngày 23 tháng Tư 2001

*Hỏa Lò gần Trung Ương nhất,
Con người gần con vật nhất!*



ĐÀN BÒ SỮA

Mới chín giờ sáng, nắng đã gắt. Lại một ngày nóng dữ. Hàng chục nữ tù nhân đổ nằm bao tải chặt cứng những túi ni-lông ra cạnh bể nước trước phòng. Đó là những túi ni-lông gia đình các phạm nhân đựng quà gửi vào. Họ rửa sạch sẽ từng túi một, rải ra phơi khắp sân. Ngoài khoản ni-lông, còn có khoản dép nhựa. Tù ở các buồng chung phải đi chân đất. Giấy dép thu, vất vào kho. Ban giám thị Hỏa-Lò đem bán hai khoản này. Tiền thu được, mua lợn, nuôi cạnh nhà bếp. Bọn cấp dưỡng có trách nhiệm phải nuôi chúng bằng cơm tù, rau tù. Trong chuồng, lúc nào cũng ỉn ỉn bầy, tám “ông ỷ” béo nục nịch. Thỉnh thoảng, quần giáo, công an võ trang lại thịt một “ông”, liên hoan. Tù không được một miếng. Mùa hè, sân gạch nóng bỏng. Tù không giấy dép, ngồi ăn quà, ăn cơm, chân dạt rộp. Mùa đông, sân gạch lạnh ngắt, chân buốt giá, tê tím, như kim châm.

Chẳng mấy khi được ngồi ngoài hiên thoáng đãng, cạnh bể nước. Tha hồ vốc nước lên mặt, lên cánh tay, cho nó mát da, mát thịt. Các ả vừa thủng thủng làm, vừa chuyện trò:

- Thằng bé tội quá. Gây còm, ghẻ lở đầy mình.
- Hôm mới vào, trông nó kháu khỉnh. Cái mồm lúc nào cũng toe toét cười.

- Nó giống mẹ nó nhỉ. Tao cũng ước có một đứa con.
- Có con, để mày mang đây nó vào tù với mày!
- Khổ thân thằng bé, mới có mười tháng đã là tù nhân rồi!

- Mẹ nó không có sữa nuôi nó.
- Ăn uống thế, mà đòi có sữa!
- Không ai có sữa hộp để cho nó.
- Đạo này, nó ốm, khóc quấy quá.
- Bố nó đi chiến đấu ở Căm-pu-chia, bị mìn chết. Mẹ nó chỉ có một bà chị. Bà này nghèo dốt mồng tơ, lại đông con, không dám nhận nuôi nó.

- Gia đình bố nó ở tận Quảng-Bình. Nghe đâu cũng đói lắm. Đường xa xa xôi. Tiền đâu tàu xe mà ra tận Hà-Nội đón nó về.

- Kể nó cũng liều. Là giáo viên, mà dám đem cả "Nghĩa vụ quốc tế" của Đảng ra chữ. Bị bắt là phải.

- Liều cái gì? Được tin chồng chết, nó đau khổ quá, hoá điên, mới làm vậy. Nó bảo vợ chồng nó yêu nhau lắm.

Tiếng mục quản giáo, the thé:

- Mấy con đười, nhanh tay lên, rồi vào. Đừng có lợi dụng ngồi mát, tán hươu, tán vượn với nhau. Bận sau, để những đứa khác làm. Không khiến chúng bay nữa. Có tí ni-lông, mà dềnh dàng, từ sáng đến giờ chưa xong. Quen thói nằm ngửa, ăn sẵn.

Các ả vợi vãi nhanh tay. Một lúc sau, xong việc, kéo nhau vào.

Đương ở ngoài, bước vào phòng như bước vào lò hấp. Phòng nữ tuy không quá đông như các phòng nam, nhưng cũng chật ních. Mùi cầu tiêu, mùi mồ hôi, mùi máu mủ ghẻ lở, lậu, giang mai, kinh nguyệt, quện vào nhau, lan tỏa. Tệ hơn phòng nam. Các ả đói meo, gầy teo, da dẻ nhẵn nhéo, ghét bẩn, đầu tóc bù xù. Những đường cong tuyệt mỹ trở thành những đường thẳng khẳng khiu. Không thể gọi là phái đẹp được nữa. Trừ những mục tự giác, những mục tham ô, buôn bán, và dăm bảy "nữ quái" trấn lột được của người khác mà ăn, là còn có da, có thịt.

Buổi chiều, đếm tù xong, mục quản giáo khóa phòng lại. Trong phòng, gần hai trăm ả, kẻ cởi quần, kẻ cởi áo, nằm, ngồi ngổn ngang, lấy những miếng giẻ con, thấm máu mủ, ghẻ lở cho nhau. Mấy mục tự giác, mấy nữ quái, phanh ngực, ngồi ở đầu phòng, gần cửa, chuyện trò.

Mục trưởng phòng đã ngoài bốn mươi, nhưng vóc dáng thanh mảnh, trông còn tươi mát, bế đứa nhỏ trong tay, nựng:

- Cô thương cháu quá. Tí hơn thế này, mà đã tù. Chỉ tại mẹ cháu trẻ người non dạ, ăn nói đại dột. Ngoan nào! Cô sẽ kiếm sữa cho cháu. Cười đi! Khổ thân cháu tội quá. Ăn toàn cháo loãng. Mẹ nó có còn đường không? Cô giáo đừng ăn của con đấy nhé.

- Cảm ơn các chị thương cháu, cho nó. Em đâu nỡ ăn của con. Đường còn đủ nó ăn vài hôm nữa. Cháu nó ghẻ lở quá. Lại sốt. Em lo lắm. Ông y sĩ cho uống át-pi-rin, nó cứ ọe ra. Thuốc bôi ghẻ, thì đợi mãi chưa có. Nó quấy suốt đêm, không chịu ngủ. Gây xọp đi. Không hiểu mẹ con em kiếp trước phạm tội gì, mà trời đẩy dọa đến thế này. Bố nó bỏ mạng xứ người. Mẹ con em thì vào tù đã năm tháng rồi.

Nói xong, cô giáo ôm mặt, nước nỡ.

Mụ trưởng phòng an ủi:

- Đừng khóc nữa. Sẽ được về thôi. Trên thế nào cũng xét, chiếu cố cho mẹ con em. Em thật là dại. Bao nhiêu người chồng chết, con chết. Có ai dám cả gan chửi như em đâu. Em phải làm đơn, nhận hết khuyết điểm. Xin Đảng khoan hồng cho mẹ con em.

- Em đã nhận hết tội lỗi. Làm hai lá đơn rồi. Có thấy gì đâu. Thực ra, em không chửi. Em chỉ kêu khóc là “nghĩa vụ quốc tế” đã giết chồng em. Thế rồi, bị bắt ngay.

- Giữa trường học, mà kêu thế, ảnh hưởng lắm. Em phải thấy tội em nghiêm trọng.

Một nữ quái trẻ măng, thân hình thon thả, mặt trái xoan, mũi dọc dừa, da trắng mịn, đôi mắt to, đen láy, bữu môi:

- Nói một câu như thế, mà cũng bỏ tù mẹ con người ta! Em cũng vậy. Có làm hại gì tới chế độ đâu, mà cũng bắt bố. Em ngủ với bọn sứ quán Tây phương, thì việc gì tới Đảng? Em không có sức đi công trường đắp đường, gánh đá. Em kiếm tiền theo lối của em. Thuận mua, vừa bán. Có ăn trộm, ăn cắp của ai đâu.

- Mà là “phò tây” còn kiếm ra tiền. Bọn tao, ngày đi lao động, tối đi “kiếm thêm”, vẫn chưa đủ tiêu. Thế mà cũng tù ra, tù vào. Có lần, gặp thằng đểu. Nó đèo tao ra tận ngoại thành. Đã chơi quýt thì chơi. Nó còn lấy cả quần, phóng xe đi mất. Lần ấy, may gặp một bác già cứu. Bác cho tao cái quần của bác, mặc quần đùi, đèo tao trở về. Tao nhớ ơn suốt đời. Tiếc rằng không gặp lại được bác ấy.

- Mà y tưởng “phò tây” không nguy hiểm à? Mỗi lần ra vào sứ quán, tao phải nằm phục xuống sàn xe. Lần này, vừa ra khỏi xe, xuống đường, là bị “chôm” ngay. Còn bị nghi là gián điệp nữa!

Mụ trưởng phòng thở dài, nhớ lại thời xa xưa:

- Nói thực với các em, chị cũng tiếp Tây nhiều lắm. Chúng nó sang trọng, lịch sự. Cho chị nào tiền, nào ra-đi-ô, đồng hồ, xe đạp. Chị sống như một bà hoàng. Chị không phải lén lút như các em bây giờ đâu. Hồi đó, chị ở Hải-phòng. Bố Mẹ chị bán thuốc tây. Chị được ăn học. Nói tiếng Pháp khá trôi chảy. Chị tích cực hoạt động nên được kết nạp vào Đoàn. Chị được điều sang làm việc ở khách sạn Bắc-Kinh, gần ngang cầu Hạ-Lý. Đó là nơi các đồng chí chuyên gia y tế Tiệp-Khắc ở. Trước khi nhận công tác, chị được gặp một đồng chí trong Ban Bí-Thư thành-ủy, căn dặn là phải phục vụ các đồng chí chuyên gia hết mình. Đồng chí đó giơ ngón tay lên, nhấn mạnh: “Nhớ rằng phục vụ vô điều kiện. Thỏa mãn mọi yêu cầu của các bạn Tiệp. Chắc cháu hiểu chú muốn nói gì? Đây là công tác cách mạng. Đòi hỏi phải hy sinh. Bao đồng chí đã hy sinh cả cuộc sống cho cách mạng cơ mà. Nhiệm vụ của cháu rất vẻ vang”. Nhìn thấy người Tiệp họ ăn uống, mà thương cho các cán bộ của mình. Các loại thịt, các loại hải sản, thừa mứa. Bữa nào cũng phải đồ đi. Mứt sen mình biếu, họ chê ngọt, đồ đầy thùng rác. Cán bộ mình ăn có 18 đồng một tháng. Họ ăn những 180 đồng. Lại hưởng giá cung cấp, rẻ thối. Hoa quả, đồ hộp, bia rượu, không tính. Lương bác sĩ của họ hai nghìn đồng. Lương đầu bếp, sáu trăm đồng. Trong khi lương bác sĩ mình có sáu mươi đồng. Đầu tiên, chị tưởng có mình chị được giao trách nhiệm đó. Sau, chị mới biết có nhiều cô

trẻ đẹp cũng làm như chị. Họ không làm việc ở khách sạn. Họ chỉ được ô-tô đưa tới vào buổi tối, hoặc buổi trưa. Tùy theo yêu cầu. Cô nào, cô ấy áo dài tha thướt, nước hoa thơm ngát. Trong đời phục vụ cách mạng của chị, chỉ có giai đoạn đó là vinh quang nhất. Mấy năm sau, chị được kết nạp vào Đảng. Được Đảng giới thiệu, cho lấy chồng. Lần này, bị tù, chỉ vì tham ô hai mươi tấn gạo. Nhân viên của chị ngồi bán hàng, đứa nào cũng giầu. Chúng nó ăn cò con, năng nhặt, chặt bị. Chẳng ai bắt được cả. Tiêu chuẩn nhân dân mười cân một tháng. Chúng cân cho chín cân rưỡi. Mỗi ngày, bán ra bao nhiêu là tấn gạo. Chúng kiếm vô số. Có điều, chúng phải biểu xén đủ mặt.

Nữ quái bất bình:

- Chị cũng làm như em, thì chị được coi là làm nhiệm vụ vẻ vang, được kết nạp vào Đảng. Em thì bị bêu rếu, bị bắt bỏ tù. Chẳng còn trời đất nào cả!

- Chị làm theo lệnh của Đảng. Còn em, là tự ý em. Khác nhau là ở chỗ đó. Nhưng thôi, chúng ta hãy tìm cách kiếm sữa cho thằng bé này.

Mụ đu đưa thằng bé, nựng:

- Khổ thân cháu cô. Còm quá! Thương quá!

- Ai mà chẳng thương. Nhưng những người có tiếp tế, không ai có sữa. Biết làm thế nào?

Nữ quái hơn hớ:

- Em đã có cách. Tụi công an đi tuần ban đêm, biết chúng ta mùa hè không mặc quần áo. Chúng thường treo lên chỗ song sắt trên cao nhòm vào. Thèm ứ tới tận họng. Tại sao chúng ta không giở nghề ra, kiếm sữa cho thằng cháu? Đêm, em sẽ ra đứng ở cửa dụ chúng. Thằng nào muốn đụng vào người em, em bắt phải đưa hai hộp sữa.

Lão chánh giám thị ra lệnh bắt phải mặc quần áo. Làm như nghiêm lắm! Nhưng chính em, một lần đi tiểu ban đêm, nhìn thấy nó treo lên, nhìn vào. Một hôm, em đi cung về, mắt lão hấp ha, hấp háy, vờ vẫn hỏi chuyện, còn giáo dục em. Mồm sặc hơi rượu.

- Lão ta đứt mạch máu não, chết hơn một tuần rồi. Lão đã trắng trợn tán tỉnh chị mấy lần. Đàn ông toàn một ruộc cả. Sáng kiến em hay đó. Bắt đầu ngay đêm nay đi.

Cô giáo nhìn nữ quái, ngập ngừng:

- Chị cảm ơn lòng tốt của em. Không ngờ em thương cháu đến như vậy. Nhưng chị không muốn em gặp phiền phức. Lộ chuyện, em có thể bị cùm.

Nữ quái cong cớn:

- Vì thằng bé, cùm, em cũng không sợ. Phục vụ nó còn tốt hơn phục vụ cách mạng!

Mụ trưởng phòng cười:

- Em nói xỏ xiên chị. Nhưng em nói đúng. Chị không giận. Nhớ phải thành công. Thận trọng một chút. ♡

Đêm đó nữ quái ngồi ngay ở cửa. Cả phòng đã ngủ. Muỗi vo vo từng đàn, tha hồ hút máu trên tấm thảm người trần trụi, nham nhở ghê lở. Những tiếng mê sảng, thảng thốt, thỉnh thoảng bật ra, ú ớ, nức nở. Nghe tiếng giầy, nữ quái gục đầu xuống đùi gối.

- Đêm hôm không ngủ, ngồi ở đây làm gì?

Ả ngẩng đầu lên, cười:

- Báo cáo cán bộ, nóng quá, em không ngủ được. Ngồi đây cho thoáng một chút. Phòng bí quá.

Ả đứng lên. Chiếc áo không cài khuy tự động phanh ra. Hai tên công an không rời mắt khỏi hai trái tuyết lê chắt nịch, núm hồng hấp dẫn.

- Em có chuyện muốn báo cáo riêng với một trong hai cán bộ.

Một tên đưa mắt nhìn tên bạn, nói:

- Cậu ra ngoài canh.

Tên kia đi khỏi. Ắ nói ngay, nững nịu:

- Mấy hôm nay không có cơm. Em không ăn được bo. Em bị đau ngực lắm. Em muốn xin cán bộ hai hộp sữa.

Tên võ trang, giọng nhân đức:

- Phải cố mà ăn, giữ sức khỏe chứ. Được, ba giờ đêm mai, tôi sẽ cho sữa. Đau thế nào? Từ mà ốm đau là khổ lắm.

- Cảm ơn cán bộ. Em đau ở chỗ này. Nhức lắm.

Ắ chỉ tay vào ngực. Tên võ trang thò ngay tay vào, mân mê.

Ắ để yên khoảng một phút, rồi lùi lại:

- Thôi, em đi ngủ. Đêm mai, em đợi cán bộ. Nhớ cho em hai hộp sữa. Em sẽ đền bù lại thỏa đáng.

Ắ đi vào. Tên võ trang đứng tần ngần một lúc, rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau, như thường lệ, gã nhà bếp tới lấy thùng nước đặt ngoài cửa mang đi.

Mụ trưởng phòng gọi lại:

- Anh bạn cấp dưỡng, tôi muốn nhờ anh một việc.

Gã nhà bếp dừng lại, nhìn quanh, về e ngại:

- Có việc gì, nói nhanh lên.

- Phòng tôi có một cháu bé mới mười tháng. Nó không ăn được. Chúng tôi có kẹo, bánh. Anh đổi dùm cho một hộp sữa để nó uống. Nếu có thể, anh kiếm cho ít kháng sinh. Nó sốt cao mấy hôm rồi. Ông y sĩ bảo trại hết thuốc kháng sinh, phải đợi. Anh làm phúc giúp hộ.

- Được, tôi sẽ cố.

Gã xách thùng về nhà bếp, nghỉ ngơi. Cánh nhà bếp thường được ông quản giáo phụ trách dẫn ra phố mua bán. Kiếm hộp sữa, không có gì là khó. Nhưng nội quy cấm ngặt việc liên lạc với các phòng. Mỗi lần bà bếp xếp. Lộ ra thì bị tống đi trại lập tức. Vợ gã phải mất mười cây vàng mới mua được chân làm bếp ở Hỏa-Lò. Gã cũng muốn giúp thằng bé. Nhưng bản thân gã quan trọng hơn nhiều. Không thể làm liều được. Còn chuyện thuốc kháng sinh, thì gã đã có sẵn. Ông y sĩ mới đưa cho gã ba chục viên tétra, dặn gã nghiền ra, rắc lên chỗ mông con lợn bị chuột gặm. Con lợn này béo quá, không đi đứng được. Cứ nằm ềnh ra. Ban đêm, chuột tới gặm mông ăn. Nhà bếp đã phải cấp tốc đan chiếc lồng bàn tre, úp lên nó. Cho thuốc thẳng bé uống, nhờ nó làm sao, thì đại họa. Thôi, việc thiên hạ, không nên bận tâm tới.

Đêm hôm đó, trước giờ hẹn, nữ quái đã đợi sẵn.

Tên võ trang hôm qua mò tới, cười nhảu nhở:

- Anh bạn quá, chưa có thì giờ ra phố. Hẹn em đêm mai, khoảng một giờ. Tuy không phải phiên tuần tra của anh, nhưng vì em, anh sẽ mang sữa tới. Cho anh xem chỗ đau của em đi.

Nữ quái ức lắm, định chửi. Nhưng cố kìm lại. Vì hy vọng có hai hộp sữa đêm mai, ả chiều lòng, cho hấn mân mê một phút. Hấn hăng máu, đưa tay xuống phía dưới.

Ắ lùi lại, nói nhỏ:

- Trong phòng có người vừa dậy. Hẹn anh tối mai.

Rồi đi vào, mặc tên võ trang đứng chờ đẫn ngoài song sắt.

Nữ quái về chỗ nằm, uất ức, mặt bưng bưng.

Mấy cô bạn nằm cạnh thì thảo hởi:

- Thế nào? Thất bại à?

- Gặp phải thằng bọ, chỉ muốn gỡ gạc, không muốn chi, phải không?

- Phải có cách nào chứ? Chẳng lẽ chịu lỗ với nó sao?

Nữ quái thì thầm, bàn tán kế hoạch tác chiến với mấy cô bạn. Tất cả đồng tình, quyết tâm phải làm bằng được. Phải thu hoạch lớn là đằng khác.

Sáng dậy, thấy không có sữa, mẹ trưởng phòng than thở với nữ quái:

- Chị đã nhờ thằng nhà bếp. Nhưng nó sợ, không dám giúp. Em thì đã mất công toi hai đêm. Thôi, để chị xin phép bà quản giáo viết thư về gia đình. Chồng chị sẽ gửi sữa cho chị. Nhưng sớm nhất là tận cuối tháng mới có.

Nữ quái tươi cười:

- Chị cứ an tâm. Em hứa với chị đêm mai là có sữa. Có thể đêm nay đã có, không biết chừng.

Gần một giờ đêm, nữ quái đợi ở cửa. Ắ đã mất hai đêm công cốc rồi, nên hận lắm. Ắ nhất định không chịu thất bại. Gặp thằng đều, ắ phải đều hơn. Vỏ quít dầy phải có móng tay nhọn.

Tên võ trang cay cú lại mò tới, tay không.

Ắ đơn đả:

- Em nhớ anh quá. Chỉ sợ anh không đến. Em đâu có phải vì hai hộp sữa, để em bỏ cả ngủ, chờ anh. Chỗ đau của em đã đỡ rồi. Nhờ anh xoa hộ lần này nữa là khỏi.

Tên võ trang vui mừng:

- Nếu em thật lòng yêu anh. Khi ra tù, chúng ta sẽ cưới nhau.

Hắn thò tay qua song sắt, say sưa xoa bóp. Hai tay nữ quái giữ chặt cánh tay hắn. Một cô bạn nấp sẵn ở bên tường nhảy tới, nhanh như cắt, tháo chiếc đồng hồ đeo tay

của hắn. Đó là nghề chuyên môn của ắ. Tất cả diễn ra chớp nhoáng vài giây.

Nữ quái vểu mỗ, nói vào cái mặt ngệt ra của tên võ trang:

- Đồ bọ chó! Mỗi lần hai hộp. Đúng 11 giờ tối mai, mà không mang sáu hộp sữa tới, bà sẽ mang cái đồng hồ Seiko này báo cáo với Ban Giám-Thị. Bà không dọa mày đâu. Đúng 11 giờ, bà không thức đợi được!

Nói xong, ắ bỏ vào phòng, không thèm nghe hắn áp úng xin xỏ.

Sau khi nhận đủ sáu hộp sữa, giả lại đồng hồ cho tên võ trang, nữ quái đưa tất cả cho mẹ trưởng phòng, về đặc thảng:

- Chị giữ lấy. Mỗi ngày pha cho cháu nhỏ nửa hộp. Hết, em lại kiếm "con bò sữa" khác.

Mẹ trưởng phòng thần phục:

- Công nhận em có bản lĩnh. Mười kế thực. Xứng đáng với danh hiệu "nữ quái". Bọn võ trang rồi sẽ khốn đốn với em.

- Từ nay trở đi, em phải chơi lối tiền trao, cháo múc. Không để rắc rối như lần này nữa.

Thằng bé có sữa uống, đã mập ra đôi chút. Mẹ trưởng phòng kiếm được thuốc ghẻ, bôi cho nó. Ghẻ cũng đỡ. Không thuốc men gì, cơn sốt của nó cũng tự nhiên khỏi.

Cô giáo đưa con cho nữ quái bế, cảm động:

- Từ nay, em là mẹ nuôi của nó. Lớn lên, chị sẽ kể chuyện cho nó, bảo nó phải coi em như mẹ. Em đã cứu sống nó đấy.

Nữ quái nâng niu thằng bé trên tay, cười rất tươi. Ắ vui trong lòng, vì thấy mình đã làm được một việc tốt.

Ngày lại ngày trôi đi. Trong vòng một tháng, đã có thêm ba tên võ trang nộp sữa cho nữ quái.

Mụ trưởng phòng cười vui:

- Đúng là một "đàn bò sữa". Nữ quái chán bò cừ thật!

Những ngày đầu tháng tám. Thời tiết nóng lạ thường. Mặt trời chói lóa dội lửa xuống. Tường, sàn xi-măng, mái ngói, phả hơi nóng ra, hầm hập, ngột ngạt. Trong phòng đầy người, mùi hôi tanh nồng lên.

Mụ quản giáo ngồi dưới quạt trần, cau có:

- Trời đất gì mà như cái lò lửa. Quạt máy chỉ toàn quạt hơi nóng vào người. Tắt mẹ nó đi. Đài nói nhiệt độ lên tới bốn mươi độ. Đợt nóng này còn kéo dài nhiều ngày.

Các nữ tù nhân, mình mẩy nổi mụn đỏ. Ngứa. Rát. Ban đêm không thể ngủ được. Thằng bé lại sốt cao. Ất-pi-rin, sữa, uống vào, đều ọe ra. Rôm sảy đầy người. Nó khóc tới nghẹt thở. Mẹ nó chỉ còn xương với da, mất quầng thâm, ôm con, lo lắng. Mất ngủ nhiều đêm liền, quá mệt.

Một buổi sớm, cô giáo thiệp đi. Khi tỉnh dậy, thấy thằng con bé bỏng há hốc cái miệng nhỏ xíu, mắt trợn lên, bất động. Hai bàn tay tí hon nắm chặt. Cô sợ quá, ôm con vào lòng. Nó đã tắt thở. Cô hoảng loạn, kêu ầm lên, nước mắt dàn dụa:

- Con tôi chết rồi! Con tôi chết rồi!

Cả phòng xôn xao. Trưởng phòng, nữ quái, mấy ả nữa đổ xô tới. Nó đã chết thật. Cô giáo gục đầu vào ngực con, ngất xỉu. Nữ quái úp mặt vào hai bàn tay, nức nở.

Trưởng phòng nước mắt dòng dòng, ra cửa kêu:

- Báo cáo cán bộ! Phòng nữ có người chết!

Một lúc, mụ quản giáo cùng một tên tù tự giác tới. Mụ mở cửa, hỏi:

- Ai chết?

- Báo cáo cán bộ, thằng bé con.

- Đưa nó ra.

Trưởng phòng vào, định bế thằng bé ra. Mẹ nó đã tỉnh lại, ôm ghì con trong lòng, gào lên, điên loạn:

- Con của tôi, nó phải ở với tôi! Không ai có quyền đưa con tôi đi đâu!

Thấy cô giáo mất trợn trờng, ôm chặt con không rời.

Trưởng phòng bối rối, dỗ:

- Em bình tĩnh lại. Cháu nó đã mất. Nên để người ta đưa đi chôn cất, cho nó được mồ êm, mả đẹp. Em giữ đây làm sao được. Nghe chị. Chị cũng đau khổ, thương cháu lắm.

Cô giáo ôm chặt con hơn:

- Không, không được, tôi phải giữ nó với tôi!

Mụ quản giáo ngoài cửa sốt ruột, bảo tên tự giác:

- Vào mang nó ra!

Tên tự giác vào phòng. Nó giật đứa bé khỏi tay cô giáo, đẩy cô ngã chúi xuống. Rồi ôm đứa bé đi ra. Cửa khóa lại.

Cô giáo vùng dậy, chạy theo, gào thét:

- Trả con tôi! Trả con tôi! Tôi tự tử chết!

Cô đập đầu vào song sắt. Trưởng phòng, nữ quái ôm chặt lấy cô. Máu từ đầu chảy xuống, hòa với nước mắt, đỏ lôm. Hai người khiêng cô vào, đặt lên sàn. Nữ quái xé áo mình, băng vết thương trên đầu, lau máu trên mặt cô.

Khi tỉnh lại, miệng cô lảm nhảm:

- Trả con tôi, trả con tôi. Con ơi, mẹ thương con quá!

Sợ cô giáo tự sát, suốt ngày, suốt đêm, nữ quái cùng mấy ả thay nhau ngồi bên, an ủi cô.

Sau cái đập đầu vào song sắt. Cô giáo không chết. Cô chỉ trở thành người mất trí. Lúc cười, lúc khóc, lúc ngồi thừ ra, lúc ôm túi quần áo trong tay như ôm con, hôn hít. Ngày nào cô cũng múa hát. Giọng cô khàn. Nhưng cô múa rất dẻo. Cô chỉ hát một bài duy nhất. Bài hát đã được các thầy, các cô dạy, từ thuở cô còn là một nhi đồng sáu, bảy tuổi. Cô vừa múa, vừa hát, miệng tươi cười:

*Ai yêu bác Hồ-chí-Minh hơn các em nhi đồng
Bác chúng em, dáng cao cao, người thanh thanh
Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài
Bác chúng em, vì đất nước, quên thân mình
Bác nay tuy đã già rồi
Già rồi, nhưng vẫn vui tươi
Mong sao Bác sống muôn đời
Để dìu dắt nhi đồng thành người...*

Một hôm, ăn cơm ngoài sân, cô đứng lên múa hát. Mụ quản giáo đương đọc tờ "Nhân Dân" cũng phải ngừng đọc, nhìn. Mụ khen cô múa hát giỏi. Thấy tờ báo có ảnh Bác Hồ to tướng, cô năn nỉ xin mụ quản giáo. Cô mất trí, nhưng hiền, không phá phách, mất trật tự. Mụ cũng thương hại. Mụ cắt hình Bác ở báo ra cho cô.

Từ đó, đêm đêm, cô đặt ảnh Bác ở đầu chỗ nằm, quỳ xuống, xụi xụi khóc lóc, cầu khẩn: "Cháu lạy Bác. Chồng cháu đã hy sinh vì cách mạng. Bác thương tha cho mẹ con cháu! Mẹ con cháu biết có tội với Đảng rồi. Xin Bác khoan hồng, thương tha cho!"

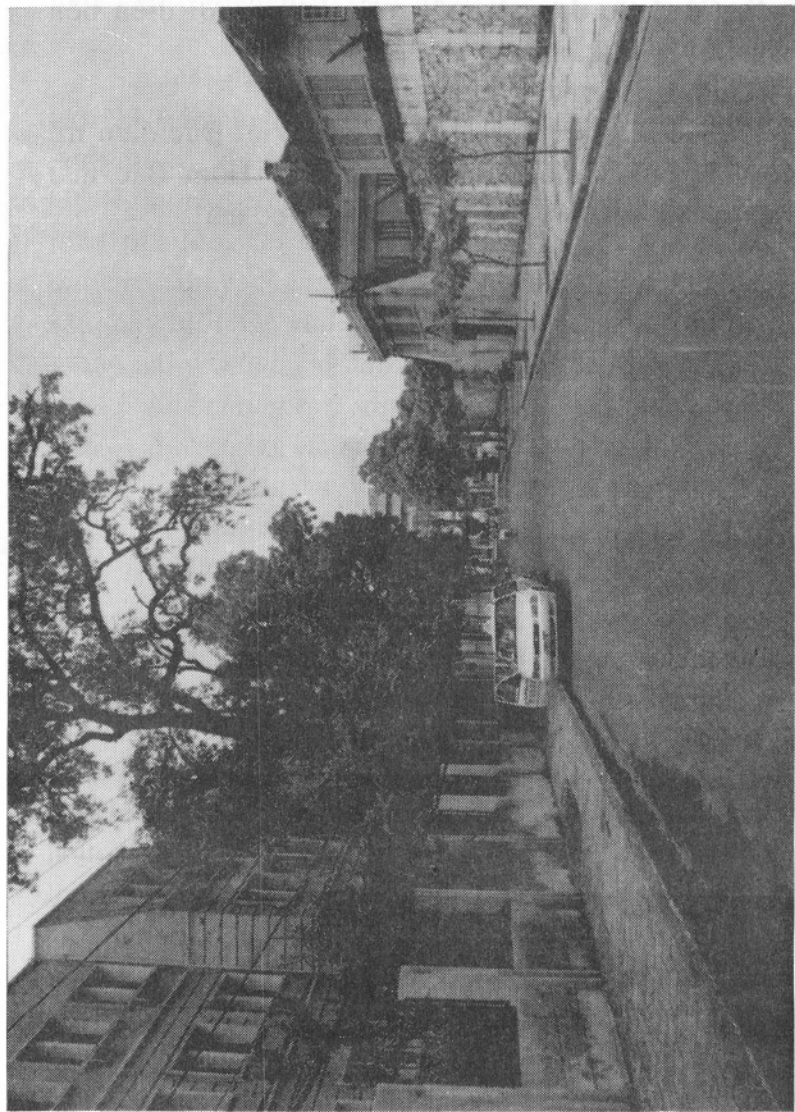
Nhìn cảnh tượng đó, trưởng phòng, nữ quái, nước mắt ứa ra.

Thế rồi, một sáng đầu tháng mười, ông y sĩ vào dẫn cô đi. Cô được đưa tới một trại giam người điên bên Châu-Quỳ, Gia-Lâm.

Trưởng phòng thì thăm với nữ quái:

- Chắc nó được đưa đi bệnh viện Việt-Đức điều trị. Bác Hồ phù hộ đấy. Bác thiêng lắm. Hôm Bác mất "Người tuôn nước mắt, Trời tuôn mưa"* cơ mà!

* Thơ Tố-Hữu.



Phố Hỏa Lò, Hà Nội.

Nhà tù Hỏa Lò đã được tu sửa sơn phết làm viện bảo tàng.

MỘT LỰA CHỌN

Đọc quyển sách chú cho mượn, nói về trại tù Đức-Quốc-Xã, cháu nhớ lại hồi cháu ốm, nằm bệnh xá Hỏa-lò. Gọi là bệnh xá, thật ra chỉ là căn phòng dài khoảng 5 thước, rộng khoảng ba thước. Không cửa sổ. Kín mít. Cửa ra vào trông ra sân chỉ mở trong giờ hành chính. Bệnh nhân cấm ngất, không được ngó ra ngoài. Nền nhà đổ xi-măng nham nhở, lúc nào cũng toát ra một mùi tanh muốn oẹ. Y sĩ, y tá chẳng bao giờ bước vào. Hồi cháu nằm, bệnh xá có 6 giường cá nhân. Mỗi giường hai người nằm. Ba thằng ho lao chúng cháu và một thằng đau tim, nằm ở hai giường cuối phòng. Trời mùa đông u ám. Ban ngày không thấp điện. Bệnh xá ẩm tối, lạnh lẽo. Chúng cháu cảm giác như đương nằm trong nấm mồ tạm thời. Đợi được đưa đi chôn cất vĩnh viễn. Một buổi sáng, khoảng 8 giờ, cháu nhớ như in. Trời đất cũng tái nhợt như da thịt chúng cháu. Rét căm căm. Nền nhà, mái nhà, tường, giường, tất cả đều phả hơi lạnh. Mười hai bệnh nhân chúng cháu, toàn loại lưu manh, ăn cắp vặt. Không tiếp tế. Không ai có áo ấm. Thằng nào thằng ấy quàng chiếc chăn mỏng, co ro, run bần bật. Tên tự giác phụ trách bệnh xá gọi ra lính thuốc. Chúng cháu, thằng nọ đứa thằng kia, lập cập đi ra. Ông y sĩ đương ngồi bên chậu than hồng,

hút thuốc, uống trà, chuyện trò với cô y tá trẻ. Thấy lũ cháu, cô y tá cười, nói với ông y sĩ:

- Anh nhìn bọn chúng kìa. Thằng sắp chết đỡ thằng hết hơi!

Như thường lệ, gã đau tim được tiêm một mũi u-a-ba-in. Mấy đứa kiết lỵ được tiêm mỗi đứa một mũi ê-mi-tin. Mấy đứa ho lao chúng cháu được uống tại chỗ, mỗi đứa 5 viên INH. Nước lã uống tới đâu, lạnh buốt tới đó. Lũ bệnh nhân nhìn chằm chằm dưới chân ông y sĩ, thêm thuồng. Thú thực với chú, lúc đó, cháu nghĩ nếu cháu than là cái lò lửa, cháu sẵn lòng nhảy vào tự thiêu. Thiêu luôn cả cái đói, cái rét, cái bệnh, cái tù. Hết khổ. Hết mọi chuyện. Trong đám bệnh nhân có một thằng tháo tống nặng. Quần bê bết nước phân. Nó yếu lắm rồi. Mắt đã lơ đãng. Nó ngồi phệt xuống sân, gục đầu lên đùi gối. Khi cháu đỡ nó đứng dậy vào phòng uống thuốc, mùi thối xông lên, kinh tởm. Ông y sĩ nheo mũi, bảo tên tự giác:

- Đưa nó đi rửa ráy, giặt giũ.

Cháu giúp tên tự giác, dìu nó ra bể tròn. Cháu cởi quần cho nó. Tên tự giác nhúng cái quần vào trong bể nước, rũ rũ một lúc, vắt cho cháu vắt. Hẩn mức nước vào xô, dội ào ào vào bụng, vào đít nó bốn, năm xô, ướt cả áo. Mỗi xô dội vào, nó lại rên ư ử, co giật toàn thân. Cháu mặc quần cho nó. Rồi đưa nó về uống một liều 3 viên gani-đăng. Trở lại bệnh xá, nó nằm vật xuống giường. Thằng nằm cùng giường lấy chăn đắp cho nó. Chúng cháu rét quá, ngồi trùm chăn, ôm chặt lấy nhau từng cặp. Chừng 10 giờ, nhà bếp mang xoong cơm, xoong nước muối tới. Chúng cháu mang bát ra đặt. Tên tự giác phụ trách bệnh xá chia. Đếm bát, mới có mười một. Còn thiếu một suất. Cháu lay gọi thằng tháo tống nằm trùm chăn

trên giường dậy đặt bát. Lay mấy cái, vẫn bất động. Cháu hất chăn ra. Nó đã chết cứng tự lúc nào! Tên tự giác đi báo cáo y sĩ. Suất cơm của nó, cháu chia đều cho mười một người. Một lúc, ông y sĩ và hai tên tù tự giác mang cáng vào, khiêng nó đi. Có điều ông chú không thể ngờ được. Ốm đau thập tử nhất sinh như thế, mà bọn cháu vẫn đói như điên. Lưng bát con cơm, nhai vèo một cái đã sạch. Không thằng nào dám khai cháo. Ăn cháo, đái mấy bãi là hết. Mấy hôm sau, ba tên kiết lỵ toi mạng. Ông chú có thể tưởng tượng ảnh hưởng tâm lý nó ghê gớm thế nào không? Chiều hôm đó, khi một tên kiết lỵ thở hắt ra chết, năm tên đồng bệnh đương ngồi, sợ quá, nằm thẳng cẳng. Không nói được nữa. Vài tiếng đồng hồ sau, hai tên lần lượt chết theo. Ba tên sống sót được chúng cháu mang số mệnh ra động viên, an ủi. Nhưng tinh thần chúng suy sụp hẳn. Tới mấy ngày, mới trở lại bình tĩnh đôi chút. Cháu nằm bệnh xá có gần một tháng, mà kẻ chết, người vào, liên tục. Toàn kiết lỵ, tiêu chảy. Có một thằng giang mai. Tóc đã rụng gần trụi. Thằng này nhà quê. Đói quá, mò ra tỉnh. Chưa đủ kỹ thuật trộm cắp, nó lê la vét đĩa ở các mậu dịch. Thật ra, đĩa cũng chẳng còn gì mà vét. Chỉ húp được tí nước thừa trong các bát phở, bát bún. Họạ hoàn có người thương hại, cố ý để thừa lại, mới có mà vét. Nó kể hôm đầu tiên nó ra Hà-Nội, buổi tối, ngồi đói ở vườn Bách-Thảo. Một cô gái tới ngồi cạnh nó, tỏ ra thương nó. Đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, nó biết mùi đàn bà. Và mắc bệnh. Nó bị bắt vào Hỏa-Lò trong một đợt càn quét những kẻ lang thang, không giấy tờ. Chưa kịp đi tập trung trên trại, thì nó đã chết queo. Cái đêm nó hấp hối, ai cũng thương hại. Nó nằm thều thào, rên rĩ mấy câu hát mẹ nó ngày xưa vẫn hát ru nó: "Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ

giòng sông. Cô lái đò kia đi lấy chồng.” Chắc ông chú nghĩ nó chết vì bệnh giang mai? Không! Nó chết vì kiết lỵ. Nó bị lây. Cầu tiêu ở tận cuối phòng. Chỗ mấy thằng ho lao chúng cháu nằm. Bọn kiết lỵ, bọn tháo tởng đi ngoài xoành xoạch, thường đi ra quần, không kịp chờ nhau. Lũ chúng xin bỏ. Ông y sĩ bảo không có bỏ. Ngay xà-lim hai người một buồng, cũng chỉ có một bộ sắt trắng men. Hoặc một bộ cao-su đen. Mãi sau, tên tù tự giác có sáng kiến, kiếm một thùng tôn đem vào, để đỡ tình trạng đi vung vãi khắp phòng, nó phải lau dọn. Nhìn cảnh ba, bốn tên tranh nhau chĩa những cái đít nhọn hoắt, giờ xương vào thùng, chúng cháu đều phải lắc đầu. Kể ra mùa đông năm ấy cũng không lấy gì làm rét lắm. Hôm lạnh nhất cũng chỉ độ mười một, mười hai độ. Nhưng chúng cháu thì rét kinh khủng. Những sáng đi lĩnh thuốc, nhìn mặt trời yếu ớt chiếu xuống cây bàng, cành lá nham nhở mầu gỉ sắt, cháu nghĩ cơ thể lũ cháu cũng tàn úa, han gỉ như những chiếc lá bàng đó. Có thể lìa cành bất cứ lúc nào! Một tối thứ bảy, gã đau tim nằm gần chỗ cháu, tâm sự về tội trạng. Gã ghen ngào nói, nước mắt rơi lã chã. Cháu tin là gã oan ức thực. Mọi người gọi gã là thằng trẻ không tha, già không thương, hiếp dâm cả bà già. Gã bảo điều đó hoàn toàn không đúng. Gã là giáo viên lịch sử ở một trường phổ thông cấp hai, không vợ con. Bố mẹ gã làm việc ở mỏ than Hòn-Gai. Cả hai đều là đảng viên. Hiệu trưởng, kiêm bí thư chi bộ trường gã là một bà ngoài năm mươi tuổi, tóc đã hoa râm, thấp lùn, béo lẳn. Chồng là một đại tá quân đội đi làm nghĩa vụ quốc tế ở Căm-pu-chia. Gã nói chính mẹ ta mới là chính phạm. Mẹ thường cho gã thuốc lá, trà, bột ngọt. Đôi khi còn cho cả phiếu đường, phiếu thịt. Mẹ nói mẹ coi gã như em út. Mẹ tốt

với gã. Gã cũng quý mẹ. Sáng đó, các giáo viên dẫn học sinh đi thăm lăng Bác. Mẹ bảo gã ở lại trường để bàn việc kết nạp Đảng. Được vào Đảng là một ước mơ gã vẫn háo hức từ lâu. Gã mừng lắm. Mẹ dẫn gã vào phòng làm việc của mẹ. Cài chốt cẩn thận. Mẹ pha trà, lấy kẹo bánh ra mời. Gã đương uống, thì mẹ vòng ra sau lưng gã, quàng tay ôm đầu gã vào ngực, cúi xuống hôn gã tới tấp. Gã hoảng sợ, xin mẹ đừng làm thế. Mẹ là bí thư, phải gương mẫu. Nhỡ người ta bắt được thì khốn. Mẹ cười cùn cục, mắng yêu gã là dở hơi. Gương mẫu cái con tiêu! Đến Lê-Duẩn, Võ-nguyên-Giáp, Nguyễn-thị-Bình, Nguyễn-thị-Định cũng lang chạ bậy bạ cả. Người cách mạng cũng là con người. Cuối cùng, gã không kiềm được, chiều theo. Từ đó, mẹ chăm sóc gã lắm. Cho cả tiền mua xe đạp, mua đồng hồ. Thế rồi, một buổi trưa, hai người đương yêu nhau, thì bọn học sinh làm vệ sinh trường, bắc thang quét vôi tường, nhìn qua cửa sổ, bắt được quả tang. Mẹ sợ quá, van xin gã hãy nhận là cưỡng hiếp mẹ. Nếu không, chồng mẹ sẽ bắn chết gã, bắn chết mẹ. Lại còn các con mẹ nữa. Chúng đều là cán bộ. Không thể để mất danh dự cả gia đình. Gã có một mình, hãy thương mẹ, nhận là cưỡng hiếp, nhưng chưa làm được gì. Tội cũng không nặng. Mẹ đẩy gã ra ngoài buồng, la gọi âm ỉ. Các giáo viên chạy tới. Mẹ kết tội gã định cưỡng hiếp mẹ. Nghĩ tới lòng tốt của mẹ đối với mình, gã áp úng nhận tội. Và bị đưa vào Hỏa-Lò. Gã bảo tội gã chỉ là thông dâm. Không phải hiếp dâm. Gã lại hoàn toàn bị động. Gã than thở từ ngày vào tù, bố mẹ gã đã từ gã. Mẹ cũng không tiếp tế cho gã. Chúng cháu tù nhiều, kinh nghiệm, giải thích cho gã hiểu là mẹ không phải họ hàng gia đình, không thể tiếp tế cho gã. Chẳng nhẽ lấy danh nghĩa người

bị hiếp, tiếp tế, nuôi kẻ hiếp mình? Hơn nữa, dù là tội thông dâm, vẫn bị tù như thường. Hỏa-Lò thiếu gì những trường hợp đó. Gã nhận cưỡng hiếp là đúng. Lôi thêm mụ vào chẳng có lợi gì cho gã, mà lại hại cả mụ, người thực lòng thương gã. Nghe chúng cháu nói, gã hiểu. Nhưng vẫn nằm úp mặt xuống chiếu, nức nở. Ba thằng ho lao chúng cháu ngồi chồm chằn, ôm lưng nhau. Cả bệnh xá ngồi như vậy. Trừ gã đau tim và vài gã quá yếu. Tất cả chúng cháu đều run lẩy bẩy. Chẳng khác gì đang lên cơn sốt rét. Những cái chần đủ các con bệnh đã đắp qua, thối khẳn, hàng năm mới được nhúng nước qua loa, gọi là giặt. Chúng cháu vẫn phải chồm kín mặt, kín đầu. Rét từ trong xương, trong tủy rét ra. Rét như kim đâm vào da thịt nứt nẻ, ghẻ lở. Giá có vài thanh củi đốt lên sẽ xua tan cả lạnh khí, lẫn tử khí. Sinh khí sẽ được duy trì, sưởi ấm. Ao ước thế, giống như giữa mùa đông mà ao ước mùa hè, giữa đêm đen mà ngưỡng vọng mặt trời! Nửa đêm, thằng ôm lưng cháu tự nhiên nấc mấy cái, thổ máu ra vai áo cháu. Chúng cháu tung chăn, dìu nó ra thùng phân. Nó ộc ra tới nửa lít máu. Máu đỏ tươi, vón lại từng cục, như những miếng phổi tung tóe. Chúng cháu kêu cấp cứu. Một lúc lâu, tên tự giác phụ trách bệnh xá mới tới. Hắn đứng ngoài cửa căn nhàn, bảo thuốc Vi-ta-min K cầm máu đã hết. Cố đợi thứ hai, sẽ báo cáo với ông y sĩ. Chúng cháu đành đưa nó về giường. Cháu ngồi dựa vào tường. Nó dựa vào ngực cháu, hai tay ôm chặt lấy thằng ngồi trước. Nó sốt cao. Người nóng rực. Thành thử chúng cháu đỡ lạnh. Cứ ngồi như vậy suốt đêm. May mắn thì chợp đi một chút. Những thằng kiết lỵ, tháo tử, chốc chốc lại lồm cồm dậy, đi ngoài vào cái thùng tôn. Mùi phân tanh thối nồng nặc khắp phòng. Có thằng loạng

quạng ngồi phải chỗ dất giường gãy, ngã chổng gọng, kêu oai oái. Bọn công an võ trang đi tuần không bao giờ buồn ngó vào bệnh xá. Họ hiểu bọn bệnh tật gần đất, xa trời làm gì còn sức, mà trèo lên đục trần, dỡ ngói, trốn. Chúng cháu thỉnh thoảng lại hỏi nhau sắp sáng chưa. Tâm lý thằng nào cũng mong sáng. May ra có tí mặt trời ấm hơn. Lại có bát cơm. Nghĩ tới cơm, dạ dày lại cồn cào. Mồm lại thèm. Thực ra, nuốt bát cơm nguội tanh, nguội ngòm vào, lại run rẩy hơn, cái rét như tăng hơn. Cái dạ dày bị kích thích, càng đòi hỏi dữ dội. Cái mồm càng thèm thuồng. Bị hành hạ hơn. Khốn khổ hơn. Mùa đông, thoát khỏi nạn rệp, thì lại chịu cái họa rận chấy. Chúng cắn. Ngứa. Gãi như điên. Những mụn lở bật ra. Móng tay đầy máu. Sáng hôm sau là ngày chủ nhật. Không đi lính thuốc. Cháu để tên họ ra máu dựa vào tường. Cháu đi ngoài. Ăn uống chẳng có gì, một tuần cháu mới đi một lần. Sau đó, cháu tới giường thằng đau tim. Định khuyên nó viết thư về nhờ bố mẹ bán cái xe đạp của nó đi, tiếp tế cho nó. Nó có cái đồng hồ, cái bút máy lúc nhập trại phải gửi quản giáo. Coi như mất. Có ai lúc vội vã đi trại, đòi lại được những vật gửi! Nó nằm chồm chằn kín đầu. Cháu mở chăn ra. Nó đã chết. Mắt trợn trừng, trắng dã. Mồm méo sệch. Cháu toan gọi báo. Thằng bạn ho lao đã dậy, ngăn lại, thì thầm:

- Báo bây giờ, nhà bếp cắt cơm nó. Để chia cơm xong, hãy báo.

Cháu tán thành ý kiến của nó. Bọn kiết lỵ, tháo tử vẫn ngồi chồm chằn, ôm nhau, chưa biết gì. Như vậy, ba thằng ho lao chúng cháu sẽ được ăn bốn suất. Báo chậm mấy tiếng, có hề hấn gì. Để bọn bệnh nhân khác khỏi

ngồi, thỉnh thoảng, thằng bạn ho lao lại tới ngồi bên xác chết, vờ vẫn động viên :

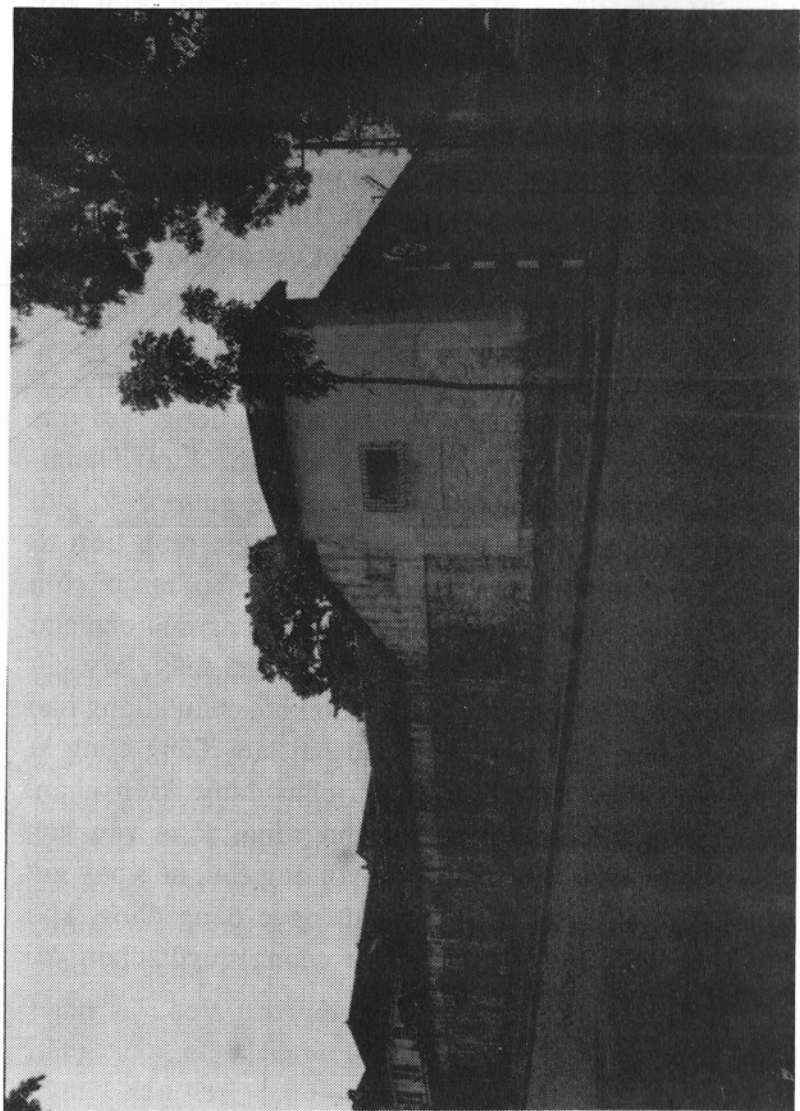
- Một lăm hả? Cố ngủ đi. Sáng mai, sẽ có thuốc. Đừng buồn nữa.

Khi nhà bếp mang cơm tới, hấn lấy bát tên chết ra đặt, nói:

- Cứ nằm nghỉ, tao đặt bát hộ cho.

Ngoài hai thằng ho lao chúng cháu, không ai biết là hấn nói với một thầy ma. Cơm chia xong, tên tự giác phụ trách bệnh xá khóa cửa lại. Bọn kiết ly, tháo tổng ăn loáng một cái đã hết, uống mỗi thằng một ca nước cho đầy dạ dày. Đó là phương pháp chống đói của chúng cháu. Nước lạnh ngắt. Chúng rét run lên, ngồi ôm lưng nhau chùn chùn, đợi bữa chiều. Ba thằng ho lao chúng cháu ngồi quây lấy xác chết. Bốn suất cơm để trước mặt. Cháu vốn tin là con người có linh hồn, nên lầm rầm khấn, mời linh hồn tên chết về dùng cơm, và tha tội cho chúng cháu. Suất cơm gian lận được chia đều. Ấm bụng hơn một chút. Ông chú chưa bị đói triền miên bao giờ, nên không thể hiểu nổi tầm quan trọng của thìa cơm trong cảnh tù tội. Phạng nhau vỡ sọ cũng vì nó. Đến trưa, cháu muốn gọi báo việc gã đau tim chết. Thằng bạn ho lao tham lam, muốn tối mới báo. Làm thêm một suất chiều nữa. Cháu cương quyết không nghe. Cháu sợ nhờ bị phát hiện, quần áo sẽ mang cùm vào, cùm chân lại. Ở bệnh-xá, mọi vi phạm nội quy, như hút thuốc lào chẳng hạn, đều bị cùm hàng tuần, kể cả đang ốm nặng. Có thằng đã chết trong cùm. Cháu làm vẻ hốt hoảng, ra cửa kêu lớn. Tên tự giác phụ trách bệnh xá đi báo ông y sĩ. Một tiếng sau, ông quần áo trực ban dẫn hai tên tù tự giác mang cang vào, khiêng gã đau tim đi. Không thấy y sĩ, y tá đâu. Thằng

bạn ho lao giận cháu lắm. Mặt nó hầm hầm. Nhưng nó không dám to tiếng, vì sợ lộ chuyện gian dối. Đối với cháu, thế là đã thành công. Cháu tin là con người có số phận, ông chú ạ. Nếu cháu nằm bệnh xá lâu nữa, chắc chắn sẽ chết. Không chết vì ho lao thổ huyết, thì cũng chết vì lây kiết ly, tháo tổng. Sớm tinh mơ ngày hôm sau, cháu và tên ho ra máu chuyển trại. Hai chúng cháu khóa cùng một cặp. Chiếc xe tải lên chạt tù rời khỏi Hà-Nội, chạy về hướng Nam. Tới Phủ-Lý, thằng bạn cháu học ra hàng lít máu. Và chết ngay trên xe. Có lẽ vì xe rung xóc quá. Các ông công an võ trang vẫn không mở khóa. Xác nó cứ ngồi kẹp giữa đồng người suốt ba tiếng. Tới trại Thanh-Phong mới được mở khóa, khiêng đi. Ở trại Thanh-Phong, cháu được các chú ngục quân bị giam ở đó cứu mang, cho thuốc, cho ăn. Các chú đó, gia đình tiếp tế nhiều. Có chú, vì quãng cho cháu chút bo bo, mà bị cùm kẹp. Cháu sống sót cũng là nhờ tình thương của các chú đó. Bốn năm sau, cháu được tha. Ông chú thấy, bây giờ cháu vợ con đang hoàng. Tuy nghèo khổ, cháu không bao giờ phàn nàn, gắt gỏng. Cháu tù hai lần. Tổng cộng là mười năm. Nhà tù đã dạy cháu chịu đựng, kiên nhẫn. Cháu rất quý cuộc sống. Xét cho cùng, sống vẫn hơn chết. Nhưng phải thành thực nói với ông chú, nếu bây giờ bảo cháu phải chịu mười năm tù ngục đàng đẳng, khổ nhục hơn con bò, con lợn, cháu cương quyết chọn cái chết.



Chòi canh nhà tù Hỏa Lò. Góc phố Hỏa Lò và Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ảnh mới chụp.

TẠC TƯỢNG

- Thu xếp nội vụ chuyển buồng!

Lão già đứng dậy, lẳng lặng vợ bộ quần áo nhàu cũ, hoen ố những vết bẩn lão vẫn cuộn lại làm gối, ném vào cái bị nhỏ. Lão ném cái ca men không nắp vào, vắt cái khăn mặt sờn rách lên vai, rồi đi ra khỏi buồng. Nội vụ của lão chỉ có thế.

Tới cửa xà-lim, lão nói lớn:

- Chào tất cả các bạn! Bạn nào được về, chuyển hộ lời “thăm hỏi ân cần” của tôi tới đồng bào cả nước!

Cả xà-lim cười ầm lên. Mất tên quản giáo nấy lửa:

- Chỉ được cái bố lão! Anh tưởng anh là lãnh tụ à?

Lão không thèm trả lời. Trong đời tù dằng dặc của lão, lão vẫn hay khôi hài, mỉa mai, đùa cợt bông lộng như vậy. Bất cứ chuyện gì, lão cũng có thể biến thành chuyện cười. Lão sống được dai dẳng qua nhiều trại tù mà chưa chết, một phần cũng vì cái tính hài hước đó. Đến nỗi bọn quản giáo đã đặt cho lão một biệt danh là “Lão già quái guốc”.

Tên quản giáo đi trước, lão đi sau. Không ai nói với ai một câu. Ra tới sân trại, lão ngẩng đầu nhìn bầu trời xanh ngắt, cao vút, hít mạnh không khí trong lành buổi

sáng. Một nỗi buồn ngùi, nhẩn nhục, chợt tới với lão. Bầu trời xanh bất tận, bao la kia, không khí tươi mát này, hoàn toàn xa lạ, đâu phải của lão! Tất cả đã cách biệt từ lâu lắm! Ngày gặp gỡ lại với thiên nhiên coi như không còn.

Phải rời xà lim, lão thấy tiếc, như rời một nơi êm ấm! Lão biết rõ ra phòng chung ở với lưu manh, sẽ khổ gấp bội. Xà-lim trước kia, cách đây khoảng mười năm thôi, còn là nơi chỉ giành để giam những tội phạm quan trọng, hoặc những phạm nhân vi phạm nội quy, mới bị tống vào kỷ luật cùm vài tuần. Hồi đó, tù nhân coi ở xà-lim là cực lắm, như ở trong một nấm mồ bằng bê-tông, mùa hè thời nóng bức, ngột ngạt như một lò hấp, mùa đông thời lạnh toát thấu xương. Ai cũng sợ. Bây giờ, lượng chứa của Hỏa-Lò vẫn y nguyên. Số người bị bắt cứ ùn ùn tăng lên gấp bội. Các buồng chung bị lèn như cá hộp. Ở xà-lim, được nằm một mình trên một bệ xi măng rộng những sáu mươi phân. Thật là thiên đường! Trừ những tội phạm bị đánh giá là cực kỳ nguy hại, tất cả ai muốn được ưu tiên nằm xà-lim đều phải quen biết với người của Bộ, của Sở. Và một điều không thể thiếu: phải có tiền! Còn muốn được làm ăng-ten cho Ban Chấp-Pháp thì bắt buộc phải là phạm nhân Đảng viên.

Loanh quanh rẽ phải, rẽ trái, vài phút, thì tới cửa phòng 14. Tên quản giáo dừng lại, bước vào một căn phòng nhỏ, phía trước trống toang, không tường, không cửa. Ở giữa trơ trọi một bàn mộc, một ghế mây. Đó là nơi làm việc của quản giáo phụ trách. Tù gọi là “quán gió”, vì chiếc quạt trần lúc nào cũng quay ào ào như giông bão. Hai tên quản giáo nói nhỏ với nhau một lúc, rồi tên quản giáo phụ trách xà-lim bỏ đi. Ba tên tù tự giác đương khám đồ tiếp tế của đám người tù vừa được gia đình gửi vào.

Chúng đổ các túi quà ra sân, soát từng món một. Bánh nếp, bánh tẻ, bánh giò, chúng gỡ tung ra, lấy dao cắt dọc, cắt ngang. Đường, muối vừng, thịt, cá, chúng đổ ra những bát men. Kẹo, chúng bóc ra từng cái. Khám xong, mấy người bê quà ra bên cạnh, ngồi phệt xuống đất, thành hàng ngang, mỗi người cách nhau một thước, theo đúng quy định.

Một tên tự giác ra lệnh:

- Cấm không được trao đổi, hoặc cho nhau. Vi phạm, tịch thu toàn bộ!

Mấy người tù chết đói dở, bắt đầu tấn công ăn. Họ vực mặt xuống, nhồm nhoàm, ngấu nghiến, quyết đánh tan cơn thèm khát. Họ tập trung toàn bộ tinh thần vào việc nhai nuốt. Mọi sự trên đời quên hết. Những bàn tay lở loét, sưng vù, bốc xôi, bốc thịt, bốc bánh, đưa lên mồm, tới tấp, liên tục.

Lão già đứng nhìn, lắc đầu. Tên quản giáo vẫn ngồi uống trà, phì phèo điều thuốc trên miệng, chưa buồn ngó tới lão. Lão vất cái bị cói xuống thềm, uể oải ngồi xuống. Mấy tên tự giác đứng canh bọn tù ngồi ăn, đợi lệnh. Lão già chẳng bao giờ để ý tới bọn quản giáo. Nhiều năm ở tù rồi, lão thấy bọn chúng: dù trẻ, dù trung niên, dù già, dù gầy, dù béo, dù cao, dù thấp, dù da trắng, da ngăm ngăm, dù mắt lồi, mắt sâu, mắt sếch, mắt lươn, mắt lé... đa số đều có một điểm chung là nhìn bọn tù lừ lừ, khinh miệt, thù hận, mê muội...

- Thằng nào vừa gặp gia đình?

Tiếng tên quản giáo, hồng hách, đầy quyền uy.

- Thừa ông, cháu.

Một tên đương ăn vội vã đứng lên, lụng bụng đáp lại. Tên quản giáo hất hàm cho mấy tên tự giác:

- Khám!

Hai tên tự giác xăm xăm tới:

- Cởi áo ra!

Hai bàn tay gĩa từ lở loét, bết bết xôi, nhầy nhụa mỡ thịt, loang hoay cởi khuy. Một tên tự giác sờ nắn, rữ rữ chiếc áo. Tên tự giác khác bắt gĩa từ giờ hai tay lên cao, quay trước, quay sau.

- Cởi quần ra!

Gĩa từ trút bỏ chiếc quần ni-lông ra. Lại sờ nắn, rữ rữ.

- Báo cáo ông, không có gì.

Tên quản giáo nhăn mặt, nhíu mũi khi nhìn thân hình gẻ lở, loang lổ mủ máu. Thấy đáng điệu gĩa có vẻ hồi hộp, hấn quát:

- Cởi quần đùi ra!

Gĩa từ lom khom cởi nốt chiếc quần đùi, mặt tái nhợt, hai tay úp che hạ bộ.

- Bắt nó chống móng lên! Nhìn lỗ đít nó xem có gì không!

Hai tên tự giác ấn gĩa từ chống móng. Rồi một tên ngồi xuống, lấy hai tay vạch hậu môn, nhìn vào. Phát hiện thấy có vật gì trong đó, hấn quát:

- Rặn mạnh ra!

Loay hoay một lúc, hấn lôi ra một cục ni-lông tròn, dài.

- Báo cáo ông, thuốc Lào!

Tên quản giáo đắc ý:

- Mày qua mắt ông nội mày thế nào được! Con muỗi bay qua, ông cũng phân biệt được con nào là con đực, con nào là con cái. Nhìn cái điệu của mày, ông đã biết thế nào cũng có vấn đề. Mày ở ngoài là nhà báo, mày không đọc được nội quy sao?

- Thưa ông, giải quyết thằng này thế nào?

Một tên tự giác khúm núm hỏi.

- Tịch thu toàn bộ quà. Bắt nó nuốt chỗ thuốc Lào ấy! Mày nhét vào lỗ đít, tưởng qua mắt nổi ông. Bây giờ ông nhét vào lỗ mồm này!

Một tên tự giác nhanh như cắt, bưng ngay chỗ quà vào buồng. Gĩa từ hoảng sợ, van lạy:

- Xin ông tha cho lần này. Lâu lắm cháu mới được vợ gửi cho ít quà. Lần này cháu chót dại. Cháu xin thề không bao giờ dám vi phạm nữa. Ông phạt cháu nuốt chỗ thuốc Lào. Cháu xin tuân lệnh nuốt ngay.

- Lệnh thu là thu. Nhét chỗ thuốc Lào vào mồm nó!

Lão già đứng lên, ôn tồn:

- Báo cáo cán bộ, Nuốt hết chỗ thuốc Lào ấy, anh ta có thể chết vì ngộ độc ni-cô-tin.

Tên quản giáo nhìn lão từ đầu tới chân, đằng đằng sát khí:

- Không phải việc của anh, im mồm! Phải xác định rõ vị trí của anh! Anh là một thằng tù!

- Tôi lúc nào cũng xác định ranh giới. Tôi là tù, ông là người coi tù. Chỉ vì tôi sợ ông gây ra án mạng nên mới nói.

- Chuyện gì vậy?

Một tên công an tuổi chạc ngũ tuần, đeo hàm thiếu tá, bộ quần áo ka ki vàng là thẳng nếp, giày đen bóng loáng, vừa bước tới, vừa hỏi.

Mấy tên tự giác cung kính:

- Chào Ban ạ, chào Ban ạ.

Tên quản giáo thay đổi hấn nét mặt, lễ phép:

- Báo cáo thủ trưởng, tên phạm này ra gặp gia đình, lén lút mang thuốc Lào vào...

- Cắt bốn tháng không cho nhận quà, gặp gia đình. Còn thuốc lào, ném xuống cống!

Tên chánh giám thị Hỏa-Lò bước vào phòng. Tên quản giáo nhanh nhẹn kéo ghế:

- Mời thủ trưởng ngồi.

Y không nói gì, ngồi xuống, nhìn về phía lão già:

- Anh kia vào đây!

Lão già lẳng lặng, xách bị bước vào, đứng cách tên chánh giám thị chừng ba thước, theo đúng quy định.

Tên chánh giám thị nhìn vào cái bị con của lão, hỏi:

- Đồ đạc của anh chỉ có thế?

Lão già mặt lạnh như tiền:

- Tôi là vô sản, vô sản quốc tế. Ngoài hai bộ đồ che thân, không có gì khác. Không vợ con. Không tiếp tế. Không ngày về. Ba không.

Tên chánh giám thị gật gù:

- Anh xác định thế là tốt. Anh có hiểu tại sao anh chuyển từ xà lim ra đây không?

- Đời tù, việc chuyển buồng, chuyển trại là chuyện bình thường. Tôi không tìm hiểu lý do.

- Tôi được báo cáo là anh thường xuyên kích động bọn tử tù hò reo, hoan hô Hoàng-văn-Hoan, hoan hô đại quân Trung-Quốc tiến sang giải phóng Việt-Nam. Anh có biết tội đó có thể đem truy tố?

- Hoàn toàn sai sự thật. Hoàng-văn-Hoan, ngay cả lúc nó còn là một tên đứng thứ năm trong Bộ Chính Trị, đây quyền lực, tôi đã coi nó chẳng ra gì. Khi làm cách mạng, nó toàn sống ở Tàu, ở Thái-Lan, không hề bị Pháp bỏ tù ngày nào. Bây giờ phản cách mạng, cũng lại trốn sang Bắc-Kinh mới phản. Còn lũ Tàu, thời cả Tàu Tưởng tôi cũng không ưa. Tàu Mao thời tôi càng kinh tởm. Trước

kia, tôi chưa bao giờ tặng hoa, ôm hôn thăm thiết chúng cả. Bây giờ, tại sao tôi lại phải kích động bọn tử tù hoan hô lũ đó? Hơn nữa, chúng hò reo, rung cùm ầm ầm, cả xà-lim mất ngủ. Mọi người, kể cả tôi, can ngăn nhiều lần không được. Ông có thể hỏi tất cả xà-lim, xem có đúng như tôi nói không.

Tên chánh giám thị có vẻ suy nghĩ. Một lúc, hắn nói:

- Các đồng chí trên Bộ đã cho tôi biết về anh. Tóm lại, tôi chỉ khuyên anh là đã vào đây thì đừng chống đối nữa. Như thế có lợi cho anh. Đừng để cho chúng tôi phải xuống tay. Các cán bộ báo cáo với tôi là anh bướng bỉnh. Anh phải biết rằng vào Hỏa-Lò này đến thép cũng chảy!

Lão già giọng dẫn dắt:

- Tôi chống đối là chống đối Chủ Nghĩa Mác-Lê, chống đối cái chế độ xây dựng trên chủ nghĩa ấy. Đó chỉ là một sự bất đồng về quan điểm chính trị. Ở một xã hội dân chủ bình thường, tôi không thể bị bắt giam. Mục tiêu của tôi là thế. Chứ không phải là vào cái Hỏa-Lò này để chống lại mấy ông quản lý trại giam. Tôi ở đây đã gần ba năm, chưa bao giờ vi phạm nội quy, chưa bao giờ có lời nói hoặc thái độ nào coi thường các cán bộ. Có thể chỉ vì tôi không xưng cháu với các ông ấy, nên bị coi là bướng bỉnh. Hôm nay, nhân gặp ông đây, tôi xin nói thẳng. Mục đích cải tạo là để tội phạm trở thành người tốt, có nhân cách. Phạm nhân luôn xưng cháu với các cán bộ có khi còn ít tuổi hơn họ nhiều, là họ đã tự bỏ mất nhân cách của họ. Cần phải cấm, không cho họ xưng hô quy lụy như thế. Nghĩa là bắt họ phải tự trọng, giữ lấy tư cách làm người. Sau đó mới cải tạo những thói hư, tật xấu của họ được.

- Chúng tôi không ai bắt họ phải xưng như thế cả. Trong nội quy cũng không có điều lệ này. Thôi được, dịp khác, tôi sẽ nói chuyện nhiều với anh.

Nói xong, tên chánh giám thị rời khỏi buồng.

Mấy tên tự giác xun xoe:

- Chào Ban ạ, chào Ban ạ.

Tên quản giáo, mặt hầm hầm, quát mấy tên tự giác:

- Khám đồ của nó, rồi tống vào phòng. Cho nó chung thân nằm "nhà mét" (nhà vệ sinh).

Dứt lời, hắn dùng dùng bỏ đi.

Khám xét xong, một tên tự giác dẫn lão già vào phòng. Vừa bước vào khỏi cửa, một tên tù đã ôm chầm lấy lão:

- Trời, Đại ca! Bảy năm rồi, bây giờ mới được gặp lại đại ca! Đại ca còn nhớ em không?

Lão già ngạc nhiên, vui mừng:

- Ủa, mày lại vào tù nữa! Đúng tù là nhà!

Gã tù nắm lấy hai vai lão, lắc lắc:

- Đại ca trông già đi nhiều, râu tóc bạc cả. Nhưng tác phong vẫn như xưa. Ung dung, đàng hoàng. Ăn nói đâu ra đó. Tên chánh giám thị cũng phải nể. Người khác thì đời đã ra nước với nó rồi!

Một tên tù đứng bên, trầm trồ:

- Cháu ở tù bao năm chưa thấy ai dám nói như ông chú cả. Chúng cháu trong này nghe sướng cả lỗ tai! Lão chánh giám thị khét tiếng là bạo chúa ở Hỏa-Lò này, ai cũng khiếp sợ. Thế mà ông chú xem khinh. Nể ông chú thật!

- Thôi, chúng mày lui ra hết, để đại ca tao nghỉ ngơi. Đại ca có muốn tắm không? Em bảo bọn tự giác xách vào một thùng nước.

Lão già lắc đầu:

- Hậu xét, hậu xét. Có thuốc Lào không? Tao ghiền quá! Bao lâu nay không được "hơi" nào!

Gã đàn em quay sang bảo một tên tù khác đứng nhìn lão chăm chăm:

- Cuộn một vè thật to. Nhanh lên!

Tên tù vội vàng chạy vào nhà mét. Một lúc gã đem ra một điệu xâu kèn cuộn bằng giấy báo.

Gã tù đàn em trở một tên:

- Ra cửa ngõ. Có gì báo động ngay. Còn đại ca theo em. Thuốc Lào Vĩnh-Bảo chính hiệu đấy!

Gã đưa lão vào nhà mét. Đó là một khoảng rộng độ ba thước vuông. Có tường ngăn, không có cửa. Tuy vừa cọ rửa xong, nhưng vẫn nồng nặc một mùi tanh buồn nôn.

- Đại ca dựa vào tường. Lâu không hút, sẽ kênh đấy!

Một tên tù khác đi vào, tay cầm một mẫu nhựa bẻ từ cán một bàn chải đánh răng, một mảnh giấy xi măng dùng làm đóm, một mẫu bông xé tơi. Hắn cúi xuống, lấy ở xó tường, một mảnh thủy tinh con. Hắn để miếng bông lên bệ cầu tiêu, dùng mảnh thủy tinh bập vào miếng nhựa có gắn một viên đá lửa. Tia lửa bập ra, bén vào miếng bông, bùng cháy. Nhanh như cắt, hắn châm mảnh giấy vào lửa, đưa lên miệng lão già. Lão hít một hơi dài, lão đảo...

- Đại ca để em đỡ. Cứ đứng yên.

- Mắt lão nhắm lại. Người lão nhẹ lâng, bỗng bênh trên những đợt sóng không khí, rung rinh, tối xầm. Mồ hôi trên trán lấm tấm. Mắt lơ lơ, đại đi. Miệng lấp bắp: "Say... Say... Say..."

Hai gã tù cười thích thú:

- Đúng là "đưa hồn say về tận cuối trời quên!"

Vài phút sau, lão trở về với thực tại, lão đảo bước ra khỏi nhà mét.

Trong phòng, vào giờ hành chính, mấy trăm tù ngồi bó gối, xếp hàng đầy cả hai bên sàn nằm. Tên đàn em mời lão ngồi cạnh gã. Tên trực trong to đùng như một con gấu, đi lại phía cửa, hùng dũng, oai vệ.

Lão già hỏi tên đàn em:

- Đứa nào là trưởng phòng?

-Thằng khám đại ca, đưa đại ca vào là trưởng phòng đấy. Nhưng tất cả bọn tự giác đều là “nô lệ” của em. Em điều khiển tất cả. Chúng nó gọi em là “Tù Trưởng”.

- Phòng đông như thế này có bao nhiêu tự giác?

- Một trưởng phòng coi sóc chung. Một trực trong, giữ trật tự trong buồng. Ba trực ngoài để hầu hạ quản giáo, để khám xét tù đi cung về hoặc tù mới vào. Hai thằng nữa lo việc chia cơm, rửa bát. Tất cả bảy thằng. Chúng nó ở ngoài đều là cán bộ cả. Cán tội tham ô, hối lộ, ăn cắp của công, thông dâm, hủ hóa, bị chộp vào đây.

- Đông khiếp thế này thì ăn nằm vào đâu?

Tù trưởng chửi:

- Đ... mẹ cái thằng Phạm-Hùng. Từ ngày nó thay thằng Trần-quốc-Hoàn, bị mất chức vì để xổng mất Hoàng-văn-Hoan, nó tuyên bố sẽ biến Hà-Nội với các thành phố khác trong như pha lê. Nó cần quét dũ dôi, gom lại cho đi “tập bọp” hết. Nó nói là nó bất không tính đến số lượng. Em cũng bị hốt vào đây trong dịp này đấy, dù em có phạm pháp gì đâu! Muốn sống lương thiện cũng không nổi, đại ca ạ!

- Chuẩn bị ra ăn! Lăn lượt từng đứa một! Cởi hết quần áo, chỉ được mặc quần đùi!

Tên trực trong ra lệnh, tiếng oang oang như lệnh vỗ.

Mấy tên tù ngấp nghé nhìn ra đã biết sáng nay vừa có bánh mì, vừa có bo bo, thậm thì khao nhau, thành cả phòng đều biết. Thằng nào ra trước sẽ vớ được bánh mì. Đám tù vội vã trút bỏ quần áo, đổ xô chen nhau ra. Tên trực trong đám học máu mồm mấy đứa, chúng mới dừng lại. Nhưng vẫn chen lấn nhau để ngoi lên trước.

- Đại ca bỏ quần áo ra. Đây là lệnh ban giám thị, để đề phòng giấu gạch đá, mảnh chai, kim khí vào giết nhau. Nhưng chủ yếu là để bảo đảm an toàn cho bọn quản giáo.

Lão già, tù trưởng, cùng bốn đàn em của tù trưởng, đi tới đâu, bọn tù dạt ra tới đó. Sáu người ra sân đầu tiên. Mỗi người lấy một bánh mì con và một bát nước muối. Đám tù xếp thành hai hàng ngang một, ngồi đối diện nhau. Hàng chục hàng như vậy, ngồi đầy cả sân. Một đồng tử ni-lông đứng thịt, cá, ruốc, muối vừng của những người có tiếp tế đã được đổ xuống sân từ một bao tải to. Một tên tự giác cầm từng túi một, đưa cao lên, hô:

- Cửa thằng nào?

Các túi đều có dấu riêng. Ai nhận ra của mình thì tay giơ cao, miệng nói lớn “Của em”. Tên tự giác ném vào tới chỗ người đó. Đám tù ngồi ăn ngấu nghiến. Kẻ nhai bánh mì, kẻ múc bo bo bằng những thìa nhôm đã bẻ gãy cán (cán thìa có thể mài nhọn thành vũ khí, chọc thủng mắt).

Đây đó, những tiếng xì xầm:

- Thịt mỡ hấp dẫn quá! Đưa đây vài miếng. Lăn sau có “tắc” (tiếp tế), giả gấp hai!

- Đồ bọ! Một thìa muối vừng cũng kẹo!

- Lăn trước bố cho mày. Lăn này có, định “quên” hả?

- Muốn ăn, thì đưa một về thuốc lào đây!

- Đưa ruốc đây, sẽ có một viên Tétrax trị lở!

Đột nhiên, “Bóng hồng nhắc thấy nẻo xa”. Những thằng tù no tiếp tế gia đình, ngừng ăn, trở mắt. Một cô gái, tuổi chừng đôi mươi, đương đi tới. Theo sau độ mười thước là một mục quán giáo, dáng dấp như một tên du côn. Cô gái trông mảnh mai, nét mặt trái soan, xanh nhợt, ủ ê, nhưng khá đẹp. Một tên tự giác đứng canh đám tù ngồi ăn, khi cô gái đi tới gần, gã nhe răng, nhả nhổ:

- Em làm nghề “lấy lỗ làm lãi” phải không?

Một tên tù khác mắt hấp háy, toe toét:

- Trông thơm quá! Cho anh yêu một cái đi!

Cô gái đi ngang qua chỗ lão già ngồi ăn, làm lão ọe một cái, nôn ra một ít bánh mì. Một mùi tanh tươi, tệ hơn mùi chuột chết, từ đống quần cô gái, ập vào mũi lão.

Tên trực trong cười hềnh hếch:

- Loại “phò” này mà xóc nách nhắc bổng lên, lắc mạnh mấy cái, là rơi xuống đây một sọt “gây gộc”!

Cô gái lẳng lặng đi. Thoáng thấy mấy lá bánh chưng còn dính vài cục bánh con con, cô nhào tới rãnh nước, nhặt lên, đưa vào mồm, liếm lấy, liếm để.

Mục quán giáo the the:

- Con nhà thổ! Bà sẽ cùm mày lại!

Mục chạy xóc tới, nắm mở tóc bù xù của cô gái, giật mạnh, tát tới tấp. Cô gái lí nhí kêu lay. Đám tù vô gia cư đói rạc, gây giơ, từ nãy vẫn gục mặt xuống ăn, không để ý gì tới xung quanh, nghe tiếng của mục quán giáo, cũng phải ngẩng đầu lên, ngơ ngác nhìn.

Bữa ăn kéo dài độ mười phút. Đám tù như một đàn lợn, được lừa vào chuồng. Không rửa mồm. Không uống nước. Tất cả lại ngồi nghiêm chỉnh trên hai sào xi măng.

Suốt ngày, ba đợt tù từ các nhà giam ở các quận Hai-Bà, Đống-Đa, Hoàn-Kiểm, Ba-Đình, chuyển tới. Phải tới

ba chục tên. Tên nào, tên nấy, mặt mũi sưng vù, thâm bầm, đi đứng xiêu vẹo. Chúng đã được ăn đòn như tử ở các quận.

Tên trưởng phòng bối rối, báo cáo với tên quản giáo:

- Thưa ông, phòng đã chật cứng, phải nằm cả trong nhà mét. Làm sao chứa được từng này người nữa?

Tên quản giáo chắc lưỡi:

- Phòng nào cũng như thế cả. Cứ ấn chúng nó vào!

Vài hôm nữa sẽ có đợt chuyển trại.

Cơm chiều xong, coi như hết ngày. Tù ngồi la liệt khắp phòng. Dưới nền nhà dùng làm lối đi, rộng độ ba thước, cũng chật ních. Tiếng rầm rì nói chuyện của mấy trăm con người hợp thành một thứ âm thanh ồn ào, hỗn tạp. Mùi mủ máu lan tỏa, lợm giọng. Mùi mồ hôi bốc lên chua nồng như mùi bánh bao thiu, khiến mấy gã tù chết đói nuốt nước bọt, hỏi nhau:

- Đ... mẹ nó, mùi bánh bao ở đâu ấy nhỉ?

Lũ tù tự giác, tù trưởng và lũ đàn em, trải chiếu ra ở đầu phòng. Mỗi người một chiếu rộng 70 phân, chiếm một khoảng dài. Chúng ngồi quây quần thành một nhóm riêng biệt. Ở giữa là một bi-đông lớn trà nóng.

Tù trưởng đặt tay lên đùi lão già:

- Sao chân trái đại ca đi tập tễnh thế?

- Tao bị cùm trong xà-lim 8 tháng liền. Làm sao mà đi ngay thẳng được?

- Sao đại ca không đổi chân. Mỗi ngày cùm một chân có đỡ không.

Lão già vỗ vào vai hắn:

- Chú mày lẩm rồi. Cùm một chân liên tục, cổ chân sẽ nhỏ đi. Đỡ bị cùm nghiền chặt. Đỡ đau. Không lo, chỉ vài tháng là chân tao trở lại bình thường.

Tù trưởng rót trà ra một ca men:

- Đại ca uống thử xem. Trà móc câu Tân-Cương đấy!

Lão già nhấp một hớp:

- Trà ngon thật. Nhưng độ nóng hơi kém. Giảm bớt giá trị.

Tên trưởng phòng giải thích:

- Đun sôi nửa tiếng rồi. Ủ vào chần cũng nguội đi phần nào.

Lần lượt, theo tôn ti trật tự, tù trưởng, trưởng phòng cầm ca uống. Rồi đến bọn đàn em, bọn tự giác. Một tên giở một gói thuốc lều, cuộn một điếu vào giấy báo, to, dài như điếu xì-gà. Gã xé tờ ít bông, đánh lửa, châm điếu thuốc cho cháy, rồi kính trọng đưa cho tù trưởng.

Tù trưởng tươi cười:

- Kính lão đắc thọ. Mời đại ca. Đại ca rít cho thoải mái.

Lão già hít một hơi dài. Đầu điếu thuốc đỏ rực, cháy lem lém. Lão từ từ nhả khói ra, hăm một hớp nước trà. Điếu thuốc cũng theo đúng tôn ti trật tự, chuyển tay từng gã một. Khói thơm ngào ngạt. Hơn hai trăm cặp mắt nhìn chăm chập vào điếu thuốc, hau háu. Mấy phong bánh đậu xanh được bóc ra, ăn cho ngọt giọng.

Lão già, vuốt chòm râu bạc:

- Trong xà-lim, thỉnh thoảng có người đi cung, nhặt giấu được vài đầu mẩu thuốc lá mang về hút. Chúng nó phải tiết kiệm, “bỏ tù khói”, không một sợi khói nào lọt ra khỏi mũi!

Tù trưởng cười:

- Đôi khi khan hiếm, chúng em cũng “bỏ tù khói” như vậy. Tối nay, mời đại ca dùng mì tôm với thịt gà

luộc. Đại ca ở đây, bọn em sẽ bồi dưỡng cho lại sức, để đại ca còn “trường kỳ kháng chiến”!

Lão già hơi nhú mồm:

- Chắc mày cùng lũ “đầu gấu” đây lại đánh đập, trấn lột của những người khác phải không?

- Không đâu! Bọn em dùng phương pháp khác. Chúng nó tự nguyện đưa cho bọn em thôi.

- Tự nguyện theo kiểu tư sản “tự nguyện” hiến nhà, hiến của, nông dân “tự nguyện” vào hợp tác xã, thanh niên “tự nguyện” nhập ngũ?

Tù trưởng cười khoái chí:

- Bọn em không đều thế đâu! Bọn em dùng phương pháp trao đổi, hai bên cùng có lợi. Hàng của bọn em là thuốc lều. Ở Hỏa-Lò này quý hơn máu khô đấy! Thằng nào muốn được ngày bốn hơi: sáng 1, sau mỗi bữa ăn 1, tối 1, thì phải đưa thịt, đưa đường, đưa mì tôm ra. Đại ca biết, cái giống thuốc lều này nó lạ lắm. Người thấy mùi khói là bị vật rồi. Thịt mỡ nốc vào, kẹo bánh “bành” rồi, nó càng vật vã, không chịu nổi. Thằng nào cũng tới lạy bọn em, xin trao đổi. Bọn em đã thống kê. Cả phòng này, chỉ độ bốn mươi tên can tội kinh tế là “quả tắc dầm” (tiếp tế to). Mấy chục tên nữa thời làng nhàng. Còn lại toàn bọn rận rệp, vô gia cư, đói vêu mồm chó cả. Thằng nào muốn có chỗ nằm thở được một chút, muốn có nước lau mình hàng ngày, thì quả tắc phải chia cho bọn em một nửa. Chúng nó có cửa. Chúng lấy cửa che thân là đúng quá!

Lão già khen:

- Thủ đoạn tương đối nhân đạo. Không đến nỗi như các phòng khác. Vừa đánh, vừa cướp để ăn.

Tên trưởng phòng, ở ngoài nguyên là một cán bộ đảng viên, lễ phép:

- Nghe nói cuộc đời bác tù tội triển miên vì chống đối. Xin bác kể cho chúng em nghe về "đời hoạt động của bác".

Tù trưởng gạt đi:

- Để hôm khác. Hôm nay đại ca còn mệt. Tao chỉ nói qua cho bọn bay biết, không phải vô cớ mà một thằng như tao, đứt giây trên trời rơi xuống, có sợ ai đâu, mà lại đi tôn bác là đại ca. Hồi ở trại Phổ-Lu, Lào-Cai, đại ca tao bị khóa cánh tiên nhiều lần, cho tới ngất xỉu, mà không bao giờ nói một câu, kêu một tiếng! Trong khi các tay lưu manh sừng sỏ, các dũng sĩ diệt Mỹ ra thăm miền Bắc, ngang ngổ đánh nhau với công an, bị đi tù, khi nếm cánh tiên đều hoá điên, hoá rồ. Lúc thì quỳ xuống kêu lay, xin tha. Lúc thì thét lên, chửi cả Bác lẫn Đảng. Tao phục đại ca tao từ đó. Đây, tao thử khóa cánh tiên cho bọn mày coi.

Tù trưởng bảo tên trực trong to lớn, lực lưỡng đứng dậy. Gã cầm hai cổ tay, theo tư thế hai bàn tay ngửa ra phía ngoài, rồi gã bẻ mạnh quặt ra sau lưng. Tên trực trong rú lên một tiếng, vùng khỏi.

Tù trưởng cười nắc nẻ:

- Bỏ mới bẻ nhẹ một cái mà mày đã rú lên thế rồi! Còn khóa cánh tiên thực ấy à, phải hai thằng tù tự giác mới bẻ được hai cổ tay sát vào nhau, thằng thứ ba đưa khóa số 8 khóa lại. Không phải khóa ở cổ tay mà khóa ở phía trên, độ mười phân. Tao còn nhớ một lần, vào mùa đông, không độ. Đại ca bị lột trần, chịu khóa như vậy giữa sân trại. Hai ngón tay còn bị buộc dây đồng, treo ngược lên hàng rào thép gai. Mồ hôi đại ca chảy ròng

ròng toàn thân. Râu tóc ướt cả. Ai trông thấy cũng phải khiếp.

Cả đám, vẻ kính phục, nhìn lão già mình trần, xương sườn lộ da, nhô lên như sóng gợn, râu tóc bạc phơ, mặt vêu vao, khắc khổ.

Lão già nhấp một hớp trà, thở dài:

- Chuyện cũ cả. Chúng ta còn phải chuẩn bị tinh thần chịu đựng nhiều.

Tên trưởng phòng lấy ở dưới chiếu ra một tờ giấy trắng, một phong bì, một bút bi, nói nhỏ với tên tù trưởng:

- Tên quản giáo cho thằng Việt kiều ở Pháp viết thư. Tí nữa nó tới lấy.

- Giải quyết nhanh gọn đi!

Trưởng phòng vẫy tay, gọi một gã đã đứng tuổi, tóc tai bù xù, râu ria lởm chởm, đương ngồi gãi ghe cách đây dăm thước:

- Ê, lại đây!

Gã Việt kiều cao lênh khênh đứng dậy, bước len qua đám tù đương ngồi lau mủ máu trên người bằng những miếng giẻ to bằng bao diêm, lại bên trưởng phòng, ngồi xổm xuống.

- Viết thư về gia đình. Nhớ một cân trà búp, một cân thuốc Lào, hai tút Điện-Biên, một cân mì chính, ba trăm đồng tiền mặt. Bảo gia đình, đưa tất cả cho người mang thư tới. Chớ có bép xép với ai mà tan đời đấy!

Gã Việt-kiều buồn rầu:

- Tất cả là một năm lương của vợ em!

Tên trưởng phòng gằn giọng:

- Mày là được chiếu cố nhất đấy. Các bố đây còn hao tài tổn của gấp mấy! Tiếc, thì đưa lại giấy bút đây! Muốn làm tự giác, mà lại tiếc của!

- Em nói thế thôi. Đâu dám tiếc gì!

- Biết điều như thế thì được. Ngồi ngay ở đây viết.

Ngắn gọn thôi!

Lão già thương hại, nói với trưởng phòng:

-Trông anh ta lơ đãng lắm. Cho anh ta uống một ngụm trà cho tỉnh táo, rồi hãy viết.

Trưởng phòng dốc một tí trà còn sót lại trong bi-đông ra:

- Uống đi!

Lão già ôn tồn nói:

- Anh cứ ngồi hẳn xuống. Anh ở Pháp về nước lâu chưa? Ở ngoài làm cơ quan nào? Sao bị đưa vào đây?

Chắc đây là lần đầu tiên được một người khác thăm hỏi tới số phận mình bằng một giọng tử tế, lại cho uống trà, ngồi bình đẳng ở chỗ mà không một tù nhân nào khác dám bén mảng tới, gã Việt-kiều sốt sáng trình bày:

- Thưa bác, em là kỹ sư, làm việc ở Montpellier. Đất nước thống nhất được khoảng bốn năm thì vợ chồng em trở về. Em học và làm việc ở Pháp từ năm 1964. Em nghĩ về nước là để tái thiết tổ quốc sau bao năm chiến tranh. Em được xếp vào làm việc ở nhà máy Trần-Hưng-Đạo. Nhà em cũng được làm kế toán ở đó. Đồng lương tuy ít ỏi, thiếu thốn, nhưng vợ chồng em không phàn nàn gì. Em chỉ phê bình lãnh đạo nhà máy vài lần, góp ý với họ cải tiến lề lối làm việc. Họ không nghe, còn bắt em làm kiểm điểm, đưa em ra cuộc họp nhiều lần, phê phán em tiếm nhiệm nặng tư tưởng tư sản. Cô đầm ở sứ quán Pháp, quen vợ chồng em từ Pháp, thường tới nhà em chơi, đôi khi dẫn em vào sứ quán khiếu vũ. Họ kết tội em là tác phong đối trụy, liên lạc với người nước ngoài. Em chán nản, bức bối, nhờ ông anh ruột em là một cán bộ đảng

viên cao cấp, giúp vợ chồng em trở về Pháp. Ông ấy sừng cồ, mắng em là ngu như bò. Trước kia, ông ấy có viết thư cho em, dặn là nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định về nước. Em không hiểu ý, cứ về. Ông ấy nói với em là ông ấy không có quyền, muốn đi Pháp thì cứ làm đơn xin đi. Em làm đơn và bị bắt vào đây đã sáu tháng nay. Ông chấp pháp hỏi cung em, buộc cho em đủ các thứ tội. Nào cố tình phá hoại uy tín của lãnh đạo nhà máy. Nào kích động công nhân phản kháng. Nào làm gián điệp cho nước ngoài. Em trả lời là không hề có những chuyện đó. Ông ấy đập bàn bảo em ngoan cố và vạy em vì lý do gì đang sống ở Pháp sung sướng lại mò về? Em giải thích là vì lòng yêu nước, vì có nhiều cán bộ sang Pháp công tác, động viên em về xây dựng đất nước. Ông ấy chửi em là nói chớ cũng không nghe được, là lý lẽ của em, trẻ con cũng không lừa được, mà định đem lừa cách mạng!

Nghe gã Việt-kiều kể lể, đám đầu gấu, đám tự giác ôm bụng cười lăn, cười bò ra, như được nghe một chuyện tiếu lâm lý thú.

- Sao ở đời có thằng ngu đến như vậy được!

- Đầu óc chứa toàn bã đậu. Chửi nghĩa nhét vào, uống mẹ nó cả!

- Thật là cơm không ăn, ăn cứt!

Lão già đợi dứt trận cười, mới ái ngại nói:

- Chắc bây giờ anh đã hiểu thế nào là chủ nghĩa xã hội, là học thuyết cộng sản. Anh không phải là người đầu tiên. Mà cũng không phải là người cuối cùng.

Gã Việt-kiều ngược mắt nhìn, mặt trang trọng:

- Xã hội khủng khiếp này không phải là xã hội mà Các-Mác định kiến tạo. Mác-Lê đã bị phản bội! Nếu Hồ-

chủ-Tịch còn sống, nhất định không có những chuyện như thế này!

Lại một trận cười thứ hai rộ lên. Lần này, lão già vốn chẳng bao giờ cười, cũng phải phì cười, lắc đầu:

- Thôi, anh viết thư đi. Hãy cố gắng kiên nhẫn chịu đựng. Không có cách nào khác.

Tù trưởng cầm miếng các-tông, quạt phành phạch:

- Cho loại này uống, phí cả trà. Viết nhanh, rồi biến đi!

Trưởng phòng lau mồ hôi nhễ nhại, nhìn chiếc quạt trần cao chót vót lừ đừ quay, như hết hơi:

- Treo cái quạt này làm để gì! Đ... mẹ chúng nó, chơi khăm thật! Cùng ở Hỏa-Lò cả, mà quạt ở các buồng quần giáo thì vù vù như vũ bão!

Tù trưởng cười khẩy:

- Muốn vù vù thì đợi tới mùa đông, sẽ được vù vù!

Bỏ mẹ những thằng nằm dưới, chăn chiếu không có!

Vài phút sau, gã trí thức Việt-kiểu viết xong thư, bỏ vào phong bì, đưa cho trưởng phòng.

Một lúc, có tiếng tên quần giáo ở cửa, hách dịch:

- Trưởng phòng đâu!

- Dạ, có cháu!

Tên trưởng phòng chạy ra cửa, đưa phong thư qua song sắt:

- Tất cả viết theo đúng yêu cầu của ông.

Tên quần giáo dúm cho gã một gói to thuốc Lào:

- Nhớ tuyệt đối bí mật, tôi đi ngay.

- Cảm ơn ông, ông yên tâm. Được ông giúp thế này là đại phúc cho nó lắm rồi!

Trưởng phòng đưa gói thuốc Lào cho tù trưởng cất giấu.

Trong nhà mét, một gã đầu gấu đã nổi lửa đun một xoong lớn nước sôi. Nhiên liệu là những mảnh chần rách quần ni-lông. Mùi khét lẹt lan ra khắp phòng. "Cuộc chiến đấu" rất nhanh gọn. Chỉ mười phút sau là hơn chục bát mì tôm đã hoàn tất. Toàn thể đám đầu gấu, tự giác ngồi thành một vòng tròn, xộp xoạp mức ăn. Một tên tù đứng canh ở cửa để báo động.

Tù trưởng gấp một đùi gà luộc, bỏ vào bát lão già:

- Tối nào cũng một bữa thế này, cộng với một ca nước chanh đường, là thừa ca lo để chiến đấu!

- Tao lâu lắm chỉ ăn tiêu chuẩn trại. Ăn thế này có khi lạ bụng, bị Tào-Tháo đuổi mất!

- Chúng em có thuốc. Đại ca không lo.

Trưởng phòng vui vẻ:

- Tối nay, thư tới nhà. Vài hôm nữa, chúng ta sẽ có một cân thuốc Lào, tha hồ đổi chác! Lũ mới vào hôm nay, có mấy thằng có quần bò. Xếp dọn là phải lấy cho xếp. Một dúm thuốc Lào là xong thôi.

Tù trưởng bực dọc:

- Tên quần giáo này thực tham lam tới mức chó má, lưu manh quá lưu manh. Bắt nó phải nhả ra mấy bao Điện-Biên!

- Thuốc lá đối với chúng ta nhạt phèo. Hút vào, chỉ chua miệng. Thích thì cũng có. Không hiểu tại sao điều thuốc có gì là quan trọng mà phải cấm dũ đến thế. Cơn nghiện lên, bao vụ chọc mắt, cắt gân, giết nhau cũng chỉ vì tí khói!

Lão già trầm ngâm:

- Dễ hiểu thôi. Hỏa-Lò là nơi tạm giam để thẩm vấn.

Khi chấp pháp gọi đi cung, cho hút một điếu, được coi như một sự đối xử tử tế, một ân huệ, ảnh hưởng tốt tới

tâm lý phạm nhân. Như thế, thuận lợi cho việc cung kẻo hơn. Chính vì lẽ đó, chỉ riêng những trại tạm giam mới nghiêm cấm. Điều thuốc trở thành một trong những biện pháp để khai thác cung.

Trưởng phòng “À” một tiếng:

- Bác giải thích, bọn em mới vỡ lẽ. Đồn hiểm thật!

Một tên tù ở nhà mét ra. Lừ đừ đi được dầm bước, tự nhiên ngã ục xuống, như một cây gỗ đổ, ngất xỉu. Những tiếng cười vang lên:

- Bị ma đói vật rồi!

- Con ma này thiêng thật! Ngày nào cũng vật vại thằng như thế.

Lão già đứng dậy:

- Để tao lại xem nó thế nào.

Tù trưởng gạt đi:

- Ở đây nhiều tên không tắc, tự nhiên lăn đùng ra như thế. Chỉ một lúc là nó tỉnh lại thôi. Mấy tháng đầu, đứa nào cũng bị. Sau dạ dầy teo lại, quen với cái đói, là hết. Đại ca không cần bận tâm.

- Cứ để tao xem nó thế nào. Tao không nỡ bỏ mặc nó như thế.

Lão già đi tới chỗ tên bị ngất, ngồi xuống cạnh hắn, cầm tay bắt mạch, rồi lay gọi. Một lúc, hắn mở mắt tỉnh lại. Lão đỡ hắn ngồi dậy:

- Anh thấy trong người thế nào?

Hắn thều thào:

- Cháu thường tự dưng tối xầm mặt mày, ngã ngất như thế này.

- Gia đình có tiếp tế cho anh không?

- Bố mẹ cháu đã chết. Cháu vào tù, vợ cháu phải nuôi hai con nhỏ. Không đi tiếp tế được.

Thấy hắn quá yếu. Lão cho hắn ngồi dựa vào tường:

- Anh hãy tạm ngồi nghỉ. Hết choáng váng hãy đứng dậy.

Lão già trở lại chỗ, nói với tù trưởng:

- Mày nói đúng, nó chỉ có bệnh đói thôi! Tao muốn mày cho nó một ca nước đường.

- Vâng, chuyện ấy dễ thôi.

Lão lại chỗ gã tù đương ngồi dựa vào tường, mặt mày nhợt nhạt.

- Đứng dậy, tôi đỡ đi.

Hắn chống tay vào đầu gối, đứng lên. Lão dìu tới chỗ tù trưởng, để hắn ngồi xuống. Sau khi uống ừng ực hết ca nước đường, hắn tỉnh táo ra:

- Cháu thấy đỡ nhiều lắm.

Lão già thương hại:

- Anh vào đây lâu chưa?

- Thưa bác, tám tháng rồi.

- Anh can tội gì?

Gã rơm rớm nước mắt, kể lể:

- Cháu có tội gì đâu. Cháu biết nghề sửa chữa đồng hồ. Nhưng không có cửa hiệu. Cháu phải dùng xe đạp mang đồ nghề theo, dạo quanh các phố rao mời. Cháu vẫn thường rao to “Đồng hồ nhanh, chậm, hỏng vỡ. Ai cần sửa chữa!” Một hôm, giới xui, đất khiến thế nào, cháu lại rao ngắn gọn lại “hồ hỏng, hồ vỡ, sửa chữa”. Đi rao thế được vài phố thì bị công an bắt vào đồn. Họ kết tội cháu dâm xúc phạm tới Hồ-Chủ-Tịch. Sau đó họ giải cháu tới Hỏa Lò này. Ông chấp pháp hỏi cung cháu, bắt cháu phải nhận có ý đồ phản động, xỏ xiên lãnh tụ, khi rao như vậy. Ông ấy bảo la ầm cả phố lên “hồ hỏng, hồ vỡ, sửa chữa”, rõ rệt là có dụng ý xấu. Cháu thanh minh

là cháu rao ngăn lại thế cho đỡ mệt, vì hôm ấy cháu bị ho, chứ trước đó, cháu có rao như thế bao giờ đâu. Cháu lạy van ông ấy là cháu chỉ vô tình thôi. Cháu còn 2 con nhỏ phải nuôi. Đâu dám làm chuyện tầy trời xúc phạm Hồ-Chủ-Tịch. Ông ấy bảo nếu nhận là cố ý, Đảng sẽ khoan hồng, cho về với vợ con. Cháu tin ông ấy, cháu nhận tội và ký vào biên bản. Không hiểu sao cháu vẫn cứ bị giam ở đây. Không biết vợ con cháu bây giờ ra sao.

Nói tới đấy, hấn khóc nức lên.

Trưởng phòng chép miệng:

- Chẳng thà tù như bọn tao, tiêu tiền của nhà nước thoải mái. Vợ con cũng được nhờ. Đi tù cũng cam. Còn tù vợ vẫn như bọn mày thì thật chán mớ đời! Nhưng tại sao lại ngu đi ký vào biên bản, nhận cái tội chết người đó?

Lão già thở dài:

- Tội này, nhận hay không, cũng vậy. Nếu không xử thì cũng tập trung.

Lão quay sang gã “hồ hồng, hồ vờ”:

- Thế anh không quen biết ai ở phòng này à?

- Cháu chỉ quen có bác xích lô già nằm cạnh cháu.

Mà vào đây mới quen. Cháu với bác ấy nằm cạnh nhau.

- Nằm ở chỗ nào?

- Nằm trong nhà mét đã ba hôm nay rồi.

Trưởng phòng mắng:

- Nói láo! Nhà mét chỉ những tên mới tới bị nằm, thay thế những đứa đã nằm. Chúng mày ở lâu rồi, sao lại phải nằm đó?

- Thưa anh, em không dám đặt điều. Chỗ của em và bác xích lô vốn ở xa nhà mét, gần giữa phòng. Nhưng cách đây ba hôm, có hai anh bắt phải vào nằm nhà mét

thay họ. Họ dọa, nếu báo cáo với trưởng phòng, họ sẽ cho tan xương.

Trưởng phòng mặt đỏ bừng:

- Hai thằng nào, chỉ mặt cho tao biết. Chúng ăn gan hùm, mật gấu hay sao mà dám quậy như vậy! Không sợ, chỉ ngay!

Gã “hồ hồng, hồ vờ” dẫn trưởng phòng tới chỗ hai thanh niên mặc quần áo bộ đội, can tội đột nhập sứ quán Pháp “đánh quả” (ăn trộm). Chúng mới bị bắt mấy hôm, nên trông còn nhanh nhẹn, khỏe mạnh.

Trưởng phòng quát:

- Hai thằng theo tao!

Chúng lừ lừ đi theo, rồi ngồi bệt xuống lòng sàn.

Tù trưởng cười gằn:

- Chúng mày chiếm chỗ của thằng này với lão già xích lô phải không?

- Thưa anh, không. Thằng này nói bậy đấy ạ.

Trưởng phòng quát to:

- Lão già xích lô đâu, lại đây!

Từ dưới nhà mét, một ông già độ sáu mươi tuổi, râu tóc bờm xờm, mắt đầy nử, miệng ho xù xụ, lờ đờ đi tới.

- Có phải hai thằng này bắt mày vào nằm nhà mét không?

Lão xích lô run run:

- Thưa các anh, đúng thế ạ.

Tù trưởng đứng phắt dậy, phóng một cú song phi vào mặt hai tên thanh niên. Cả hai ngã ngửa người, đập đầu xuống đất.

- Quỳ xuống!

Hai tên lóp ngóp bò dậy, quỳ gối xuống sàn nhà.

- Trục trong, cho mỗi thằng mười gót vào lưng!

Ra lệnh xong, tù trưởng trở lại ngồi cạnh đại ca của gã, mặt vẫn bưng bưng tức giận. Tên trực trong khệ nệ đứng dậy:

- Hai con úp mặt xuống đây, để bố cho thưởng thức món "chân giò".

Hai gã lưỡng lự, rồi đành tuân lệnh.

Tên trực trong giờ bàn chân khổng lồ lên, giáng gót xuống lưng từng tên một. Cả phòng im phăng phắc, theo rồi cuộc trừng phạt. Những tiếng "ự, ự" vang lên. Hai cái lưng oằn lên, hạ xuống. Mỗi tên chịu độ ba gót, thì lão già ngăn lại:

- Thôi tha cho chúng.

Lão nói nhỏ với tù trưởng:

- Đánh nữa, nhỡ có thằng lăn ra chết, thì mày bị tử hình.

Tên trực trong ngừng lại, toe toét:

- Nhớ, còn bảy "chân giò" án treo!

Hai tên đứng dậy, mắt long lên những ánh căm hờn. Tù trưởng nhẩy vọt tới, nhanh như chày máy, cho mỗi tên một đấm như trời giáng vào ngực. Cả hai ngã gục xuống.

- Chúng mày tỏ ra căm hờn à! Bố sẽ đánh cho chúng mày tiêu tan hết căm hờn, tiêu tan hết chí phục thù!

Hai tên lóp ngóp đứng dậy, cuống quýt:

- Chúng em có dám căm hờn đâu. Lạy anh, anh tha cho chúng em.

- Chúng mày phải nhớ rằng ở đây, thằng ngu ngơ, tao đánh cho thành thông minh. Thằng thông minh, tao đánh cho thành ngu ngơ. Thằng nhanh nhẩu, tao đánh cho thành lờ đờ. Thằng lờ đờ, tao đánh cho thành nhanh nhẩu.

- Chúng em biết uy của đàn anh rồi. Xin đàn anh tha cho.

Trưởng phòng ra lệnh:

- Phạt chúng mày nằm nhà mét một tuần! Biến cho khuất mắt!

Hai tên lủi thủi bước về phía nhà mét cuối phòng.

Lão già xích lô nhìn đại ca, ngập ngừng:

- Thưa bác, xin bác chỉ bảo cho cháu...

- Có điều gì, bác cứ nói. Bác nhiều tuổi rồi, cứ xưng tôi với tôi thôi.

- Vâng, thưa bác, tôi chỉ vì đạp xe trái luật, bị cảnh sát phạt hai chục đồng. Tôi không có đủ tiền nộp. Họ giữ xe tôi ở đồn mấy hôm. Vợ con tôi đói. Tôi lạy van, xin họ trả xe tôi, để tôi đi làm. Có tiền, tôi sẽ nộp phạt sau. Mấy ngày liền, tôi lên đồn cầu xin. Họ không chịu trả xe, còn xô đuổi tôi. Tôi uất quá, đứng trước cửa đồn kêu trời, kêu đất, kêu tên các ông Lê-Duẩn, Trường-Chinh, kể nỗi khổ của gia đình tôi. Thế là tôi bị giải vào đây. Đã mười bốn tháng rồi. Tôi không biết chữ, xin bác làm ơn, làm phúc viết giùm cái đơn xin nhà nước tha cho tôi.

- Cán bộ hỏi cung nói bác phạm tội gì? Bác có chữ bới gì không?

- Tôi đâu dám chữ bới! Tôi chỉ kêu trời, kêu đất, kêu tên các ông ấy thôi. Nhưng ông chấp pháp bảo là tôi đã lăng mạ các lãnh tụ. Tôi phải nói dối là lúc đó tôi say rượu, nên mới đại dột kêu la như thế. Ông chấp pháp mắng, bảo tôi say rượu, sao không lòi tên bố, tên mẹ ra mà kêu. Tôi khóc lóc, van xin ông ấy. Ông ấy bắt phải điểm chỉ vào biên bản nhận là đã lăng mạ lãnh tụ. Tôi không chịu. Đã tám tháng nay, tôi không bị đi cung nữa. Bác xem liệu tôi có được tha không?

- Bác trước có dính líu hoặc làm việc cho Pháp không?

- Không, tôi trước là cu li kéo xe đường Hà-Nội - Hà-Đông. Mấy chục năm nay thì đạp xích lô.

Lão già suy nghĩ:

- Tôi không chắc chắn. Nhưng may ra thì bác sẽ được tha. Còn việc làm đơn, thì bác phải xin phép quản giáo. Nếu được, tôi sẽ viết hộ bác. Gia đình có tiếp tế đều cho bác không?

- Vợ con tôi nghèo. Độ ba bốn tháng, mới có một lần.

- Thôi, bác đừng lo nghĩ quá. Cố kiên nhẫn chờ đợi.

Có thể có hy vọng.

Ở ngoài sân, tiếng công an vũ trang quát lớn:

- 9 giờ rồi. Tất cả trật tự. Đi ngủ!

Tên trực trong đứng dậy, hô:

- Những thằng mới vào hôm nay, đứng ra góc kia!

Còn tất cả nằm vào chỗ!

Ba chục tên mới vào trong ngày, chen chúc đứng ở một khoảng chỗ cửa ra vào, rộng độ 3 thước vuông. Đây là khoảng trống, không ai được phép nằm, ngồi, hoặc lảng vảng. Trừ trường hợp đi uống nước ở một thùng nước đặt phía ngoài song sắt.

Đám tù còn lại chen nhau nằm trên hai sàn, trên lối đi giữa phòng. Không một kẻ hở. Tất cả phải nằm úp thìa, chân co lại. Trong nhà mét, một chục tên nằm, ngồi, ngổn ngang.

Trực trong huấn thị:

- Những thằng mới vào nghe kỹ! Cấm khạc nhổ xuống sàn. Thằng nào vi phạm ăn năm chân giò vào ngực, bắt nuốt chỗ đờm nhổ ra, phạt nằm nhà mét một tuần. Thằng nào múc nước uống, lợi dụng nhúng tay ghẻ

lở máu mủ vào thùng để rửa, hình phạt tương tự! Đây là giữ vệ sinh cho chúng mày. Chúng tao đã mang nước riêng vào để uống. Cấm ngật đi tới chỗ tự giác nằm. Thằng nào vi phạm, một chục chân giò, nằm nhà mét một tháng! Trong bọn mày, những thằng tim la, nổ ống khói, sẽ xếp nằm vào một góc. Còn 36 điều nội quy, ngày mai chúng mày sẽ học. Hãy nhìn khẩu hiệu trên tường "Ba sạch: Ăn sạch. Ở sạch. Nội vụ sạch". Phải chấp hành. Phòng 14 này là phòng tiên tiến của Hỏa-Lò.

Nói xong, trực trong bàn với trưởng phòng:

- Hơn ba chục tên, bây giờ nhét vào đâu?

- Đành phải lèn chúng nó vào bằng được!

Trực trong gọi từng tên một, chêm vào đồng người:

- Dồn lại! Dồn lại!

Miệng hô, gót chân nện vào bụng, vào ngực những thằng đương nằm, cố có được một khoảng trống độ 15 phân để chêm được thêm một tên. Vất vả độ 15 phút, cũng chỉ thêm được 7 tên.

Trực trong lau mồ hôi, cười:

- Dùng phương pháp xếp chỗ bằng gót chân mà cũng chỉ được có thế. Số còn lại, bây giờ tính sao?

Trưởng phòng suy tính không ra, cuối cùng nói:

- Trước hết hãy tống mười thằng vào nhà mét, thay thế bọn đã nằm ở đó mấy đêm rồi.

Trực trong gọi bọn trong nhà mét ra, dẫn tám tên mới và hai tên bị ăn chân giò lúc nãy vào. Trưởng phòng hội ý với bọn tự giác, bàn giải quyết hơn hai chục tên chưa có chỗ. Không ai tìm được "phương án" nào.

Tù trưởng vỗ trán nói:

- Tao có biện pháp! Cho chúng nó “tạc tượng”, nghĩa là đứng dựa lưng vào tường đêm nay. Đêm mai, sẽ thay lớp khác.

Cả bọn hớn hở, mặt mũi “tưng bừng ngày hội”.

- Một sáng kiến hay! Một sáng kiến vĩ đại!

Lập tức hơn hai chục “pho tượng” được đặt dọc theo hai bức tường, sau một đợt xê xích, co cụm của đồng người.

Tù trưởng đắc ý nói với lão già:

- Thế là ổn! Tí nữa em buông màn, đại ca ngủ chung với em. Muỗi nhiều lắm. Lại rệp nữa. Nhưng từng này người, chúng đốt đến no thì cũng phải thôi!

- Thằng quản giáo bắt tao phải nằm nhà mét. Trái lệnh nó, anh em tự giác có bị lôi thôi không?

Trưởng phòng cười:

- Đêm nó còn ôm vợ nó. Làm sao nó biết được. Còn chuyện bấm báo ngầm thì phòng này nghiêm lắm, không bao giờ xảy ra. Đối với bọn ăng-ten, chúng em rất Phát-xít. Hitler còn phải gọi bằng cụ tổ! Hơn nữa, nó đối với bọn em cũng cùng một phe. Dựa vào nhau mà sống cả.

Tên trực trong đứng dậy vươn vai:

- Thằng “chủ ngân hàng” đâu, đưa tao một ít đô la!

Một tên tự giác, đầu húi trọc, mắt ốc nhồi, lông mày chổi xể, đương nằm vỗ tay lên cái bụng phệ, ư ử ngheo ngao: “Tình bằng có cái trống cơm, khen ai khéo vỗ, nó to... to ra...”. Nghe tiếng tên trực trong, hấn nặng nề nhồm ngồi dậy, lấy ở đầu chiếu một tập, vừa giấy báo, vừa giấy xi-măng còn dính những hạt xôi khô cứng, hoặc loang lổ những vết dầu của muối vừng thấm vào.

Hắn đưa cho trực trong bốn mảnh giấy báo to bằng bàn tay, rồi nói lớn:

- Mười một giờ là ngân hàng đóng cửa. Quý vị nào cần ngoại tệ mạnh hãy lưu ý.

Tù trưởng cười:

- Đại ca có biết không, giấy chùi dít ở Hỏa-Lò còn quý hơn đô-la Mỹ. Để phòng việc thông cung, các loại giấy bị cấm ngặt. Máy thẳng trực ngoài lấy trộm những giấy gói đồ tiếp tế, mở ngân hàng kinh doanh. Đứa nào muốn dùng, phải có quà đấm mồm. Ngân hàng làm ăn khá phát đạt. Bọn vô gia cư thì coi khinh. Chúng lý luận là trâu bò có chùi dít đâu, mà vẫn sống nhàn rảnh, còn khỏe mạnh nữa. Khẩu hiệu của chúng là “ở bẩn, sống lâu”.

Lão già thở dài:

- Dân trí mình thấp quá nên mới tới nông nổi này! Hết phong kiến đến thực dân, rồi bây giờ đến cộng sản! Không biết ngày nào mới thấy ánh sáng. Tao già rồi, nhiều lúc cũng nản lòng. Lớp trẻ lớn lên dưới chế độ phần đông tâm tối, hư hỏng...

- Cái gì cũng có thời của nó, đại ca ạ. Đêm mai rồi cũng phải sáng. Chỉ cần một phần mười dân số như đại ca với em, thì độc tài phát-xít, độc tài cộng sản, chẳng thẳng độc tài nào cai trị nổi! Cộng sản làm chủ đất nước, cũng như em đây làm chủ cái phòng này, là nhờ có bạo lực. Nhưng kinh nghiệm xương máu cho bọn đầu gấu chúng em biết cai trị bằng bạo lực chỉ hữu hiệu nhất thời, không bền. Ở các phòng khác, “đạo chính”, đâm chém xảy ra luôn. Em sở dĩ nắm chính quyền được ở đây đã bảy tháng nay, mà không xảy ra bạo loạn, là vì em rất giới hạn việc dùng bạo lực. Em không trấn lột ai, không lừa bịp ai, không đàn áp vô lý ai, xử phạt nghiêm minh. Nhiều khi còn che chở, giúp đỡ bọn rận rệp, tạo điều kiện cho tất cả

được thoải mái đôi chút. Khi có nhiều thuốc lào, em vẫn phát cho cả phòng hút. Thằng nào ốm yếu, em miễn cho khỏi nằm nhà mét. Không để thằng nào bắt nạt thằng nào. Do đó, chúng sợ em mà không căm thù em. Em hơn cộng sản là ở chỗ đó! Cộng sản thì chỉ thuần túy dùng lừa bịp, áp chế, bạo lực. Chúng lừa bịp một cách trắng trợn, bạo lực một cách quá đáng. Chúng tồn tại không lâu nữa đâu. Đó là điều chắc chắn.

- Không ngờ đầu óc mày thông minh như vậy. Nhận định của mày đúng lắm. Nhưng cái “không lâu” của lịch sử nhiều khi cũng bằng cái “quá dài” của đời người. Hy vọng lớp tuổi mày sẽ thấy được ngày mai tươi đẹp. Lớp con cháu sẽ được cứu vớt.

- Cũng nhờ đại ca chỉ bảo trước kia. Bản chất em vốn không phải là thằng lưu manh. Em có bao giờ trộm cắp của tư nhân đâu. Em toàn đột các kho hàng của nhà nước. Chúng nó cướp của dân, em cướp lại của chúng nó một tí. Thấm thía gì! Nhưng từ khi gặp đại ca, em đã đi làm nghiêm chỉnh. Em tự kiểm điểm, em thấy em còn lương thiện gấp vạn lần bọn lãnh tụ Đảng!

- Ở một xã hội bình thường, mày có thể trở thành một nhân tài, vì mày rất thông minh. Nhưng thực tế của xã hội này cũng dạy cho mày những kiến thức quý báu mà nhiều đại trí thức không có. Xét cho cùng, cuộc sống là một cuốn sách vĩ đại nhất. Tất cả các cuốn sách khác đều sao chép từ nó. Nhưng thôi, tao muốn bàn với mày một chuyện thực tế. Tao thấy phòng quá chật, mà bọn mày nằm mỗi người một chiếu quá rộng. Có thể hy sinh một chút, hai người nằm một chiếu, được không?

- Đại ca lúc nào cũng nghĩ đến người khác. Một người tốt như đại ca mà suốt đời đi tù, chứng tỏ cái xã hội

này nó xấu xa tới đâu. Em hoàn toàn đồng tình với đại ca. Ngày mai, em sẽ bảo trưởng phòng sắp xếp lại. Muộn rồi, chúng ta làm một hơi rồi buông màn ngủ.

Tù trưởng ngồi dậy, ra lệnh:

- Chuẩn bị bắn phát cuối cùng!

Bọn tự giác, bọn đầu gấu, xúm lại, ngồi thành một vòng tròn. Tên chuyên phụ trách vấn đề “khói lửa” gỡ bao thuốc, cuộn một điếu thực to, rung đùi, hát tếu: *“Rất dài và rất to là những ngày thương nhớ. Nơi cháy lên ngọn lửa là trái tim yêu thương... Là trái tim yêu thương... Em đang mùa hành kinh, pháo anh đành tắc tị”* *. Hắn xé tờ ít bông, lôi cái cán bàn chải có gắn đá lửa, chuẩn bị bật. Nhưng mảnh thủy tinh đã biến đâu mất. Lật tất cả các chiếu lên tìm, vẫn không thấy.

Trưởng phòng mắng:

- Không có nó lấy gì mà bật lửa. Làm ăn chẳng ra sao cả! Còn sáng mai nữa. Dậy không có một hơi, thì tỉnh thế nào được!

Cả bọn nhìn tên phụ trách khói lửa, bực tức.

Tên này cần nhằn:

- Đéo ai muốn thế! Rõ rệt là để dưới chiếu, chỗ này.

Không hiểu sao nó bay đâu!

Lão già xua tay:

- Việc nhỏ, có cách giải quyết.

Dứt lời, lão lấy chiếc kính cận đập mạnh xuống sàn xi-măng. Mắt kính vỡ thành nhiều mảnh. Tù trưởng ngăn lại không kịp.

- Không có kính, đại ca lấy gì mà đọc.

Lão già điềm đậm:

- Có gì đâu mà đọc. Nhìn rõ, nhìn lơ mờ cũng vậy thôi. Cả ngày, cả đêm ở trong phòng này, cần gì đến kính.

Trưởng phòng mắt sáng lên, thán phục:

- Ngang tàng thật! Đúng là tác phong hiệp sĩ. Từ nay, xin bác cho chúng em được gọi bác là đại ca!

Cả bọn nhao nhao:

- Đúng, từ nay, chúng em gọi bác là đại ca!

Lão già xuề xòa:

- Bốn bề đều là anh em. Huống hồ chúng ta lại cùng chung hoạn nạn. Gặp gỡ ở đây cũng là một cái duyên.

- Đi đâu, về chỗ!

Tên trực trong quát bốn, năm gã đương lò rò, loay hoay bước giữa đông người.

- Chúng em đi uống nước.

- Làm gì còn nước mà uống, về chỗ!

Tù trưởng lắc đầu:

- Mùa đông thời tiết rét. Mùa hè thời tiết khát. Từ 5 giờ chiều tới 7 giờ sáng, chỉ có một thùng nước độ một trăm lít, cho 250 thằng tù. Trời thì nóng như nung, như hấp. Mồ hôi ròng ròng thế này. Nước muối, bo bo nốc vào, chúng nó phải khát cháy họng. Đi mẹ nó trại trung ương ngày nào sớm ngày ấy!

Lão già ngao ngán:

- Trại trung ương có cái khổ của trại trung ương. Đâu cũng cái đất nước Việt-Nam này cả. Ở ngoài xã hội cũng sung sướng gì! Chênh lệch nhau đôi chút!

Trưởng phòng buồn rầu:

- Dù sao ở Hỏa-Lò, gần gia đình, cũng vẫn hơn. Vợ em phải đút lót 8 cây vàng mới được ở lại đây. Mất thêm 3 cây nữa mới được làm tự giác. Cũng may là em khôn,

không khai báo hết. Có nhiều ông to liên quan tới vụ em. Em chỉ là một mắt xích nhỏ. Chính nhờ mấy ông ấy cứu, nên em chỉ bị kết án có 4 năm tù. Nhưng nhất nhất tại tù, thiên thu tại ngoại. Bốn năm cũng êm ả rồi!

Tù trưởng cười:

- Bốn năm, bóc bốn cái bánh chưng tết. So với đại ca đây, chỉ là một giấc ngủ trưa!

Lão già tính toán:

- Bốn năm, chưa được một nửa cái "ở" của ông Tố-Hữu. "*Ở, đã chín năm rồi đấy nhỉ. Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ*".

Cả bọn cười sặc sụa:

- Bố già hóm hỉnh thật!

- Noi gương Tố-Hữu, chúng ta cứ "*trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi*!"

Những tiếng cười bối, những tiếng uỳnh uych từ chỗ gần nhà mét vọng lại.

Trực trong đứng dậy:

- Câm ngay! Đưa nào mất trật tự, gây gổ, ông cho ăn chân giò vỡ mõm!

Lập tức, im lặng trở lại.

Trưởng phòng nói với lão già:

- Phòng đông, lại nóng nực thế này. Không có kỷ luật thép thì chúng nó cắn xé nhau chết. Đêm nào cũng chí chóc nhau suốt. Đã chuyển bớt một số tù tới Xuân-Hòa, cách đây độ hai chục cây. Nghe đâu nhà nước có kế hoạch xây một nhà tù to lắm ở ngoại thành. Cái Hỏa-Lò này trở thành lạc hậu rồi!

Lão già giọng dăm chiêu:

- Tôi có ý kiến với các bạn thế này. Tù trưởng đã nghĩ ra cách tạc tượng rất hay. Những người bị tạc tượng

ban đêm, sáng mai cho họ ngủ bù, không phải ngồi xếp hàng nữa. Còn trong nhà mét, không để ai nằm. Hai bên tường còn nhiều chỗ. Chúng ta ngồi tận đây, gần cửa, mà mùi khai thối còn khó chịu. Nằm trong nhà mét, kinh tởm quá. Họ cùng cảnh ngộ như chúng ta, phải thông cảm. Từng này con người mà chỉ có một cầu tiêu con!

Tù trưởng tán thành:

- Đại ca nói đúng. Nhưng bây giờ khuya rồi. Nhiều đứa đã mệt ngủ. Không nên phá giấc của chúng. Tối mai sẽ bố trí lại. Chứ để một chục thằng nằm nhà mét, mỗi khi đi tiểu rất phiền. Cũng may là bọn rận rệp chỉ ăn tiêu chuẩn trại, tí bo bo, tí nước muối, thiếu rau, táo bón, năm, sáu hôm, chúng mới đi một lần. Mồ hôi ra nhiều, nước không có uống, nên đi tiểu cũng ít. Nếu không, thì nhà mét đã ngập ngựa lên!

Trưởng phòng hơi lo ngại:

- Có điều là ban ngày, nội quy bắt trong giờ hành chính, tất cả phải ngồi xếp hàng ngay ngắn. Nếu cho những thằng tặc tượng nằm, tên quản giáo nó biết được thì...

Lão già gạt đi:

- Anh không ngại. Tên quản giáo phải sợ anh, chứ anh không phải sợ nó. Anh đã có đủ bằng cớ, cả nhân chứng lẫn vật chứng, để đưa nó vào đây nằm với anh đó! Nếu nó biết, anh giải thích, nó phải nghe, phải hiểu. Còn Ban Giám Thị có tình cờ vào đây, anh để tôi đối phó.

Trực trong chửi:

- Đ... mẹ chúng nó! Chúng nó sợ hôi thối, có bao giờ bước chân vào phòng đầu mà phải lo! Giờ đếm tù trong phòng, mất độ một phút, nó với thằng võ trang cũng phải đeo khẩu trang!

Tù trưởng thần phục:

- Đại ca lợi hại thật. Mình đã biết "tử huyết" của nó. Phải bắt nó kiêng mình! Đến nỗi nào mà mang cái xoong, cái bát, cái thìa vào cũng sợ nó biết. Nó sấm được đồng hồ, xe đạp, đài đóm, cũng nhờ ở chúng mình. Nó chỉ quảng cho ít thuốc lào. Bắt nó phải nhả ra nữa!

Trưởng phòng không tán thành:

- Nó cũng ngờ đi cho bọn mình nhiều đấy chứ. Nó quái lắm. Giấu thế nào được nó. Già néo đứt dây thì phiền.

Lão già đồng tình:

- Đúng, không nên cứng quá. Cần thiết, cảnh cáo nhẹ, là nó phải biết điều thôi. Sở dĩ ở Hỏa-Lò này, tù trưởng đội trưởng quản giáo tới tên chánh giám thị đều không dám quá đáng với tao, cũng chỉ vì tao ở đây gần ba năm, tình cờ biết rõ một số vụ việc của chúng. Tao chỉ bóng gió cho chúng hiểu là tao nắm vững vấn đề. Người của Bộ lại hay gặp tao, chúng càng chần. Cứ duy trì tình trạng đó, có lợi cho mình hơn.

Tù trưởng thắc mắc:

- Thế tại sao đại ca lại bị cùm ròng rã tám tháng?

- Hình phạt này là do lệnh của Bộ. Tao phải chuyển từ xà-lim ra đây, cũng là do lệnh của Bộ. Dụng ý của họ là muốn đây tao sống với tù hình sự, để bọn đầu trộm đuôi cướp trị tao, cho tao phải sống dở, chết dở. Không liên quan gì tới Ban Giám Thị Hỏa-Lò. Đối với tao sống chết không thành vấn đề. Nhưng còn sống ngày nào, là còn phải chiến đấu. Mà chiến đấu thì phải khôn ngoan, tỉnh táo, biết tính toán, cân nhắc.

Tù trưởng lắc đầu:

ban đêm, sáng mai cho họ ngủ bù, không phải ngồi xếp hàng nữa. Còn trong nhà mét, không để ai nằm. Hai bên tường còn nhiều chỗ. Chúng ta ngồi tận đây, gần cửa, mà mùi khai thối còn khó chịu. Nằm trong nhà mét, kinh tởm quá. Họ cùng cảnh ngộ như chúng ta, phải thông cảm. Từng này con người mà chỉ có một cầu tiêu con!

Tù trưởng tán thành:

- Đại ca nói đúng. Nhưng bây giờ khuya rồi. Nhiều đứa đã mệt ngủ. Không nên phá giấc của chúng. Tối mai sẽ bố trí lại. Chứ để một chục thằng nằm nhà mét, mỗi khi đi tiểu rất phiền. Cũng may là bọn rận rệp chỉ ăn tiêu chuẩn trại, tí bo bo, tí nước muối, thiếu rau, táo bón, năm, sáu hôm, chúng mới đi một lần. Mồ hôi ra nhiều, nước không có uống, nên đi tiểu cũng ít. Nếu không, thì nhà mét đã ngập ngựa lên!

Trưởng phòng hơi lo ngại:

- Có điều là ban ngày, nội quy bắt trong giờ hành chính, tất cả phải ngồi xếp hàng ngay ngắn. Nếu cho những thằng tặc tượng nằm, tên quản giáo nó biết được thì...

Lão già gạt đi:

- Anh không ngại. Tên quản giáo phải sợ anh, chứ anh không phải sợ nó. Anh đã có đủ bằng cớ, cả nhân chứng lẫn vật chứng, để đưa nó vào đây nằm với anh đó! Nếu nó biết, anh giải thích, nó phải nghe, phải hiểu. Còn Ban Giám Thị có tình cờ vào đây, anh để tôi đối phó.

Trực trong chữ:

- Đ... mẹ chúng nó! Chúng nó sợ hôi thối, có bao giờ bước chân vào phòng đâu mà phải lo! Giờ đếm tù trong phòng, mất độ một phút, nó với thằng võ trang cũng phải đeo khẩu trang!

Tù trưởng thần phục:

- Đại ca lợi hại thật. Mình đã biết "tử huyết" của nó. Phải bắt nó kiêng mình! Đến nỗi nào mà mang cái xoong, cái bát, cái thìa vào cũng sợ nó biết. Nó sắm được đồng hồ, xe đạp, đài đóm, cũng nhờ ở chúng mình. Nó chỉ quảng cho ít thuốc lào. Bắt nó phải nhả ra nữa!

Trưởng phòng không tán thành:

- Nó cũng ngơ đi cho bọn mình nhiều đấy chứ. Nó quái lắm. Giấu thế nào được nó. Già néo đứt dây thì phiền.

Lão già đồng tình:

- Đúng, không nên cứng quá. Cần thiết, cảnh cáo nhẹ, là nó phải biết điều thôi. Sở dĩ ở Hỏa-Lò này, từ thằng đội trưởng quản giáo tới tên chánh giám thị đều không dám quá đáng với tao, cũng chỉ vì tao ở đây gần ba năm, tình cờ biết rõ một số vụ việc của chúng. Tao chỉ bóng gió cho chúng hiểu là tao nắm vững vấn đề. Người của Bộ lại hay gặp tao, chúng càng chờn. Cứ duy trì tình trạng đó, có lợi cho mình hơn.

Tù trưởng thắc mắc:

- Thế tại sao đại ca lại bị cùm rông rã tám tháng?

- Hình phạt này là do lệnh của Bộ. Tao phải chuyển từ xà-lim ra đây, cũng là do lệnh của Bộ. Dụng ý của họ là muốn đây tao sống với tù hình sự, để bọn đầu trộm đuôi cướp trị tao, cho tao phải sống dở, chết dở. Không liên quan gì tới Ban Giám Thị Hỏa-Lò. Đối với tao sống chết không thành vấn đề. Nhưng còn sống ngày nào, là còn phải chiến đấu. Mà chiến đấu thì phải khôn ngoan, tỉnh táo, biết tính toán, cân nhắc.

Tù trưởng lắc đầu:

được rời vị trí, kể cả đi tiểu. Bọn nằm quanh đây đều được tuyển chọn kỹ, là lâu la của em cả. Giữ vững chính quyền không phải dễ, đại ca ạ. Em còn thiết lập cả một hệ thống điệp viên ngầm, theo dõi tình hình, rồi mật báo cho em kịp thời. Em tổ chức như một nhà nước độc tài. Thú thực, em cũng học được ở bọn cộng sản nhiều.

- Miễn là mày không hiếp đáp những đứa hiền lành. Không đánh người vô cơ là được. Cuộc sống ghê tởm này đúng là một trường tranh đấu, giành giật. Biết làm thế nào khác được! Tao bị cùm, nằm nhiều, xương cốt, mình mẩy nhức mỗi quá!

- Để em gọi một đứa tẩm quất cho đại ca. Kiến hiệu lắm. Em bây giờ đam nghiện. Tối nào cũng phải làm một quả. Mấy hôm nay, nóng nực quá, nên tạm ngừng. Thằng này tẩm quất chuyên nghiệp. Tay nó sờ vào đâu là kêu răng rắc tới đó. Mỗi lần em cho nó hai vé thuốc lào, gấp đôi những đứa khác. Để em gọi nó.

- Khuya rồi, để mai. Chúng ta ngủ đi. Tây có câu "Ngủ thay ăn". Ngủ quên đói, quên buồn, quên giận, quên tất. Ngủ!

Nói thế, nhưng lão già có ngủ được đâu. Lão nhắm mắt, nằm im, thở nhẹ nhẹ, cố giải phóng đầu óc khỏi mọi ý nghĩ, mong chợp đi được vài tiếng. Nhưng đêm nào cũng vậy, như một ám ảnh, thường chập chờn tan, hiện trong mảnh hồn già nua của lão, bao hình ảnh tươi mát của một thời xa xưa lắm, thời lão còn là một chàng trai bồng bồng sức sống, hừng hực khát khao, cuộc đời như cuốn thần thoại thơm ngát, rộng mở những trang huy hoàng, tuyệt mỹ! Ôi, cái thừa ngất ngây, không rượu mà say đó, ánh mắt sáng trong, nổi lòng sôi động, chân trời lồng lộng, ảo mộng lung linh, đã héo, đã hắt, đã tàn, đã

tắt từ lâu dưới bao đập vùi đen tối, sao cứ lấp lánh hiện về! Trái tim bầm giập của lão không còn rớm máu trước mọi cảnh đời, dù là quá khứ, hiện tại, hay tương lai. Lão cố tôi luyện nó để bình thản đối phó với bao thảm cảnh đương diễn ra triền miên trong đời lão, trên quê hương, đất nước lão. Cuộc sống đầy hương sắc, từng bừng như hoa, ngây ngất như rượu, đã trở thành xa lạ. Lão muốn cho chìm hẳn, không muốn nó lớn vồn trở về. Mấy chục năm giam cầm, lão đã hoà nhập được cả tâm hồn lẫn thể xác vào thế giới tù ngục, một thế giới không có thời gian, không có không gian: Một hốc đen thăm thẳm, hun hút, thăm khốc chất chồng!

Bên cạnh, tù trưởng đã ngủ. Bọn tự giác, bọn đầu gấu đã ngủ. Có lẽ tất cả đã ngủ. Phòng im phăng phắc. Nghe rõ cả tiếng đàn muỗi bay vo vo. Xa xa, tiếng giày của bọn công an võ trang đi tuần vọng lại, lộp bộp. Minh mảy ẽ ảm, biết không ngủ được, lão ngồi dậy, vén màn, lê ra mép sàn ngồi.

Tên trực trong đương ngồi xếp bằng tròn, hai bàn tay để ngửa lên đùi, mắt lim dim. Thấy lão, gã mở mắt:

- Nóng quá, đại ca không ngủ được phải không?

Lão già lấy tay vỗ vỗ vào lưng mình, nói:

- Tôi thường mất ngủ. Anh ngủ đi, tôi gác hộ cho.

Gã cười:

- Đại ca để mặc em. Em đang luyện yoga. Luyện xong, đặt mình xuống là ngủ.

- Vậy tiếp tục luyện đi.

Lão già cũng ngồi xếp chân bằng tròn, thẳng người, dùng hai tay xoa đầu, xoa mặt, xoa ngực, theo phương pháp "Cốc Đại Phong" mà một bạn tù người Hoa đã dạy lão. Lão ngồi xoa đều đặn, đúng lớp lang. Máu huyết

trong người như lưu thông tốt hơn. Ngực đỡ đau. Lưng đỡ mỏi. Tinh thần dần dần tỉnh táo. Lão cứ ngồi xoa nhịp nhàng như vậy. Không nghĩ ngợi gì. Đầu óc thư giãn, dịu lảng...

Đêm về khuya, Hỏa-Lò như một nắm mồ câm lặng. Xa xa, từ khu xà lim 3, một giọng nữ trầm bổng, ai oán, ngân nga một bài hát buồn. Ồ, bài hát này đã lâu lắm rồi, từ hồi còn rất trẻ, lão đã nghe, đã mê. Nhưng sao đêm nay, trong cái tịch mịch âm u của đêm tù, sau gần ba mươi năm trời mới được nghe lại, lão thấy xao động cả cõi lòng! Sao âm điệu nó náo nức, thốn thức thế! Cô gái xà-lim hình như trút hết tâm tình, nỗi niềm vào lời ca. Tâm hồn lão như theo tiếng hát bay ngược giòng thời gian, trở lại thuở xa xưa, tình người thơm thảo, màu đời xanh hồng, óng ả, trắng nước mơ màng, diễm ảo...

Đêm năm xưa, tương tư người hò khoan

Âu yếm nâng tà quạt

Hôn gió đưa về...

Tiếng hát theo gió, chơi vơi trên sông nước, mênh mang niềm tiếc hận khôn nguôi...

Rót nước vào, chợt thấy bóng Trương lang

Quanh chén trà, thuyền trôi theo tiếng đàn

Đã thấy tàn, đời không bóng Xuân về...

Lão già chợt thấy hiển hiện cả một chuỗi năm tháng đen xì, vùi dập cuộc đời lão. Lão ngồi thần người, tay nắm chòm râu bạc. Đúng, đúng là "đã thấy tàn, đời không bóng xuân về". Cổ lão nghèn nghẹn, mắt lão cay cay... Lão rùng người. Không, không thể để cho sự ủy mị thâm nhập! Phải cứng rắn sống với thực tế! Lão vùng đứng thẳng dậy, mặt sa sầm, nhìn suốt phòng. Mấy trăm bộ xương da khăng khiu, lở loét ngập tràn, nằm ôm cứng

lấy nhau, la liệt phủ kín sàn nhà. Mùi tanh tưởi lộn mửa của máu mủ, của mồ hôi, quện với mùi nhà mét bốc lên lan tỏa... Một so sánh chợt tới với lão. Đúng, đúng là một nắm mồ tập thể lộ thiên, chưa lấp đất! Lão đứng dưới đáy huyết khổng lồ đó, buông thõng hai tay, nhìn trừng trừng vào những xác chết, nhìn vào bóng bộ xương của lão in dài trên mấy bộ xương nằm dưới, nghĩ tới sức sống dai dẳng, bền bỉ phi thường của giống người. Người quả là một sinh vật thích ứng với mọi hoàn cảnh! Trâu, bò, gà, lợn mà cho chúng đói khát thế này, nhốt lèn chúng thế này, liệu chúng sống nổi không? Chắc chắn là không! Chúng sẽ giầy xéo nhau, cắn xé nhau mà chết. Giời bọ mang tiếng là sống nhưng nhúc, chúng cũng còn no đủ, còn có một khoảng không gian sinh tồn để bò ngang, bò dọc! Lão tưởng tượng tới mười con người đương nằm ngồi ngổn ngang, ngủ vật, ngủ vờ trong một cầu tiêu rộng ba thước vuông, ngập ngựa phân, nước tiểu, khai thối tới ngạt thở! Lão thấy sống thế, thà chết luôn còn hơn! Mấy hôm trước, bọn quản giáo trầm trồ kháo nhau về thành tích của hai nhà du hành vũ trụ Xô-Việt đã sống và làm việc được hơn ba tháng trên con tàu vũ trụ bay quanh trái đất. Một kỷ lục thế giới! Lão cười nhạt, thầm hỏi liệu những anh hùng vũ trụ đó có sống nổi ba ngày trong căn nhà mét này? Nhất định là không! Họ làm sao có thể sánh nổi với mười nhà du hành vũ trụ Việt-Nam đương ngủ khò khò trong cầu tiêu - con tàu vũ trụ của nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam! Mười nhà du hành này mới thực xứng đáng mang danh hiệu Anh-Hùng Vũ-Trụ!

- Dậy, dậy, hai giờ rồi. Đến lượt mày gác!

Tên trực trong vừa gọi, vừa lòi cẳng tên “chủ ngân hàng”. Tên này ngồi dậy, chui ra khỏi màn, hoác miệng ngáp một cái gần sái quai hàm, giọng còn ngái ngủ:

- Làm gì mà nặng lên thế! Đưa đồng hồ đây, xem đúng giờ không.

Hắn nhìn chiếc đồng hồ quả quít cổ lỗ sĩ tên trực trong đưa cho hắn, miệng lầm bầm:

- Mới có 2 giờ 25. Có năm phút mà cũng phải gian lận.

- Đồng hồ này chậm năm phút. Gian lận cái gì?

Tên trực trong giật lại, rồi chui vào màn.

Lão già muốn đi tiểu, nhưng thấy không thể vượt qua đống người, đành cố nhịn, nhẹ nhàng chui vào màn. Từ trường vẫn ngủ mê mết. Tuổi trẻ lợi hại thực! Lão nghĩ tới những năm tháng, những gian lao, đầy ải lão đã chịu đựng. Nếu không có tuổi trẻ đầy sức sống, đầy ý chí, làm sao vượt qua nổi mấy chục năm kiếp người mà phải sống kiếp khổ đó!

Bây giờ lão già rồi. Thế xác, tinh thần đều mòn mỏi, cùn nhụt, chùng nhão, mất hết sức bật. Chặng đường trước mắt nghĩ tới mà khủng khiếp! Biết sức tàn, từ mấy năm nay, lão sống bằng thiện. Mọi việc ngang trái, bất công bỏ ngoài tai. Trước những cảnh điêu trá, tàn bạo, hạ nhục con người, lão chỉ thở dài, không còn lên tiếng phản đối như trước. Lao động trí óc, lão cũng ngừng. Tử thần luôn vờn quanh, giơ lưỡi hái, dọa dẫm. Lão không sợ chết. Chết đối với lão là một sự giải thoát. Lòng đất nầu là chiếc giường muôn thuở. Hai tay buông xuôi, mắt nhắm, nằm đó, là tịch diệt mọi phiền não, khổ lụy cõi hồng trần. Nhưng lão muốn sống, dù sống dưới trăm cay, ngàn đắng, sống trong sự tra tấn từng phút, từng giờ của

cơ hàn, tủi nhục, uất hận. Lão cố sống. Lão không được phép sợ sống! Công việc của lão còn dở dang. Lão phải sống. Sống để giương đôi mắt đỏ ngầu quan sát cuộc đời xám xịt trùng trùng vây bủa đất nước lão, đồng bào lão. Nhiều đợt suy kiệt quá, muốn đổ, lão phải mượn của Trời, Phật, chút sức mạnh để vững trụ. Qua nhiều lần thoát hiểm, lão đâm ra tin ở Trời, ở số mệnh. Niềm tin này đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự trường tồn của lão. Suy nghĩ miên man, lão thiếp đi lúc nào không biết...

- Cho tôi cốc nước cam... Làm ơn, làm phúc cho tôi bát cháo... hừ hừ... cháo gà ấy... hừ... hừ...

Tiếng rên rỉ, tiếng kêu xin khắc khoải, mê loạn, lập đi, lập lại nhiều lần, làm lão già thức giấc.

- Sao em không tiếp tế cho anh... hừ hừ... nước chanh đá... cháo... hừ hừ...

Lão ngồi hẳn dậy, vén màn bò ra, nhìn về phía nhà mét.

Một tên tù gần đấy đứng dậy, lò rò đi tiểu. Tới gần nhà mét, hắn dừng lại, lấy chân đá mạnh vào một tên dương nằm:

- Đ... mẹ mày. Diên à, nước cam với cháo gà, kêu mãi làm bố mất ngủ. Không cầm họng, bố đập chết!

Lão già len qua dãy màn, tìm can nước của tự giác. Lão nhắc chiếc can nhựa 20 lít lên, lắc lắc. Không còn một giọt.

- Đại ca uống nước à?

Tù trưởng vừa thức giấc, hỏi lão.

- Không, tao định xem còn nước không, để cho thằng đang rên uống một hớp. Nhưng hết nhẩn cả rồi.

- Đại ca ngủ đi. Mới khoảng 5 giờ sáng. Hai tiếng nữa, cửa mở ra rửa mặt, nó sẽ uống. Đêm nào chả có thằng ngủ mê kêu la.

Tiếng rên rĩ phía nhà mét lại vọng tới, yếu ớt:

- Ối mẹ ơi... cho con nước cam... xôi, chuối, thịt... hừ hừ... thịt mỡ luộc ấy... hừ hừ... mẹ ơi... ối...

Tù trưởng lắc đầu:

- Đói khát quá, mê sảng toàn mê ăn mê uống!

Trực trong quát lớn:

- Thằng nào còn lảm nhảm, bố cho năm chân giò bây giờ!

Tiếng rên tắt hẳn có lẽ vì sợ ăn "chân giò".

Lão già lấy khăn lau mồ hôi:

- Mới hơn 5 giờ sáng mà đã nóng thế này. Ngày hôm nay xem ra còn nóng dữ hơn hôm qua. Nóng liền một tuần rồi. Thế nào cũng nổi giông bão. Mà thấy không ngủ được nữa, thì bỏ màn ra cho thoáng.

Tù trưởng đứng dậy tháo màn:

- Em ngủ đủ rồi. Buông màn thì đỡ khai thối một chút, nhưng nóng hơn. Em ở đây bó cổ lắm. Chỉ mong được đi trại.

- Tao thấy nhiều thằng ở trại lại mong về Hỏa-Lò. Tâm lý con người vốn thích thay đổi. Mà cũng biết rồi đấy. Những quả đổi mệnh mông, mà tù san sát như bát úp, đủ hiểu cuộc sống trên trại như thế nào. Phải an tâm mà sống. Đừng đứng núi này trông núi nọ. Số phận tới đâu hay đó.

- Nhưng sống mãi ở một nơi cũng chán. Gặp đại ca là em vui lắm. Đại ca này, không hiểu tù đế quốc có khá không?

Lão già trầm ngâm:

- Nhà tù thực dân, đế quốc, hiệu quả kém lắm. Bọn cộng sản không sợ. Chúng coi nhà tù là một trường học. Mà là trường học thật! Nhiều tên vào không biết tiếng Pháp. Ra tù, đã đọc được sách báo tiếng Pháp. Chúng còn có cả tổ chức đảng, kết nạp cả đảng viên trong tù. Chúng mở lớp huấn luyện chính trị, học tập văn hóa. Ăn uống đầy đủ, sách báo không thiếu. Mà cứ đọc những cuốn hồi ký của chính mấy lãnh tụ cộng sản kể lại sinh hoạt trong tù của họ thì rõ. Thời Nga Hoàng, Lê-Nin bị đi đày ba năm ở Si-bê-ri. Y đọc sách, viết sách, câu cá, săn bắn, cưới cả vợ! Vì thế có ra tù, vào tù, chúng cũng không sợ. Lại nổi tiếng là anh hùng cách mạng! Rút kinh nghiệm đó, cộng sản xây dựng một hệ thống trại tù kinh hồn, táng đờm, tiêu diệt mọi sinh lực, tiêu diệt mọi ý chí. Thực chất là những trường bắn im lìm, không tiếng súng. Những lò thiêu không cần lửa điện. Thằng nào sống sót ra được, mười năm sau, ngủ ở nhà với vợ vẫn còn thấy ác mộng!

Tù trưởng trợn mắt:

- Phải công nhận chúng chơi độc! Nhưng nếu không đứng vững, xập tiệm thì bỏ mẹ. Dân sẽ băm nát chúng! Hút một điếu, chúc chúng mau xập tiệm! Thằng khói lửa đâu, chuẩn bị bắn một phát, khai mạc ngày mới!

Tất cả bọn tự giác, bọn đầu gấu, tháo màn, gấp lại. Sau khi bắn một hơi say sưa, trực trong ra lệnh:

- Tất cả dậy! Những thằng nhà mét ra ngoài!

Mười tên trong nhà mét lớp ngóp đi ra. Hàng chục tên xếp hàng đợi vào đại tiện, tiểu tiện.

Đột nhiên, một tiếng kêu hốt hoảng:

- Báo cáo trưởng phòng, có người chết!

- Thằng nằm cạnh em, nó chết rồi!

Những tiếng ồn ào nổi lên, nhộn nhạo.

Trưởng phòng đứng dậy, quát:

- Tất cả dẹp sang hai bên! Im lặng, giữ trật tự!

Trưởng phòng, trực trong, tù trưởng, lão già đi tới cửa nhà mét. Một thanh niên đầu trọc, cổ trần, mặc quần đùi, nằm ngoẹo đầu sang một bên, mắt trừng trừng.

Lão già ngồi xuống, để tay lên mũi hần, rồi bò ra, áp tai vào ngực.

Lão đứng dậy nói với trưởng phòng:

- Thì ra lúc nó mê sảng, rên rĩ, là lúc nó đang hấp hối. Chúng ta hãy khiêng nó để nằm một nơi khác...

Hai tên tự giác khiêng xác để lên sàn, sát tường nhà mét.

Trực trong chạy ra cửa, kêu lớn:

- Báo cáo cán bộ! Phòng 14 có người chết!

Hần kêu hàng chục lần. Không ai trả lời.

Phía cuối phòng xôn xao, bàn tán:

- Nó mới vào có hơn một tuần thôi.

- Quê nó ở Bất-Bạt, Sơn-Tây.

- Nó là bộ đội giải ngũ đấy.

- Nó nói nó chữa chủ nhiệm hợp tác tham ô, nên mới bị bắt.

- Nó vợ con gì chưa?

- Hôm kia nó khai ốm, xin thuốc, y sĩ còn tát nó, bảo nó ốm vờ.

Ngoài sân, một gã nhà bếp đi tới cửa phòng lấy thùng nước như thường lệ mỗi sáng. Trực trong chạy ra nhờ:

- Anh báo hộ với cán bộ là phòng 14 có người chết.

Tên nhà bếp bình thản:

- Chưa thấy bóng ông nào cả. Nếu thấy, tôi sẽ báo.

Nói xong, hắn lảng lảng xách thùng, bỏ đi.

Từ nãy, lão già vẫn ngồi lặng thinh. Như chợt nhớ ra điều gì, lão gọi trưởng phòng tới, bảo:

- Anh xem quần áo của nó đâu, cho người mặc vào cho nó.

Trưởng phòng đi về phía cuối phòng, hỏi:

- Quần áo của thằng chết đâu?

Một tên thọt chân, tập tễnh đứng dậy:

- Báo cáo anh, nó chỉ có cái áo. Quần nó đã xé ra chùi đít rồi. Còn có một mảnh này thôi.

Tên thọt giờ cái áo và cái quần dài chỉ còn một ống lên.

- Mặc áo cho nó.

Tên thọt tới bên xác chết, dựng ngồi dậy. Gã "hồ hống, hồ vờ" sốt sắng tới giúp một tay.

- Em muốn mặc cho nó cái quần của em, có được không?

- Mà y thừa quần? Mà quen nó ở ngoài à?

Tên thọt, mặt rầu rầu:

- Em không quen nó. Nhưng nó với em nằm cạnh nhau hơn một tuần rồi, cũng coi như bạn.

- Được, mặc nốt cho nó.

Có tiếng lọc xọc mở khoá.

Trưởng phòng vội chạy ra cửa:

- Báo cáo cán bộ, có một thằng chết.

Hai tên quần giáo đeo khẩu trang, bước vào phòng:

- Nó nằm đâu?

- Báo cáo cán bộ, ở góc kia.

Tất cả bọn tù đứng dạt ra, im phăng phắc. Một tên cán bộ lấy máy ảnh, chụp xác chết. Lách tách 3 cái liên.

- Khiêng nó để ra sân!

Hai tên tự giác, thằng cầm hai vai, thằng cầm hai chân, khiêng tên chết đi ra ngoài. Gã “hồ hồng, hồ vớ” vừa cởi áo, vừa chạy theo:

- Các anh lấy cái áo này phủ lên mặt nó!

Tù trưởng mắng:

- Có một cái áo độc nhất. Đi trại, mày cởi trần đi à?

Đây, lấy cái màn này phủ cho nó.

Tù trưởng quăng cái màn của mình cho một tên tự giác. Xác chết được đặt ở giữa sân. Chiếc màn mầu cháo lòng phủ kín toàn thân.

- Khẩn trương lên, vào!

Mấy tên tự giác hấp tấp chạy vào phòng, kéo cửa đóng lại. Một tên quần áo bấm khóa. Rồi cả hai lột khẩu trang ra, bỏ đi.

Lão già nói với tù trưởng, vẻ xúc động:

- Cuộc đời cơ cực, tàn bạo này, tình người vẫn còn, chưa mất hẳn. Từ nay nên ưu tiên một chút cho tên “hồ hồng, hồ vớ” với tên thọt.

- Xin chấp hành lệnh của đại ca! Thằng “khói lửa” đâu, làm một phát xua tan cái tử khí ở phòng này đi!

Cả bọn lại quây thành hình vòng tròn. Nghi lễ khai hỏa long trọng tiến hành.

- Thằng thọt, thằng “hồ hồng, hồ vớ” lại đây!

Nghe tù trưởng quát gọi, hai tên lập cập tới, sợ hãi:

- Chúng em có vi phạm gì đâu!

- Ngồi xuống sàn. Hôm nay phải phạt chúng mày!

Hai gã run rẩy ngồi xuống sàn, van xin:

- Chúng em có điều gì sai, anh tha cho!

Tù trưởng cười ha hả:

- Không tha được! Hôm nay phạt chúng mày, mỗi đứa phải kéo một hơi tới lần đùng ra!

Tưởng là họa. Đột nhiên lại chuyển sang phúc. Hai gã mặt mày rạng rỡ:

- Cảm ơn anh, cảm ơn anh.

Tên “khói lửa” cắm vào mồm mỗi đứa một điều sâu kèn, ra lệnh:

- Kéo cho hết!

Toàn phòng nhìn chằm chằm, không chớp mắt, vào hai điều thuốc rục hồng, lem lem cháy. Hai gã kéo xong một hơi dài, lăn quay ra sàn, mắt lơ đờ, dớt dãi chảy ra mép. Thấy cả phòng ngồi nhìn, thêm khát cực độ. Tù trưởng tuyên bố:

- Tối nay, cho tất cả bọn bay mỗi đứa bắn một phát!

Tất cả ồ lên, nhao nhao:

- Hoan hô tù trưởng! Hoan hô tù trưởng!

Một tên khoái quá, la lớn:

- Tù trưởng muôn năm!

Tù trưởng mắng:

- Muôn năm ở đây để bỏ mẹ tao à! Chúc đéo gì lại chúc kiểu ấy!

Cả phòng cười ầm lên, vui vẻ.

Bấy giờ sáng, cửa phòng mở. Lại bắt đầu một ngày như muôn ngày khác. Trục trục cho từng nhóm hai mươi tên ra rửa mặt ở bể nước con. Mỗi đứa được đúng hai bát men. Hai tên tự giác đi lấy một chiếc cang, đặt xác chết lên khiêng ra ngoài. Qua phòng thường trực, tới dưới giàn nho, chúng đặt cang xuống cạnh một xác chết khác. Trong Phòng-Thường-Trực, dưới chân dung Hồ-Chủ-Tịch, bốn chữ “Trị Bệnh Cứu Người”, to tướng, đỏ sậm.

Một nữ y tá công an cười tình với tên công an trực ban:

- Chúng nó chết tự bao giờ thế anh?

- Chúng như bầy heo chổng chất lên nhau, chết lúc nào, ai mà biết được!

Hai gã tự giác được lệnh khiêng hai xác chết lên chiếc xe tù.

Tên chánh giám thị tươi tỉnh, trong chiếc sơ mi cộc tay màu xanh da trời, ném mẩu thuốc lá xuống sân gạch, hỏi tên y sĩ:

- Hôm kia, đồng chí đã đưa mấy thằng chết tới bệnh viện nào?

- Báo cáo thủ trưởng, tới bệnh viện Saint-Paul, bệnh viện 108.

- Hôm nay đưa tới bệnh viện Bạch-Mai, bệnh viện Việt-Đức. Nhớ đưa tản ra các bệnh viện ở Hà-Nội. Con số tử vong phải mật!

- Báo cáo thủ trưởng, tôi vẫn phân tán như vậy.

Nói xong, hắn leo lên xe, ngồi cạnh gã tài xế, để hai bìa hồ sơ lên đùi. Hai tên tự giác bị đuổi về phòng.

Chiếc xe từ từ lăn bánh, chở hai tên tù đã được "trị hết mọi thứ bệnh", ra khỏi Hỏa-Lò...

* Nguyên văn là "Rất dài và rất xa... Anh đang mùa hành quân pháo gần dài chiến dịch."

NHỮNG BÀI CA CÁCH MẠNG

Lại tết! Đây là cái tết thứ hai gã ăn ở Hỏa-Lò.

Gã thở dài. Chắc giờ này, vợ gã buồn lắm! Có lần đi công tác xa gần bốn tháng, đêm nằm, gối đầu lên tay gã, vợ gã đã khóc, tâm sự là trong nhà thiếu bóng một người đàn ông, nó trống vắng thế nào ấy. Và bắt gã hứa sẽ không bao giờ được để nàng một mình một bóng lâu như vậy. Nàng không cần địa vị, danh vọng, giàu có. Chỉ cần hai vợ chồng sống gần-gũi nhau. Thế mà lần này, gã vào tù đã 21 tháng trời. Người đàn bà yếu mềm, mau nước mắt ấy, chắc phải đau đớn, khóc thầm trong cô đơn đến cạn nước mắt. Vợ chồng gã không có con. Bao yêu thương, chăm sóc, vợ gã giành cho gã cả. Gã tự biết mình bất tài, vô tướng, nghèo. Con số không lẫn giữa cuộc đời. Được một thiếu nữ vừa nhan sắc, vừa dịu hiền, yêu và bằng lòng lấy mình, gã thấy gã thực tốt số. Những lúc vợ chồng âu yếm nhau, để tỏ lòng biết ơn, gã thường đọc cho vợ nghe một câu thơ của ai làm không rõ: "Nhờ có em, một tà áo đã bay vào đời anh". Vợ chồng ăn ở với nhau đã 19 năm, chưa bao giờ có một lời nặng nhẹ. Hàng xóm láng giềng ai cũng khen sự hòa thuận hiếm có đó.

Gã dạy học, vợ gã đan len. Hai vợ chồng hợp-lực, dè xẻn, mà còn thiếu thốn trăm bề.

Đã 21 tháng, gã nằm tù, vợ gã vẫn tiếp tế đều. Khi thì mấy cân mì rang, mấy lạng đường, vài quả chanh. Khi thì mấy cân cám rang, gói muối vừng, mấy quả chuối. Ăn những thứ nặng tình, nặng nghĩa đó, gã cảm thấy tội lỗi như đang ăn xương, uống máu vợ. Đã vài lần, gã nhờ mấy người được tha, tới nhà nói với vợ gã là không phải gửi quà nữa. Gã được may-mắn làm tự giác, không đến nỗi đói khổ. Không biết họ có tới không. Nhưng vợ gã vẫn đều đặn tiếp tế. Hôm nay đã 29 tết. Muộn lắm là ngày mai, vợ gã sẽ gửi quà. Gã không được viết thư, gặp người nhà, vì vụ gã chưa xét hỏi xong. Gã muốn gặp vợ quá! Nhiều đêm trằn trọc suốt, vì thương, vì nhớ. Chắc nàng phải xanh gầy lắm. Mắt phải quầng thâm vì khóc, vì mất ngủ.

Từ trên bầu trời xám đục, ừng sững, mưa xuân rắc bụi xuống chiếc áo bông xanh đã bạc phếch của gã...

- Đi cung!

Tiếng tên quân giáo làm gã giật mình, ngừng tay chỗi, ngừng đầu lên:

- Thưa cán bộ, cán bộ gọi tôi?

- Không anh thì còn ai nữa.

Gã dựa cái chổi tre vào cây bàng, vội vã bước vào nhà kho. Gã cởi hết quần áo, mặc vào bộ đồ vẫn dành cho các phạm nhân đi cung. Một cảm giác ghê tởm, rợn rợn, khi phải khoác lên mình bộ quần áo lính dù đó, một chiến lợi phẩm mang ra từ miền Nam. Mấy bộ đồ đi cung này, hàng năm mới giặt một lần. Không biết bao thân hình ghẻ lở, giang mai, lậu đã mặc!

Gã lặng lẽ đi theo tên công an thường trực, lòng hồi hộp. Bảy tháng rồi, không đi cung. Nay đột nhiên 29 tết lại gọi lên. Chắc có vấn đề. Có thể được tha không chừng! Thường thường vào dịp tết, người ta vẫn tha một số nhỏ ra. Và bắt một số lớn vào. Có thể được tha lắm! Gã phấp-phồng dự đoán. Và nghe rõ cả tiếng tim gã đập trong ngực.

Qua khỏi giàn nho, là tới dãy phòng hỏi cung. Một cành đào to tướng, hồng phớt, tươi tắn, đặt trước phòng chánh giám thị, đối diện với một cây quất, lá xanh rờn, quả vàng xum xuê. Mấy nam nữ công an đứng bàn chuyện tết nhất, vui cười. Gã chỉ nhìn thoáng qua.

Tên chấp-pháp thụ lý vụ gã, tay cầm cặp da, ngừng nói chuyện với một nữ cán bộ chấp-pháp, ra hiệu bảo gã đi theo. Hắn dẫn gã vào căn phòng quen thuộc, trở một chiếc ghế đẩu, cho phép gã ngồi. Hắn ngồi đối diện với gã, lưng dựa vào ghế, mở cặp, lôi ra một tập hồ sơ, một bao thuốc Sông-Cầu, rút một điếu châm hút. Một tên công an trẻ bưng bộ đồ trà và phích nước đặt lên bàn, rồi lặng-lẽ bỏ đi. Hắn rót đầy hai tách trà, nhả-nhận, vui-vẻ, mời:

- Anh uống trà đi. Hút thuốc chứ? Tôi mừng là thấy anh vẫn khỏe. Chị ấy chắc vẫn tiếp tế đều?

Gã cảm ơn, giơ tay định cầm bao thuốc, thì tên chấp pháp đã cầm lên trước, rút một điếu, đưa gã. Hắn sốt sáng bật lửa, dí vào tận điếu thuốc gã đang ngậm. Gã hít vài hơi, rồi đưa tách trà lên miệng, lòng phấp phồng mừng thầm. Tự nhiên đối xử tốt như vậy. Chắc có nhiều hy vọng.

Đợi gã uống hết tách trà, tên chấp pháp mới nở một nụ cười, thân mật:

- Tết nhất, chắc nhớ nhà lắm hả?

Gã thành thực:

- Thưa ông, mấy đêm nay, tôi không thể nào chợp mắt. Lúc nào cũng nhớ tới nhà tôi. Tôi thương nó quá! Đối với người Việt mình, ngày tết là ngày xum họp gia đình. Ở vào cảnh ngộ tôi, thực đau khổ. Mong ông minh xét cho! Vợ chồng tôi không bao giờ quên ơn.

Tên chấp pháp lững lờ:

- Việc đó hoàn toàn tùy thuộc vào mức độ thành khẩn của anh. Đảng không bao giờ đánh kẻ chạy lại. Chỉ cần anh biết hối lỗi, khai báo hết, Đảng sẽ khoan hồng. Thôi, chúng ta bắt đầu làm việc.

Hắn gỡ hồ sơ, rút bút máy ra:

- Anh nên nhớ rằng Đảng có tội thì phạt. Có công thì thưởng. Dù anh có tội, nhưng nếu anh sám hối, khai rõ, vạch trần âm mưu của bọn phản động, công anh sẽ lớn lắm! Có thể còn được khen thưởng!

Hắn cầm ngang cái thước kẻ giơ lên, lấy tay đo:

- Thí dụ tội anh tới đây. Nhưng công anh tới những đây. Trừ hết tội đi, công anh vẫn còn từng này. Tôi hỏi anh lần cuối cùng: kẻ nào, tổ chức nào đã gạch đi chữ "Ta" trên hàng chữ "Chủ Tịch Hồ-chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!" để nó biến thành một câu phản động, cực kỳ láo xược "Chủ Tịch Hồ-chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng!"

- Thưa ông, tôi đã khai nhiều lần rồi là tôi không biết. Thật sự là tôi không biết.

Tên chấp pháp cười nhạt. Cái cười đã dập tắt hẳn ánh hy vọng vừa lóe lên trong lòng gã mười phút trước.

- Anh định ngoan cố đến cùng? Tôi hỏi anh, sáng hôm 19-5-1981, Bảo Vệ Trường báo cáo là chỉ có anh và

tên giáo viên dạy văn, bạn thân của anh, tới trường sớm nhất. Sau đó, mọi người phát hiện là chữ "TA" đã bị gạch đi bằng than. Tôi hỏi anh, ngoài hai anh ra, thì còn ai vào đấy? Chứng cứ rành rành ra thế, chối làm sao nổi!

- Mong ông xét cho, hàng chữ đó kẻ ở cổng trường, trên cao, gần ngay phòng bảo vệ. Lúc tôi tới, bác bảo vệ đang ngồi uống trà. Tôi còn đứng nói chuyện với bác một lúc. Làm cách nào tôi có thể leo lên, gạch chữ "Ta" đi, mà bác đó không nhìn thấy?

Tên chấp pháp ôn-tôn:

- Anh cứ bình tĩnh. Tuy anh đã 45 tuổi, nhưng còn thiếu kinh nghiệm trường đời. Anh phải rõ, vào đây rồi, ai cũng chỉ muốn cứu lấy thân mình. Anh ngây thơ lắm! Tôi nói cho anh biết, tên bạn chí thân của anh, đã thú nhận hết. Nó khai anh cùng nó âm mưu với nhau. Anh vào nói chuyện với đồng chí bảo vệ, đứng che khuất mắt đồng chí ấy, để nó leo lên, gạch chữ "Ta" đi. Việc đó, chỉ cần một phút là xong!

Gã biết ngay là tên chấp-pháp nói dối. Bạn gã là người trung-thực, có tư cách, đầy trí tuệ. Chỉ có kẻ mất trí mới đi nhận cái việc mình không biết, không làm.

Gã cứng đắn:

- Xin ông cho chúng tôi đối chất. Chỉ trừ anh ta đã diên loạn. Nếu không, không bao giờ anh ta lại đi buộc vào mình cái tội mà chúng tôi không bao giờ nghĩ đến, chưa nói gì tới làm!

Tên chấp pháp nghiêm sắc mặt:

- Không cần đối chất! Hành động phản tuyên truyền của anh là cả một quá trình. Chúng tôi đã điều tra, nắm vững hết! Tai mắt nhân dân còn hữu hiệu gấp trăm lần CIA! Ngày 25 tháng 7 năm 1979, anh đã giảng cho học-

sinh rằng định luật bảo tồn năng lượng là do Lavoisier tìm ra trước, chứ không phải là Lomonosov. Trong lúc mọi sách giáo khoa của Bộ Giáo-Dục đều viết là định luật đó của Lomonosov. Anh còn gọi nhà bác học vĩ đại này là “Ông ta” một cách xách mé, có đúng không? Ngày 17-6-1980, anh nói với học sinh rằng người Trung-quốc đã tìm ra nguyên tắc về hỏa tiễn từ mấy ngàn năm trước, dụng ý đề cao Trung-quốc. Anh thường xuyên nghe đài Bắc-kinh, đọc sách báo Trung-quốc, giao thiệp với bọn người Hoa. Anh chối được không?

Gã bắt đầu thấy nóng mặt, nhưng cố nén:

- Ông cho phép tôi trình bày rõ rệt. Điều tôi giảng về định luật bảo tồn năng lượng là do thầy Vũ-văn-Canh giảng cho chúng tôi. Tôi tin thầy, nên tôi giảng lại cho học-sinh. Còn tiếng “ông ta” không hề có ý khinh thường. Tôi rất kính phục nhà bác học Lomonosov. Việc này, nhà trường đã kiểm điểm tôi. Còn việc bảo người Trung-quốc tìm ra nguyên tắc về hỏa tiễn, thì nhiều sách báo của Đảng, khi còn tình hữu nghị Trung-Việt, vẫn viết. Trước khi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi dạy Trung-văn. Sau môn này bị xóa bỏ, tôi dạy Lý-Hóa. Là một giáo viên Trung-văn, tôi phải nghe đài, đọc báo Trung-quốc để rèn luyện. Hồ-chủ-tịch sinh thời cũng dạy chúng tôi như vậy. Hơn nữa sách báo Trung quốc vẫn bày bán ở cửa hàng ngoại văn. Vợ chồng tôi ở phố Hàng-Buồm đã mấy chục năm. Hàng xóm đều là người Hoa. Từ đó tới nay, tôi vẫn giao thiệp bình thường với họ. Có ai coi đó là một tội đâu!

Tên chấp pháp trở cái bút vào mặt gã, nói như quát:

- Không được ngụy biện! Khi nhìn tranh tường Quan-vân-Trường, anh còn tấm tắc ca ngợi lòng trung kiên của

nó, tuy thân ở Tào, nhưng lòng vẫn ở Hán. Ý kích động họ noi gương thẳng Vân-Trường, thân ở Việt-Nam, mà lòng ở Trung-quốc. Cái lưỡi rắn độc của anh cực kỳ nguy hiểm. Anh nhận tội hay không, không thành vấn đề. Chiếu theo nghị quyết 49 của Ban Thường Vụ Quốc-Hội ngày 21-6-1961, chúng tôi cho anh đi tập trung cải tạo.

Gã lặng người đi. Thảm kịch gia đình tan nát lù lù trước mắt. Gã đau đớn, uất hận. Nỗi oan-khiên quá lớn làm gã phẫn-nộ:

- Tôi đề nghị phải đem tôi ra tòa xét xử đảng hoàng, có chứng, có cứ!

Tên chấp pháp cười khẩy:

- Tòa án nhân dân làm gì có thời giờ xét xử những phần tử như anh! Chúng tôi là thanh kiếm và lá chắn của Đảng. Tòa án cũng là một cơ quan chuyên chính của Đảng. Luật pháp không hề bó tay chúng tôi.

Hắn đưa cho gã một sắc lệnh tập trung đã ghi sẵn tên tuổi gã tự bao giờ.

- Ký vào!

Gã đứng dậy, cương-quyết:

- Tôi không ký. Tôi không có tội gì hết!

Tên chấp pháp đưa tay che mũi, ngáp:

- Ký hay không, cũng thế thôi. Những kẻ đi ngược lại bánh xe lịch sử, tất yếu phải bị nghiền nát. Tôi sẽ ra lệnh cắt tiếp tế của anh. Về phòng!

Gã lủi thủi đi theo tên chấp pháp, hai thái dương căng lên, rần rật. Sau khi bàn giao gã cho tên công an trực ban, hắn bỏ đi, chửi lảm bảm trong miệng. Còn gã đi thẳng về phòng.

Bốn năm tên tự giác đương đem các túi đựng quà của từ từ một cái tủ lớn trong phòng quần giáo, vất ra sân.

Mỗi túi cách nhau gần một thước, thành nhiều hàng ngang. Ngày tết, đa phần phạm nhân đều có tiếp tế. Hiếm gia đình nào nỡ bỏ mặc người thân trong tù, dù nghèo khổ tới mấy chăng nữa. Có những người vợ, người mẹ, nhìn cả khẩu phần tết của mình, gửi vào cho chồng, cho con.

Từ bốn giờ sáng, ngoài cửa Hỏa-Lò đã đông nghịt người xếp hàng chờ đợi. Đại đa số là phụ nữ ở mọi lứa tuổi. Từ cô gái còn trẻ măng, tới cụ già tóc đã bạc xám. Tất cả râu rĩ, đau khổ. Có những chị, tay bông con, tay xách túi quà, trông thực nheo nhóc, thảm hại. Những sáng mưa bụi, gió may cào, như sáng 29 tết này, tình cảnh của họ thực là cay cực. Họ đứng tùm vào nhau, đầu đội nón, vai khoác mảnh ni-lông, mặt tái mét, run rẩy, kể lể với nhau về hoàn cảnh của chồng, của con mình, nước mắt rơm rớm. Một người vào tù còn lỏi theo biết bao khổ lụy cho người thân! Có những người tù bị kỷ luật cắt tiếp tế. Vợ họ, mẹ họ cố năn nỉ. Đáp lại những van vỉ thống thiết, những giọt nước mắt náo lòng của họ, là những bộ mặt lì trơ, những xua đuổi cực cần của mấy tên công-an ngồi ghi sổ nhận quà. Thế là uống công chờ đợi, châu chực ba bốn tiếng! Họ đành sụt sịt, thui thủi, xách túi quà nặng trĩu túi nhục về nhà.

Trong Hỏa-Lò, trước phòng 10, hàng trăm túi quà đã được quẳng ra sân. Hàng trăm con ma đói lần lượt ra ngồi trước túi quà của mình. Một tên tự giác ra lệnh mở túi. Tất cả vội gập, cởi dây buộc, lỏi đồ ăn ra, ồ ạt bốc tay đưa lên mồm, nhai nuốt trợn trạo. Có những tên ghen ứ họng. Thời gian ăn chỉ vùn vùn mười phút. Phải làm thế nào nhét cho đầy cái dạ dày khoẻ tới mức tưởng có thể nghiền nát cả thép!

Trong đời tù, gói quà là tin tức, là xương máu, là tình thương, là hơi ấm của gia đình. Nó chứng tỏ mối liên hệ ân ái, ruột thịt, còn tồn tại. Thằng tù cảm thấy chưa bị bỏ rơi, bớt cô đơn. Nó còn là nguồn tiếp sức tối cần thiết cho sự sống còn trong địa ngục đói. Nan giải nhất là những tên ăn mì rang, gạo rang, cám rang. Toàn những thứ nó lũng củng, nó lổn nhổn, bết lại trong mồm. Không nhanh, không vội được. Trong mười phút, dù trệu trạo qua loa rồi nuốt, cũng khó lòng nhét nổi một khối lượng tối thiểu vào cái dạ dày háo hức, rùng rục, cho nó đỡ dần vật, đỡ hành hạ mình. Cái đói lưu cữu, cái đói triền miên, cái đói kinh niên, cái đói nghiền nghiền, khiến mọi tế bào trong cơ thể, mọi khúu giác, vị giác, mọi tuyến, mọi hạch, cứ nhao nhao lên, đòi thỏa mãn!

Mấy tên tù có máu mặt ngồi cạnh nhau, lấm lét, thì thầm rất nhỏ:

- Quẳng bánh chưng sang đây. Tao quẳng cho túi kẹo.

- Nó bắt được thì bỏ mẹ.

- Chúng nó đang quay đi. Quẳng cho tao mấy miếng thịt quay.

- Không sợ. Chúng nó không biết đâu. Tao quẳng cho chả. Mày quẳng đây mấy quả cam.

- Giấu được thuốc lào à? Đưa đây, tao yểm cho. Bọn tự giác nó nể tao.

Những đường ban đưa ngang, đưa dọc, rất kín, rất đẹp, từ bên này sang bên kia, từ phía trước xuống phía sau, từ phía sau lên phía trước.

- Hai thằng kia ném quà cho nhau. Tịch thu hết!

Tên trưởng phòng chạy tới, quát.

- Không, chúng em có trao đổi gì đâu. Oan cho chúng em. Mong anh xét lại.

- Còn chối hả? Chính mắt tao nhìn thấy. Buộc túi quà lại. Vào phòng!

Hai tên bị thu quà, mặt thiếu não đứng dậy, đi vào phòng.

Trưởng phòng xách hai túi quà vào phòng quản giáo, ném vào một góc.

Gã giáo viên đang thu dọn bộ đồ trà, lau bàn của tên quản giáo, giọng buồn rầu:

- Cán bộ không có đây. Thôi, tết nhất, tội nghiệp, linh động cho chúng nó.

Trưởng phòng cần-nhần:

- Bọn chúng ngu như lợn! Quà gia đình gửi cho, không biết giữ lấy mà ăn, còn vi phạm nội quy. Được, lần này tha cho chúng. Sao từ lúc đi cung về, cậu ử rữ thế?

- Tớ bị tập trung cải tạo. Lão chấp pháp còn bảo sẽ cắt tiếp tế. Nghĩ tới cảnh vợ mình mang quà đi, lại mang quà về, khóc lóc, van xin, tớ khổ tâm quá, thương nó quá!

- Cậu cương với nó chỉ thêm thiệt. Thôi thì thân lươn chẳng quản lấm đầu. Đường tù còn dài. Cố nhẫn nhục, chịu đựng. Cậu xem tớ đây, đáng tuổi bố gã quản giáo, mà phải xưng cháu với nó. Nhóc con, mới có thiếu úy, mà hồng hách, oai vệ hơn cả thiếu tướng!

Gã giáo viên thở dài:

- Nào có cương cang gì đâu. Nhũn như con chi chi ấy chứ! Nhưng vô tội mà nó buộc mình phải nhận là có tội, chẳng lẽ lại nhận à?

Trong phòng, mấy gã thanh niên đầu gấu đang lông lộn như hổ đói. Hay đúng hơn, như chó đói. Vì chúng giống mấy con chó dữ trong cũi, gầm gừ đòi ăn. Chúng

bò dài xuống đất, mặt căng ra, thêm khát, mắt long lên nhìn qua song sắt cửa, chỗ mấy hàng đầu ngồi ăn, cách độ hai thước, rít lên qua kẽ răng:

- Ném bánh chưng, ném kẹo lạc vào đây!

- Đ... mẹ mày, không quăng gói giò mỡ vào, ông đánh gãy xương sườn!

- Biết điều thì để túi thịt lại. Không, bố sẽ nện không còn cái răng mà nhai!

- Ném vào! Không, ông sẽ giằn cho mày ứa mì tôm ra!

Dù rất sợ bọn đầu gấu, những tên ngồi ăn chỉ lăm lét nhìn quanh. Không đứa nào dám trả lời, dám ném quà vào phòng. Chúng sợ bị tịch thu hết quà!

- Buộc túi!

Một tên tự giác hô lớn.

Tất cả buộc túi quà lại. Lần lượt từng tên vào phòng, mồm còn nhồm nhoàm. Tên trực trong đứng ở cửa, sờ nắn, khám xét từng đứa. Ba bốn tên tự giác xách các túi quà, nhét vào cái tủ to trong phòng quản giáo.

Từ phía bệnh xá, tên y sĩ và một nữ y tá trẻ, mặc áo choàng trắng, bưng khay thuốc tới.

Tên trưởng phòng mang giấy bút vào phòng, nói to:

- Đứa nào ốm đau, ghi tên.

Hơn một chục đứa lần lượt xuống tên. Rồi một lũ lếch thếch ra ngồi xuống sân. Trời tự nhiên hoe nắng. Cảnh vật sáng lên làm nổi rõ vẻ tiêu tụy của những khuôn mặt hốc hác, xám xịt, xám nhợt, xám bủng, đương ngồi xồm, co ro trên sân.

Tên y sĩ cầm giấy gọi từng đứa một đứng dậy:

- Thằng này, bệnh gì?

- Báo cáo bác sĩ, cháu bị ghẻ lở khắp người.

- Giơ tay ra xem!

Tên tù chìa mu bàn tay sưng vù, đầy mụn lở gớm ghê ra:

- Thưa bác sĩ, cháu ghê, không cầm nổi cả thìa ăn.

Tên y sĩ lấy chiếc dùi cui Liên-Xô mà các quản giáo Hỏa-Lò vừa được trang bị, vụt nhẹ một cái vào bàn tay. Tên tù kêu lên một tiếng, rụt phắt tay lại.

Cô y tá trẻ bật cười:

- Đã nói thuốc bôi ghê, ngoài tết mới có. Những thằng ghê lở vào phòng.

Năm, sáu tên lở ngổm đứng dậy, đi vào.

- Còn thằng này, thế nào?

- Báo cáo bác sĩ, cháu sốt cả đêm.

Tên y sĩ đưa cái nhiệt kế cho gã:

- Ngậm vào mồm!

Độ một phút sau, hắn nhìn qua nhiệt kế, mắng:

- 37 độ 2 sốt gì. Vào!

Bốn, năm tên nữa khai sốt. Chúng lần lượt thay nhau ngậm vào miệng cái nhiệt kế không lau, không rửa. Bọn này đều sốt cao. Cô y tá đưa cho mỗi đứa một gói thuốc nam, bắt chúng dốc cả vào miệng. Một tên tự giác chạy ra bể, múc một bát nước lã để chúng uống.

- Còn thằng kia, thế nào?

- Báo cáo bác sĩ, cháu đi lỏng.

- Những thằng nào đi lỏng nữa?

- Báo cáo bác sĩ, cháu, cháu, cháu nữa ạ.

- Còn cháu đi ra mủ máu. Bụng đau quặn.

Tên y sĩ đưa cho mỗi đứa một mẫu giấy bằng bàn tay:

- Bọn mày ra kia thử phân!

Bọn chúng đi ra một chỗ hơi khuất. Cô y tá đi theo, đứng gần đấy, quan sát.

Một lúc sau, đi xong, không chùi, không rửa, chúng kéo quần lên. Cô y tá tới nhìn qua mấy bãi phân trên các mảnh giấy. Rồi dẫn chúng trở về, nói với tên y sĩ:

- Chỉ có thằng này kiết lỵ. Tất cả bọn kia, phân chỉ hơi nhão.

Tên y sĩ cho gã kiết lỵ uống tại chỗ hai viên ga-đi-năng. Rồi trở tay vào mặt những tên khác:

- Bận sau mà còn khai ồm nữa, tao cho vào nằm bệnh xá!

Bọn tự giác cười ồ lên.

Ở Hỏa-Lò, ai cũng biết bệnh xá được dùng làm “con ngáo ộp” để dọa những thằng tù hay khai ồm, xin thuốc. Đó là một căn phòng tối tăm, kín mít. Chỉ có một cửa ra vào nhỏ được mở trong giờ hành chính. Có sáu giường cá nhân, rộng chừng tám mươi phân. Giát giường đều bị long gãy. Những cái chiếu cói tả tơi, bẩn thỉu giải lên. Thông thường hai bệnh nhân nằm một giường. Khi đông tới ba. Chỉ có những thằng tù ho lao, kiết lỵ quá nặng mới bị đưa vào bệnh xá. Hiếm có kẻ vào đó mà lại sống sót ra nổi. Tù nhân gọi bệnh xá là “Phòng chờ chết”. Ngày cũng như đêm, một mùi tanh thối khủng khiếp bao trùm. Tên y sĩ không bao giờ bước vào. Khám bệnh, phát thuốc, đã có một phòng con, cách bệnh xá chừng mười thước. Một tên tù tự giác chuyên lo việc vệ sinh bệnh xá, điều bệnh nhân ra đó, khi cần thiết.

Tên y sĩ và cô y tá bê khay thuốc sang phòng 12.

Đến lượt bọn tự giác lấy quà tiếp tế của họ ra ăn. Gã giáo viên cấm điện, đun một ca nước sôi, đổ vào bát mì rang, rồi rắc ít muối vừng lên. Gã ngồi nhai, lòng đau xót

thương vợ, nên không thấy tủi vì gói quà nghèo nàn của mình. Bọn tự giác đều là các cán bộ can tội kinh tế, nên tiếp tế của họ to. Cá, thịt, đường, sữa, kẹo, bánh, trái cây, đủ cả. Được làm chân quét dọn vệ sinh, chia cơm, rửa xoong, rửa bát, đã là một may mắn bất ngờ. Phúc cho gã. Tất cả bọn tự giác khác đều phải dứt lốt nặng mới được làm. Phần cơm tự giác bao giờ cũng nhiều gấp mấy phần tù bình thường. Gã không đến nỗi quá đói. Chất bột coi như tạm đủ. Chỗ nằm, một mình một chiếu, ở tận đầu phòng, đỡ khai thối. Trong khi những tù khác, ba, bốn người một chiếu 70 phân, chen lấn nhau. Khi từ xà-lim 2 chuyển ra phòng này, tên quản giáo nhận ra gã là thầy học cũ của hắn. Và ưu tiên cho gã được làm tự giác. Bản thân gã, tuy nhận ra hắn, nhưng không dám nói trước. Tên quản giáo này thích học hỏi. Khi xem sách, xem báo, có điều gì không hiểu, thường hỏi gã. Gã tận tình giảng giải. Vì vậy, ít nhiều cũng có sự nể nang. Tuy nghề nghiệp đã làm tên quản-giáo thay đổi rất nhiều. Cậu học sinh tinh nghịch, nhưng khá ngoan ngoãn, đã biến thành một tên cai ngục ngạo mạn, rộng rãi, đôi khi còn độc ác. Gã cũng thông cảm với môi trường sống của tên học trò cũ. Ngay cô y tá trẻ kia, khi mới vào làm việc ở Hỏa-Lò, hiền lành là thế, gặp gã, còn chào gã là chú, xưng cháu! Thế mà chỉ hai tuần sau, đã cong cớn, mắng gã là ngu như lợn! Và bây giờ đã được tù đặt cho một biệt danh là “Mụ Ôn-Dịch”!

- Chuẩn bị cho chúng nó đi tắm.

Tên quản giáo cầm tờ báo, bước vào phòng, ra lệnh cho trưởng phòng.

Trưởng phòng cười nịnh:

- Ông chiếu cố cho tắm một cái tắt niên.

Tên quản-giáo không để ý tới, vì đã quá quen với các kiểu xu-nịnh, căn dặn:

- Mai tôi về quê ăn tết. Mừng bốn mới ra. Trong mấy ngày tôi vắng mặt, các anh phải bảo đảm trật tự cho tốt. Xảy ra điều gì, đừng trách tôi!

Trưởng-phòng xoa hai bàn tay vào nhau:

- Ông an tâm. Chúng cháu sẽ làm hết sức mình. Không phụ lòng tin cậy của ông.

- Thôi được, cho phòng tắm, và làm vệ sinh phòng một thể. Không quá một tiếng. Còn anh, pha ấm trà.

Gã giáo-viên “vâng” một tiếng, rồi chuẩn bị ấm, tách, nước sôi.

Trưởng phòng vào buồng, ra lệnh:

- Chuẩn bị tắm. Từng đợt năm mươi người một. Bê hết nội vụ ra để cọ sàn!

Gã chỉ định mười tên để xách nước, lau cọ sàn nằm, nhà mét. Tất cả bọn tự-giác đều bận rộn sắp xếp, điều khiển cuộc tắm giặt của hơn hai trăm tù nhân.

Gã giáo viên đặt bộ đồ trà xuống bàn:

- Báo cáo cán bộ, trà này là trà búp Lạng-Sơn. Cán bộ uống thử xem.

- Của thằng bộ đội buôn thuốc phiện lậu phải không?

- Vâng, vợ anh ta mới tiếp tế hôm qua.

Tên quản giáo nhấp một ngụm trà, gật gù, vẻ sành sỏi:

- Khá lắm. Không thua gì trà Tân-Cương Thái-Nguyên. Này, chữ “xen-đằm quốc-tế” nghĩa là gì?

- Thừa cán bộ, xen-đằm là tiếng Pháp đã Việt hóa, giống như chữ xà phòng. Nó có nghĩa là hiền binh, lính giữ trật tự.

- À, tôi hiểu rồi. Thế còn báo “Mặt-Trời Ban-Ti-Mo” là nghĩa gì?

- Mặt-Trời Ban-Ti-Mo là tên một tờ báo bên Mỹ. Ban-Ti-Mo là một địa danh, như Hà-Đông, Sơn-Tây của mình chẳng hạn.

Tên quán giáo tỏ vẻ hài lòng, chỉ bao Thăng-Long trên bàn:

- Anh hút một điếu đi.

Gã giáo viên cảm ơn, lấy một điếu châm hút. Khoan khoái cả người. Thăng-Long là loại thuốc hiếm, sang nhất trong các loại thuốc Việt-Nam. Gã biết tên quán giáo là con một thiếu tướng công an. Nhưng gã không hiểu sao hấn lại chọn cái nghề cai ngục này. Bố hấn thừa sức xếp cho hấn một chỗ tốt hơn. Kinh tế gia đình chắc phải sung túc, nên hấn không kiếm chác của tù như các quán-giáo khác. Trà, nước chanh, nước cam hấn uống hàng ngày là do cánh tự giác tự động cung cấp cho hấn. Hấn không đòi hỏi.

- Tôi vẫn nghe bọn lưu manh nói Mari-Sến. Mari-Sến là cái gì? Tôi hỏi lũ chúng, chẳng thằng nào giải thích được cả.

- Thừa cán bộ, đây là tiếng lóng. Hồi thanh-niên, chúng tôi thường dùng. Sến là do chữ Sen đọc chệch đi, có ý đùa rỗn, khinh bỉ. Sen là con sen, chỉ đầy tớ trẻ, các gia đình khá giả trước thường nuôi giúp việc chợ búa, nấu ăn, giặt giũ, quét dọn nhà cửa. Còn Marie là một tên riêng của phụ nữ, rất hay gặp ở Pháp, chẳng khác gì tên Oanh, tên Yến ở Việt-Nam. Tóm lại là một tên đầm. Thời thuộc Pháp, đầm được coi là sang trọng, cao quý. Hai chữ Marie-Sến hợp lại với nhau thành một danh từ khôi hài, miệt thị một cô gái nào đó. Hồi trước, ngoài chữ

Marie-Sến ra, còn có chữ Sến-Nương. Ý nghĩa cũng tương tự. Nương là cô nương, thường chỉ một tiểu thư khuê các.

Tên quán giáo mắt sáng lên, cười:

- Anh biết nhiều thật. Tiếc rằng lại nằm tù.

- Tôi chỉ biết chút đỉnh thôi. Biển học mênh mông. Học cả đời cũng chưa thấm gì. Muốn hiểu sâu tiếng Việt, cần phải biết chữ Hán. Trước cán bộ đã học Trung-văn. Nên tiếp tục hoàn thiện nó.

- Học tiếng của bọn bành trưởng Tàu để mua lấy rác rối à? Trước khác, bây giờ khác. Tôi muốn học tiếng Nga. Anh có giỏi tiếng Nga không?

- Thừa cán-bộ, tiếng Nga, tôi chỉ biết qua loa.

Ngoài bể tắm tự nhiên ồn lên.

Tên quán-giáo khó chịu, chau mày:

- Anh ra bảo bọn chúng câm ngay. Nếu không, tôi cắt tắm, đuổi mẹ chúng nó vào tất cả!

Gã giáo viên nhanh nhẹn đi ra bể tròn, nói lớn:

- Ông quán giáo ra lệnh trật tự! Âm ỉ, đuổi vào hết!

Tiếng cãi cộ ồn ào lắng xuống.

Hơn năm chục thằng tù trần truồng, ghe lở đầy thân, chen lấn nhau quanh cái bể tròn đầy nước, chu vi tới 15 thước. Trời rét căm căm. Nhiệt lượng trong người bốc hơi, lan tỏa như sương khói. Như một bầy điên loạn, tay chúng kì cọ liên tục, cuống quýt, chân chúng nhẩy, giẫm bành bạch lên quần áo vắt ở phía dưới. Thời gian chỉ có mười phút. Bắt buộc phải vừa tắm, vừa giặt như vậy.

Tên trực trong cao lớn, đứng trên một cái trụ giữa bể, tay lăm lăm một chiếc dép lóp:

- Múc nước đợt hai! 1, 2, 3, 4...

Lũ tù, mỗi đứa một cái bát men, mức nước dội lên người theo đúng nhịp đếm, hai chân vẫn nhẩy, giẫm lên đồng quần áo phía dưới, một tay vẫn kỳ cọ.

- 5, 6, 7, 8, 9, 10. Đặt bát xuống!

Một thằng cố mức thêm một bát. Chiếc dép lóp từ tay tên trực trong bay thẳng vào mặt.

- Tiên sư mày, gian lận. Mặc quần áo, đứng ra ngoài! Đưa chiếc dép đây!

Tên tù quăng chiếc dép cho tên trực trong, lù ra xa, mặc vội quần áo.

- Đợt ba, kết thúc! 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Đặt bát xuống! Chuẩn bị về phòng!

Tất cả đổ bát xuống thành bể, vắt qua loa bộ đồ giặt bê bết máu mủ, mặc quần áo, kéo nhau, run bần bật ngồi xếp hàng ở sân, theo lệnh của một tên tự giác.

Trong phòng, gã buôn thuốc phiện lậu chỉ huy chín tên khác mức nước từ bể con gần phòng, mang vào cọ rửa. Chúng vừa cọ sần, vừa tranh thủ tắm giặt, tất bật, nhộn nhạo. Đó là những tên tù giàu, được ưu tiên. Tắm giặt ở bể tròn rất nguy hại. Tên phụ trách bệnh xá, thường đem quần áo, chăn chiếu đầy phân kiết lỵ của bệnh nhân, nhúng thẳng vào trong bể để giặt. Bọn đầu gấu ở các phòng cũng thường vò giặt quần áo chúng trong bể. Gần ba nghìn tên tù thay phiên tắm giặt ở cái bể đó. Một tuần mới thay nước, cọ bể, một lần. Phòng 10 của gã giáo viên phải tắm bốn đợt mới hết. Mấy tên đầu gấu được bọn tự giác ưu tiên cho tắm giặt thời gian gấp ba tù thường. Nghĩa là chúng được đứng ở bể suốt ba đợt. Chúng trấn giữ chỗ gần vòi nước to bằng cổ chân, mức nước sạch thẳng từ vòi để tắm. Chúng chưa đủ lực, đủ thế, để cướp chánh quyền, biến tự giác thành tay sai.

Nhưng bọn tự giác cũng chờn chúng, phải đối xử với chúng mềm mỏng, làm lơ, mặc chúng đe dọa, trấn lột các tù khác. Phần nữa, chúng cũng kiêng tên quản giáo. Tên này không xoay sở của tù, xử phạt rất nặng tay, và bảo vệ bọn tự giác. Thời cơ chưa tới để chúng lên làm chủ. Trong khi chờ đợi, chúng đành tạm sống hòa bình với đám tự giác.

Tối 11 giờ sáng, tất cả mọi việc xong xuôi. Tên quản giáo có chuyện phải đi, cho phép tù mang khẩu phần bánh mì vào phòng ăn. Hắn khóa cửa, cảnh cáo mấy tên đầu gấu, nếu gây chuyện trong mấy ngày tết, hắn sẽ cho đi cát-xô cùm!

Ở Hỏa-Lò, hai chữ “cát-xô”* là mối kinh hoàng với mọi thằng tù. Tất cả các đầu gấu chỉ nể có cái đó. Chỉ cần nằm cát-xô một tuần là phải có tù khác công ra. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Được mang bánh mì vào phòng là một dịp hiếm hoi đối với bọn tù muốn kéo dài “phút sung sướng”. Chuyện đó chỉ xảy ra vào những ngày mưa to, không ngồi ăn được ở ngoài sân. Đa phần tù, khi cầm cái bánh mì con trong tay, không cưỡng nổi sức hút cực mạnh của nó, nhai ngấu, nhai nghiền, ăn như điên! Cái bánh cứ lem lem bị gặm tới tấp từng miếng lớn, chỉ trong nháy mắt đã chui hết vào họng, mất hút! Một số nhỏ âu yếm, nâng niu nó. Chúng không ăn. Chúng chỉ đưa cái bánh lên môi hôn, hít. Mỗi cái hôn lại cần yêu một miếng nhỏ xíu bằng hạt đỗ, nhấm nháp, ngậm “hạt bánh” đó trong mồm tới khi nó hòa tan vào nước bọt, trôi xuống cổ, thơm ngậy! Rồi lại tiếp tục cái hôn nồng nàn khác. Cuộc “làm tình” này thường kéo dài bốn năm tiếng đồng hồ mới kết thúc.

Được cọ rửa, phòng đỡ hằn mùi. Những manh chiếu phơi tả, cái ghét được trải ra. Riêng bọn tự giác, bọn đầu gấu, và một số tù có tiếp tế sự, là có những cái chiếu xứng đáng được gọi là chiếu. Chúng ngồi quây quần lại với nhau, run cầm cập vì rét.

Tên trưởng phòng xuýt xoa:

- Tắm xong, rét quá! Làm một hơi cho nóng người lên đi.

Tên trực trong ngăn lại:

- Thông thả, tên quản giáo có thể còn quanh quẩn đâu đây. Cố đợi một lúc nữa.

Gã bộ đội buồn thuốc phiện lậu đồng tình:

- Thằng này hay lảng vảng rình mò lắm. Phải cẩn thận.

Tên trùm đầu gấu chửi:

- Đ... mẹ nó, động một tí, là đem cát-xô ra dọa!

Gã giáo viên tò mò:

- Cát-xô nó thế nào, mà nói đến, ai cũng có vẻ sợ thế?

Tên trùm đầu gấu kéo ống quần lên:

- Ông anh nhìn vào cái sẹo ở cổ chân em đây thì biết. Gân đứt, thọt mẹ nó rồi, không chữa được. Cát-xô ở phía góc Hỏa-lò, đằng kia kia. Có hai lần tưởng bọ. Ban ngày phải bấm đèn pin, mới nhìn được. Vào cát-xô chỉ được mặc quần đùi. Không được mang theo bất cứ thứ gì, kể cả khăn mặt. Bọn em nằm trên sàn xi-măng. Thực tế là trên một bể chứa phân. Phía dưới chân là một rãnh nước. Ngày đêm, một mùi thum thum, khắm khú bao trùm. Mỗi ngày chỉ được ăn một bữa. Chúng em gọi là ăn "dồn toa", hai bữa làm một. Ăn bọc, không thìa, không bát. Cơm đựng trong một túi ni-lông. Không có bơ. Đi ngoài ngay

ngoài ngay lên chỗ mình nằm. Rồi lấy tay bốc phân, ném xuống rãnh. Hồi đó, cách đây hai năm, phụ trách cát-xô là một thằng quản giáo trung ury lùn, mắt híp. Chúng em gọi là "thằng Híp". Ở cát-xô có tám lỗ cùm bằng bê-tông nham nhở. Lỗ số 8 là lỗ khốn nạn nhất, nhỏ nhất. Em bị đưa chân vào lỗ đó. Khi ba thằng chúng em để cổ chân vào lỗ cùm rồi, nắp cùm là một thỏi bê-tông dài ba thước, được ập xuống. Một tên tự giác đứng ở trong coi. Thằng Híp ra ngoài khóa cùm. Nó nhảy lên nắp cùm, bên kia tường, để nắp cùm sập hẳn xuống, rồi khóa lại. Khi nó nhảy, nó cười như một thằng điên. Còn chúng em thì rú lên, ngất đi. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Em bị cùm lỗ số 8, nên chỉ có 12 tiếng là được đổi sang lỗ khác. Cùm ở cát-xô lâu nhất là một tuần. Sức người không chịu quá nổi. Có tên đến ngày thứ ba đã toi mạng.

Cả bọn ngồi nghe. Nỗi kinh hoàng lộ rõ trên mặt.

Trưởng phòng hỏi:

- Chú mày can tội gì mà bị cùm ở cát-xô?

- Em đánh lại quản giáo. Nó nện em đau quá. Em van xin, nó cũng không tha. Ưc quá, em cho nó một quả. Đo ván ngay! Còn hai thằng kia, một, bị tịch thu quà, chửi quản giáo. Một, chọc thủng con người của một tự giác. Thôi, bây giờ chúng ta có thể làm một hơi. Vật quá rồi!

Cả bọn đồng ý.

Một tên tự giác lấy mảnh giấy báo, cuộn một miếng to, dài như cái bút máy. Gã giắt ở áo bông gã, một dùm bông, xé thật to. Rồi gã móc túi lấy "máy" ra. "Máy" là một cái khuy to bằng nhựa, có lồng một sợi dây dứa. Một lỗ của khuy đã được gắn vào một viên đá lửa. Gã cuốn sợi dây vào ngón tay trở để cầm cái khuy thật vững, rồi dùng một mảnh thủy tinh con, bật mạnh vào viên đá. Tia

lửa bắn vào bông, bùng cháy. Gã bò xuống chiếu, châm diếu thuốc vào lửa, hút một hơi. Diếu thuốc cháy đỏ. Gã đưa cho tên trưởng phòng. Lần lượt mười lăm tên thay nhau hút. Còn một tí tó, tên hút cuối cùng vắt cho sáu, bảy tên đứng vây quanh. Chúng giành giật nhau loạn xạ. Cả bọn đang say, tận hưởng cái thú lao đao, ngây ngất, mạch máu trong người nóng lên, thì khóa cửa phòng kêu loảng xoảng, rồi mở tung.

Tên quản giáo cầm dùi cui bước vào, mặt hầm hầm, mắt long lên:

- Chúng mày láo thật! Ông đã thấy tất cả. Dám hút giấu ông. Thằng trưởng phòng ra đây!

Trưởng phòng sợ hãi:

- Mong ông tha cho. Vừa tẩm xong, rét quá, chúng cháu có trộm hút một diếu. Xin ông thông cảm.

- Thông cảm cái tiên sư mày! Quỳ xuống!

Trưởng-phòng vội quỳ xuống sàn. Một đợt dùi cui thẳng tay quật xuống vai, xuống lưng gã.

- Đến thằng kia!

Lần lượt mười bốn tên quỳ xuống sàn, hứng chịu mỗi đứa vài chục dùi cui. Đánh đã mỗi tay, tên quản giáo lau mồ hôi trán:

- Chúng mày xin phép tao, tao có hẹp gì không cho chúng mày diếu thuốc. Nhưng giấu tao là không được!

Hắn nhìn gã giáo viên đang ngồi chết lặng một chỗ:

- Đ... mẹ anh. Tôi nể anh quá đấy!

Hắn ném cái dùi cui vào một cái vế phía người thầy giáo cũ của hắn, dùng dùng bỏ ra ngoài, khóa cửa lại. Tên trưởng phòng vội nhặt cái dùi cui, kính cẩn đưa cho hắn.

Đám tự giác bàn tán, lo lắng, không biết có bị đuổi vào phòng không. Không được làm tự giác, phải ăn ở như bọn tù bình thường kia thì nguy nan. Chúng xì xầm, dự đoán tương lai. Chúng đều mặc áo bông. Vài chục dùi cui không hề hấn gì. Nhưng mất chân tự giác thì đời mới thực khốn nạn!

Gã giáo viên an ủi:

- Các cậu không nên quá lo. Tính tên quản giáo này thích ra oai. Thích mọi người phải hoàn toàn thuần phục, để chứng tỏ uy quyền của mình. Bắt mọi người phải quỳ xuống hấn đánh, là hấn thỏa mãn rồi. Các cậu rồi xem. Hắn sẽ bỏ qua tất.

Tên buôn thuốc phiện lậu phân tích:

- Chắc nó đứng ngoài, mở cái cửa con cuối phòng nhìn vào, nên thấy rõ hết. Chúng ta cũng sơ hở, không che cái "cửa ngó đểu" ấy lại. Cả phòng chỉ chăm chăm nhìn vào diếu thuốc, nên không ai biết, nó mới bắt được "quả tởm" (quả tang). Thôi bây giờ làm một hơi giải sầu. Giờ này, chắc chắn nó đang ăn trưa, không còn ở đây nữa.

Trưởng phòng gạt phăng:

- Con xin bố! Nó chop được nửa thời khốn đốn với nó!

Nhưng bọn đầu gấu và đa số bọn tự giác tán thành ý kiến của gã thuốc phiện lậu. Cuối cùng quyết định khai hỏa!

Tên tự giác, xé bông, cuốn thuốc, cười ha hả:

- Vũ khí vẫn còn nguyên vẹn, chưa bị tổn thất. Đánh địch vào lúc địch không ngờ tới. Nhất định thắng lợi!

Cả bọn lại xúm vào, thay nhau hút. Cấm ngặt không cho thằng nào tới "bắt tốp" (nhặt tốp thuốc).

Hai giờ trưa, tên quản giáo tới mở khóa phòng, mặt bình thường, như không có gì xảy ra. Tên trưởng phòng mở cửa, lễ phép chào.

Tên quản giáo nói nhỏ:

- Hôm nay có thể khám phòng. Liệu đây.

Tên trưởng phòng "Vâng" một tiếng. Gã rất mừng. Như thế là tên quản giáo đã bỏ qua. Hắn còn báo trước cho gã biết việc khám phòng, để yếm những thứ vi phạm nội quy đi. Bọn tự giác kéo ra ngoài làm việc. Chúng không lo. Ngoài gói thuốc lào, máy đánh lửa, ít giấy báo, không có gì để giấu. Chúng mang cất mấy thứ đó ra ngoài. Gã giáo viên, nét mặt rầu rầu, rửa ấm chén, đun nước sôi pha trà cho tên quản giáo.

Thấy gã có vẻ buồn, tên quản giáo hỏi:

- Anh suy nghĩ về chuyện trưa nay phải không? Chắc anh cho là tôi làm quá?

- Thưa cán bộ, không phải vậy. Tết nhất, tôi nhớ nhà, nên hơi buồn.

Tên quản giáo trở vào chiếc điếu cây ở góc phòng:

- Tôi mang chiếc điếu này vào đây. Từ nay cho phép các anh được hút mỗi ngày bốn điếu. Cấm ngắt, không được hút trong phòng.

- Thưa cán bộ, nội quy cấm. Cán bộ tốt với chúng tôi. Nhưng nếu Ban Giám thị biết, sợ phiền tới cán bộ.

Tên quản giáo đánh mặt lại:

- Phiền tới tôi? Tôi cho hút là hút! Lão chánh giám thị cũng còn nể mặt tôi. Tôi không "sơ" họ thì thôi. Chứ họ dám trêu vào tôi à?

Hắn hút một hơi thuốc lá, nhả khói ra thành hình vòng tròn, vẻ tự tin.

Một lúc, hắn hỏi:

- Trưa này, nếu tôi đánh anh, anh sẽ phản ứng thế nào? Cứ nói thật.

Gã thành khẩn:

- Tôi là tù nhân. Cán bộ đánh, cán bộ cùm, tôi phải chịu. Nhưng bắt tôi quỳ, tôi sẽ không quỳ. Dù có bị đánh chết. Nó nhục nhã quá. Tôi không là con người nữa. Tôi sẽ tự khinh tôi suốt đời. Trên thế gian này, không có sức mạnh nào bắt được tôi quỳ. Từ nhỏ tới giờ, tôi chỉ quỳ trước bàn thờ tổ tiên tôi thôi.

Tên quản giáo cười âm lên.

- Khá lắm, khá lắm. Vào trường hợp tôi, tôi cũng như anh. Những tên kia cứ luôn luôn xưng cháu với các cán bộ. Lúc nào cũng khúm núm. Tôi khinh. Chính vì tôi khinh, nên tôi mới đánh. Uống trà, hút thuốc đi!

Gã giáo viên cảm ơn, lấy thuốc hút và uống một tách trà.

Tên quản giáo có vẻ hơi ngượng:

- Lúc tôi nóng, có gì không đúng, anh đừng để ý. Tội trạng anh ra sao mà giữ ở đây lâu thế? Sáng nay, đi cung thế nào?

Gã kể lại đầu đuôi hoàn cảnh của vợ chồng gã, và vụ việc gã.

Tên quản giáo lắc đầu:

- Chuyện chẳng đâu vào đâu! Tôi tin anh. Hồi tôi học anh mấy năm, anh là một giáo viên tận tình, có phản tuyên truyền bao giờ đâu. Để tôi nói với ông cụ tôi. Ông ấy có thể can thiệp. Cứ hy vọng. Đừng phiền muộn quá. Còn chuyện cắt tiếp tế, không thành vấn đề. Chiều nay tôi sẽ tới nhà anh, mang tiếp tế vào đây cho anh.

Gã mừng rỡ:

- Nếu ông giúp, mình oan được cho, thì vợ chồng tôi lại được xum họp. Ổn ấy, tôi không bao giờ dám quên. Còn tiếp tế, ông nói hộ với vợ tôi là không cần thiết. Vợ tôi đan len 12 tiếng mỗi ngày, chỉ kiếm được có bốn chục đồng một tháng. Nuôi thân còn chưa đủ!

- Ổn huê gì! Tôi thấy cần làm là làm. Được, tôi sẽ trình bày rõ với ông cụ tôi. Dù sao, anh cũng là thầy cũ của tôi. Tôi sẽ nói với vợ anh theo đúng ý anh.

Thấy sáu tên công an võ trang đi tới. Tên quản giáo gọi trưởng phòng:

- Khám phòng!

Trưởng phòng vào phòng, hô lớn:

- Mang hết nội vụ ra!

Hơn hai trăm thằng tù xách bị, xách túi, lần lượt đi ra, chất nội vụ thành một đống, cạnh cây bàng, rồi ngồi xếp hàng đầy sân. Hai tên võ trang đeo khẩu trang vào phòng, lục soát các xó xỉnh, các lỗ thủng trên tường, kể cả trong nhà mét. Bên ngoài bọn tự giác đổ các túi, các bị ra sân. Toàn những quần áo dơ bẩn, hôi mốc. Sau khi khám xong, tên tù ẩn đồ của mình vào túi hoặc bị. Tiếp tục khám người. Lại cởi quần, cởi áo, sờ nắn. Những thân gầy lở lói, mình trần, run rẩy đứng giữa sân ướt lạnh. Mưa xuân vẫn lay phây rắc bụi nước xuống. Những tên khám rồi, bê nội vụ ngồi riêng ra một chỗ, dưới hàng trăm bộ đồ giặt ban sáng, vắt chồng chất lên nhau trên một đoạn dây thép dài độ bốn thước. Mùi thối ỉn bốc ra, tanh tưởi. Nước lỏng tỏng rỏ giọt xuống đầu, xuống vai. Mấy tên võ trang khác, đeo khẩu trang đứng quan sát cuộc khám xét.

Một tên tự giác giơ chiếc áo sợi của một gã tù dở điên, dở dại, kêu lên, khiếp sợ:

- Toàn rận với trứng! Phải hàng nghìn con!

Tên quản giáo ngồi trong phòng uống trà, ra lệnh:

- Đốt nó đi!

Gã tâm thần giằng lại rên rỉ:

- Rét lắm! Để chúng nó cắn tôi! Tôi thương chúng nó lắm! Tôi chỉ có cái áo đó. Không được đốt.

- Đốt! Cho nó một cái áo cung!

Tên tự giác chạy vào kho, lấy ra một cái áo dù, quăng cho gã thần kinh, rồi bật lửa châm đốt cái áo ngay tại sân. Gã thần kinh ngồi một chỗ, khóc nức nở.

Cuộc khám xét kéo dài chừng hơn một giờ. Hai gã nhà bếp gánh cơm tới. Gã giáo viên lau bệ xi-măng, đổ cơm lên, chia đều mỗi phần một bát con. Tiếp tục tới rau muống nấu muối. Rau muống đã hết mùa từ lâu. Đây chỉ là những gốc còn sót lại trên ruộng, lờm xờm những rễ, khô cứng. Nước rau mặn chát, đen xỉ. Tên quản giáo nhìn đống cơm canh, lắc đầu.

Hắn quay sang dặn trưởng phòng:

- Cho phòng ăn sớm, vào sớm. Chiều nay nhiều quà tiếp tế đấy.

Rồi hắn bỏ đi.

Một tên tự giác chửi:

- Rau cỏ cái con mẹ nó! Chúng nó coi tù không phải là giống người nữa. Đổ mẹ đi!

Gã giáo viên cũng lưỡng lự trước bọn tự giác không nhá nổi thứ rau này, nên không chia phần họ.

Những ngày giáp tết, không khí Hỏa-Lò thảm đạm. Ai cũng nặng trĩu trong lòng nỗi hoài niệm quá khứ, nỗi lo sợ tương lai. Nhớ vợ, thương con, ngổn ngang trăm mối. Còn phải ăn bao cái tết trong tù? Cảnh ly tán thương tâm bao giờ mới hết? Ngày đoàn viên, xum vầy bao giờ mới tới?

Tiếng pháo từ phố xá vọng vào, ngơ ngác. Cây bàng đã nhú những lộc non mừng xuân. Mặt tù tối sẫm những ưu tư đón tết.

Bầy ma đói ngồi dưới bụi mưa xuân, vục đầu nhá sạch ít gốc rau muống dai, cứng, uống ừng ực cạn bát nước muối chát sè, đen xạm hơn cả nước bùn. Người chúng run bắn. Trong tù, ăn xong, bao giờ cũng cảm thấy rét dội lên. Đói cũng dội lên. Khẩu phần ăn chỉ đủ làm kích thích vị giác, dạ dày, để chúng hành hạ thằng tù dữ dội hơn.

Một lão tù già, lưng còng, gầy đét, da mặt nhăn nheo, thở dài, giọng bùi ngùi:

- Tôi năm nay đã sáu mươi năm tuổi. Bây giờ mới thấm thía câu: “lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da”. Hồi trẻ, cứ đọc hoài, nghe hoài, mà thực ra chẳng hiểu gì cả.

- Bố đã nhận quà tết chưa?

- Nhận từ hôm qua. Cháu nó cho cái bánh chưng, ít thịt, mấy củ hành.

- Dầu sao cũng hưởng tí hơi hưởng gia đình, ấm áp cõi lòng rồi. Không như con, trần trụi giữa bầy sói!

- Đ... mẹ cái con vợ tao. Sáu tháng nay nó cho tao vêu mồm. Tết này, mà nó lờ nữa, ra tù, tao sẽ bỏ!

- Tao sợ nó đã bỏ mày rồi đấy! Đâu đợi đến lúc mày về, mày bỏ nó. Tưởng bỏ!

- Bao nhiêu thằng đi tù mất vợ. Có gì là lạ!

- Này bố già, tội gì mà tù? Hiếp dâm trẻ con phải không?

Lũ ma đói cười sặc sụa.

Tiếng tên trưởng phòng oang oang:

- Vào phòng!

Thế là hết ngày. Lại vào ngồi xếp hàng nghiêm chỉnh trên sàn.

Một tên tù đẩy một xe cút-kít, chất đầy mấy chục túi quà tới. Trưởng phòng tiếp nhận, rồi đọc tên ghi trên các túi quà, gọi tất cả ra sân. Mấy gã nghe thấy tên mình, nháy cẳng lên:

- Lão xòm vẫn còn thương thằng con đầu trộm, đuôi cướp này!

- Có thể chứ! Con vợ tao chưa bị thằng khác bế mất!

- Tưởng tết này mà không tới thì ông từ. Chẳng mẹ thì đừng mẹ!

- Đúng là thứ nhất được về, thứ nhì tiếp tế!

Một số đã lâu lắm không có tiếp tế. Nghe gọi đến tên mình thì ngơ ngơ, ngác ngác, bàng hoàng, tưởng như trong mơ, cảm động không nói nên lời.

Sau khi đã khám xét mấy chục gói quà, gã giáo viên vào phòng đi tiểu. Một tên đầu gấu, tuổi độ ngoài hai mươi, trông dấn dỏi, nhanh nhẹn, da ngăm đen, đầu húi cua, mắt sắc lạnh, tươi cười hỏi:

- Ông anh chưa có quà à?

- Chưa, thế mày cũng chưa có à?

Gã thanh niên cười, hàm răng trắng đẹp, rất tươi:

- Mai em về rồi, cần gì quà!

- Mừng cho mày. Nhưng sao biết trước? Đã được báo rồi à?

- Nói thật với ông anh. Ông anh biết nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh không?

- Ông ta, trước năm 45, ở trong nhóm “Xuân-Thu” cùng với Đoàn-phú-Tứ. Tao có đọc thơ ông ta, biết tiếng ông ta thôi, chưa gặp mặt bao giờ. Xem nào, tao còn nhớ câu thơ: “Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”. Thơ ông ta đấy.

- Em là con ông ấy đấy!

- A, thế mày là con ông ấy à! Tiêu chuẩn mày là được đi Nga, đi Tiệp học. Sao lại vào nằm đây?

- Học hành quái gì! Máu em thích ăn chơi sả lán. Cách đây hai tháng, em “đánh quả” ở một sũ quán, bị chop.

Gã giáo viên, vẻ nghi ngại:

- Tội này ít ra cũng mười năm tù. Mày có chắc mày về không?

- Chắc như đinh đóng cột! Ông cụ đã cứu em nhiều lần. Ông cụ bảo lần này là lần chót.

Gã thanh niên hạ giọng, nói nhỏ:

- Ông cụ làm việc cho công an đấy!

- À, tao hiểu! Nhưng tao khuyên mày dừng lại ở đây. Ông cụ không xin mãi cho mày được đâu. Gia đình mày có túng thiếu gì mà phải...

- Ông anh không biết. Chúng em đập phá mạnh lắm. Gia đình nào cung cấp xuế. Ngay thằng con ông Huỳnh-tấn-Phát cũng phải xách súng đi ăn cướp. Bố nó xin cho nó nhiều lần rồi, có chữa được đâu! Nó ở phòng 12. Mới về sáng qua đấy. Thằng ấy đẹp trai thật!

Gã giáo viên vỗ vào vai con trai nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh:

- Mày cũng đẹp trai. Đẹp một cách cứng cáp. Chúc mày may mắn. Tao đi tiểu, rồi còn ra làm việc.

Trời đã về chiều, mưa bay bay, rét lịm. Bọn nhận quà ăn uống xong đã vào phòng từ lâu. Thằng nào, thằng ấy, no căng rốn. Chúng ăn trả thù, bù cho những tháng dài đói meo, đói mốc. Có thằng bội thực đã vào cầu tiêu nôn mửa. Lâu ngày mới được một bữa thỏa thuê. Chết mỡ lẫn chất ngọt nốc vào. Thằng nào cũng tháo tống, mặt

xanh, nanh vàng. Khổ hơn lúc đói! Nhưng dù sao cũng đã sướng khẩu!

Gần 6 giờ chiều. Tên quản giáo đi tới, vội vã:

- Vào phòng tất cả. Tôi phải về quê tối nay. Chúc các anh ăn tết vui vẻ. Mừng bốn, tôi bắt đầu làm việc.

Trưởng phòng chấp hai bàn tay vào nhau, vẻ trân trọng:

- Thay mặt anh em tự giác, chúng cháu chúc cán bộ đạt nhiều thành tích, được thăng cấp, được...

- Cảm ơn, cảm ơn. Đây, quà của anh đây. Chị ấy nhất định gửi cho anh. Còn cái thư, đây.

Tên quản giáo đưa một túi quà nhỏ cho gã giáo viên. Gã cất vào trong tủ đựng quà.

- Cảm ơn ông. Thưa ông, nhà tôi có khoẻ không?

Hắn hơi ngập ngừng:

- Nói chung là khoẻ. Hơi gầy một chút.

Một tên tự giác lễ độ:

- Thưa cán bộ. Cháu sợ giờ này không còn xe ca.

- Tôi đi xe máy. Thôi, vào đi, muộn rồi.

Cửa phòng khóa lại.

Cả Hỏa-Lò, chỉ có vài cán bộ quản giáo có xe máy. Tên quản giáo vẫn tự hào về chiếc xe Dream Nhật-Bản của hắn. Tên cán bộ phụ trách nhà bếp cũng có. Tên cán bộ phụ trách phòng các tù đã thành án cũng có. Đó là hai chân nhiều “mẫu” nhất (kiếm chác được nhiều nhất).

Sau khi đã trà thuốc xong, viện cố nhức đầu, gã giáo viên buông màn đi nằm. Thực ra gã muốn yên tĩnh một mình để nghĩ tới vợ. Đây là lần đầu tiên, sau hai mươi mốt tháng xa nhau, gã nhận được thư vợ. Dù chỉ ngắn ngủi vài hàng viết vội, nhưng bao tình, bao nghĩa thấm đọng trong đó! Gã nằm trong màn, đọc đi, đọc lại bức thư,

tới mức thuộc lòng. Nước mắt ứa ra. Nàng khuyên gã uốn thân, nuốt nhục, cố chịu đựng mọi nghịch cảnh, không nên thẳng thắn quá. Thì từ bao năm rồi, gã đã chẳng sống như vậy sao! Thủa xa xưa, nàng là học trò gã. Nàng yêu gã, lấy gã, cũng chỉ vì quý cái lòng dạ chân thành của gã, cái tận tụy với công việc của gã, cái tính ngay thật, nghĩ sao nói vậy của gã. Rồi sau, thấy xung quanh, nhiều người bị bắt đi tù vì vạ miệng, nàng lại van vỉ gã phải sống khác, phải biết đeo mặt nạ, biết cười giả, nói giả, và nhất là phải biết ca ngợi giả! Phần thương vợ, phần bản thân gã cũng hiểu không thể sống thật được, nếu không muốn tai họa ập lên đầu. Dần dà năm tháng, gã trở thành một kẻ sống giữa cuộc đời mà như câm, như điếc. Khiêm tốn, lịch sự cả với những tên vô học, vô hạnh, vô sỉ. Riêng khoản ca ngợi những điều trá, dối mặt, gian manh, ca ngợi những tội ác, những hạ nhục nhân phẩm, những chà đạp đạo lý, gã chịu không luyện nổi! Gã chỉ có thể giữ sự im lặng lạnh lùng, khinh bỉ. Thái độ sống đó, tuy không làm hài lòng Ban Lãnh Đạo nhà trường, chính quyền khu phố, nhưng cũng đủ bảo đảm được sự an toàn cho bản thân. Lần này đi tù, đúng là tai bay, vạ gió ở đâu đưa tới. Không đỡ nổi.

Vào năm Hỏa-Lò, gã mới nhận ra là tuy sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nhiều năm, gã vẫn chưa hiểu biết sâu sắc về chế độ. Gã không ngờ rằng việc gã giỏi Trung-văn, đọc báo, nghe đài Trung-Quốc, giao thiệp với những người hàng xóm Trung-Hoa, như gã vẫn làm từ mấy chục năm trước, nay bỗng trở thành trọng tội. Gã đã thiếu nhạy bén trước những bước ngoặt của lịch sử. Khi tình nghĩa đào viên Trung-Việt đã tan tác, đáng lẽ gã

phải sống khác. Sai lầm của gã là ở chỗ đó. Vợ chồng gã chia lìa cũng là ở chỗ đó.

Trong thư, vợ gã viết *“bất cứ tình huống nào, em vẫn mãi mãi là của anh, chỉ là của anh”*. Nghĩ tới tương lai ngàn trùng cách biệt, gã đau lòng, đau lòng thật sự! Bây giờ gã mới hiểu hai chữ “đau lòng” không phải chỉ là một cách nói để diễn tả sự đau đớn về tinh thần, về tình cảm. Mà là đau trong ruột thật sự! Gã thấy ruột gã quặn thắt lại từng hồi.

Nhà tù đã dạy gã nhiều. Việc tên quản giáo hứa nhờ bố hấn can thiệp, thoát nghe, gã cũng khắp khởi, hy vọng. Nhưng suy nghĩ một tí, gã thấy đó chỉ là chuyện hão huyền. Các vụ gọi là chính trị, không ai đại can thiệp hộ hết, ngay cả anh em ruột thịt. Những Huỳnh-tấn-Phát, Nguyễn-xuân-Sanh xin xỏ được cho con họ, vì con họ chỉ đi ăn cắp, ăn cướp. Nếu là chính trị, những loại “Chủ tịch cây cảnh”, “Nhà thơ mật thám” đó làm sao dám hé răng! Gã nhớ hồi gã mới bị bắt, năm xà-lim 1, người ta có dẫn Huỳnh-tấn-Phát tới thăm hai buồng kỷ niệm Hoàng-văn-Thụ, Trần-đăng-Ninh. Y đến một cái, là cấm đầu đi ngay. Không dám nhìn ngang, nhìn ngửa. Không dám đưa mắt tới các buồng khác!

Gã nằm trong màn, bất động, suy nghĩ miên man, mặc những tiếng trò chuyện ồn ào bên ngoài. Suốt đêm không ngủ. Gã sống trong tưởng tượng với vợ. Gần sáng, gã thiếp đi một lúc, mê mết.

Suốt ngày 30 tết, thời tiết đẹp. Khi tù ra sân, ăn cơm, ăn quà gia đình, nắng xuân vàng mượt, óng ả, tỏa lên những mái tóc bù xù, xác xơ, những cái đầu trọc lốc, những cái mặt vêu vao, ngệt ra vì đói khổ. Những manh áo xỉn mầu, cấu bẩn, những bàn tay, bàn chân ghẻ loét,

nứt nẻ. Đám tù hết như một bầy gia súc gầy ốm, lở loét, sống loi nhoi, vật vờ, hau háu chờ ăn.

Tin buồn, từ nhà bếp đưa lên, gieo một nỗi thất vọng, cay đắng trong lòng nhiều người. Tết năm nay không có gì, ngoài ít xương lợn nấu với bắp cải! Thế là bao ngong ngóng chờ đợi suốt mấy tháng tiêu tan! Tết ở Hỏa-lò, năm nào sang nhất, cũng chỉ vào mồm thằng tù độ một lạng thịt lợn, tí lòng, tí xương, tí xu hào. Tất cả chia làm hai bữa: chiều ba mươi và sáng mừng một. Nhưng những thằng tù đói dài, đói rạc, vẫn khao khát chờ đón. Trong quãng đời triền miên khô kiệt, héo hắt, được liếm láp tí chất nhờn, đối với họ đã là một sự cải thiện lớn lao, một niềm vui, một ngày hội. Hơn nữa, vào mấy ngày thiêng liêng này, họ được hưởng những phần cơm của những người tù thừa mứa tiếp tế không đựng tới. Cũng được ấm lòng một chút. Khi người ta đói, thì mong muốn duy nhất, trước nhất, là ăn! Mọi chuyện khác, xét sau.

Buổi trưa, bọn tự giác, bọn đầu gấu, mấy tên tù giấu, họp bàn. Chúng định tổ chức đón giao thừa một cách thực rôm rả, ra trò. Tên quản giáo đã về quê. Vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm.

Tên trưởng phòng mở đầu:

- Năm nay, chúng ta có cái may là đã khám phòng hôm qua, không sợ gì nữa. Có thể mang vào phòng các món ăn để đón giao thừa thực vui vẻ, quên nỗi nhớ nhà, xa vợ, xa con. Ai có thứ gì, tùy lòng đóng góp cho vui. Các cậu tính sao?

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, sốt sắng:

- Mang của tôi vào con gà quay, hai bánh chưng, một hộp mứt!

Gã giáo viên, khiêm tốn:

- Tôi xin góp một bánh chưng, một gói trà Hồng-Đào.

Tên trực trong hăng tiết:

- Tất cả chúng ta có 15 người. Tôi mang vào 15 gói mì tôm, 1 cân kẹo nu-ga.

Trưởng phòng lắc đầu:

- Mì tôm không tiện. Đun nước cách rách lắm. Chúng ta chỉ mang một xoong con vào đun nước pha trà thôi.

- Nếu vậy, tôi thay mì tôm bằng 15 phong bánh đậu xanh, một gói giò lụa.

Tên nào cũng nhiệt tâm đóng góp. Cuối cùng tính ra quá nhiều không thể ăn xuể. Gã giáo viên đề nghị:

- Chúng ta có thể bớt giò, chả, thịt, bánh chưng đi. Mang thêm kẹo, bích quy, phát cho những tên không tiếp tế. Nhưng riêng bọn ta, không thể đủ nổi. Tôi có ý kiến cho những tên có tiếp tế mang ít quà vào, với điều kiện mỗi đứa phải góp ít kẹo bánh, cho có đủ số phân phát. Chúng mình ăn uống mà để chúng nó ngồi châu, tội lắm. Chúng ta nên tổ chức để cả phòng đón một cái tết vui vẻ. Các bạn nghĩ thế nào?

Tên trùm đầu gấu hứng khởi:

- Đúng, cả phòng chung vui! Em sẽ cho bọn chúng mỗi đứa hai vé thuốc lào. Thiếu khoản khói này, tết đáo coi là tết nữa!

Tất cả đồng ý. Bữa ăn quà gia đình chiều hôm ấy, bọn tự giác cho phép mỗi đứa mang vào phòng ít quà của mình, dặn phải cất giấu cẩn thận. Rồi chúng thu thập những món liên hoan đón giao thừa vào một bao tải lớn, nhét vào giữa đồng nội vụ ở góc phòng.

Bữa cơm tất niên chiều ba mươi tết cũng giống như buổi sáng. Một bát cơm con nguội tanh và một bát nước

muối đen chát. Ngồi ăn, bọn tù nguyên rửa, chửi bới không tiếc lời:

- Đều, cực đều, đã man thật! Tết nhất mà thế này!
- Làm con chó của thằng Tây, thằng Mỹ, còn tốt hơn!
- Người với người thực quá chó sói!
- Thịt, cá, Ác Thú ăn mẹ nó cả rồi, còn đâu nữa!
- Có điều kiện, phải lột da, nhồi chấu chúng nó! Cho

hả giận!

- “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai!” “Thù muôn đời muôn kiếp không tan!”

- Đ... mẹ mày, sung sướng lắm đấy, mà còn đọc thơ Tố-Hữu!

Sáu giờ chiều, một tên quản giáo tới, lừa bọn tự giác vào phòng, khóa cửa lại.

Trưởng phòng mừng rỡ:

- Thế là êm xuôi! Chúng ta phát kẹo bánh cho những thằng không có tiếp tế, cho nó xong đi. Phát cả thuốc lào luôn thể.

Tất cả hơn bảy chục thằng vô gia cư ngồi xếp hàng. Mỗi đứa được phát mười hai cái kẹo, bảy bánh quy, hai vé thuốc lào.

Trực trong tuyên bố:

- Im lặng, im lặng! Chúng mày ăn ngay, hay đợi đón giao thừa, tùy thích. Còn thuốc lào, tất cả chuẩn bị bắn phát thứ nhất!

Cả buồng từng bừng hẳn lên. Đúng là một miếng khi đói, bằng một gói khi no.

Đã bắt đầu có không khí tết. Tiếng pháo ngoài phố lác đác từng tràng vọng vào, ấm áp. Một tên tự giác phát giấy báo cuốn thuốc, đem mỗi lửa tới từng nhóm, cho cả phòng hút. Tất cả say mềm. Đứa lăn đùng. Đứa ngã ngửa.

Đứa dựa vào tường. Đứa gục vào đứa khác, dốt dãi chảy ra, mắt trợn ngược. Hơn hai trăm con người như vậy. Một cảnh tượng hiếm thấy. Lũ đầu gấu, lũ tự giác cười ngặt nghẽo.

Tên trùm đầu gấu thích chí:

- Lâu không có. Được một hơi, say thế mới gọi là say! Giao thừa, cho lũ mày bắn phát thứ hai. Tổng cộng, nghênh tân!

Đám tự giác, đám đầu gấu và mấy tên tù nhà giàu bắt đầu ngồi quanh, trà thuốc, thoải mái. Gã trực trong tâm sự:

- Tớ ăn ở Hỏa-Lò, tết này là ba tết. Phải nói tết năm nay là đạt yêu cầu nhất! Mọi năm, chiều ba mươi tết mới khám phòng. Khám xong là lừa vào ngay. Không yểm nổi thứ gì. Điều thuốc cũng không có. Buồn như chấu cấn!

Gã giáo viên thừa nhận:

- Đúng vậy. Tết năm ngoái, đêm ba mươi, cả phòng nằm vật vờ. Không ai buồn nói với ai.

Gã bộ đội buôn thuốc phiện, thở dài:

- Tớ đã ăn nhiều cái tết trong rừng. Nhưng chẳng bao giờ chán như ở Hỏa-lò này. Cách đây bốn năm, tớ đã trả lại cái lon đại úy, xin giải ngũ về lấy vợ. Chán đời lính quá rồi. Phải già từ vũ khí, để xây dựng lại cuộc sống của mình. Không may bị tóm quả này, có thể mười năm tù. Không biết mấy thằng tướng, thằng tá, cùng làm ăn với tớ, có cứu tớ không?

Cả phòng trò chuyện râm ran, ồn ào như cái chợ vỡ. Tạm quên kiếp tù, tạm quên gia đình.

Thình lình, tiếng khóa sắt loảng xoảng. Cửa phòng bật tung. Năm tên công an võ trang áp vào, quát:

- Tất cả ngồi im tại chỗ!

Chúng lục soát các nơi. Chúng không khám người. Kẹo, bánh, giò, chả, thịt, bánh chưng, gà quay, mứt, được ném vào hai túi ni-lông lớn. Một cuộc tập kích bất thần. Diễn ra trong vòng năm phút. Chúng xách hai túi chiến lợi phẩm đi, khóa cửa lại.

Một tên nói, giọng ban ơn:

- Ngày tết, chúng tôi chỉ tịch thu. Tha cho các anh tội vi phạm nội quy, mang đồ ăn vào phòng!

Cả phòng im phăng phắc, bàng hoàng trước sự việc không ngờ. Một lúc, gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, chửi:

- Tiên sư nó, chúng ta bị sa bẫy rồi! Trúng kế dụ địch của chúng. Rơi đúng vào ổ phục kích! Phải nói, đòn đều thật!

Tên trực trong hầm hầm:

- Mất trắng! Chúng nó đêm nay sẽ chèn chén no say. Còn có quà mang về cho vợ con nữa! Khốn nạn thật! Cướp cả của tù! Đúng là ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương người nghèo.

Trưởng phòng than thở:

- Ai mà lường được! chúng âm mưu nhỏ nhen, đều đến như vậy. Dù sao cũng là quân đội nhân dân anh hùng!

Gã trùm đầu gấu cầu nhàu:

- Em mà không nhanh giấu kịp gói thuốc Lào thì vỡ mặt! Không có gì hút mấy ngày tết nữa! Bọn lưu manh chúng em phải phục kế hoạch của chúng đấy! Thấp cơ, thua trí, đành chịu vậy thôi.

Gã giáo viên an ủi:

- Cũng may mình đã phân phối cho bọn vô gia cư rồi. Chúng ta thất bại. Nhưng ít nhiều, bọn chúng cũng được vui. Có tí ăn, tí hút. Đỡ tủi thân.

Than thở, oán thán chán, cả bọn nằm dài, vắt tay lên trán, uất ức. Căn phòng trở nên tẻ lạnh, ảo não. Gã trùm đầu gấu ngồi phất dậy:

- Thôi quên đi! Nghĩ ngợi thêm hận. Thằng ca sĩ đâu, hát một bài tiêu sầu. Tao sẽ thưởng một vè thuốc Lào!

Một tên tù mặt xanh nhợt, đầu bù tóc rối, mắt lồi, hầu lộ, ria mép lún phún, đứng dậy.

- Lại đây! Hút trước, để có khí thế!

Sau khi rít một hơi đã đời, gã ca sĩ, đàng hăng, lấy giọng, bắt đầu:

Đàn bò vào thành phố

Reo buồn tiếng nhạc chuông...

Gã buôn thuốc phiện lậu quát:

- Tắt máy! (Câm đi). Rên rĩ bài con bò ấy làm gì? Đúng là ngu hơn bò!

- Thế các anh muốn em hát bài nào?

- Bài nào chiến đấu dũng mãnh ấy. Rên rĩ, ỉu sù, nước mẹ gì! Mở đầu, Tiến Quân ca, Quốc Tế ca, rồi Diệt Phát-xít, rồi Chiến Sĩ Lực Quân Việt Nam. Hát to lên.

Tên ca sĩ gân cổ, há mồm:

Đoàn quân Việt Nam đi, sao vàng phấp phới...

Đứng đều lên, gông xích ta đập tan

Từ bao lâu ta nuốt căm hờn

Thề phan thây, uống máu quân thù

Tiến lên, cùng thét lên!

.....

Hết bài, gã hát tiếp:

Vùng lên, hỡi các nô lệ thế gian!
 Vùng lên, hỡi ai cơ khổ, bần hàn!
 Sục sôi nhiệt huyết trong tim đầy chứa chan
 Quyết phen này sống thác mà thôi...

.....
 Lời ca làm cả phòng hăng bốc. Hàng trăm tên rầm rộ
 cùng hát. Không khí phòng giam như chất đầy chất nổ.

Tiếp liền theo là bài Diệt Phát-xít:

*Việt Nam bao năm dòng rên xiết, lâm than
 Dưới ách quân tham tàn, đế quốc, sài lang
 Loài phát-xít cướp thóc lúa, cướp đời sống dân
 mình*

*Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực
 hình...*

Diệt phát-xít, với bầy chó đê hèn của chúng...

Đã tới ngày trả mối thù chung.

Giọng ca sôi nổi, cuốn cuộn. Những bài hát này ai
 cũng thuộc. Cả phòng bị lời cuốn, đứng lên hát theo, như
 sấm động:

Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực hình..

Đồng bào tuốt gươm vùng lên

Đã tới ngày trả mối thù chung!

Đúng tâm trạng của mọi người. Tất cả, không phải
 hát, mà gào lên, sùng sục, say máu. Khí thế trở nên hừng
 hực, rực lửa. Phòng bên cạnh âm ẩm vỗ tay tán thưởng.
 Từ xà-lim xa xa, bọn tử tù gào lớn, cổ võ...

Chuyển sang bài Chiến-Sĩ Lục-Quân Việt- Nam:

Lời kêu thiên thu, phá hết lao tù!

Giết hết quân thù!

Câu hát này, hơn hai trăm thằng gầm vang, dữ dội,
 lập đi, lập lại nhiều lần, chấn động cả Hỏa-lò!

Đoàng! Đoàng! Đoàng! Năm, sáu phát súng vang
 lên, xé trời đêm. Tất cả im bật. Cửa phòng bật mở. Hàng
 chục công an võ trang, súng AK lăm lăm, tiến vào phòng,
 quát lớn:

- Chúng mày muốn nổi loạn! Thằng nào hát? Thằng
 này! Thằng này! Thằng này!

Gặp thằng nào, chúng lôi thằng ấy ra khỏi phòng.
 Bọn tự giác, bọn đầu gấu, gã thuốc phiện lậu, đứng ở
 phía đầu phòng, đều bị lôi xềnh xệch đi hết. Qua khỏi
 giàn nho, chúng đẩy tất cả vào một căn phòng rộng, đèn
 điện sáng trưng. Giữa phòng, một tên công an võ trang
 đứng tuổi ngồi bên một chiếc bàn lớn. Trên bàn, các món
 ăn la liệt, cùng mấy chai rượu trắng. Chúng bắt cả bọn
 dựa lưng vào tường, rồi dùng báng súng nện vào ngực,
 vào vai:

- Nổi loạn này! Nổi loạn này! Phải đập chết bọn
 mày!

Bọn tù ngã gục xuống. Chúng dùng gót giày giậm
 lên người, một cách tàn bạo, hung dữ, dồn dập.

- Chúng tôi có tội gì! Các ông không có quyền đánh
 người đã man như vậy!

Bọn tù thét lên. Lần đầu tiên họ không xưng cháu,
 không van xin.

Gã thuốc phiện lậu vùng đứng dậy, mặt bừng bừng,
 mắt long lên như điên, chỉ tay vào con gà quay ăn dở trên
 bàn, thét lớn:

- Tao là đảng viên, là một đại úy trong quân đội,
 từng chiến đấu vào sinh ra tử! Ai cho phép chúng bay ăn
 cướp của tù để chề chén! Con gà này là của tao. Tao sẽ
 tố cáo việc này lên ban giám thị, lên sở, lên bộ! Chúng

mày có gan cứ đánh chết tao đi! Tao sẽ tố cáo bọn mày.
Đánh đi, giết đi!

Gã vừa thét, vừa phanh áo ra, thách thức.

Cả bọn công an võ trang ngừng lại, ngơ ngác...

Bọn tù lõm ngổm bò dậy, nói lớn, nhốn nháo:

- Chúng tôi sẽ đồng loạt tố cáo, đồng loạt tố cáo. Cả phòng hơn hai trăm người sẽ tố cáo!

Gã giáo viên, lau máu trên mặt, đánh thếp:

- Các ông đã làm nhục danh hiệu công an nhân dân.

Dù chết, chúng tôi cũng tố cáo. Nhân chứng, vật chứng đủ cả. Đảng, Nhà nước, nhất định không tha thứ cho hành động cướp của, đánh người vô cớ này. Chúng tôi chỉ hát những bài hát cách mạng. Ai nổi loạn?

Tên đứng tuổi đeo lon thương úy từ nãy vẫn ngồi ở bàn, bên chén rượu, đứng dậy, ôn tồn:

- Các anh hô: "Phá hết lao tù! Giết hết quân thù!"

Không phải là nổi loạn sao? Các đồng chí đây cũng hơi nóng, hơi nặng tay, tôi sẽ cho kiểm điểm. Các anh cứ yên tâm. Tôi sẽ không báo cáo việc này với Ban Giám Thị trại. Không ai sợ các anh tố cáo đâu. Các anh là những kẻ đương phạm pháp. Nhưng thôi, ngày tết, nên vui vẻ cả!

Nói xong, y đi lại cái tủ, mở ra, lấy một túi thuốc lá Sông-Cầu, một gói trà Ba Đình, đưa cho tên trưởng phòng. Rồi quay sang bọn cấp dưới, ra lệnh:

- Đưa họ về phòng!

Bốn tên công an võ trang cầm AK đưa họ đi. Chúng đi phía sau, cách khoảng năm, sáu thước, im lìm. Đám tù lê bước, lếch thếch, chập chạp. Bọn võ trang vẫn kiên nhẫn, yên lặng. Bình thường chúng đã quát tháo, thúc giục, chửi mắng.

Trời đêm rét thấu xương. Gió bắc từng cơn hất bụi mưa vào mặt, ướt, lạnh. Sau khi đã khóa cửa phòng lại, một tên võ trang nhẹ nhàng nói:

- Sáng mai chúng tôi sẽ cho các anh thuốc xoa.

Đám tù không lưu ý, không trả lời. Chúng về chỗ, nằm vật ra. Cả phòng nhòm ngó dậy, ngơ ngác nhìn. Mấy tên gần nhà mét, xì xào:

- Chắc đã no đòn cả!

- Ai bảo vẽ chuyện hát với hồng!

- Chuyện chưa kết thúc đâu. Còn màn kế tiếp!

Lão già lưng còng, da mốc nhẵn, lò mò tới chiếu gã giáo viên, ái ngại:

- Các anh chắc đau lắm. Để tôi xoa bóp cho. Đỡ ngay. Đây là nghề chuyên môn của tôi. Giá có dầu cao, thì kiến hiệu lắm.

Gã giáo viên rên:

- Ngực tôi nhức lắm! Chúng nó đã man thật. Vợ tôi mới gửi cho tôi hộp dầu hôm qua. Bác xoa giúp hộ một tí.

- Anh nằm ngửa lên. Phanh áo ra, tôi xem. Trời, thâm tím cả! May mà các anh mặc áo bông đấy. Nếu không, chắc gãy hết xương sườn.

Lão bôi dầu, xoa xoa, bóp bóp một lúc. Gã giáo viên thấy đau nhức giảm hẳn. Gã nói với cả bọn:

- Dậy, cho ông cụ xoa bóp hộ. Đỡ lắm.

Lão lần lượt làm cho từng tên. Chúng cảm thấy bớt ê ẩm, khó chịu. Xong việc, lão già định đứng dậy về chỗ, thì gã trùm đầu gấu ngăn lại:

- Bố già làm với chúng con một hơi đã!

Gã nhìn tên bộ đội buôn thuốc phiện lậu vẫn còn đương hầm hầm tức giận, cười:

- Tối nay, mới biết cái gan của ông anh nó lớn đến cỡ nào! Đàn em xin nghiêng mình bái phục. Nhờ khí phách của ông anh, mà bọn võ trang phải chờn chúng ta!

- Chờn à? Tao còn kiện lũ chúng, cho chúng rơi lon, không tha được!

Lão già buồn rầu:

- Các anh còn trẻ, chưa hiểu thời thế. Con kiến mà kiện củ khoai. Chẳng ăn thua gì, có khi còn mang vạ. Cứ nghe đại lão già này. Bỏ qua đi là hơn cả. Cái nghề cai ngục nó bất nhân lắm!

Gã bộ đội buồn thuốc phiện lậu bậm môi, trừng mắt:

- Bất nhân? Nếu trời đất mà thay đổi, lũ chúng phải vào tù, tôi chỉ có một nguyện vọng, là được làm một "viên cai ngục nhỏ bé"!

Gã trùm đầu gối, chồm lên:

- Em cũng thế!

- Năm, sáu tên, hăm hờ:

- Em cũng thế! Em cũng thế! Em cũng thế! Cả em cũng thế!

Bên ngoài, vài tiếng pháo vang lên, lẹt tẹt, đơn lẻ, trong trời đêm mênh mông...

PHÙNG CUNG

Tôi mến và phục Phùng Cung ngay từ khi được đọc truyện "Con ngựa già của chúa Trịnh" đăng trên báo Nhân Văn. Trong tất cả các bài văn, bài thơ in trên tờ Nhân Văn, trong các tập giai phẩm Mùa Xuân, Mùa Thu, Mùa Đông, tôi thấy "Con ngựa già của chúa Trịnh" là đặc sắc nhất, về nghệ thuật cũng như về nội dung. Nó vừa thâm trầm, vừa tinh tế đúng như con người anh. Nó còn điểm đúng huyết của Đảng. Chính vì vậy, Đảng đã căm giận bỏ tù anh không xét xử hơn mười hai năm. Nhiều người nhận định rằng truyện chĩa vào các văn nghệ sĩ có tài, nhưng vì đã ngoạm vào miếng đỉnh chung Đảng ban phát, nên chẳng những tài tận, mà nhân cách cũng diệt. Điều đó đúng. Nhưng nếu chỉ dả mấy anh văn sĩ, thi sĩ cô đầu, nhưng kẻ mà chính các "đồng chí bố" trong bụng cũng khinh rẻ, nhân dân cũng tởm lợm thì Đảng đâu có cay cú đến thế. Điều Đảng không thể không trừng trị nặng là anh đã dám nêu bật lên một sự thực nhức nhối: Văn nghệ sĩ, trí thức, toàn bộ dân tộc, giống như con ngựa già của Chúa Trịnh, bị Đảng gắn vào hai bên mắt hai cái lá đa bằng da, chỉ được nhìn thẳng một hướng hạn hẹp, trời mây, sông núi hoa lá không được thấy gì hết!

Cái cảnh con chiến mã Kim Bông dũng mãnh tung vó, phi nước đại, vất lại sau móng cả một vùng Sơn Nam Thượng, xông pha trăm trận, tung hoành là thế, mà khi thanh bình trở lại, nhân nhả bước vào lâu đài cung điện Chúa, mới đặt chân lên nền đá xanh mát đã thấy bàng hoàng, rùng cả mình, chợt nghe tiếng chim hót trong trẻo trên các lùm cây xanh tươi mà hót hoảng, ngơ ngác, Đẳng cũng cho là chữ sở Đẳng. Thực ra, đó chỉ là sự tha hóa tầm thường của những kẻ thiếu Tâm, thiếu Đức, khi được vinh hoa, phú quý, lo lắng bảo vệ cho địa vị của mình.

Mùa đông năm 1970, tôi rời Yên Bái lúc bốn giờ sáng. Sau 18 tiếng đồng hồ vừa đi ca nô, đi xe tải, xe lửa, chen chúc nhau trong một toa đen kín mít, nhầy nhụa phân lợn, tay bị khóa số 8 khóa từng cặp hai người một, đoàn tù chúng tôi tới trại Phong-Quang khoảng mười giờ tối, người nào cũng nôn mửa rũ rượi, kiệt lực. Ngồi xếp hàng trên sân đất, dưới mưa bụi, gió buốt, nghe điểm danh, nghe cán bộ quát nạt, huấn thị, rồi giúp mấy anh tù tự giác khám xét hành lý toàn đồ giẻ rách, hôi hám. Tới tận gần 12 giờ đêm, chúng tôi mới được phân chia vào các phòng.

Trong tất cả các cuộc trùng phùng trên thế gian này, khó có cuộc trùng phùng nào có thể vui mừng bằng những cuộc gặp lại nhau trong tù của những người bạn tù. Tôi vừa bước vào phòng thì bốn, năm ông đã ập tới, cười nói, hỏi han, nắm tay, nắm vai, đỡ hộ túi quần áo, mời nước, mời thuốc. Tôi cũng vui không kém gì họ. Thôi thì đủ thứ chuyện. Bao nhiêu mệt nhọc tan biến hết. Sức mạnh của tình cảm thực là kỳ diệu, không loại thuốc hồi sức nào sánh kịp! Các anh nói Phùng Cung cũng ở trại này, đang nằm bệnh xá vì bị lao phổi. Mắt tôi sáng lên.

May quá rồi, thế là tôi sắp được chuyện trò với anh, người tôi mến phục đã lâu mà chưa được biết mặt. Vài hôm sau, tôi lảng vảng xuống bệnh xá tìm anh. Đó là giờ tù đang chia cơm, chiều hôm ấy lại ăn tươi, có “mều ngạnh” (thịt trâu) nên việc chia bôi rất vất vả, mất nhiều thời gian. Thịt chia riêng, xương chia riêng, da chia riêng, nước đông từng thìa. Tất cả đều phải cân bằng một loại cân tự tạo, nhưng độ nhạy có lẽ chẳng kém gì cân tiểu ly. Chia xong lại phải viết tên từng người vào những mảnh giấy nhỏ, gấp lại, trộn lẫn lộn, rồi đặt bên cạnh từng bát, mỗi phần không quá một lạng. Đọc đúng tên ai, người đó lấy bát đó. Tù nhân đứng vòng trong, vòng ngoài, “góp ý” cho người được cử ra chia, thường là người có uy tín, trung thực, không lèm nhèm. Mấy chục bệnh nhân ở bệnh xá cũng đương xúm xít tham dự công việc chia chác thiêng liêng đó, trừ mấy người hấp hối. Tôi nhìn tất cả họ, từng khuôn mặt một. Không ai có vẻ là Phùng Cung cả. Tôi vòng ra phía sau bệnh xá. Một người trung niên mặc áo bông, đứng trước cây ốt chỉ thiên, nhưng đầu lại ngẩng nhìn lên nền trời xám nặng, nét mặt xám nhợt, bất động. Phùng Cung đây rồi! Tôi đoán vậy, và bước lại gần, khẽ hỏi:

- Xin lỗi, có phải anh Cung không?

Phùng Cung nhìn mặt tôi một thoáng, rồi đáp:

- Vâng, sao anh biết?

Tôi cười:

- Tôi mới từ Yên-Bái tới mấy hôm. Nghe anh Lê-Quang-Dũng nói anh ốm, tôi tới hỏi thăm. Tôi tù tất cả đã hơn tám năm rồi.

- Anh kém tôi hai năm. Nhưng tù về tội gì vậy?

- Cần gì tội mới tù! Bao nhiêu người ở đây, tội gì? Nhưng chúng nó bảo tôi làm thơ phản động.

Phùng Cung hững hờ, có vẻ trịch thượng:

- Làm thơ? Có thể đọc nghe vài câu không?

Sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là phải hết sức thận trọng. Bao người chỉ vì mắc bệnh “ngựa hòng” khi trà lá với bạn bè mà tan đời! Trong tù càng phải kín miệng hơn. Nhưng khi nhìn thấy Phùng Cung, tôi linh cảm anh không là người hại tôi. Tuy vậy tôi vẫn phân vân. Tôi chọn một bài “vừa phải”, không quá “nặng dose”.

- Anh đang nằm bệnh xá. Tôi đọc một bài về cảnh bệnh xá trong tù cho anh nghe.

*Mùa đông ập tới, đêm rừng giá
Gió bắc, mưa phùn lướt thướt qua
Củ khoai hà dím thành vô giá
Bệnh cũ âm thầm lại phát ra
Lũ tôi đã đoán bao người ngã
Trong vụ đông này khó đứng qua
Thân xác như hình nan, cốt mã
Mong cầu đông giá nới tay tha!*

Tôi đọc hết bài, chờ đợi một câu phê bình. Nhưng anh im lặng. Một lúc, anh hỏi tôi:

- Anh ở toán nào?

- Tôi ở toán đan, gần ngay đây, toán mà lưu manh gọi đùa là “Mầm non của nghĩa địa”. Tôi cũng lao như anh, thỉnh thoảng lại ho ra máu, ít đi làm lắm. Hôm nào hứng, anh tới phòng tôi chơi. Vào ngày thường, đi làm hết, chuyện trò tiện hơn.

Đã bắt đầu đọc tên lấy thịt. Tôi bắt tay anh Cung:

- Anh vào ăn đi. Hôm khác chúng ta gặp nhau. À, tôi là Thiện, Chí Thiện thiện sư. Au revoir!

Tôi không phải chờ lâu. Hai hôm sau, vào buổi sáng, khi trại đi lao động hết, vắng ngắt. Phùng Cung vào phòng tôi. Tôi mời anh leo lên sàn trên, chỗ tôi nằm. Anh vừa leo, vừa nói:

- Ốm yếu sao không nằm dưới, đỡ leo trèo vất vả.

- Cái gì cũng có lý do của nó cả. Nằm sàn trên đun nấu đỡ bị lộ, đỡ bụi hơn, mùa đông lại ấm hơn nằm phía dưới.

Anh Cung ngồi xuống chiếu, móc trong túi ra một gói con con:

- Dừng nó bảo anh nghiện trà nặng lắm. Hôm nay mới tới gặp anh là vì còn phải kiếm trà.

- Trà lúc nào tôi chẳng có, nhưng toàn là trà gói ba hào loại bét, chua loét.

Tôi mở gói trà của Phùng-Cung ra, kêu lên: Trà búp, loại ngon!

Tôi đổ tất cả vào cái ca tráng men, lấy dăm cái đóm cật, đun độ hai phút là sôi, lấy miếng giẻ ướt lau sạch ca, lau tới đâu trắng tới đó. Tôi giải thích:

- Phải lau ngay khi đun xong, ca còn nóng bỏng mới sạch trắng được. Để nguội, cọ bằng cát cũng mệt mới trắng. Quần giặc mà thấy ca đen thì cùm. Cái gì cũng phải đánh nhanh, rút gọn! Bây giờ mình ngồi uống ung dung. Trời lại mưa, không sợ gì nữa.

Tôi lấy hai cái chén, tiện bằng ống nứa, rót trà vào. Chúng tôi đưa ly trà lên miệng, tận hưởng hương trà thơm ngát, rồi nhấp một hớp nhỏ. Khoan khoái, tỉnh táo hẳn. Tôi hỏi anh Cung:

- Anh có biết tại sao lại kiến hiệu đến thế không? Trà ngon không cần phải vào tới dạ dày, xuống ruột, thấm thấu vào máu, rồi mới tác động tới chúng ta. Nó đi

thăng từ khứu giác, vị giác lên thần kinh não, nên vừa mới nhấp một tí đã sảng khoái cả người rồi!

Chúng tôi mỗi người hút một điếu thuốc lào, uống một ly trà nữa, cho ấm người lên, rồi mới bắt đầu vào chuyện muốn nói:

- Anh tù đã 10 năm rồi, anh sáng tác được nhiều không?

Anh Cung lắc đầu:

- Mấy năm đầu rầu rĩ, lo nghĩ về vợ con, không làm gì được. Sau đó có viết một số truyện ngắn trong đầu, nhưng không nhớ nổi. Chuyển sang thơ. Làm cũng được ít thôi, độ vài chục bài. Hôm nọ nghe anh đọc bài thơ về bệnh xá, tôi cứ ngẫm nghĩ mãi. Tôi nằm bệnh xá nhiều. Những cảnh, những tâm trạng bị đát tôi thấy hàng ngày, sao tôi không làm được bài nào? Hiện giờ, chúng tôi đã đoán trước được có ba người sẽ không qua khỏi mùa đông này. Nhìn thấy chết đến từ từ mà không cứu được! Khoai sắn còn chẳng đủ, thuốc men thì vớ vẩn, kiệt dần, rồi gục. Mùa đông như một vị hung thần, chỉ biết cầu mong nó đỡ rét, nó nới tay buông tha. Thơ anh thực lắm!

- Thật ra, lượng không quan trọng. Cuộc đời một thi sĩ mà có được vài trăm câu thơ hay đã là thành công lắm rồi. Truyện Kiều hơn 3200 câu, những câu thực hay cũng chỉ ở con số trên 200 là cùng. Nhưng Việt Nam mình chưa ai bằng Nguyễn Du cả. Anh đọc nghe vài bài của anh đi.

Ngồi hút thuốc lào, uống trà ngon, nghe thơ, đó là những giờ phút hạnh phúc nhất trong tù. Hạnh phúc vì chúng tôi quên hẳn chúng tôi đang tù tội, ốm yếu, quên hẳn mọi ô trọc cuộc đời. Chúng tôi chìm đắm, hay đúng hơn, bay bổng trong say sưa: say trà, say thuốc, say thơ. Anh Cung đọc liền một lúc ba, bốn bài: giọng trầm nhẹ,

nghe rất rõ. Càng nghe, tôi càng ngạc nhiên, càng bị cuốn hút vào dòng thơ anh. Tôi chưa từng được đọc thơ nào như thế. Nó mới tinh. Mới về ý, về tình, về ngôn ngữ, và nhất là về hình tượng, âm điệu. Thơ anh thực là đẹp. Anh đọc tới đâu, tôi thấm tới đó. Thơ đẹp, cũng như mọi vẻ đẹp trên thế gian này, đâu cần phải nghiên cứu nát óc mới thấy. Nó đi thẳng vào tim, vào óc ngay. Tôi biết anh tốn nhiều tâm huyết lắm mới tạo được những câu thơ như thế. Anh tìm tòi nhiều về chữ nghĩa, những không mắc "ngữ bệnh" như Âu-Dương-Tu hàng ngàn năm trước đã than phiền. Anh tìm tòi nhiều về hình tượng, về âm điệu nhưng không trở thành cầu kỳ, quá gở, thậm chí tới mức ngớ ngẩn như một số người! Càng đọc nhiều thơ, tôi càng nể các vị thâm nho ngày xưa. Các vị đó nhận xét ngắn gọn, như muốn cô đúc chân lý vào một câu. Sau này gần Phùng-Cung nhiều, thấy anh làm thơ quá khó nhọc, tôi thấm thía câu nói của Lục-Du: "Cái tận cùng của công phu là sự bình dị".

Khi anh Cung ngừng đọc, tôi hút thêm một hơi thuốc lào, nhả khói ra mù mịt, hãm một hộp trà, rồi đặt tay lên đùi anh:

- Anh quả là có tài, kỳ diệu lắm! Bài "*Biển cả*" của anh có thể là một bài dạy về đạo lý làm người cho các vị đế vương. Tôi không bốc anh đâu. Mà bốc cũng chẳng được. Hay dở nó rành rành ra đấy. Khen chê lung tung, người ta khinh! Nhiều câu thơ của anh tuyệt vời! Thí dụ như:

*"Trước mắt trẻ thơ, tình cầu chỉ là chấm nhỏ
Càng tối đen, càng nhìn rõ xa xanh."*

"Mắt phàm tục dăm dăm vương chút lệ"

Chút lệ này xuất hành từ trí tuệ con người."

"Hỡi biển cả

Diện tuy rộng, nhưng thiếu những giác quan cần thiết

Lòng tuy sâu, mà chứa đầy mầu xanh mặn chát!

Bỏ mất mệnh môn, chuốc lấy ồn ào

Tự thao túng cái thói hư nộ cuồng sóng vỗ

Trống trải, bơ vơ, chiều quả phụ

Bình minh vô vọng phương mờ...

Ôi, bao im lặng thanh cao

Đều chìm lặn trong thét gào man rợ!"

"Vậy đâu có vô cùng lớn lao gì đó

Ta chỉ yêu cầu phải hài hòa với vô cùng bé nhỏ mà thôi!"

Chỉ một bài "*Biển Cả*" đã nhiều câu hay thế rồi, tôi đâu có nói quá!

Anh Cung xúc động, nắm tay tôi:

- Cảm ơn, anh đã khích lệ tôi nhiều lắm.

Có tiếng mở cửa. Chúng tôi im lặng. Thiếu úy Võ, cán bộ trực trại đi vào phòng. Nhìn lên sàn, thấy chúng tôi, hấn quát:

- Ốm đau nghỉ nhà, lại tụ tập trà lá, văn thơ chữ chế độ. Ai cho phép đun nấu? Tôi cùm cổ các anh lại! Hấn đi cả giấy đầy bùn ướt, leo lên chiếu tôi:

- Đưa cái ca đây!

Tôi ôn tồn trình bày:

- Tôi xin nước sôi ở nhà bếp, không đun nấu. Anh Cung với tôi biết nhau từ ngoài xã hội. Anh đem cho tôi ít

thuốc Lào. Trời mưa rét, chúng tôi uống tí trà cho đỡ lạnh. Ho lao sắp chết cả, thơ văn gì nữa.

Võ trợn mắt:

- Im, không được chối. Tôi đứng ngoài nghe hết cả rồi!

Anh em ở trại đã cho tôi biết cán bộ Võ, người miền Nam tập kết đã nhiều tuổi, nghiện trà cực nặng, không ác, chỉ phải tính hay nạt nộ nhưng lại thích người khác nói nhẹ nhàng.

Tôi chống chế:

- Cán bộ ở ngoài nghe thì đã rõ là chúng tôi không nói xấu chế độ. Anh Cung theo Đảng chống Pháp từ 16 tuổi, nhất thời lệch lạc về tư tưởng, Đảng chỉ cho vào đây "uốn nắn" lại. Đời nào anh ấy nói xấu Đảng.

Võ trợn mắt nhìn anh Cung, quát to hơn:

- Về ngay bệnh xá!

Rồi quay sang tôi:

- Chiều đi làm ngay!

Thế là chúng tôi hết bay bổng. Rơi tõm xuống thực tại.

Từ đó chúng tôi thỉnh thoảng gặp nhau. Khi có trà, khi không. Toàn nói về thơ. Mấy tháng sau, anh Cung ra khỏi bệnh xá, vào toán đan lát. Cùng một toán, chúng tôi ở cùng một phòng, tha hồ chuyện trò.

Anh em tù cũng xếp Phùng Cung vào loại phạm binh, phạm cán, nghĩa là những kẻ "Hong Kỳ sinh, Hong Kỳ dưỡng", lạc điệu một chút, bị Đảng tống vào trại giam, nhưng vẫn còn tương đối "vững lập trường", vẫn "cách mạng". Lúc đầu họ tưởng họ chỉ cải tạo ngắn hạn rồi Đảng sẽ "xét lại" cho về. Họ cũng ăn, ở, làm, y hệt chúng tôi, nhưng họ vẫn tự hào tuyên bố là họ "Tù khác!"

làm tôi phì cười. Số phạm binh, phạm cán này khá nhiều, Ban Giám Thị không ưu tiên hết được. Chỉ một số nhỏ được làm văn hóa, trật tự, trực phòng, toán trưởng các toán... Những năm đầu, chúng tôi khổ với họ. Những cuộc họp trong toán thường do họ điều khiển. Những phương pháp kiểm điểm, phê bình, tố giác, chụp mũ họ sử dụng thô鄙, đều cáng hơn ngoài xã hội nhiều! Nhưng rồi ba năm, sáu năm, chín năm... Ăn hết “lệnh” này tới “lệnh” khác, vẫn tù (lệnh là “lệnh tập trung”, ba năm một lệnh). Họ uất ức, lên án chế độ thậm tệ, và... đi cùm, tỉnh dần dần. Công bằng mà nói, cũng có một số phạm binh, phạm cán có tư cách, không cáo cò, không hành hạ bạn tù, mà thông cảm với số phận oan khổ của mọi người. Họ nhận thức được họ cũng cùng một kiếp, cũng là nạn nhân cả, không có “Tù khác” gì hết! Làm ăng-ten mà tù miền Bắc chúng tôi gọi là Béc-giê, thành phần nào cũng có: Tư sản, địa chủ, công nông, sĩ quan, binh lính, viên chức thời chính phủ quốc gia Bảo-Đại, trí thức... Chỉ riêng những người Công giáo, Phật giáo, những linh mục, tu sĩ, nhà sư là rất hân hữu. Điều này chứng tỏ Tôn Giáo là vô cùng hữu dụng trong việc duy trì nhân phẩm, đạo đức loài người!

Phùng Cung là một trong số rất ít những kẻ “Cờ đỏ để, cờ đỏ nuôi” nhìn suốt vấn đề, dứt khoát với Đảng với chủ nghĩa Mác-Lê khá sớm. Nhiều đảng viên tù lâu cũng chán Đảng, Bác. Nhưng tâm trạng họ vẫn là tâm trạng “Dầu lìa ngó ý, còn vương tơ lòng”. Anh Cung tâm sự với tôi là phải trải qua nhiều năm suy tư, nhận xét, phân tích nghiêm túc, anh mới khai tử được chuỗi mơ hồ, mới làm nổi những câu thơ như:

Ngộ độc rồi, lại chuốc độc lẫn cho nhau!

Độc đây là chủ nghĩa Mác-Lê, là thiên đường Cộng Sản đầy ảo ảnh huyền hoặc như “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”, “Thế giới đại đồng không còn biên giới”, “Xã hội không còn giai cấp, không còn người bóc lột người”, mọi bất công, áp bức đều tan biến, chỉ còn lao động sáng tạo và thương yêu. Để đi tới cái tương lai lấp lánh đó thì bạo lực phải là bà đỡ của cách mạng, giai cấp vô sản phải là kẻ đào mồ chôn giai cấp hữu sản, nông dân phải đập đầu địa chủ xuống bùn đen vạn kiếp, Đảng Cộng Sản phải là Đảng duy nhất lãnh đạo, Đảng kiểu mới, phải có nền chuyên chính bằng thép; văn hóa, nghệ thuật, giáo dục chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nhà văn, nhà thơ phải là “kỹ sư tâm hồn”, trái tim của nghệ sĩ phải thuộc về Đảng, phải coi tôn giáo là thuốc phiện, là phản động, và như Lê-Nin nói “Không thừa nhận một thứ đạo lý nào khác. Cái gì có lợi cho Đảng, cái đó là đạo lý”, “Kẻ nào không đi với chúng ta, kẻ đó là kẻ thù”, “Chúng ta không xoa đầu kẻ thù, mà chúng ta phải bóp vỡ sọ chúng!” Đến nỗi Maxim Gorki phải kêu lên: “Nếu quan niệm đơn giản như thế, thì mọi giá trị bị phá hủy hết!”

Nhiều người nhiễm độc nặng đến nỗi như bị quỷ ám, không nhận ra rằng họ đang xây con đường lên cái chân trời Cộng Sản mù mịt đó bằng thầy người, bằng nước mắt, mồ hôi, rớt rã, cơ hàn, chiến tranh, lao tù, gian dối, thủ đoạn tàn bạo, bằng ngu tối, vô luân, vô sỉ, bằng nô lệ kềm kẹp, bằng hủy diệt tất cả những gì mang tính người! Chẳng khác gì muốn làm một bữa tiệc ngon mà dùng toàn đồ thiu thối, đầy ròi bọ, đầy chất độc. Phật, Chúa, Khổng-Tử đều mong muốn nhân loại “yêu thương nhau”, “hỉ xả từ bi”, “bốn bề là anh em” và răn mọi người phải tu thân,

phải làm điều thiện, phải có lòng lành ngay cả trong những việc nhỏ nhất hàng ngày. Tóm lại là phải tu nhân tích đức. Cộng Sản lại coi những khuyến dụ đó là ru ngủ, là mê tín, là phản động, lạc hậu.

Từ đầu thế kỷ này, Lê-Nin đã ngây thơ khẳng định rằng chế độ tư bản đang giãy chết. Y hẳn không ngờ rằng nó giãy gần một thế kỷ rồi vẫn không chết, mà ngày càng cường tráng. Còn chế độ của y và Đảng y đẩy công dựng lên thì chỉ ra đời mới có bảy mươi năm đã chết không kịp giãy! Các triều đại phong kiến của một giòng họ cũng kéo dài 800 năm, 400 năm, 300 năm, 200 năm, chế độ tư bản cũng hình thành mấy thế kỷ rồi mà vẫn đầy sức sống. Tại sao chế độ Mác-Lê lại chết yểu như vậy? Chính vì tính chất Phi Nhân của nó!

Phùng-Cung vốn là tín đồ Mác-Lê, nhưng anh lại gọi chủ nghĩa Mác-Lê là “Học thuyết King Cobra”, lại nhận xét về Đảng tính như thế này:

Tổ chức rèn bằng được cho tôi thú tính.

Bước quá độ vững vàng để tiến lên Đảng tính!

Để tẩy hết được chất độc, cho tâm hồn trong sáng, anh đã phải treo xác mình lên cửa quan biến hóa, như mấy câu thơ rất triết lý trong bài “Dòng Sông” của anh đã nêu rõ:

Trong sông, những giọt nước nhỏ nhoi, tôi con của vô tận.

Buổi du hành, lòng vương sầu xứ.

Nguyện treo xác mình lên cửa quan biến hóa.

Hẹn bước trở về trong sáng ngàn thu...

Giống như Khuất-Nguyên, Phùng-Cung vẫn thiên:

Nhà thơ hỏi Không Trung

Hỏi đủ ba lần

Cả ba lần đều được trả lời bằng một màu xanh bất tận!

Để đi tới một kết luận, Phùng-Cung thường phải suy nghĩ gian nan lắm. Anh nói bằng một hình tượng dân gian rất quen thuộc, nhưng dưới ngòi bút anh trở thành mới lạ:

Mỗi ý nghĩ trong ta đều trải qua lặn lội.

Như phận chiếc cò lặn lội trong phong dao...

Nằm trong tù, anh thấm hiểu rằng nuôi nấng anh, dạy anh làm người là người mẹ đầy yêu thương, đầy nghị lực, chứ không hề phải là Đảng, Bác:

Mồ hôi mẹ tháng ngày dầm dẫm nhỏ giọt.

Con nín giọt mồ hôi đứng dậy làm Người.

Hai câu thơ này, cũng như nhiều câu thơ khác của Phùng-Cung, bộc lộ rõ tài sáng tạo chữ, sáng tạo hình tượng nghệ thuật của anh. Những chữ “dầm dẫm”, “nín”, toàn là những chữ bình thường hàng ngày, nhưng dùng đúng chỗ, đắc địa, chúng trở thành độc đáo, gợi cảm vô cùng: hình ảnh người Mẹ lao động cực nhọc, lấm lũi, bền bỉ, năm này qua năm khác. Người con bé bỏng nín vào giọt mồ hôi dầm dẫm chảy xuống của Mẹ, mà đứng dần lên khôn lớn làm người, diễn tả một cách xúc động công lao dưỡng dục trời biển của Mẹ. Một hôm tôi hỏi anh Cung:

- Anh có hối hận vì đã theo Đảng kháng chiến chống Pháp không?

Anh trả lời ngay lập tức. Chắc anh đã suy ngẫm nhiều về điều này:

- Theo Đảng thì hối hận. Kháng chiến chống Pháp thì không.

Tôi cười:

- Chống sự đô hộ của ngoại quốc là đúng. Nhưng nó chỉ được gọi là đúng khi thắng Pháp rồi, cuộc sống phải tốt đẹp hơn. Nếu anh biết trước cuộc sống người dân lại khổ hơn nhiều lần thời Pháp thuộc, về cả vật chất lẫn tinh thần, thì anh có tham gia kháng chiến không? Thoát khỏi chiếc chảo bỏng để rơi thẳng vào than lửa, anh không hối hận sao? Tôi kính phục tinh thần yêu nước của dân mình dám hy sinh tất cả để giành độc lập. Nhưng dân mình đã bị lừa gạt, phản bội. Bị lừa phản ề chế như thế mà anh không hối hận? Nhìn cuộc sống trần trụi đều cang, khủng khiếp bây giờ, tôi đã tự hỏi:

Phải chăng đó giá công lao huyết hân

Mấy ngàn ngày đánh Pháp những năm xưa?

Cuộc khởi nghĩa của Lê-Lợi kéo dài 10 năm cũng hy sinh, gian truân lắm! Nhưng nếu Lê-Lợi bằng xương máu của dân, thắng quân Minh, lại thiết lập một triều đại tàn bạo hơn cả quân Minh thì lịch sử đánh giá Lê-Lợi là có công hay có tội? Lê-Lợi được coi là anh hùng dân tộc hay bạo chúa vô song? Giả thử những Phạm-văn-Xảo, Trần-Nguyên-Hân, Nguyễn-Trãi sống lại tôi hỏi các vị đó là nếu biết trước bị chặt đầu, bị tru di tam tộc bởi chính cái triều đình mà các vị là khai quốc công thần, các vị có vào Lam-Sơn tìm Lê-Lợi không? Hay các vị đã tìm nơi ẩn cư? Dù cuộc nổi dậy chống Minh là chói lòa chính nghĩa, người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn nhiều dưới thời Minh Triều cai trị...

- Nhưng...

Anh Cung định nói. Tôi giờ tay ngăn lại:

- Anh đừng trả lời ngay. Đây chỉ là một ý kiến. Anh hãy suy ngẫm cái đã.

Trong cuộc đời tù 27 năm của tôi, tôi chơi với nhiều phạm binh, phạm cán. Nhiều bạn tù không bằng lòng về sự giao thiệp này. Tôi nghĩ họ chỉ là những công cụ mù quáng của Đảng, cần phải soi sáng cho họ bằng những lý lẽ xác đáng, vô tư. Hơn nữa, có thực quyền quyết định tới vận mạng dân tộc chỉ có mấy chục tên trong Bộ-Chính-Trị, trong Ban-Bí-Thư. Tội lỗi với Tổ-Quốc cũng chỉ những tên đó là Chính Phạm. Vả lại, đã vào tù, thời những công cụ mù quáng kia đã trở thành nạn nhân, một điều kiện rất thuận lợi để giúp họ nhìn rõ sự thật mà họ đã thấp thoáng nhận thấy. Tại sao lại phải xa lánh họ? Nhất là khi lẽ phải ở về phía ta? Các cụ ngày xưa đã chẳng bảo là "Nói phải củ cải cũng phải nghe". Huống chi họ cũng là người, dù bị ngộ độc nặng! Trừ những tên tay sai đắc lực có nợ máu đã trở thành đao phủ của dân lành. Trừ những kẻ quyền uy nghiêng ngả hưởng thụ thừa mứa đã biến thành Yêu, thành Quỷ! Chỉ những kẻ không thể gọi là người được nữa, mới có thể ra những nghị quyết bắn bỏ hàng vạn dân vô tội, tù đầy không xét xử hàng bao nhiêu vạn người lương thiện, phá tan nát bao gia đình, đẩy hàng triệu thanh niên nam nữ đi chết vùi, chết giập trong giải Trường-Sơn, nhằm mục đích xây dựng một nước Việt-Nam thống nhất trong lao ngục, xiềng xích, cơ hàn, tối tăm. Tôi thường trao đổi như vậy với Phùng-Cung, với các bạn khác. Chẳng ai đánh giá tôi là cực đoan. Một số người còn coi tôi là quá bao dung!

Một hôm Phùng-Cung mỉm cười nói với tôi:

- Mình vừa làm xong một bài thơ hiện thực kiểu Thiệp làm. Nghe thử xem.

Anh đọc một bài thơ dài đến hơn 30 câu. Tôi yêu cầu anh đọc lại cho tôi nghe tới ba lần. Tôi lắc đầu:

- Tôi cũng thích giọng thơ của anh lắm. Tôi đã cố thử mãi, nhưng không ổn. Anh cũng không nên nhảy vào lĩnh vực của tôi. Chúng ta hãy phát huy cái sở trường của riêng mỗi người. Như thế đỡ phí công vô ích.

Thấy Phùng-Cung không vui, tôi nói thêm:

- Văn, và nhất là Thơ, nó là Người, anh ạ. Chúng ta đọc thơ Nguyễn-Du, Tú-Xương, Xuân-Hương, Yên-Đỗ, chúng ta thấy như được sống gần gũi thân thiết với họ. Chúng ta có thể hình dung nổi được tính khí của từng người từ cái đàng hăng, cái lườm, cái ho, cái cười khẩy, từ điệu bộ, giáng đập, thái độ, phong cách ăn nói, đi đứng, cảm xúc, rung động của họ. Không ai giống ai. Chẳng hạn như anh, tôi trước có gặp anh bao giờ đâu, ảnh cũng không thấy. Chỉ vì đọc "Con ngựa già" của anh, nên khi nhìn thấy anh, tôi nhận ra ngay. Thậm chí cùng một bài thơ mà phong cách tác giả khác, phong cách dịch giả khác. Như Tỳ Bà Hành của Bạch-Cư-Dị và bản dịch của Phan-Huy-Vịnh. Đọc ta thấy hai người khác hẳn nhau. Thí dụ như mấy câu:

*Cùng một lứa bên trời lận đận
Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau
Từ xa Kinh khuyết bấy lâu
Tâm-Dương đất trích gỏi sầu hôm mai.*

Dịch vừa sát ý vừa chau chuốt, đẹp. Nhưng không phải là Bạch-Cư-Dị nữa, mà là Phan-Huy-Vịnh, một nhà nho hiền lành, đa cảm, ủy mị. Trong khi nguyên văn:

*Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân
Tương phùng hà tất tăng tương thức
Ngã từng khứ niên từ đế kinh
Trích cư ngoại bệnh Tâm-Dương thành.*

Tôi dịch từng chữ để anh thấy:

*Cùng là kẻ lưu lạc nơi chân trời
Gặp nhau hà tất phải từng biết nhau
Ta từ năm trước rời Đế Kinh*

Làm kẻ lưu đày nằm ốm ở thành Tâm-Dương này.

Những câu thơ đầy khí phách của một chí sĩ, đượm tinh thần tứ hải giai huynh đệ, bi nhưng hùng, khác hẳn với họ Phan. Nhiều nhà phê bình Trung-Quốc không cảm nhận được cái hồn của họ Bạch, liệu lĩnh nói thơ ông là bạch thoại, thơ để các chị vú em đọc, gần bốn nghìn bài thơ của ông không có tới một gram chất thơ! Còn Xuân-Diệu nữa, anh biết là một tay Pédé chứ? Đọc thơ hần là rõ ngay!

- Sao thơ hần cũng lộ ra là Pédé à?

Đây nhé:

*Chớ đập hồn em, trăng từ viễn xứ
Đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn.*

- Anh có thấy giáng điệu ẻo ọt của một tay đồng cô không?

Phùng-Cung cười tít cả mắt:

- Đúng quá, không sai tí nào!

- Còn nhiều nữa, như:

*Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu
Lả lả cành hoang, nắng trở chiều.*

Anh có thấy nó lả lơi, ẻo ẹo không? Có tí gì là đàn ông đâu!

Cụ Vũ-Thế-Hùng, một trí thức đã du học ở Pháp, một nhà thơ, một giáo dân có uy tín, một quan huyện thời trước 1945, trở ngón tay vào mặt tôi vừa cười vừa nói:

- Phải gọi mày là thằng quái ác, chứ không gọi là Chí-Thiện được!

Cụ Hùng cũng như cụ Nguyễn-văn-Tiến, cựu đảng viên đảng Cộng Sản Pháp, đều rất thích thơ Phùng-Cung. Khi nghe Cung đọc thơ, cụ Tiến thường gật gù: “Merveilleux! Merveilleux!” (Kỳ diệu! Kỳ diệu!)

Nhờ thơ, nhờ bạn bè, đời tù của chúng tôi bớt phần nặng nề, u uất.

Phùng-Cung sống rất sơ sài, không bao giờ để ý tới chuyện ăn, chuyện mặc. Ước vọng của anh đối với dân tộc cũng không cao xa. Anh chỉ dám mơ cho người dân được sống xum hòa, đầy đủ rau gạo, thế thôi. Ước vọng đơn sơ này được anh thể hiện bằng những vần thơ tươi mát, nhiều màu sắc, nhiều hình ảnh đẹp:

Cây đại xuân ngát ngào hương vạn thọ

Muôn chim hỡi, hãy về đây xây tổ ấm

*Để chào đón một bình minh rau gạo xanh trắng
toàn phần!*

Nằm trong tù, anh mong cho thế giới an bình, lòng người dịu lắng, thôi chém giết. Tư tưởng nhân ái này, anh diễn tả bằng những vần thơ êm ả, tuyệt mỹ:

Vùng châu thổ Lưỡng Hà gà vang tiếng gáy

Lớp lớp thương vong lòng bằng an ngồi dậy

Dưới ánh sao mai ưu ái trong lành...

Sao mai là biểu tượng của Đức Mẹ, của lòng lành, của sự quan phòng ưu ái!

Phùng-Cung không phải là người Công giáo, anh xưa tin theo Đảng, tin vào chủ nghĩa cộng sản. Nhưng anh thấy bất cứ nước nào đem ứng dụng chủ nghĩa vô thần này đều gây ra những thảm họa ghê gớm. Anh hướng về Chúa, cầu mong sao có ngày:

Khắp nẻo xanh Nam Bắc bán cầu

Chim hót thánh thi!

Tuy nhiên, ý thức rõ rằng ngày nào còn Đảng, ngày đó dân tộc còn chìm đắm, còn quần quai trong vực thẳm, anh khao khát được xuống đường xung trận, chém sả vào đầu con Rắn Đỏ để đón Rồng Thiêng về lại xứ sở. Xong việc, anh sẽ quỳ xuống để Thượng đế phán xét hành vi xung sát của anh. Hãy nghe những vần thơ mà âm điệu thực kỳ diệu, mới lạ:

Còn ta

Lưng đeo roi

Ta quỳ dưới chân Thượng Đế nhân từ

Để Người tiện xét hành vi ta xung sát

Ôi, bóng xế ngả dài

Dài như sầu muộn

Nẻo hoàng hôn chưa gột rửa

Vương máu xa xăm...

Dấu xưa ơi, ta dừng cương

Chùm chuông nhỏ trên tháp thiêng làng cũ

Mảng nghe tiếng chiều, sầu đỏ

Dư âm siêu hóa

Cõi bụi hồng ta vươn cánh xanh, lâng lâng...

Một buổi sáng, cán bộ giáo dục Cửu đưa anh Cung lên gặp Ban Giám Thị. Hơn một tiếng sau, anh trở về, mặt rầu rầu:

- Vừa gặp hai nhà văn làm việc cho Công An, Nguyễn Công Hoan và Đồ Phồn. Họ nói ở đây cảnh trí đẹp, thoáng đãng, đúng với cái tên Phong Quang! Rồi an ủi mình “Cứ an tâm nghỉ ngơi, Bộ sẽ cứu xét”. Mấy anh tù giỏi về nấu nướng đương thịt một con dê để ban giám thị “mời cơm thân mật” họ. Hai ông có vẻ thoải mái lắm. Họ khoe chiều họ đi săn bắn. Họ bảo mình ở đây trong cái rủi cũng có cái may. Ở ngoài đường đánh Mỹ ác liệt.

Tất cả dồn cho chiến trường miền Nam. Riêng tỉnh Thanh-Hóa đã động viên tới 45 vạn bộ đội. Nhiều xã không còn thanh niên nữa. Đồng chí Lê-Duẩn nói nhân dân ta dù có phải mặc quần xà lỏn, đốt đuốc, cũng đánh Mỹ tới cùng. Bác trước khi mất cũng nhắc lại với họ là dù có đốt cháy cả dãy Trường-Sơn cũng phải chiến đấu. Nhân dân ta không sợ hy sinh. Nhất định thắng!

Nguyễn-Công-Hoan còn đọc cho mình nghe một bài thơ y làm để ca ngợi công lao "Trị bệnh cứu người" của cán bộ trại. Thơ lục bát, mình chỉ nhớ có hai câu đầu.

Ra đi cứu tướng rừng hoang

Tới nơi mới biết Phong Quang đẹp giàu!

Trung úy Cửu dẫn mình về trại nói là hần còn phải chuẩn bị trà ngon, nắm hương, mật ong, rượu tắc kè, thịt nai sấy để tiễn các ông ấy. Tiếng nói của các ông ấy có trọng lượng lắm!

Mấy hôm sau ngồi chẻ nan cốt cạnh tôi, anh Cung thở dài:

- Tất cả cuộc chiến tranh tai hại này đều do ý thức hệ Mác-Lê đẻ ra cả. Mọi tổn thất nhân dân hứng hết. Anh nghe thử ý mấy câu này xem có được không:

Trong vạc nước sôi đang luộc lá cờ

Quần quai, nổi chìm

Chợt phai, chợt thắm

Bây giờ gia đình nào cũng chia ly tan tác, nên tôi phác thảo mấy câu rồi hoàn chỉnh sau:

Một bước ra đi

Một bước sinh ly

Phố vắng ngả bóng chiều rầu rĩ

Ngậm ngùi tìm dấu cổ nhân..."

Có tiếng cười nói tục tũu, nhốn nháo. Trên đường sát ngay chỗ chúng tôi ngồi làm, mấy chục thiếu phạm tuổi từ tám, chín, tới 14, 15 vác xẻng, cuốc, quang gánh đi qua. Thường gần trại giam nào cũng có một trại dành cho thiếu phạm mang cái tên khó hiểu là "Trường Phổ Thông Công Nông Nghiệp 2". Các thầy, các cô đều là công an trại giam cử sang. Các em trai đều gầy nhom. Mấy em gái thời đấy òa, khỏe mạnh do được các thầy quan tâm giáo dục, bồi dưỡng. Tôi cười, nói với anh Cung và mấy ông bạn già ngồi cạnh.

- Các bác nhìn xem, mấy con bé kia, tuổi đời mới độ 13, 14. Nhưng tuổi bộ ngực thời phải 17, 18. Phát triển lạ như thế là do các thầy đấy.

Trước đây có vài em 9, 10 tuổi, vì phạm nội quy nặng, bị đưa sang trại tù sống với chúng tôi. Các em nói chuyện như người lớn. Cuộc sống của các em đã dạy cho các em hiểu về chế độ xã hội chủ nghĩa hơn cả mấy ông đại trí thức. Tôi hết sức kinh ngạc. Có lẽ đầu óc trong trắng của các em chưa kịp ngộ độc bởi tuyên truyền thì tai họa đã giáng xuống các em rồi. Mắt các em nhìn thực tế thế nào thì hiểu như thế, không bị các kiểu lý thuyết hão huyền làm mù mẫm. "Nhiều cục trưởng, vụ trưởng mà ngu, gửi các con vào chỗ chúng cháu, mong Đảng giáo dục thành cháu ngoan bác Hồ. Các thầy, các cô toàn ăn chặn của các cháu. Các cháu đói lắm lại phải lao động. Ở với các chú còn sướng hơn! Trên đời này phải cướp phá, chém giết để mà sống. Nhân đạo là tự sát!"

Chắc chắn đó là những lời các em học được ở các đàn anh lưu manh lớn tuổi hơn. Những người có tiếp tế thường cho các em quà. Tôi cũng quý các em, thường ôm các em vào lòng, khuyên bảo các em được chút nào hay

chút ấy. Tôi làm được hai bài thơ nói về các em trong dịp này.

Một tối, tôi đọc hai bài thơ về Mao cho anh Cung nghe. Mấy bạn tù ngồi nghe cười thích thú. Anh Cung nghiêm nghị:

- Phải thận trọng. Tránh bôi nhọ bữa bãi. Cần phải xác thực. Sao anh biết Mao dâm dăng mà dám nói: "*Nó là Đồng-Trác, nhưng dâm hơn nhiều*"?

Tôi bực mình, hơi gắt:

- Chẳng lẽ tôi là người vu vạ? Được, tôi sẽ cho anh rõ.

Đến chủ nhật, tôi đưa anh Cung và anh Vương-Diệu-Dếnh tới bệnh xá nói chuyện với hai người tù Trung-Quốc vừa chuyển tới vài tuần. Một người nguyên là Thiếu Tướng. Một người từng là Tổng Công Trình xây dựng thủy điện Thác Bà. Tôi kiếm bao thuốc Tam-Đảo, một ấm trà búp mời họ. Chúng tôi ngồi nói chuyện. Anh Đếnh phiên dịch. Anh Đếnh là người Trung-Quốc ở Lào, vượt biên giới năm 1958, sang thăm một người bạn ở Thanh-Hóa. Anh bị bắt, bị nghi là gián điệp, và bị giam hơn 20 năm cho tới chết. Hai người cộng sản Trung-Quốc kể lại nạn đói kinh hoàng vào những năm 59, 60, 61 do phong trào Đại Nhảy Vọt và Toàn Dân Luyện Thép gây ra làm chết hàng chục triệu người. Theo họ nói, có những phụ nữ đói đến nỗi tất cả kinh. Dân chết như vậy, Mao vì sĩ diện, vẫn dùng nhiều triệu tấn lương thực trả nợ cho Liên-Xô! Chuyện ăn thịt người xảy ra ở nhiều nơi. Rồi tới Đại Cách-Mạng Văn-Hóa, tàn sát không biết cơ man là người. Họ chạy sang Việt-Nam cũng là để trốn sự truy lùng của Hồng Vệ binh. Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Sang tới biên giới Việt-Nam, họ vào tù ngay. Ông thiếu

tướng có dịp được gần Mao, kể lại Mao thường hay lang chạ với các cô văn công quân đội, các gái quê kháu khỉnh. Các đồng chí bảo vệ Mao, kiên luôn cả chức ma cô đưa dắt gái phục vụ cho người cầm lái vĩ đại.

Anh Cung nghe mà sững sờ. Tôi nói với hai người Trung-Quốc là các Hoàng Đế xưa còn có nhiều cung nữ hơn Mao. Điều đáng trách là Mao lại lên mặt "Đạo đức cách mạng", "Lương tâm cộng sản" mà xử tù người khác về tội hủ hóa. Đôi khi còn xử tử nếu dám liêu mạng chơi trêu đùa lên các nữ đồng chí có chồng là cán bộ cao cấp công tác xa.

Hai người cộng sản Trung Quốc độ một năm sau bỏ xác tại trại tù Phong Quang.

Phải nói hiếm có nhà thơ nào mê thơ như anh Cung. Có lần chúng tôi mải tranh luận về một chữ. Anh em đang chia cơm. Họ gắt âm lên, gọi chúng tôi ra đặt bát để lấy cơm. Chúng tôi hấp tấp chạy ra! Anh Cung ngã xuống giao thông hào (đào để tránh máy bay Mỹ oanh tạc và cũng để vùi xác chúng tôi, nếu máy bay Mỹ tới cứu. Ban giám thị nói thẳng với tù như vậy). Anh ngã, văng cả thìa, cả bát.

Vài anh em thỉnh thoảng lại thì thầm với tôi:

- Anh Thiện này, ông Cung hình như bị bệnh thần kinh ấy.

Tôi cười:

- Ông ấy tỉnh như sáo, kinh kệ gì!

- Không, đúng thật mà, tôi thấy ông ấy hay ngồi bên giao thông hào, miệng lẩm bầm, bầm bầm ngón tay như bầm đòn!

Tôi hiểu ra. Đó là anh đang làm thơ, lẩm bầm đọc đi đọc lại để sửa chữa. Bầm ngón tay là đếm chữ.

Các bạn tù kể lại trước khi tôi tới trại Phong Quang, có lần anh Cung ho ra máu nhiều, tưởng chết, đã nhờ bạn bè, nếu anh chết, hãy nhắn cho vợ anh, chị Thoa, là có thể đi lấy chồng. Nhưng rồi các bạn cố xoay sở kiếm cho anh thuốc chữa, anh qua khỏi.

Khi hiệp định Paris sắp sửa ký, anh, cụ Vũ-Thế-Hùng, cụ Nguyễn-Văn-Tiến được thả. Mừng cho các người được về, nhưng lòng tôi buồn rười. Những cuộc vĩnh biệt, ly biệt, hội ngộ, tái ngộ ở trong tù bao giờ cũng xúc động hơn ở ngoài xã hội. Có lẽ vì nó xảy ra bất ngờ, cũng có lẽ vì người tù, do bị cách biệt với cuộc sống nên tình bạn thường rất gắn bó, sâu nặng.

Đến năm 1977, tôi và đa số bạn tù của tôi được thả. Các anh Trần Nhu, Nguyễn-Ký, Lương biệt kích, Sơn biệt kích, Vũ-Thư-Hiên, Kiều-Duy-Vĩnh, Lê-quang-Dũng v.v... lần lượt ra về, số tù còn lại không nhiều. Nhưng đã có những tù mới tới bổ sung! Khi thả tôi cùng độ hai chục người nữa, chánh giám thị trại Trịnh-Văn-Thích nói: "Tha các anh là tha những cái xác vật vờ. Đảng còn phải cho cái bọn miền Nam nó hiểu thế nào là chuyên chính vô sản!"

Quả thực từ 1975, quản giáo phải chuyển vào miền Nam rất nhiều. Từ từ Nam chuyển ra Bắc cũng không ít. Guồng máy chuyên chính hoạt động rầm rộ trên địa bàn cả nước, nên tạm thời thiếu cai ngục.

Về tới Hải-Phòng, tôi sống với bà chị là Nguyễn-Thị-Hoàn và gia đình con bà. Căn nhà 136 phố Ga có tới 10 hộ chen chúc. Toàn là các gia đình cán bộ đảng viên, tổ trưởng khu phố và một gia đình của chính công an phường tên là Thanh. Công an Phường, công an Quận, công an Sở thường xuyên tới "hỏi thăm sức khỏe". Sống

trong tình thế như vậy, tôi không dám ngồi trong cái buồng con 8m2 của tôi để viết lách. Tôi thường đạp chiếc xe đạp con gấu, loại xe kẻ cấp không thêm lầy, đi ra ngoài thành mua dăm lít rượu về bán cho các hàng thịt chó. Khi lò nấu rượu bị lộ vỡ, tôi lên Hà-Nội nhờ anh Vũ-Thư-Hiên giao bột nở, nhờ anh Trình, Trung úy quân đội Pháp, giao cho mấy bó nan hoa xe đạp mang về Hải-Phòng bán, sống qua ngày. Cuộc sống của Phùng Cung cũng khổ sở chẳng khác gì tôi. Bạn bè đều phải lo kiếm sống, họa hoằn lắm mới gặp nhau.

Ngày 16-7-1979, tôi vào Tòa Đại Sứ Anh giao tập thơ gần 400 bài cho họ, rồi trở ra và được chở thẳng vào xà lim 1 Hỏa-Lò. Lại bắt đầu cuộc đời tù tội, cung kẹ, cùm kẹp, đối rét trong suốt 12 năm. Tôi và anh Cung, dù ở trong lao ngục hay ở ngoài, vẫn làm thơ, mỗi người một kiểu thơ khác nhau, dù thơ vẫn chỉ mang lại toàn tai vạ cho chúng tôi. Đúng là cái nghiệp!

Ngày 28-10-1991, tôi được thả về, ở 65 Nguyễn-Công-Trứ với bà chị thứ hai là Nguyễn-Thị-Hảo và gia đình con bà. Lúc này tôi rất yếu, nặng có 42 cân, lại đau đầu, trĩ nội, trĩ ngoại. Sau 12 năm xa cách, ra ngoài bạn bè người thì chết đói, chết bệnh, tự tử, vượt biển mất xác, tâm thần, người thì vào tù nữa, người thì may mắn trốn thoát ra nước ngoài. Những bạn còn lại trong nước lần lượt mời tôi tới nhà tổ chức ăn mừng liên mấy tuần. Trong những tiệc vui đó, tôi phải kê gối nằm nghiêng vì trĩ quá nặng không ngồi lâu được. Tình cảm bạn tù chúng tôi thật quý báu. Bất chấp sự răn đe, sự theo dõi, chụp ảnh trộm của công an, chúng tôi vẫn giao tiếp với nhau công khai. Liên-Xô đổ đã làm Đảng choáng váng, chùn tay lại. Căn nhà của các anh Phùng-Cung, Phùng-Quán,

Trung úy Phan-Hữu-Văn, Đại úy Kiều-Duy-Vĩnh bị bộ công an theo dõi chặt chẽ, vì chúng tôi thường gặp nhau ở những nơi đó. Hàng tháng, vào những ngày chủ nhật, tôi đi xích lô tới nhà anh Cung, ở chơi với anh cả ngày. Lại hút thuốc Lào, uống trà, chuyện văn thơ, ngồi ngay trên nền nhà. Nhìn chị Thoa vợ anh Cung xới cơm, múc canh, tôi nhớ hai câu thơ anh viết về những người vợ, người chị Việt-Nam dịu hiền, chịu thương, chịu khó, nhường nhịn:

*Từng đợi cháo, lưng rau, chia sẻ bàn tay
thanh thảo*

Hiu hắt lẻ quê hai bữa cơm đèn...

Anh Cung vẫn say thơ, còn tôi thì đã ngừng từ năm 1988 vì suy nhược thần kinh, hay bị đau đầu khi phải suy nghĩ lâu. Bác Nguyễn-Hữu-Đang, anh Phùng-Quán, anh Lê-Quang-Dũng cũng thường có mặt.

Anh Cung thấy tội nghiệp cho Tố-Hữu. Nhân dân chẳng còn ai nhắc tới thơ hán nữa. Gần 40 năm trời, cả một bộ máy tuyên truyền khổng lồ nâng đỡ, hà hơi tiếp sức mà vẫn chết. Thực hoài công!

Tội nghiệp nhà thơ

Họm mình

Lâm lạc

Bởi không biết sống

Nên không biết chết

Nửa thế kỷ bị lưu đày

Trong cũi tung hô!

Tuy anh Cung khinh Tố-Hữu, nhưng cũng như chúng tôi, anh không liệt hán vào loại bồi bút. Chúng tôi nghĩ Tố-Hữu làm thơ ca ngợi Hồ-Chí-Minh, Lê-Nin, Stalin, Mao-Trạch-Đông, ca ngợi Liên-Xô, Trung-Quốc, phe xã hội chủ nghĩa, vì hán thực sự là một người cộng sản. Hán

ca ngợi đảng hán, chế độ hán, các lãnh tụ hán. Không cần làm thơ, hán cũng quyền cao chức trọng, hưởng mọi ưu đãi. Cũng như đối với các văn nghệ sĩ trẻ, những người nào thực lòng tin tưởng là chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, Đảng, Bác là vĩ đại, do bị tuyên truyền nhồi sọ từ khi còn là thiếu niên, là nhi đồng họ cũng không phải là bồi bút. Họ chỉ sai lầm. Đầu độc họ chính là những văn nghệ sĩ, những trí thức lớn tuổi, những người ít nhiều đã có danh từ trước 1945. Từ sau Cải-Cách Ruộng-Đất và vụ Nhân-Văn, tiếp sau càng ngày càng phải sống dưới sự khống chế toàn diện và triệt để, bị trói chặt! Những vị này thừa hiểu rằng cuộc sống dưới thời Pháp thuộc tuy chẳng tốt đẹp gì, tuy chịu cái nhục mất nước, cũng còn dễ thở hơn nhiều dưới cái ách của Đảng. Họ rất rõ Đảng là một tổ chức siêu phát xít, cực kỳ hung hiểm, nên họ rất hoảng sợ. Họ tán tụng Đảng, cổ vũ mọi chính sách của Đảng, giúp Đảng làm công việc đầu độc lớp trẻ là để được yên thân, để được ưu đãi về vật chất. Họ đi nước ngoài như đi chợ, con cái cũng du học ngoại quốc. Họ mới thực xứng đáng với danh hiệu bồi bút, nghĩa là dùng ngòi bút làm tôi tớ để hưởng bổng lộc đãi ngộ, vất bỏ tất cả những gì gọi là lương tâm, liêm sỉ!

Từ ngày ra tù, suốt 20 năm, Phùng-Cung luôn bị cái dùi "bám thắt lưng mà đánh". Anh tôn kính hạt gạo lắm!

Tôi rập đầu

Bạc tóc rập đầu

Lạy hạt gạo thiêng!

Chị Thoa tần tảo hôm sớm nuôi chồng, nuôi con, thân gầy như thân ve, làm anh đau lòng. Anh làm bài thơ "Mồ hôi xương" tặng vợ:

Em vất vả
Tối ngày vất vả
Lưng áo em
Ngoang vôi trắng xóa
Cái trắng này vất tận trong xương!
 Vợ chồng anh sống trong cảnh:
Trệu trạo trái sung
Ruột tím cơ hàn
 Mà trong lòng vẫn nơm nớp tai họa:
Mất trước, mất sau
Kinh hoàng di lụy
Quỳ gối, chống tay, vẫn còn sợ ngã!

Chính sách khủng bố của Đảng quả là ghê gớm. Chẳng trách bao năm đất nước hơn 70 triệu con người mà cứ bất động, cứ im lặng mênh mông!

Suốt mấy chục năm, công an thường tới nhà anh, gọi anh lên đồn, lên sở đe dọa, khủng bố tinh thần. Có lần, không biết ai tố giác, công an bắt anh và Phùng Quán phải nộp cho chúng tập thơ chép tay của anh độ 50 bài. Cả gia đình anh lo âu, hồi hộp. Cuối cùng đành nộp cho chúng. Cũng may, toàn là thơ tả cảnh cả, không đụng gì tới chế độ, nên chỉ bị tịch thu tập thơ và nghiêm khắc cảnh cáo! Anh mĩa mai ví thân phận anh như cánh bèo, tới cạn kiệt rồi mà không yên:

Lênh đênh muôn dặm nước non
Dạt vào ao cạn vẫn còn lênh đênh.

Nhưng từ khi Đông-Âu tan, rồi Liên-Xô đổ, anh không còn “quỳ gối, chống tay, vẫn còn sợ ngã” nữa, mà ngang nhiên đương đầu với mọi hiểm họa. Năm 1992, anh và Phùng Quán tổ chức mừng thọ bác Nguyễn-Hữu-Đang 80 tuổi (tuổi ta). Anh viết thư mời các văn nghệ sĩ, mời cả

Đỗ-Mười, Lê-Đức-Anh. Trong giấy mời anh đề là “*Mừng sống dai*”. Điều này làm chính quyền tím ruột. Tuy trong buổi ăn uống hợp mặt, không ai trực tiếp lên án Đảng, nhưng sự việc hàng mấy trăm văn nghệ sĩ, trí thức tới mừng thọ một tên phản động bị bỏ tù 15 năm, quản thúc tại Thái-Bình hơn chục năm, đã là cái tát vào mặt Đảng! Đỗ-Mười, Lê-Đức-Anh tất nhiên không tới. Nhưng công an thì tới đông, dù không ai mời. Họ ngang nhiên quay cả video để làm tài liệu! Buổi “*Mừng sống dai*” đông vui này còn chứng tỏ một điều: nỗi sợ đã giảm nhiều. Bạo lực đã ít hiệu quả.

Ngày anh Phùng-Quán mất, Phùng-Cung đứng ra tổ chức tang lễ. Đám táng Phùng-Quán làm Đảng lo ngại. Nó quá đông. Có những vòng hoa đề những dòng chữ như “Những người cùng chung hoạn nạn”, “Một kẻ sĩ bất khuất” v.v... Nhiều bài thơ ca ngợi Phùng-Quán, chữ bóng gió Đảng cũng xuất hiện. Hôm đó tôi đứng cạnh quan tài Phùng-Quán, cùng Nguyễn-Hữu-Đang, Phùng-Cung. Tôi ghi vào sổ tang mấy chữ: “Anh Quán mất đi là một điều đau buồn chung. Nhưng cũng mừng là trước khi nhắm mắt vĩnh viễn, anh đã mở rộng mắt và nhìn rõ sự thật”. Đám táng có nhiều công an chìm, công an nổi. Nhà nước sợ đám tang trở thành một cuộc biểu tình!

Nhiều người lần lượt tới thắp hương trước linh cữu anh và nói vài lời. Tất cả đều bày tỏ lòng thương tiếc và kính phục tinh thần “*Yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét*” của anh. Bài nói của nhà thơ, nhà giáo lão thành Vũ-Đình-Liên là cảm động nhất. Chỉ có một tiếng nói duy nhất lạc lõng là bài thơ Hoàng-Cầm đọc. Đại ý nói Quán là người một lòng chung thủy với Đảng, Bác. Đảng, Bác ra lệnh là Quán đi đâu làm theo. Bài thơ này sau đó được

báo Văn-Nghệ đăng lại. Chị Trâm, vợ anh Quán giận dữ nói với tôi: “Anh Quán đã bỏ Đảng, Bác từ lâu rồi. Anh Cẩm đã sỉ nhục chồng tôi!”

Khi tôi mới tù về, Phùng-Cung đã giới cho tôi xem bài thơ ca ngợi Hồ nhân ngày sinh 100 năm của y, Hoàng-Cẩm làm, lấy tên là “Nhớ về làng Sen” đăng kín cả hai trang báo Văn-Nghệ. Anh còn cho tôi xem tập thơ “Trường ca Bác” của Lê-Đạt cũng làm vào dịp này. Tôi đọc lướt qua, và thấy tiếc cho các anh đó. Anh Cung nói với tôi là không bao giờ mời họ tới nhà anh cả. Tôi thấy anh đã nhiều tuổi rồi, lại ốm yếu, sức thơ của anh cũng đã xuống. Tôi khuyên anh nghỉ thơ, ngồi viết hồi ký về vụ Nhân-Văn. Anh là người trong cuộc, lại là người chân thực, anh biết nhiều sự thật, kể cả những sự thật buồn lòng. Tất cả phải viết ra để mọi người, nhất là lớp trẻ biết rõ.

Từ khi hệ thống xã hội chủ nghĩa lung lay rồi sập, nhà nước Cộng Sản đối phó với những người không phục tùng một cách khôn khéo hơn. Tình thế đã khác. Họ trở nên xảo quyệt, ma quái, tinh vi, không trắng trợn, thô bạo quá như lúc còn cường thịnh. Họ dùng chính sách “vừa dụ, vừa dọa”. Trong một số trường hợp, họ đã thành công. Cụ Nguyễn-Mạnh-Tường viết quyển L’Excommunié (Kẻ bị khai trừ) in ở Pháp, Nguyễn-Khắc-Viện phát biểu bất đồng chút ít. Công an đến đe dọa trước. Rồi nhân dịp tết Nguyên-Đán, Đỗ-Mười thân chinh tới nhà hai vị “mừng tuổi” một số quà, một số tiền, việc này được chiếu cả lên tivi. Thế là hai cụ im hẳn. Chính quyền chỉ cần có thế!

Con trai anh Phùng-Quán, cháu Quân, dấn vào việc đánh chết người, bị bắt vào Hỏa-Lò. Năm lấy cơ hội này, công an gọi anh lên sở, đề nghị anh “Có chung tiếng nói

với Đảng” họ sẽ tha con anh ngay, coi như vô tội. Vợ chồng anh Quán hỏi ý kiến tôi và Phùng-Cung. Chúng tôi hiểu lòng bố mẹ thương con, không thể không cứu. Cháu Quân lại định tự sát trong nhà giam. Tôi khuyên anh Quán là chỉ cần hứa với công an là anh im lặng cũng đủ rồi. “Còn chuyện có chung tiếng nói với Đảng” là không thể chấp nhận. Anh Quán thở dài sườn sượt. Anh hứa với công an như tôi khuyên. Lập tức cháu Quân được về gia đình. Ít lâu sau, anh Quán qua đời.

Bác Nguyễn-Văn-Phổ, con học giả Nguyễn-Văn-Vĩnh, bạn tù của tôi từ năm 1962, hoạt động quân báo nội thành cho cộng sản hồi chống Pháp. Năm 1955, bác bị vu vạ là gián điệp, bị xử 15 năm tù, nhà cửa, tài sản bị tịch thu hết. Bác được giảm 5 năm, nhưng lại nằm tù 17 năm, một tháng, một ngày, mới được thả! Ra tù độ 7, 8 năm, tòa bí mật xử lại vụ án, và xác định là tất cả vô tội. Bác được bạn bè rỉ tai cho biết việc xử lại này. Bác đến tòa xin được văn bản tòa minh oan cho bác. Bác đã ở vào tuổi bát tuần, bác chỉ yêu cầu chính quyền trả lại ngôi nhà bị tịch thu trị giá khoảng sáu trăm ngàn đô la Mỹ. Đơn từ gửi các nơi, năm này sang năm khác, không ai buồn giải quyết. Chúng tôi khuyên bác đưa việc này ra công luận thế giới. Cuối cùng tận năm 1995, bác tới nhà tôi nói một thiếu tướng quân đội tới nhà bác, đưa cho bác 100 triệu (gần 10 ngàn đô la Mỹ). Bác đành bằng lòng cho qua hết: ngôi nhà, đồ đạc, tiền bồi thường 17 năm tù oan. Mọi chuyện êm thấm!

Một số trí thức, văn nghệ sĩ, ít nhiều phản kháng khi Đảng cởi trói (thực ra là nới lỏng đôi chút) bị chính quyền dọa dẫm, mua chuộc, đã trở lại với nghề bồi bút cũ như

Trần-Mạnh-Hảo, Nguyễn-Thị-Ngọc-Tú, Diệp-Minh-Tuyền, Trần-Quốc-Vượng v.v... Một số co lại, im lặng.

Nhưng nhìn chung, đại đa số, kể cả các đảng viên, đều chán ghét Đảng. Nhiều người đấu tranh ngấm ngấm chống lại. Cứ xem những bài văn, bài thơ được photocopy lưu truyền khắp nơi thì rõ.

Tôi thường nói với anh Cung và bạn bè là tôi có thể sẽ được ra nước ngoài. Nhìn vào tình hình trong nước, tình hình thế giới, tình hình người Việt hải ngoại mà tôi ít nhiều am hiểu qua một số bạn bè từ Mỹ, Canada, từ Pháp, từ Úc về, tôi tin chắc rằng sớm là khi Mỹ bình thường quan hệ ngoại giao với Hà-Nội, muộn là khi Mỹ cho Việt-Nam tối huệ quốc, tôi sẽ được hộ chiếu sang Hoa-Kỳ. Anh Cung, cũng như các bạn tôi, đều là những kẻ sống quá lâu trong lòng cộng sản, nên hiểu rõ tẩy của chúng, đòn phép, ý đồ, đường đi nước bước của chúng. Tất cả đều đồng ý với nhận định của tôi.

Quả nhiên, khi Mỹ sắp quan hệ ngoại giao với Việt-Nam tôi được cấp hộ chiếu. Và ngày 1-11-1995, tôi rời Việt-Nam đi Hoa-Kỳ.

Trước khi đi, các bạn tôi, toàn là bạn tù, tổ chức ăn uống chia tay, chúc mừng tôi. Anh Cung gặp riêng tôi, về mặt ưu tư:

- Tôi hiểu Thiên không mang thơ tù của tôi đi được. Có vài người quen, đảng viên lâu năm cả, sắp đi công tác ngoại quốc. Họ cũng chán Đảng, chán chế độ lắm! Tôi định nhờ họ mang tập thơ đó đi, tôi viết nhỏ, gọn, dễ dấu. Hơn nữa, họ đã ra nước ngoài nhiều lần, không bị khám bao giờ cả.

Tôi giật mình nhìn anh:

- Không được, việc nguy hiểm như vậy, đảng viên hay không, chán đảng hay không, đều không thể tin được. Nhỡ là tình báo của Bộ Nội-Vụ thì sao? Anh cũng biết khi mở kho hồ sơ mật vụ Đông-Đức ra, có những ông văn sĩ, trí thức chống đối, bao năm mọi người vẫn nể phục, lại tóe loe ra là các ông ấy làm việc cho cơ quan an ninh. Đúng là bây giờ cán bộ, đảng viên đa số đã chán ngấy Đảng. Nhưng chắc chắn cũng có một số nhỏ làm việc cho công an. Việc gián điệp tối mật, chúng ta biết ai vào với ai! Anh cứ an tâm, chớ nóng vội. Sẽ có người tin cậy mang thơ của anh đi. Ngoài những người thực hiểu rõ nhau, anh cũng chớ nói với ai là anh có tập thơ đó cả.

Anh nghe lời tôi, và không giao tập thơ tù của anh cho họ. Anh Nguyễn-Hữu-Hiệu về Việt-Nam vài lần. Lần nào cũng tới thăm Phùng-Cung, Phùng-Quán, Nguyễn-Hữu-Đang và tôi. Anh Hiệu đã mang lọt không những thơ tù, mà cả gần mười truyện ngắn của Phùng-Cung sang Mỹ. Việc này nguy hiểm. Anh Cung đã nhờ mấy người Việt hải ngoại mang đi. Nhưng họ e ngại.

Thời gian trôi thật là nhanh. Tôi sang Hoa-Kỳ đã được 19 tháng. Phải rời quê hương, rời những người thân, những bạn bè chí cốt đã bao năm chia sẻ ngọt bùi cay đắng, tôi nhớ lắm! Luống tuổi rồi, lại xa nước, tôi thấy câu tục ngữ La-tinh: "Đâu sống tốt, đó là tổ quốc" là sai. Tôi nghĩ chúng ta vạn bất đắc dĩ mới phải rời bỏ đất nước. Quê cha đất tổ càng đau khổ, chúng ta càng xót thương. Tôi hằng mơ ước một ngày không xa, quê hương Việt-Nam yêu dấu được tự do, tôi sẽ trở về tìm lại những thứ cuộc đời không thể quên, gần bó với hồn tôi từ thửa tôi còn mặc quần thủng dít: Những bờ tre, góc phố, những hương cau, hương bưởi, những quán nghèo, những ngôi

mộ, những con trâu, con chó đầy ân tình, những mùa trắng menh mang, những con người đôn hậu, cần cù, thông minh, hóm hỉnh, cùng chung tiếng nói, điệu ru, câu hò, giọng hát, cùng chung một lịch sử vui buồn, một nền văn hiến ngàn năm, và nhất là cùng chung bao tan tác, nổi chìm, giập vùi, tai họa trong gần nửa thế kỷ. Vào những giờ phút hoàng hôn của tuổi sáu mươi, tôi luôn có cảm giác mình đang sống những ngày ử rũ buổi tàn thu. Hình bóng những người mà tôi đã yêu, những thâm tình mà tôi đã mất thường chập chờn trong tâm tưởng... Khi ra đi, tôi bùi ngùi nâng ly nói với các bạn:

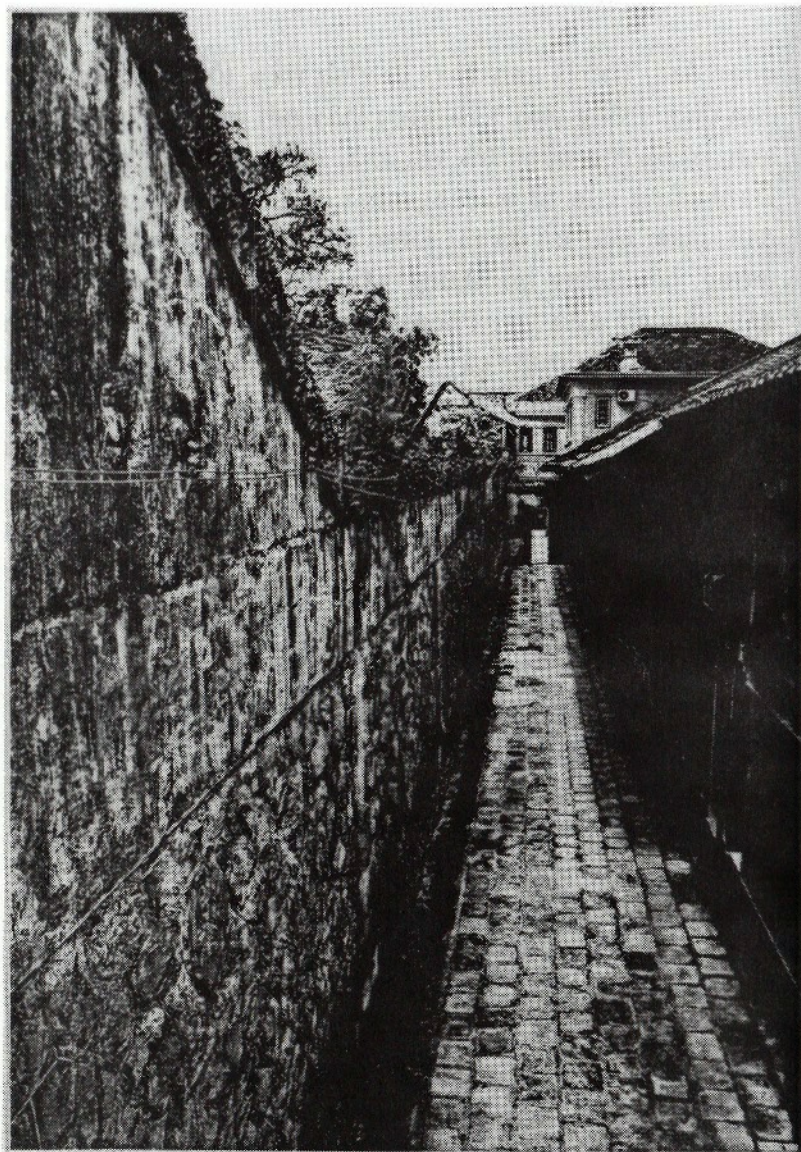
- Cuộc đời chúng ta, tan hợp, hợp tan đã nhiều. Lần này tôi xa các bạn, lòng vẫn hy vọng có một ngày rất gần sẽ được trùng phùng, khi đất nước không còn bóng giặc. Cuộc trùng phùng này sẽ tưng bừng nhất, hào hùng nhất, vĩ đại nhất trong cuộc đời đầy bất hạnh của chúng ta. Vì đó cũng là cuộc trùng phùng, cuộc đại đoàn viên của cả dân tộc sau nửa thế kỷ chia ly, đầy đau. Chúng ta căm giận mà không tàn ác vì chúng ta trân quý điều thiện. Chúng ta nhân ái mà không khoan nhượng, hòa hợp với tội ác vì chúng ta phẫn nộ trước mọi cái ác. Chúng ta biết ngẩng đầu trước sức mạnh đen tối của bạo lực, nên chúng ta biết khoan dung cho những kẻ biết cúi đầu hối cải, ủng hộ, khuyến khích họ trở về với Lương-Tri, với Dân-Tộc!

Từ ngày sống ở Mỹ, tôi vẫn gọi điện thoại về thăm hỏi gia đình, thăm hỏi các bạn. Cách đây bốn tuần, vào tối thứ bảy, các bạn tôi tập hợp nhau tại nhà Đại úy Kiều-Duy-Vĩnh đợi nói chuyện với tôi. Vừa bắt đầu câu chuyện, nhà thơ Lê-Quang-Dũng báo tin cho tôi biết là Phùng-Cung đã mất hôm thứ sáu tại nhà, sau hai tuần bạo bệnh. Các anh sắp đi đưa đám. Tôi bàng hoàng, lòng

quặn đau. Thế là anh đã ra đi vĩnh viễn, tôi chẳng bao giờ còn được trông thấy anh, nhìn thấy nét mặt đầy ưu tư của anh, nâng cốc uống trà với anh, nghe anh đọc thơ nữa... Đành rằng cửa tử ai cũng phải qua, nhưng sao lòng lại đau, nước mắt lại ứa ra! Đêm đó, tôi nằm quay mặt vào tường, hồi tưởng lại những năm tháng gần anh, từ buổi đầu gặp gỡ trên trại Phong-Quang, một chiều đông ảm đạm, anh đứng trước cây Ớt chỉ thiên, ngẩng đầu nhìn lên nền trời xám nặng, nét mặt xám nhợt bất động, tới buổi từ biệt anh, vào Sài-Gòn đi Hoa-Kỳ, anh nắm tay tôi không muốn rời, nước mắt rơm rớm...

Mai này trở về Việt-Nam, tôi chỉ còn biết cúi đầu đứng lặng trước chút thổ phần bờ xéo cuối thôn, nơi thân xác anh an nghỉ...

Trời gần sáng, tôi nhắm mắt chợp đi, mơ thấy những vì sao, những cánh bướm xanh biếc, đương ngược giòng Ngân lộng gió, đưa linh hồn anh về với Thượng-Đế chí nhân!



Bức tường bao hành lang và khu trại tù.
Ảnh mới chụp sau khi đã được tu sửa làm bảo tàng viện.

SƯƠNG BUỒN ÔM KÍN NON SÔNG

*Tuổi thêm, thêm được tóc râu phờ
Nay đã năm mươi có lẽ ba.*

Hai câu thơ của cụ Tam-Nguyên Yên-Đỗ, không hiểu sao tự nhiên nảy ra trong đầu lão, cái đầu đã ngây ngất, choáng váng vì chiếc xe com-măng-ca, suốt sáu tiếng đồng hồ, cứ hất lên, dần xuống, trên đoạn đường hơn hai trăm cây số đầy ổ gà, từ trại Z 8 tới Hà-Nội. Lão có bao giờ để ý tới ngày sinh nhật đâu. Từ lâu rồi, lão coi cái ngày đó là ngày đáng nguyên rủa. Phải, hôm nay mừng mười, tháng tám, đúng là ngày cách đây năm mươi ba năm, lão chào đời...

*Khi sinh ra, miệng đã khóc thê
Đời có vui, sao chẳng cười khi?*

Hai câu thơ khác của Uy-Viễn Tướng-Công Nguyễn-Công-Trứ lại tới với lão. Đúng thật, cuộc đời chẳng có gì vui. Năm ba mươi mốt tuổi, lão bị đi tập trung cải tạo. Năm tù được bốn năm, thì vợ bỏ. Năm bốn mươi bảy tuổi, được thả. Lão lê tấm thân tàn về ở nhà cô em gái. Bấy giờ lão mới biết tin thằng con trai độc nhất của lão đi bộ đội, đã chết mất xác trong rừng Trường-Sơn, và vợ lão đã

lấy một gã cán bộ quản lý thị trường. Cô em gái lão khóc, bảo lão đừng trách vợ lão: “Chị ấy thương anh lắm! Sau ngày anh bị bắt, chị phải chạy chợ kiếm sống. Nếu không nhờ anh quản lý thị trường che chở, rồi lấy chị, chị không nuôi nổi con đâu! Lấy chị, anh ấy bị kiểm điểm, rồi sa thải, phải đi kéo ba-gác. May mà có sức khỏe, xóc vác nổi. Anh ấy là người tốt, quý cháu nó lắm. Nuôi nó ăn học tử tế, cho tới khi nó bị nhập ngũ đi B... (đi Nam).

Cùng với nhịp rung xóc của xe, câu nói đó cũng rung xóc trong óc lão, nhắc nhở lão không được quên ơn anh cán bộ quản lý thị trường. Anh ta đã nuôi vợ, nuôi con lão đấy! Kẻ cướp vợ lão lại trở thành ân nhân của lão! Mĩa mai thật. Nhưng lão phải thừa nhận đó là một thực tế. Bao bạn bè lão đi tù, vợ bỏ, con thất học, lêu lổng, hóa lưu manh. Bớt một trại, con một trại. Có khi bố con cùng một trại. Có kẻ vợ phải đi bán thân, kiếm tiền nuôi con, nuôi thân, tiếp tế nuôi chồng.

Sống vất vưởng ở ngoài được gần hai năm, lão lại bị bắt. Khi tiếng súng bắt đầu vang trên bầu trời biên giới, công an đã gọi lão lên Sở, bắt viết kiểm điểm tư tưởng, ngày này sang ngày khác. Bạn bè lão cũng vậy. Ai cũng lo thất ruột, thất gan! Không khí Sở Công-An bận rộn, tất bật. Phó thủ tướng Phạm-Hùng đã ký lệnh tập trung tất cả các thành phần nguy hại. Đọc lệnh này trên báo Nhân-Dân. Nhiều bà vợ khóc lóc. Có bà ngất xỉu. Em gái lão cũng ngồi đứng không yên.

Thế rồi, một sáng tháng năm, trời vừa hừng sáng, lão vừa thức dậy, chưa kịp đánh răng, rửa mặt, thì công an tới, đọc “lệnh bắt người, khám nhà”, khóa tay lão lại, dẫn lão đi... Lão thấy nhẹ hẫng người. Bao lo lắng, phấp phỏng biến hết. Số phận đã được định đoạt. Thế là an tâm! Vào

Hỏa-Lò, lão ngủ li bì. Bù lại bao đêm trần trọc, thấp thỏm, nghe tiếng giầy bước mạnh ngoài cửa, cũng nhòe mắt.

Ở Hỏa-Lò được vài hôm, không cung kẹo gì, lão bị chuyển thẳng đi trại Z8. Trong đợt tù lần trước, lão đã di chuyển nhiều lần. Lặn hết trại này đến trại khác. Nhưng cuộc chuyển trại lần này mới thật là khó quên. Chân mấy tù nhân chính trị đều bị cùm. Lưu manh chỉ bị khóa tay từng cặp. Xe rung xóc khủng khiếp. Trong một khúc quặt, tất cả tù trên xe ngã dạt về một phía. Bác già ngồi cạnh lão rú lên. Cổ chân bác đã bị gãy. Xe vẫn chạy âm âm. Mặc những tiếng kêu rên đau đớn, hai tên công an võ trang ngồi trên xe, nhất định không chịu mở khóa cùm, còn chửi mắng mấy người năn nỉ, đề nghị tháo cùm cho bác già.

Lão tới trại vào lúc trại đang bị dịch kiết lỵ tàn phá. Trại nằm giữa lòng thung, gần biên giới Việt-Lào. Rào nửa ken dây, bọc kín. Đoàn tù cùng đi với lão được dồn vào khu bên phải sân trại, khu của tù nhân chưa bị bệnh, hoặc mới bị nhẹ. Dãy phòng bên trái sân dành cho những bệnh nhân nguy kịch. Lúc đó vào giờ ăn chiều. Mặt trời vàng khè tỏa sáng lấp lóa trên những ngọn đồi trọc đỏ quạch, nhấp nhô, nối tiếp nhau, bất tận. Gió Lào hầm hập từng đợt, phả hơi nóng xuống lòng thung khô cằn, không một bóng cây. Những lớp bụi hồng nhạt bay, rơi, tơi tả... Lão nghĩ có lẽ đây là Thung-Lũng Tử-Thần, và ngồi phệt xuống, bưng bát cơm gạo đỏ, gắp ít lá sắn luộc đưa lên miệng. Lá sắn chất sè. Lão mới vào tù, tuy đói, nhưng không nuốt nổi. Cuộc hành trình làm lão kiệt sức, mồm đắng ngắt. Lão Chew Chew nhai vài thìa cơm, rồi cho người bên cạnh. Một tên tù chửi đồng:

- Tiên sư nó, kiểu cách rởm! Mấy tháng trời, các bố nó đây toàn nhá sấn khô. Mới có cơm mấy bữa nay đó!

Lão không nói gì, đứng dậy quay nhìn về phía bên kia sân. Lão kinh hoàng trở mắt. Cách lão chừng ba mươi thước thôi, một cảnh tượng suốt đời không thể phai mờ đối với lão! Trong nắng chiều vàng ửng như nghệ, hàng trăm tên tù trần truồng, xám xịt, lưng cứng xương da, đứa nằm, đứa ngồi, đương bốc cơm ăn. Có những tên không còn cầm nổi cái bát, cơm rơi đổ cả xuống đất, lầy bầy bò xuống, vốc nhặt đưa lên miệng. Tất cả diễn ra, im lìm, như một màn kịch câm. Như những bóng ma. Hai bóng ma, đầu trọc lóc, mắt sâu hoắm, đờ đẫn, ngồi đối diện nhau. Bốn bàn tay bám vào cái bát men đựng cơm, gơ lên, run run, từ từ đưa đi, đưa lại. Phải nhìn một lúc, lão mới hiểu là hai đứa đương giành nhau bát cơm của một tên nằm gục bên cạnh, không ăn nổi. Chúng không còn sức để nói, để chửi, để giằng mạnh. Một chiếc xe bò lọc cọc đi vào. Hai tên tù tự giác vào phòng, lần lượt khiêng nằm xác chết trần truồng, đặt lên xe, kéo đi. Những tên tù ăn xong đứng lên, mủ máu từ hậu môn rỏ xuống...

- Chúng tôi vào uống nước. Anh ngồi trong xe. Tuyệt đối không được trò chuyện với bất cứ ai!

Tiếng tên công an áp tải lôi lão khỏi cơn ác mộng.

Chiếc còm-măng-ca dừng lại bên lề đường. Hấn cùng gã tài xế xuống xe, vào một quán nước ngay đó. Lão nhìn quanh và nhận ra thị xã Văn-Điển. Những căn nhà thấp lè tè dọc hai bên phố. Quanh quất, vài quán giải khát, quán phở, quán thịt chó. Khách thưa thớt. Trời buổi trưa nắng gay gắt, chói chang. Mùi nhựa đường, mùi xăng dầu, mùi phở, thoang thoảng. Chiếc xe lăn đường âm ỉm,

lăn đi, lăn lại. Mấy công nhân hì hục đào, cuốc. Mấy chiếc xe thô uể oải, nặng nhọc. Những chiếc xe đạp cũ kỹ, thô kệch, vội vã lướt qua. Mấy anh xích lô, xe để dưới bóng cây, ngồi trà thuốc, tán gẫu trong quán. Dăm đứa bé nhem nhuốc, nhếch nhác, neho mắt nhìn chiếc xe còm-măng-ca, nhìn lão, tò mò. Chúng chỉ trở vào chiếc khóa số 8 trên cổ tay lão, lè lưỡi:

- Ê, ê, tù, tù.

Lão nhìn các em, buồn rầu nghĩ ngợi. Chỉ có tuổi này là sung sướng, chưa biết gì, ngây thơ, vô tư lự, phiền não cuộc đời chưa vương mắc. Đúng là tuổi ngọc.

Đột nhiên, bên kia đường, từ một căn nhà, the the tiếng kêu la. Rồi cửa bật mở. Một người đàn bà chạy ra, đầu tóc rũ rượi. Một người đàn ông cầm một thanh củi đuổi theo, hăm hăm:

- Ông đập chết mẹ mày. Con ác phụ!

Mấy anh xích lô ùa tới, giữ gã lại.

Người đàn bà chạy sang quán nước, chu chéo:

- Thăng khốn nạn, mày bỏ vợ con, đi theo con đĩ đó. Bà không nhin được nữa. Bà sẽ tố cáo cho mày mất chức hiệu trưởng, cho mày bị khai trừ khỏi Đảng!

Chị ta lấy tay vỗ bành bạch, hét lên:

- Thăng chó dái, cái này là cái gì! Nó không phải là "cái mả bố mày" sao, mà mày phải vục đầu vào cái của con nhà thổ?

Mọi người cười ầm lên.

Bà lão chủ quán đứng dậy, đi tới kéo tay chị ta, can:

- Thôi, chị bớt nóng. Chị là cô giáo, không nên làm thế. Phố xá người ta cười cho. Vợ chồng có điều gì, đóng cửa bảo nhau.

Tên công an và gã tài xế uống xong, thanh toán tiền cho cô con gái bà chủ quán đường cười ngật nghẻo, rồi lên xe. Chiếc com-măng-ca bon đi.

Gã tài xế lắc đầu:

- Đúng là giáo đâm, giáo chém!

Lão thầm nghĩ đúng là xã hội đã thay đổi khác hẳn. Ngày xưa làm gì có loại thầy giáo, cô giáo như vậy. Dân còn gọi họ là những nhà mô phạm cơ mà. Ngày nay, kể cả bọn lưu manh, tính chất cũng khác hẳn. Hồi năm 1961, lão mới vào tù, đứa nào cũng giấu tội, xấu hổ, không dám nhận mình là ăn cắp, ăn trộm. Xã hội cũng nhìn bọn chúng bằng con mắt khinh bỉ, dè bủ. Bây giờ, lũ chúng ngang nhiên khoe khoang chiến công trộm cướp. Càng táo tợn, độc ác, càng tự hào. Xã hội nhìn chúng bằng con mắt bình thường. Câu "Thời đại ra cửa là gặp anh hùng" của Hồ-Chủ-Tịch phải đổi thành "Thời đại ra cửa là gặp kẻ cướp" mới phù hợp với thực tế.

Xe băng qua đường Hai-Bà-Trưng, rồi dừng lại ở cửa Hỏa-Lò. Lão được bàn giao cho tên công an thường trực. Tên này dẫn lão qua khu xà lim 2, tới xà lim 1.

Sau khi một tên tự giác khám xét chặn màn, quần áo, sờ nắn toàn thân xong, tên quản giáo già đeo hàm thượng úy trở vào mặt lão:

- Tôi phụ trách xà lim này. Tôi ở trong Ban Giám-Thị. Nếu vi phạm nội quy, tôi có đủ thẩm quyền ký lệnh cùm ngay, cắt tiếp tế ngay! Cấm trò chuyện, liên lạc với các buồng khác. Cấm đứng lên nhìn ra ngoài hành lang. Cấm mất trật tự. Cấm cầu nguyện. Vào!

Tên quản giáo mở buồng 14. Lão bước vào. Cửa đóng sầm, khóa lại.

Một người tù cởi trần, mặc quần đùi, mày râu nhẵn nhụi, tóc chải gọn gàng, ngồi trên sàn, phe phẩy chiếc quạt giấy.

Lão quàng túi nội vụ xuống sàn của lão, nằm gối đầu lên, thở phào, rồi quay sang hỏi:

- Anh bị bắt lâu chưa?

- À, mới được hai tháng. Còn ông bạn, ở trại nào chuyển về đây?

- Tôi ở Z8, Nghệ-An. Anh bị bắt là vào ngay xà lim này à?

- Ờ, ờ, tôi bị tống vào buồng này ngay. Ông bạn chắc mệt lắm. Tôi pha cho ông bạn một ca nước chanh nhөр.

Lão ngồi nhồm dậy:

- Anh cho tôi ít nước lã thôi.

Gã cười, hai hàm răng trắng, đều:

- Anh em bạn tù cả. Đừng khách sáo. Tôi mới được vợ tiếp tế hôm qua.

Nói xong, gã nhắc bị tiếp tế ở chân cùm lên, cởi dây, lấy ra một gói đường, một quả chanh.

Lão ngăn lại:

- Cảm ơn lòng tốt của anh. Tôi đã ở tù nhiều, tôi hiểu. Miếng ăn trong tù quý lắm. Tiếp tế là xương máu của gia đình. Anh giữ lấy mà dùng. Tôi họa hoằn cô em gái mới gửi cho đôi chút. Coi như là không. Tôi đã sống quen với tiêu chuẩn trại. Anh cứ để cho tôi tự nhiên. Anh em mình ở với nhau, có bạn là vui rồi.

- Ông bạn đi đường xa mệt. Tôi mời ông bạn lần này thôi. Đừng từ chối nữa.

Nể lời, lão đành bằng lòng.

Gã moi ở khe cùm ra một mảnh nhôm con, dùng nó như dao, bổ đôi quả chanh một cách khá vất vả. Gã vắt

chanh vào ca men có sẵn nước, lấy chiếc thìa nhựa con, múc bốn thìa đường đổ vào, ngoáy một lúc, rồi đưa cho lão.

- Cảm ơn anh. Đã hơn bốn năm rồi. Hôm nay tôi mới được uống chanh đường.

Ca nước từ mồm lão chảy từ từ xuống họng. Chảy tới đâu, lão thấy thấm thía, thơm ngọt, tươi mát, khoan khoái tới đó. Lão đặt cái ca xuống sàn. Người tỉnh táo, khỏe hẳn ra.

- Anh có hút thuốc lòn không?

Mắt gã bạn tù sáng lên:

- Ông bạn có à! Tôi thêm nhỏ rãi ra đây!

Lão cười:

- Có chứ. Chúng ta có thể làm một hơi bây giờ.

Gã giờ ngón tay trở lên môi:

- Nói khẽ chứ! Không được, phải đợi đến chiều tối.

Lão Ngưu-Ma-Vương vẫn ngồi ngoài ấy đấy. Lão này hách xì xằng lăm. Động một tí là cùm, là cật tiếp tế. Anh em đặt cho lão cái tên Ngưu-Ma-Vương là vì thế. Ông bạn có mệt, cứ nằm nghỉ đi.

Lão nằm xuống, nhắm mắt, cố chợp đi. Nhưng đầu óc cứ miên man nghĩ ngợi lăm chằm. Lần này là lần thứ ba lão vào nằm Hỏa-Lò. Nhớ lại hồi còn học Chu-văn-An, lão cùng bạn bè thường đạp xe qua nơi này. Hồi đó, lớp thanh niên tuổi mười tám, mười chín như lão, khờ khạo lăm. Khi đi qua Hỏa-Lò, kẻ thì dự đoán kháng chiến thắng lợi, nhà tù này sẽ bị phá đi. Một trường đại học sẽ được dựng lên. Kẻ thì ao ước một câu lạc bộ văn hóa sẽ thay thế, cho nam nữ thanh niên tới đó vui chơi, đàn ca, nhảy nhót. Riêng lão thì muốn sẽ là một vườn hoa, nhiều cây cao, nhiều thảm cỏ xanh rờn, cho Thủ-Đô thêm tươi

mát. Ôi, cái ngày thơ, ấu trĩ đó, chính là nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự hủy diệt đời lão, đời các bạn lão! Thế rồi, lão đậu tú tài, lão bị động viên đi trường sĩ quan Thủ-Đức, lão ra trận. Lão chiến đấu can đảm, mưu lược, nên mới hai mươi ba tuổi, lão đã đeo hàm Đại úy. Lão chẳng có ý thức gì về chính trị. Lão xông pha trận mạc dõ dỏi, vì lão có máu "người hùng". Mẫu người lão ngưỡng mộ là Kinh-Kha vượt sông sang Tần, "một lưỡi dao bay, ngàn thừa đẹp", là Triệu-Tử-Long "một thân toàn là mật", đơn thương, độc mã giữa muôn vạn binh Tào, chiến bào đỏ máu. Khi còn đi học cũng vậy, mỗi khi đánh nhau với lính Tây, dù Tây đen hay Tây trắng, lão thường lăn sả vào đánh, và cho chúng đo ván. Lão cao 1m75, nặng 72 kí-lô, toàn gân và bắp, biết quyền Anh, biết Judo. Sức sống đầy ứ, rùng rục. Thực ra, lão cũng tình cờ đọc được ở đâu đó vài cuốn sách nói về hệ thống tù đầy, về cuộc sống khốn cực của Nga-Xô, như "Tôi Chọn Tự Do", "Con Quỷ Ở Thiên Đường", "Từ Nga-Xô Trở Về"*.

Nhưng đọc trong khói thuốc Lucky, trong hương cà phê, trong hơi bia, hơi rượu, trong điệu nhạc Valse, nhạc Tango, trong vị đậm đà thơm ngậy của miếng bí-tết vàng rộm. Thành ra đọc, mà không đọc. Khi vào tù lần đầu, lão giận sự ngu xuẩn của lão lăm. Nhưng lão giận bố lão nhiều hơn. Ông cụ là người có cả Hán học lẫn Tây học, thông hiểu lịch sử kim cổ đông tây, sao lại đi chữa chấp cộng sản? Để rồi bị chúng đưa ra đấu tố, lăng nhục, hành quyết thê thảm! Lão không theo quân đội vào Nam, một phần cũng vì bố lão, khuyên lão, giữ lão ở lại. Sau này, lão nhận ra không phải chỉ riêng gia đình lão ngu ngơ, mà hầu như cả dân tộc ngu ngơ. Bị mắc lừa tất. Nếu ai cũng hiểu rõ cộng sản, thì lũ chúng làm thế nào có thể ngóc đầu lên được?

Nguyễn Chí Thiên

Nói gì đến chuyện thống trị cả nước! Có nhiều bạn sĩ quan của lão, biết ở lại là đại rồi, bỏ trốn vượt biên đi Nam, và bị bắt đi tù. Không phải đợi Nghị-Quyết Tập-Trung Cải-Tạo của Trường-Chinh, mới bị đi như lão. Một số, cố uốn mình, mong thoát nạn, tích cực tham gia mọi hoạt động khu phố. Có người được tới 16 bằng khen các loại! Cuối cùng, tất cả vẫn gặp nhau trong tù. Đạo đó, lão thắc mắc, mà không tìm được câu trả lời. Tại sao, những người tự nguyện ở lại miền Bắc, ít nhiều đều có lòng tin ở cách mạng, coi cách mạng là chính nghĩa, hoan hô cách mạng, mà chính quyền lại gọi họ là nguy quân, nguy quyền? Họ ở lại là theo lời kêu gọi của cách mạng, không đi Nam. Đất nước đã hòa bình rồi, đâu bằng quê hương. Họ tin vào chính sách lưu dung, giữ "nguyên lương, nguyên chức" cho những người ở lại mà Hồ-Chủ-Tịch đã công bố. Tại sao họ đã quy phục, sợ hãi, không dám có hành động, hoặc lời nói nào đả kích chế độ, thậm chí nhiều người còn phải nịnh bợ, tâng bốc, mà Đảng vẫn bắt bớ một cách triệt để đến thế? Tại sao lại phải tống giam cả đến anh lính trơn, anh dân vệ, anh cảnh sát giao thông, anh hộ phố, bác Lý, bác Phó ở thôn xóm? Một cuộc bỏ tù vĩ đại chưa từng có trong lịch sử! *hết phần I*

Sau hiệp định Paris, Chánh giám thị trại Phong-Quang, Thiếu tá Trịnh-văn-Thích tổ chức một buổi nói chuyện, nhân dịp Cục-Trưởng Cục Lao-Cải Lê-hữu-Qua tới thăm. Khi ra ngồi chính sách khoan hồng của Đảng, vị Cục-Trưởng cao lớn, phương phi, đeo kính trắng, gọng vàng, có nói: "Đảng ta rất khoan hồng, không bắt tất cả. Đảng chỉ cho đi tập trung cải tạo có 13 vạn nguy quân, nguy quyền". Lăn lóc qua hàng chục trại tù, lão gặp cơ man là giáo dân, tu sĩ, linh mục, nhà văn, nhà báo, nhà

giáo, nhà sư, phạm binh, phạm cán, đảng viên. Không ai cho lão một câu trả lời thỏa đáng về việc bắt bớ, vô cớ, tràn lan này. Mãi tới năm 1976, ở trại Phổ-Lu, lão gặp một lão già phản cách mạng chính hiệu, nghĩa là hoạt động chống lại chế độ thật sự, chứ không phải loại tù chính trị lôm bôm Đảng vợ bèo, gạt tép, tống vào các trại giam. Lão đưa ra thắc mắc của lão.

Lão già phản cách mạng vuốt râu, cười:

- Rất dễ hiểu, rất dễ hiểu. Thứ nhất, về mặt kinh tế, tù nhân là một lực lượng khai hoang sản xuất có lời nhất. Anh bạn tính thử. Nuôi một người tù, tốn 5 hào một ngày, kể cả ăn, mặc, thuốc men. Toán đản là toán già, ốm, lao động kém nhất, mỗi tù nhân cũng làm ra bình quân 2 đồng một ngày, gấp 4 lần nhà nước chi ra nuôi hấn. Các toán mộc, xẻ, rèn, lâm sản, bình quân 10 đồng một ngày, gấp 20 lần. Do đó, tù càng nhiều, càng tốt. Thứ hai, về mặt chính trị. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Dù đóng kịch giới tới đâu, Đảng cũng thừa hiểu các anh không ưa chế độ. Nhưng Đảng không sợ các anh lật đổ. Pháp, Mỹ, Đảng còn không sợ kia mà! Đảng rất biết các anh không dám chống lại chế độ bằng hành động. Đảng kiểm soát rất chặt, các anh không làm nổi. Hơn nữa, với chính sách quản lý dạ dày, các anh lo hai bữa nuôi thân, nuôi gia đình còn mửa mật. Làm được cái gì? Riêng có cái mồm các anh xì xầm, to nhỏ, rỉ tai, Đảng không theo rồi xuể. Hàng triệu cái mồm đó là trở lực đáng ngại cho việc tuyên truyền chiêu dụ, lừa bịp, nhồi sọ lớp trẻ, nhằm biến chúng thành Người Mới, nghĩa là Người Máy. Lớp trẻ sinh ra, lớn lên dưới chế độ, không biết gì về quá khứ. Với chúng, Đảng tha hồ xuyên tạc lịch sử, huênh hoang

lấp biển, vá trời, kể công, kể đức, dễ dàng nhào nặn chúng theo ý muốn. Đảng kỳ vọng vào lớp này nhất. Anh để ý, mỗi đợt kiểm kê dân số, thấy tỷ số người nhiều tuổi giảm, tỷ số lớp dưới 25 tuổi tăng, Đảng rất mừng, khoe là xã hội càng ngày càng trẻ hóa. “Đâu cần, thanh niên có. Đâu khó, có thanh niên” mà. Tôi biết có một bác đã bảy mươi tuổi, khi bị bắt, bác van xin tên chấp pháp rằng bác đã già yếu rồi, cho bác sống yên với con cháu tới ngày nhắm mắt. Tên chấp pháp cười nhạt, bảo: “Anh già yếu, nhưng cái mồm của anh, nó chưa già yếu!”

Bác đi tù, và bỏ xác trong tù. Các thứ văn thơ lãng mạn, các bản nhạc Trương-Chi, Thiên-Thai, Suối-Mơ, có dính dáng tí nào với chính trị đâu, Đảng cũng cấm. Những thanh niên hát những bài hát đó, như Toán xỏm, Lộc vàng, người thì 15 năm tù, người thì 10 năm tù. Có lần Trần-Hoàn, giám đốc sở văn hóa Hải-Phòng, nghe thấy một đàn em của y huýt sáo bài Sơn-Nữ-Ca y sáng tác hồi đầu kháng chiến chống Pháp, y vội chạy lại xua tay: “Xin cậu, xin cậu, hãy chọn bài khác”. Đảng nghiêm cấm các thứ văn nghệ đó, vì nó không phù hợp với việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nó làm loãng mất cái món ăn tinh thần đặc sệt chất Bôn-Sơ-Vích Đảng độc quyền nhồi nhét cho nhân dân. Thế thôi. Còn lý do thứ ba nữa, là khi xảy ra chiến tranh, những phần tử không ưa chế độ coi như lau sậy, kẻ địch coi như cọp. Cần phải phạt lau sậy đi, cho cọp không có chỗ ẩn nấp. Do đó, phải tập trung những phần tử này. Dù họ đã được thả ra, cũng phải bắt lại. Đó gọi là chính sách “phạt lau, diệt cọp”. Còn chuyện đi tù vì lý lịch là tất nhiên. Đấu tranh giai cấp là phải vậy. Nhưng thực tế, số tù tư sản, địa chủ, thẩm tháp gì so với số tù thuộc các thành phần khác. Anh

đã ở nhiều trại anh biết. Tù chính trị đã nhiều, nhưng tù lưu manh bao giờ cũng nhiều hơn. Đó là hậu quả tự nhiên của thiếu khổ, của nền giáo dục coi khinh luân lý, đạo đức cổ truyền. Đám lưu manh này đều là thanh niên. Đảng coi chúng là rác rưởi của xã hội, không thể giáo dục cải tạo nổi. Biện pháp tối ưu là hốt chúng vào các trại tập trung, bắt chúng lao động khổ sai. Anh phải nhớ, bốn chữ “giáo dục cải tạo” chỉ là những từ vô nghĩa, ngớ ngẩn. Đảng đâu ngu tới mức tin vào mấy chữ đó! Thử hỏi có kẻ nào, ở ngoài xã hội, đã chán ghét chế độ, sau mười, mười lăm năm tù, chịu mọi hạ nhục, đầy đọa, lại tiến bộ, thành yêu chế độ! Cho nên, đừng bao giờ đóng kịch, nói với các cán bộ cộng sản là tôi đã cải tạo tốt, đã tiến bộ, đã nhận thức rõ sai lầm. Chúng sẽ khinh bỉ, cười vào mũi anh!

Được nghe lão già phản cách mạng chính hiệu giảng giải, lão cao hứng quá, bắt chước Lưu-Bị chấp tay vái Khổng-Minh:

- Được nghe những lời vàng ngọc của tiên sinh dạy bảo,鄙 nhân đây như kẻ mù được thấy lại ánh sáng. Bao mây mờ tan hết, được nhìn thấy trời xanh. Đa tạ, đa tạ.

- Phó Nhòm, hôm nay đếm được mấy xe rau muống?

Nghe tiếng gã đầu gấu từ buồng 7 vọng sang, gã bạn cùng buồng lão từ nãy vẫn đứng nhìn ra sân trại, qua khe mấy tấm ván bịt, vội quay lại phía cửa buồng, nói to:

- 42 xe tất cả. Ngày mai, mỗi suất phải được một bát đầy.

Gã đầu gấu cười ha hả:

- Thế là mai “bành”(no). An tâm cải tạo rồi.

Phó Nhòm ngồi xuống, cười, nói với lão:

- Ở đây, chúng nó gọi tôi là Phó Nhòm, vì tôi có trách nhiệm nhòm đếm xem có bao nhiêu xe cút-kít rau muống được trở vào nhà bếp. Điểm thứ hai, nói thực với ông bạn, tôi có máu rất thích phụ nữ. Trong giờ vệ sinh, tôi thường đứng lên cùm, nhìn ra hành lang, ngó các em đi qua, đi lại. Danh hiệu "Phó Nhòm" quả là không oan uổng gì. Ngưu-Ma-Vương vừa đi rồi.

Lão uể oải ngồi dậy:

- Chúng ta có thể kéo một hơi bây giờ, cho giãn xương cốt một tí không?

- Thông thả, sắp tới giờ ăn chiều rồi. Nó sẽ trở lại, mở buồng cho ra lấy cơm. Hút bây giờ, mùi xộc lên. Nó vào, ngủi thấy thì nguy lắm. Phải đợi ăn xong, để bát, thìa ra ngoài cửa trả. Nhà bếp vào lấy đi. Hết giờ hành chính, nó về hẳn, mới có thể hút được. Mấy bữa nay có cá khô vụn kho muối, mủn ra. Những người có tiếp tế, không ăn, cho các buồng khác. Ông bạn nếu ăn được, tôi sẽ lấy phần của tôi vào.

- Tôi là loại tù vô gia cư, anh không ăn được, cứ mang vào, tôi dùng tuốt.

Tiếng gã đầu gấu vọng tới:

- Ông chú mới vào, từ trại nào về đấy?

Lão đứng dậy, trả lời:

- Z8, Nghệ-An.

- Trại Thung-Lũng Tử-Thần đấy. Ngay bọn quản giáo cũng có đứa phải trốn trại. Mấy thằng bạn cháu chết cả ở đó đấy. Ông chú sống nổi. Giỏi thật. Ông chú tù lâu chưa?

- Tất cả hai mươi năm. Chú mày tù lâu chưa? Bao nhiêu tuổi?

- Cháu hai mươi lăm. Trộm cắp từ bé. Đi tù từ năm mười bốn. Mới ra tù được hơn một năm, lại vào. Lần này, có thể dựa cột, hoặc chung thân.

- Tội gì mà nặng vậy?

- Cháu đâm một tên thuế vụ bị thương. Cháu buôn thuốc lá đường Lạng-Sơn Hà-Nội, bị nó chặn lại. Cháu cho một nhát, nhẩy tầu thoát. Về Hà-Nội được hai tuần thì bị bắt. Cháu vẫn dứt lốt cho tên này. Mới mấy lần chưa có tiền dứt, nó trở mặt. Ưc quá, cháu mới cho nó nhận một mũi lê.

- Chú mày hung quá. Tuổi còn trẻ. Phí đời một cách vô ích. Đáng lẽ phải tính toán kỹ một chút...

- Ngưu-Ma-Vương xuống núi!

Gã Phó Nhòm báo động.

Lão ngồi xuống, lắc đầu: "Tuổi trẻ bây giờ là miếng mồi ngon cho nhà tù nó nghiền nát. Nhiều đứa vì thiếu đói, chỉ ăn cắp con gà, bó lúa, cái xe đạp, cũng bảy, tám năm tập trung. Bỏ mạng trong tù vô số. Càng tù lâu, càng hư hỏng. Hiếm có đứa ra tù mà không tái tù. Thằng này nó nói đúng. Ít nhất cũng hai mươi năm, hoặc chung thân. Thế là tiêu đời."

Tên Ngưu-Ma-Vương đi vào, mở cửa từng buồng ra cho tù lấy cơm. Hắn đứng ngay trong hành lang, mặt càu càu, mắt gườm gườm. Bọn tù, cả nam lẫn nữ, lần lượt ra bê cơm vào, vội vã, len lén. Phó Nhòm đưa cho lão bát cá vụn.

Lão múc một thìa ăn thử:

- Chà, mặn hơn muối. Tôi ăn phần tôi cũng không hết. Nuốt của này vào, khát nước bằng chết.

Phó Nhòm mở túi thịt, múc bốn miếng con vào bát mình, rồi mời lão:

- Ông bạn ăn với tôi mấy miếng. Thịt vợ tôi kho đấy. Gọi là hưởng tí "hương vị xã hội".

Lão nhất định từ chối. Phó Nhòm cứ múc vào bát lão. Không làm thế nào được, lão giao hẹn:

- Tôi chỉ ăn một lần này thôi. Bận sau anh đừng có ép tôi như vậy. Cứ tự nhiên dùng. Như thế, tôi thoải mái hơn. Trời nóng thật. Nắng tháng tám, rám trái bưởi. Ngồi không mà mồ hôi cứ đầm đìa.

Phó Nhòm vừa ăn, vừa quạt, nói:

- Ở Hỏa-Lò này có bốn khu xà lim tất cả. Xà lim 4 là dễ chịu nhất, ở mãi bên ngoài giàn nho. Chỉ dành cho cán bộ cao cấp bị tù nằm. Xà lim 3 nằm cạnh nhà bếp, mùi than xông lên rất khó chịu. Còn xà lim 2, có một buồng kỷ niệm ông Trường-Chinh, thì tối tăm, bí lảm. Gầm sàn bị bịt kín. Bô, chậu, xô, phải để ra giữa lối đi, rất vương vãi. Xà lim 1 này là thoáng đấy. Giá cửa trên phía sau không bị bịt ván, thì không nóng, không tối thế này đâu. Nhưng xà lim 3 có một ưu điểm lớn, là gần phòng nữ. Tối tối, nghe các em hát hồng, chí chóc chửi nhau, đánh nhau, cũng vui. Ban ngày, khi các em đi cung, tha hồ ngắm, cải thiện mắt!

Tù lâu, kinh nghiệm, lão biết xà lim thường được bọn chấp pháp gài ăng-ten vào. Trong hoàn cảnh cô đơn, kẻ non nớt, cả tin, thường dễ tâm sự, dễ tiết lộ những điều mình muốn giấu. Ăng-ten phần nhiều lại rất ngon ngọt, tử tế, tận tình giúp đỡ, dễ cảm động lòng người trong cảnh ngộ mới bị bắt, thiếu khổ trăm bề. Khi mới bước vào buồng, nhờ cửa mở có ánh sáng rõ, lão thấy nước da Phó Nhòm xanh má. Hai tháng xà lim chưa đủ thời gian để có nước da quý phái đó, nước da mà các phu nhân quý tộc hồi thế kỷ 19 bên Châu-Âu rất ái mộ. Khi lão hỏi Phó

Nhòm nằm xà lim bao lâu, lão đã nghi ngờ rồi. Nhìn nội vụ của gã đầy đủ tất cả, nào quạt, nào ca, nào xô nhựa, thìa nhựa. Lại thêm một bọc to chắn áo mùa đông treo trên tường. Lão khẳng định ngay Phó Nhòm là một ăng-ten. Nếu không, tại sao lại phải nói dối? Đồ dùng của người tù, nó phải có thời gian lịch sử của nó. Phải nhiều lần viết thư về gia đình, hoặc gặp người nhà, mới có được đầy đủ. Không thể mới bị bắt mấy tháng, đang trong thời kỳ hỏi cung, chưa được viết thư, chưa được gặp người nhà, mà đã "làm nên lịch sử". Phó Nhòm quả là một tay ăng-ten tồi. Gã kể vanh vách từng chi tiết về 4 khu xà lim Hỏa-Lò, chứng tỏ gã đã nằm qua tất cả. Một ăng-ten nham hiểm không phạm những sai lầm tầm thường như vậy. Rất có thể Phó Nhòm chỉ là một ăng-ten bất đắc dĩ.

Đèn điện bật sáng. Ngưu-Ma-Vương đi vào. Tủng buồng được mở, để tù đặt bát ra ngoài cửa. Một tên nhà bếp đi thu. Chắc có việc vội, y quát giục nặng sị, làm tên nhà bếp cuống cả lên. Xong việc, y khóa cửa xà lim lại, bỏ đi. Giờ tự do của xà lim bắt đầu.

Tiếng nam, nữ, đùa nhau, í ới, nhộn nhạo:

- Buồng 8 tháng này chiều tiếp tế. Chắc ông xã cho rơi rồi. Thương quá là thương:

"Chơi xuân có biết xuân chẳng tá."

Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không."

- Coi khinh! Đây đã có hàng trung đội xếp hàng nộp đơn xin đặt cọc.

- Em buồng 10 ơi, bị tiếp tế to thế. Càng no cái bụng, càng đói cái kia, phải không? Có muốn anh cho "nuôi bò" không? Bò của anh đang ứ sữa đây này.

Những tiếng cười hô hố, khoái trá, rộ lên.

Gã đầu gấu buồng 7 nói như ra lệnh:

- Trật tự, trật tự. Giặc lái buông 4 đầu, kể nốt câu chuyện tối qua đi.

- Chuyện dân lái xe bọn tớ thì kể muôn đời không hết. Không phải vô cớ mà nhân dân gọi bọn tài xế xe tải là giặc lái. Thời chiến, bọn tớ chỉ cần đi một chuyến vào Quảng-Bình đất lửa, là được thưởng 300 đồng, bằng sáu tháng lương cán bộ. Chẳng thằng nào muốn vào chỗ chết đâu. Nhưng không đi, cũng không được. Đoàn xe tải chúng tớ đậu ở đâu, là dân sợ như sợ dịch hạch. Họ thường xuyên bị chết oan, khi máy bay Mỹ tới bắn phá. Sợ thì sợ đấy, nhưng đêm đến, suốt tuyến đường từ Ninh-Bình tới Quảng-Bình, chị em nông dân vẫn kéo tới chỗ đoàn xe chúng tớ đậu. Bọn giặc lái chúng tớ chỉ cần chỉ ra ba, bốn cái tem gạo bộ đội 250 gam, là đưa các nàng vào gầm xe. Đủ kích, cỡ. Từ thiếu nữ dậy thì mười bốn, mười lăm, tới bà xồn xồn gần năm choạc. "Nhón bùi, bé mềm", bọn tớ sờ tãi. Đúng là cái thời kỳ "*Đường ra trận mùa này đẹp lắm*". Có điều cơ thể các nàng đối, còm quá, giảm mất hứng. Gặp em nào khéo chiều, tớ "nhân đạo" cho thêm gói kẹo, gói mì ăn liền. Em cảm động rưng rức. Bọn tớ cấu kết với nhau chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng. Mỗi lần bị oanh tạc, những thằng sống sót thu được vô số chiến lợi phẩm. Cứ khai là hàng trên xe bị hủy hết. Về Hà-Nội ăn chơi thả phanh. Thời chinh chiến, mấy người đi trở lại. Cần gì. Hưởng lúc nào, cho đã lúc đó. Nếu kể về tội, bọn tớ đáng bị nhiều cái án tử hình. Thế mà lại toàn được tuyên dương xuất sắc, được bằng khen. Bây giờ thời bình, tớ chỉ ăn cắp có bốn xe thóc, tổng cộng 28 tấn, chưa bằng cái móng tay thời chiến, đã bị nhận án chết. Chống án, vẫn y án. Chỉ còn trông cậy vào lệnh ân xá của ông Trường-Chinh. Tớ 42 tuổi. Tớ

chưa muốn chết tí nào cả. Đ... mẹ cái số phận! Tớ tưởng tối đa chỉ bị bồi thường, cộng 7 năm tù là cùng.

- Giặc lái nói đúng đó. Bình thường chỉ thế. Nhưng giặc lái có cái khốn nạn là được chọn làm điển hình cho phong trào bài trừ tham nhũng. Rơi vào những vụ điển hình, đều bỏ mẹ cả. Đành trông vào Trời thôi.

Thấy lão chăm chú lắng nghe, Phó Nhòm nhắc:

- Kệ chúng nó chuyện trò, tán láo. Bây giờ chúng ta có thể say được rồi. Mấy tuần nay, xì lim cạn hết thuốc. Vặt vãi quá.

Lão gỡ cái chăn bông bần thủ, hôi hám của lão, moi từ trong ruột chăn ra một nắm thuốc lào.

Phó Nhòm thán phục:

- Quả tù lâu, kinh nghiệm. Yểm thế này, bố chúng nó cũng không khám nổi. Tôi chỉ có mảnh giấy báo. Nhưng máy đã hết đá. Làm thế nào?

- Yên trí, yên trí. Đầu vào đó hết.

Lão cười, gỡ cái áo bông dày cộm, tháo một cái khuy nhựa to ra, giơ lên:

- Máy đây. Anh rút một sợi dây dứa ở cái túi của anh kia. Tôi lồng nó vào cái khuy này, là có thể đánh lửa hút.

Lão cúi xuống, cầm một chiếc dép lốp của lão lên, moi từ đế ra một mảnh thủy tinh nhỏ. Lão xé bông, xé giấy, cuộn một điếu đủ hai người hút.

- Anh lâu không hút. Say đấy. Thuốc nặng lắm. Hút trước đi. Tôi hút sau.

Phó Nhòm kéo mạnh một hơi, lao đao, dựa lưng vào tường, say rơi cả thuốc. Lão nhặt điếu thuốc, hút đến hết. Khói lan tỏa. *hết phần 2*

Gã đầu gấu buông 7 găm lên:

- Cha chả, tên nào tra tấn lão gia đấy? Thơm lừng bốn cõi!

Mấy buồng khác nhao nhao:

- Ở đâu mà thơm thế? Phòng nào vậy? Đừng giấu anh em.

- Chắc của ông chú mới vào. Mấy tuần nay, ai có đâu.

- Đừng quên các đàn em, im ỉm sướng một mình, ông chú ơi!

Gã đầu gấu cười cầu tài:

- Ông chú chia sẻ hạnh phúc với chúng cháu đi. Ai lại chiến đấu âm thầm, đơn độc vậy. Xà lim là một nhà mà. Ông chú mới vào, không biết đấy.

Phó Nhòm đã hết say, hỏi:

- Ông bạn giải quyết ra sao?

- Chia sẻ với họ mỗi người một ít. Xà lim có bao nhiêu người hút?

- Hút tất. Chỉ có mấy bà, mấy em là không. Một nắm thuốc, mà cho bảy đứa, còn gì mà hút?

- Yên tâm, tôi còn.

Lão lồi trong chăn ra một nắm nữa:

- Bây giờ chuyển cho họ bằng cách nào?

Phó Nhòm hớn hờ:

- Trong chăn, còn nhiều lắm hả? Được, tôi bảo chúng nó lái xe sang.

Gã đứng lên cùm, nói to:

- Buồng 7 đưa xe sang nhận hàng.

- Tuân lệnh!

Gã đầu gấu kêu lên. Một phút sau, một chiếc bàn chải đánh răng chui vào qua cửa buồng lão, kéo theo một sợi dây dứa.* Lão gật gù:

- Giỏi thật. Xa thế, mà phóng một phát ăn ngay.

Phó Nhòm buộc gói thuốc vào dây, hô:

- Lái xe về.

Cái bàn chải lại chui qua cửa buồng ra ngoài.

Lão đứng lên, ngó ra hành lang, dặn:

- Chú mày chia đều cho tất cả. Có lửa chưa?

- Ông chú yên trí. Máy móc đủ cả. Chỉ thiếu có “nhiên liệu” thôi. Cháu sẽ chia đều cho bọn họ.

- Tao cũng định hút xong, rồi cho anh em. Chưa kịp, thì đã âm cả lên. Vui thật!

Phó Nhòm nói với lão:

- Hàng mà chuyển qua cửa khẩu buồng 7 này, thì thuế má nặng lắm. Bọn kia chẳng còn mấy.

- Đó là thường tình. Chuyện hư hao là không thể tránh khỏi.

Ngoài hành lang, tiếng bàn chải lướt trên sàn vèo vèo, buồng nọ sang buồng kia, nhộn nhịp. Cả xà lim tràn ngập mùi khói thuốc lào.

Tiếng gã đầu gấu oang oang, sáng khoái:

- Cám ơn ông chú khao quân. Thuốc ngon cực kỳ. Đã đời quá! Ông chú làm gì mà tù lâu khiếp thế. Phản cách mạng, phản tuyên truyền, bất mãn, “kêu ca, phản nản, oán trách chế độ”, phải không?

- Tao không có tội gì hết. Tao là đại úy trong quân đội quốc gia. Tao chỉ có một tội ngu, năm 54 ở lại miền Bắc, không đi Nam, nên bị tập trung cải tạo từ năm 1961 tới 1977, mười sáu năm. Ra tù được hai năm, tao chẳng làm gì chống chế độ. Tự nhiên bọn Tàu tấn công sáu tỉnh biên giới, tao lại bị chộp nữa. Đã hơn bốn năm rồi. Không hiểu sao bỗng đứng lại đưa về nằm đây.

- Ông chú phải cảnh giác đấy. Nói ít, hiểu nhiều mà.

- Tao vợ bỏ, con chết trận. Gia đình tan nát từ lâu. Tàn rồi. Chẳng còn gì để mất, mà phải sợ, phải cảnh giác. Ở tù, ra tù, đối với tao cũng vậy. Giả thử được thả, tao cũng không biết làm cách nào để kiếm sống nuôi thân. Lại nay Đồn, mai Sở, nghĩ mà phát ớn. Sợ hơn hoạn. Tao già rồi, về với đất cũng được đấy. Năm nay, tao 53 tuổi. Hôm nay, mừng mười, tháng tám, ngày sinh nhật tao đấy.

- Bực thật. Ngày sinh nhật, mà không có gì mừng ông chú.

- Tao có để ý tới sinh nhật bao giờ đâu. Hôm nay, ngồi xe, tự dừng lại nhớ tới.

Tiếng một phụ nữ, giọng miền Nam, nhỏ nhẹ:

- Tôi có chút quà, gửi mừng sinh nhật anh nhé.

Lão cười:

- Rất cảm ơn chị quan tâm tới. Nhưng ngày sinh nhật là ngày đáng nguyên rủa đối với tôi, chứ không phải là ngày đáng mừng.

Phó Nhòm nói:

- Mụ này người Sài-Gòn, lấy chồng Hoa-Kiều Chợ Lớn. Buôn lậu, giấu xù. Mụ và thằng con trai, cả hai vào tù 14 tháng rồi. Nghe đâu mụ ta đấm mồm cho công an những 150 cây vàng. Sắp tha rồi. Mụ ấy hảo tâm lắm, thường cho quà bọn vô gia cư. Ngưu-Ma-Vương ăn ngập miệng, cũng chiều mụ hết cỡ. Tiếp tế của mụ, thì hơi ôi, bốn người ăn không hết. Mỗi tháng bốn lần. Mỗi lần, một bao tải lớn. Xem ra, không diệt được giai cấp tư sản đâu. Vào tù, chúng nó vẫn sướng. Chỉ đám vô sản là sống dở, chết dở, trong tù cũng như ngoài xã hội. Đồn chuyên chính vô sản trên thực tế lại giáng xuống đầu giai cấp vô sản nặng nhất. Ông bạn biết không, từ ngày giải phóng miền Nam, trung bình mỗi ngày, năm mươi hai vụ tự tử.

Toàn dân nghèo. Một thành ủy viên thành phố Hồ-chí-Minh nói với tôi đó.

Một cái lược sừng vọt chui vào buồng lão.

Tiếng bà miền Nam vọng tới:

- Anh kéo dây về buồng anh đi.

Lão vội đứng dậy:

- Cảm ơn chị, tôi không nhận đâu. Tôi đã quen với nếp sống tù rồi. Chị để mà dùng.

- Anh kéo về đi. Nhanh lên. Công an võ trang sắp đi tuần vào đấy.

Phó Nhòm nói với lão:

- Mụ ấy cho thực lòng đấy. Cứ nhận đi.

Miệng nói, chân gã nhảy xuống đất, kéo từ từ sợi dây dứa, lôi vào buồng liền mấy túi ni-lông dần mỏng. Nào bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, nào đường, nào kẹo mè gừng.

Gã tháo các túi ra, nói:

- Bà chị kéo dây về đi.

Cái lược và sợi dây chui ra khỏi cửa. Liên tiếp sau đó, hai cái lược lần lượt chui vào buồng lão. Mỗi lược là một túi ni-lông quà.

Lão cảm động đứng dậy:

- Tình cảm các chị, các cháu dành cho tôi, tôi rất cảm kích. Xin cảm ơn tất cả.

- Đúng là "Tốt số hơn bố giàu".

Một giọng đàn ông, hần học, đố kỵ.

- Ai vừa nói đấy?

Lão hỏi Phó Nhòm.

Gã xua tay:

- Ông bạn đừng để ý tới thằng vô gia cư này. Nó là một thượng úy bộ đội. Không biết tội gì, bị giam ở đây đã

năm tháng. Ai cũng ghét. Chẳng ai cho quà nó cả. Đói nhần răng. Nó khoe, nó là đơn vị đầu tiên tiến vào giải phóng Sài-Gòn. Ngay cả mụ giầu xụ rộng rãi thế, cũng không cho nó cái gì. Tính nó hay xì xọt, bầm báo. Chết đáng kiếp. Nhưng từ hôm bị gã đầu gấu buông 7 rạch cho một "mince lame" (dao cạo) vào mặt, sợ, chữa hẳn. Vết sẹo còn ở má đó. Dài đến chục phân. Số là Ngưu-Ma-Vương sáng đó, vội cái gì, cho hai thằng ra làm vệ sinh cùng lúc, nên gã đầu gấu mới có cơ hội ra tay.

- Gã đầu gấu có bị kỷ luật nặng không?

- Cùm có ba hôm, mụ giầu xụ xin cho. Ngưu-Ma-Vương tha ngay. Ông bạn thấy sức mạnh của kinh tế có khiếp không! Lão Ngưu-Ma-Vương này đáng vào tù!

- Xã hội đói, khó tránh khỏi những chuyện như vậy lắm. Bỏ tù bao nhiêu cũng vô ích. Từ mấy chục năm nay, các trại đầy ắp lưu manh. Lớp nọ kế tiếp lớp kia, ngày càng đông đảo. Thời Tây, ở Hà-Nội giời lắm đếm được gần trăm tên trộm cắp, tụ tập ở mấy chợ Đồng-Xuân, chợ Hôm, chợ Mơ, chợ Đuối. Phần lớn đều mồ côi, mồ cút. Con cái những nhà nghèo lắm mới phải đi bán kem, bán báo, đánh giấy, đánh mũ. Ở nông thôn, chỉ thỉnh thoảng xảy ra chuyện ăn trộm con gà, con què. Tôi chưa thấy một giáo viên, một học sinh nào đi ăn cắp cả. Bây giờ thì nhan nhản. Xã hội đã lưu manh hóa mất rồi. Vào rạp xi-nê mà bỏ dép, để chân lên ghế trước, là y như rằng dép biến. Mới tháng tám, mà số nhập Hỏa-Lò của tôi đã là 4257. Như vậy hàng năm, Hỏa-Lò phải bắt vào ít nhất 6000 tù.

- Ông bạn nói đúng. Tôi vào tù cũng chỉ vì ăn cắp của công. Từ to tới nhỏ, thằng cán bộ nào có điều kiện ăn cắp mà không ăn cắp? Nhưng chết, chỉ chết loại tép riu

như tôi thôi. Lương lậu chết đói, không tham ô, hối lộ, sống sao nổi. Muốn lương thiện cũng không được. Anh em, họ hàng, bạn bè gặp khó khăn, muốn cứu mang nhau cũng không nổi. Muốn xây dựng một xã hội có tình người, việc đầu tiên là phải xây dựng một xã hội no đủ. Giáo dục, văn hóa, sau. Cái đói không có tai. Khi cái dạ dày lép xẹp, lời hay, ý đẹp, đẹp tất. Chẳng hạn như mụ Sài-Gòn ở đây. Mụ ta giúp được nhiều người khác, vì mụ ta có nhiều tiếp tế. Tôi với ông bạn, dù có hảo tâm, dù có muốn giúp, cũng không làm được gì. Bản thân chúng ta còn thiếu bết. Giá mụ ta mà vào xà lim này sớm hơn một chút, thì gã thanh niên buông 6 không đến nỗi chết.

- Sao có chuyện như vậy?

- Ông bạn không biết. Cách đây độ bảy tuần, gã thanh niên buông 6 dùng mảnh chai cắt ven* tay, tự tử chết. Nó mới hai mươi tuổi, cao lớn, đẹp trai. Chết nỗi, lại ăn quá khỏe. Gia đình không tiếp tế. Bị cái đói hành hạ không chịu nổi, nó dùng cái chết để giải quyết cái đói. Nếu được mụ Sài-Gòn cho quà, tôi tin rằng nó không tự tử. Ở buồng chung, lác đác cũng có những thằng tự sát như nó. Đưa thì đập đầu vào tường mà chết. Đưa thì dùng thủy tinh cửa cổ mà chết.

Thấy đuôi mắt Phó Nhòm có nhiều vết nhăn, lão hỏi:

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tôi sinh năm 1928. Năm nay, năm mươi lăm tuổi. "Năm mươi lăm tuổi hãy mừng ta / Còn bốn lăm năm nữa đó mà". Tôi người làng Vân-Đình, cùng quê với cụ Nghệ Dương-Khuê.

- Anh là đảng viên phải không?

Phó Nhòm ngạc nhiên:

- Ủa, sao ông bạn biết?

- Đoán vậy thôi.

- Ông bạn đoán đúng. Tôi vào Đảng từ năm 1953. Trong kháng chiến, tôi là bộ đội. Tôi có mặt cả trong chiến dịch Biên Giới lẫn Điện-Biên. Năm 1956, tôi chuyển sang ngành ngoại thương. Tôi “giác ngộ” tương đối sớm, nhưng cũng quá muộn để làm lại cuộc đời. Sau cải cách ruộng đất, sau vụ Nhân-Văn, là tôi biết mình lầm. Những năm kế tiếp, tôi càng sáng tỏ vấn đề. Đất nước thống nhất, tôi có dịp đi công tác vào Nam ngay. Qua vùng đồng bằng sông Cửu-Long, tôi thấy tận mắt nông dân dùng cả gạo để nuôi lợn. Quá no đủ. Đầy tình người. Đặt chân tới thành phố Sài-Gòn, tôi giật mình. Phồn thịnh quá! Hạnh phúc quá! Trẻ con thời ngoan ngoãn, lễ phép. Hóa ra tuyên truyền toàn bố lão. Cả một cuộc sống như vậy mà không biết giữ lấy. Thực đáng tiếc, đáng trách. Trở ra Hà-Nội tôi có dịp gặp lại cụ Vũ-Đình-Huỳnh. Trong kháng chiến chống Pháp, tôi đã gặp cụ vài lần. Một cụ già đạo mạo, trang trọng. Nét cương nghị, trung thực, hiện rõ trên vẻ mặt ưu tư, buồn buồn. Ông cụ ngậm ngùi nói với tôi: “Anh bạn ạ, Sài-Gòn là một thành phố bị chiếm đóng. Không phải là một thành phố được giải phóng. Chỉ vài năm thôi, nó sẽ giống Hà-Nội. Tôi cả đời đi làm cách mạng, hy sinh tất cả, chỉ mang trong lòng một nguyện ước: đất nước được độc lập. Dân tộc được tự do, no ấm. Tôi đã không làm được điều đó. Thực đáng tội với đồng bào”. Nói thực với ông bạn, nếu các vị trong Bộ Chính-Trị, trong Trung-Ương mà ai cũng có một tấm lòng như cụ Vũ, thì tôi cũng không nằm đây, ông bạn cũng không nằm đây. Khốn nỗi, toàn một bọn cơ hội, đầy tham vọng cá nhân thấp hèn, đầy thủ đoạn hung hiểm, chỉ lo củng cố quyền lực, đối dân, mị chúng, đạo đức giả, núp

sau nhãn hiệu cách mạng để làm những việc phản cách mạng, phản tiến hóa, núp sau nhãn hiệu Nhân-Dân để làm những việc phản Nhân-Dân. Lời nói thì đề cao con người. Việc làm thì hạ nhục con người.

— Nghề Phó Nhòm tâm sự, thoát tiên, lão nghi gã định gài bẫy lão. Sau thấy vẻ phần nộ thành thực của gã, lão lại nghĩ có lẽ anh chàng này là một ăng-ten bất đắc dĩ. Nhưng đối với lão, chuyện đó không thành vấn đề. Lão chẳng có gì để phải giấu giếm, phải đóng kịch. Nhìn kỹ mặt Phó Nhòm, nhất là đôi mắt, lão thấy không có những ánh nham hiểm, điêu trá. Khi gã cười, lão còn thấy gã có vẻ chất phác, lương thiện.

Lão thành tâm khuyên:

- Anh ăn nói thẳng quá. Đến tai công an, nguy hiểm đấy. Tôi đã gặp nhiều người chết vì vạ miệng. Mới gặp tôi, anh đã phản tuyên truyền như vậy. Anh không sợ sao? Anh biết tôi là người thế nào? Từ rầy, phải cảnh giác một chút.

Phó Nhòm cười rất tươi:

- Tôi có con mắt tinh đời. Ông bạn đâu có thể là loại chó săn, chim mồi! Hơn nữa, ông bạn ở đây rồi sẽ thấy. Trong xà lim này, họ chửi lung tung cả. Úc quá, ai mà nhịn được. Tôi thuộc loại giữ miệng đấy. Nhưng gặp ông bạn là người hiểu biết, có phong độ quân tử, tôi nói cho hả. Ở đời, cũng phải tin nhau một chút chứ. Nghi ngờ tất cả, sống sao nổi!

Lão cười:

- Vậy thì chúng ta hãy sống thực với nhau. Tôi hỏi anh, án mấy năm? Sắp hết án chưa?

Phó Nhòm vỗ đùi:

- Đúng là tôi có con mắt tinh đời mà! Tôi biết không qua mắt nổi ông bạn. Tôi bị xử ba năm. Bốn tháng mười ngày nữa là hết án. Tôi nằm ở các xà lim đã 16 tháng rồi. Chúng nó muốn dùng tôi làm ăng ten, giúp chúng điều tra các vụ án chính trị, vì tôi là đảng viên. Thực tế, tôi chẳng giúp được bọn chúng cái gì cả. Tôi có thể ăn cắp của công. Tôi không ăn cắp, thì những thằng khác cũng ăn cắp. Nhưng lợi dụng lòng tin của bạn tù, rồi hãm hại họ, tôi chịu, không thể làm nổi. Nó khốn nạn quá, độc ác quá. Mặt khác tôi cũng quý họ, phục họ. Không có những người can trường như họ, lịch sử không tiến được! Chúng nó hứa, được việc, sẽ giảm cho tôi 6 tháng. Nếu tôi nhẫn tâm, thì giờ này tôi đã nằm nhà rồi. Tôi nghĩ, nên để cái phúc cho con cháu.

- Không làm theo ý họ, sao anh không bị tống đi trại?

- Tiễn, tiễn. Đa số nằm đây đều phải chi cả.

- Thế sao lúc đầu anh lại nói dối tôi là mới bị bắt hai tháng?

- Tôi đã nằm ở xà lim 1 này hơn sáu tháng, ai cũng biết, dối sao được. Thằng đầu gấu cũng đoán được tôi là ăng ten, nên lúc nãy nó nhắc anh phải cảnh giác. Bọn chấp pháp ngu, dặn tôi là bao giờ cũng phải nói là mới bị bắt, không được tiết lộ bí mật. Nhưng bí mật gì? Chỉ cần tinh ý một chút, nhìn nội vụ là biết ngay đã tù lâu. Nằm với ai, tôi cũng nói là mới bị bắt hai tháng. Chẳng khác gì gián tiếp báo cho họ phải đề phòng. Nếu tôi thực tâm muốn làm việc cho lũ chúng, tôi phải có kế hoạch. Chứ đâu đến nỗi ngu như thế.

Có tiếng giày ở ngoài sân. Cả xà lim im lặng. Hai tên công an võ trang mở khóa loảng xoảng, đi vào hành lang. Chúng mở cửa gió từng buồng, nhìn vào điểm

người, rồi đóng lại. Tối buông bà Sài-Gòn, một tên ngó vào, nói nhỏ cái gì. Phó Nhôm len lén đứng lên cùm ghé. Gã thấy bốn cái lạp xưởng được lần lượt đưa qua song sắt. Tên võ trang kín đáo để vào tờ báo, rồi gập lại.

- Trời nóng quá. Cán bộ mở hộ cửa gió, cho các buồng thoáng một chút.

- Được, nhưng cấm nhòm ngó sang buồng khác trò chuyện!

Phó Nhôm vội vã ngồi xuống sàn. Hai tên võ trang mở cửa gió ở các buồng, rồi khóa cửa khu xà lim, đi ra.

Gã đầu gấu cười hề hề:

- Bà cô đúng là ân nhân của xà lim. Chúng cháu có quỳ lạy nó, cũng đừng hồng nó mở.

Phó Nhôm thì thào:

- Bốn lạp xưởng to đùng. Ông bạn xem, vào tù rồi, mà bọn tư sản vẫn oai thế. Quản giáo, võ trang răm rắp tuân lệnh.

Lão ngán ngẩm:

- Trên trại cũng vậy. Những người nhiều tiền, sai khiến bọn quản giáo như sai đầy tớ. Chỉ giai cấp vô sản là khổ. Quanh năm ăn tiêu chuẩn trại. Lại hay bị đánh đập, cùm kẹp. Chết như ruồi. Bây giờ đến lượt tôi mời anh cùng ăn sinh nhật với tôi.

Lão đưa cho Phó Nhôm hai phong bánh đậu xanh, hai phong bánh khảo. Gã nhoẻn miệng cười, đỡ lấy:

- Tôi không khách sáo như ông bạn đâu. Tôi ăn ngay. Từ nay, chúng ta coi nhau như bạn. Mong ông bạn đừng từ chối tôi cái gì nữa. Vài hôm nữa, tôi gặp vợ. Ông bạn có muốn nhắn gì cho cô em gái không?

- Anh nhờ chị ấy nhắn hộ với em tôi là tôi đã về Hỏa-Lò. Bảo nó gửi cho tôi một ít Vi-ta-min C, một bàn

chải, một hộp thuốc đánh răng, một bộ quần áo. Nói với nó là tôi vẫn khỏe.

- Có thể thôi?

Lão buồn rầu:

- Vợ chồng nó nghèo, đông con. Xin thế đã làm lệch quỹ gia đình nó rồi. Tôi áy náy lắm.

Tiếng gã đầu gấu oang oang:

- Đề nghị mấy em hát mừng sinh nhật ông chú đi.

Buồng 9 mở đầu, rồi đến buồng 8, buồng 10.

Một cô gái lên tiếng:

- Cháu hát bài “Đợi Anh Về”, chúc mừng ông chú sẽ được về nhé.

- Hoan hô! Hoan hô!

Em ơi, đợi anh về.

Đợi anh hoài, em nhé.

Mưa có rơi dầm dề.

Ngày có buồn lê thê.

Thì em ơi, cứ đợi.

Anh của em trở về...

hết phần 3

Lão già ngạc nhiên:

- Đứa nào mà hát hay thế? Có phải ca sĩ chuyên nghiệp không?

- Không phải, con tây đen đấy. Quê nó ở Từ-Sơn, Bắc-Ninh. Nó là sản phẩm của một vụ hiếp dâm trong kháng chiến chống Pháp. Nó hát quan họ Bắc-Ninh mới tuyệt! Giọng nó khỏe lắm. Có nó, xà lim này cũng đỡ buồn.

- Nó tội gì vậy?

- Không rõ. Nó không bao giờ nói cả. Cũng không tiện hỏi. Có khả năng con này là ăng ten. Nằm cùng buồng nó, là một em bị kết tội buôn đồ lã. Mới bị bắt.

“Co quắp” trông rất sex-appeal! Cảnh sát khám được sáu trăm đô la trong người nó. Thế là vào thẳng đây. Gần hai tháng rồi. Không tiếp tế. Có một bộ quần áo độc nhất trên người. Khổ lắm. Mụ Sài-Gòn phải cho nó một bộ thay đổi.

Tiếng hát tiếp tục, lạnh lạnh. Điệu nhạc dồn dập, mạnh mẽ, lập đi, lập lại.

Đợi anh, anh trở về, trong **chết** cười ngạo nghễ...

Đợi anh, anh trở về, trong **chết** cười ngạo nghễ...

Rồi chuyển sang ngân dài, náo nê :

Dù tuyết rơi, bão nổi

Dù nắng cháy, em ơi

Bạn cũ có quên rồi

Đợi anh hoài, em nhé....

Lão tấm tắc:

- Đúng là có giọng hát trời cho. Nếu được rèn luyện, thì sẽ vươn cao biết mấy. Xã hội đã vùi dập biết bao tài năng. Tiếc thật. Bài hát này phổ nhạc thơ Simonov, bài thơ hay nhất của ông. Tố-Hữu dịch theo bản tiếng Pháp. Y dịch hỏng. Thí dụ hai câu tiếng Pháp là: “Quand la pluie au ton cuivré/ Sème la tristesse” mà dịch là: “Mưa có rơi dầm dề. Ngày có buồn lê thê”, thì không diễn tả được cái màu vàng vố vàng, mung lung. Cái màu vàng này chính là nỗi lòng héo hắt của người cô phụ chờ chồng nơi chinh chiến. Nhà thơ Lê-quang-Dũng, trước kia tù cùng với tôi, dịch hai câu này tuyệt vời:

Nắng chiều nhuộm sắc mưa sa

Sầu em cũng chín như là hoàng hôn.

Anh có thấy một trời, một vực không? Còn hai câu:

Dù tuyết rơi, bão nổi

Dù nắng cháy, em ơi.

Thì dịch lạc hẳn ý. Nguyên văn tiếng Pháp là: "Attends-moi, quand l'été rayonne/Mais tout l'hiver, attends." "L'été rayonne" là "mùa hè lấp lánh", đánh thức bản năng sống. Không ăn nhập gì tới "nắng cháy" cả. "Mais tout l'hiver, attends" là suốt mùa đông lạnh lẽo, cần tình yêu sưởi ấm, vẫn âm thầm, cô đơn chờ đợi. Tương "Tuyết rơi" với "Bão nổi" vào làm gì?

Phó Nhòm thần phục:

- Ông bạn xuất thân nhà binh. Dân lính tấy, mà cũng sành văn thơ. Lạ đấy!

Tiếng cô tây đen vang lên:

- Bây giờ cháu hát bài "Tiếng Hát Dân Chài". Ông chú nghe nhé.

- Cháu hát tuyệt lắm. Hát đi.

Cả xà lim lắng nghe. Tiếng hát dạt dào tình sóng nước, mênh mông, lồng lộng, đưa hồn người thoát khỏi cảnh ngục tù ảm đạm, bay bổng giữa trời biển bao la, bát ngát:

Ô, này anh em ơi! Tôi nhớ một chiều

Ánh lửa bùng soi thân yêu

Vì vu mà lên cao, nhấp nhô ngọn triều...

- Hát to lên, cho bên này nghe với! Con sơn ca của anh!

Tiếng từ khu xà lim 2, tận gần giàn nho, vọng tới.

Khi cô ca sĩ hát hết bài, cả xà lim rầm rộ vỗ tay tán thưởng. Bà Sài-Gòn nói:

- Cô thưởng cho cháu ít ô mai, ít kẹo chanh, cháu ăn cho ngọt giọng nhé.

- Cám ơn cô. Đợi cháu hát nốt bài thứ ba hăy. Đây là bài dân ca quan họ, quê cháu. Mẹ cháu dạy cháu từ bé.

Gã giặc lái tử hình kêu lớn:

- Hát đi. "Chỉ nghe tiếng hát mà lòng yêu thương" rồi đó!

Cô gái da đen hồn Việt lại cất tiếng hát. Điệu hát mang hồn quê hương, xứ sở, như nước nở, như nhắc nhở, tình nghĩa keo sơn, muôn đời không dứt, không quên, tha thiết, níu kéo.

Người ơi, người ở, đừng về!

Người về...về có nhớ...

Mà này, vạt áo, đừng có ướt đầm...

...ướt đầm như mưa...

Người ơi, người ở, đừng về!

Khi tiếng ca ngừng, xà lim lặng đi. Rồi một tràng pháo tay nhiệt liệt, vang dội.

Lão đứng lên, nhìn ra hành lang, xúc động:

- Cám ơn cháu, cháu hát hay quá. Đây là lần thứ nhất tôi mừng sinh nhật, các bạn ạ. Tối nay quá là vui. Vui nhất trong đời tù của tôi. Vui đến nỗi tôi muốn ở đây, đừng về nữa. Nếu sau này có về, tôi sẽ mãi mãi nhớ tối nay. Nhớ, có thể vạt áo sẽ ướt đầm như mưa.

- Ông chú đa cảm quá đấy. Đến lượt buổi 10, hát!

Gã đầu gấu đùa, ra lệnh.

Một tiếng cục càn từ ngoài sân, quát lớn:

- Cầm mõm hết! Hát hồng nữa, tôi cùm cả lại. Đi ngủ!

Phó Nhòm nói nhỏ với lão:

- Tên phó giám thị đấy. Mặt sắt đen xì, mất hết tình người. Trái ý nó là cùm. Anh em gọi nó là Thần Cùm.

Đợi Thần Cùm đi khỏi, Phó Nhòm nói to:

- Xin lỗi quý vị thánh giả. Buổi văn nghệ tối nay tạm ngừng, vì lý do trục trặc kỹ thuật. Tối mai, thứ bảy, xin hẹn gặp lại quý vị.

Gã đầu gấu cầu nhàu:

- Đang du dương, thì bị địch gây nhiễu. Làm một hơi tiêu sầu vậy.

Rồi ông ổng hát:

Nhớ nhà châm diều thuốc.

Khói huyền bay lên cây.

Có phải sầu vạn cổ,

Chất trong hồn chiều nay.

- Đ... mẹ nó, nhớ vợ, thương con, thêm thịt chó!

Lão nằm xuống, mệt mỏi:

- Hôm nay, tôi cũng nhọc, phải ngủ. Anh ngủ chưa?

- Tôi còn lâu. Muỗi nhiều đấy. Buông màn mà ngủ.

Trên tường, có sẵn mấy cái lỗ nhét đầy giẻ, dây thò ra. Ông bạn có thể mắc màn vào đó. Lấy tạm miếng cá-tông này mà quạt. Nóng thực.

- Tôi nằm không cho thoáng cái đã. Buông màn ngọt ngạt lắm.

- Tùy ý. Chúc ông bạn ngủ ngon.

Phần đi đường mệt. Phần no bụng. Một lúc, lão thiếp đi.

Khi lão thức giấc, trời chắc đã gần sáng. Lão ngạc nhiên thấy Phó Nhòm, tay cầm mẫu bút chì ngắn ngắn, tay cầm mảnh giấy gói trà, ngồi nhìn lên trần, vẻ suy nghĩ lung lắm.

Lão hỏi:

- Gần sáng rồi, anh không ngủ à? Viết gì vậy?

Gã nheo mắt cười:

- Làm thơ tặng "Em" đấy.

- Tặng vợ à?

- Không. Tặng em buồn 9, buồn đô la. Em có vẻ đã chiều cổ tới. Giờ vệ sinh đi qua buồng, em lần nào cũng ngược lên cười.

- Giấy bút ở đâu mà xoay được vậy?

- Nhờ mụ Sài-Gòn cung cấp cho. Mụ ta muốn gì mà chẳng được.

- Cẩn thận, quân giáo vợ được, thì phiền to. Tôi lo cho anh.

Gã trấn an:

- Không ngại. Tôi rất thận trọng. Tôi còn yểm được cả lưỡi dao cạo, để hàng ngày cạo râu. Ông bạn này, tôi muốn làm một bài thơ mà nghĩ mãi không ra mấy câu kết. Bực quá.

- Tổ tình, thì cần gì thơ. Viết văn xuôi cũng được.

Gã lắc đầu:

- Văn xuôi thì nói làm gì. Tôi không phải không biết làm thơ. Tôi đã làm thơ từ hồi đi bộ đội. Tỉnh thoảng báo "Văn-Nghệ", "Văn Nghệ Quân Đội" vẫn đăng thơ tôi. Nhưng tôi muốn sáng tạo một loại thơ mới, phá bỏ tất cả những lối mòn sáo cũ, nâng thơ lên ngang tầm thế giới hiện đại, không, thế giới hậu hiện đại! Ông bạn đọc thử xem.

Lão cầm lấy mảnh giấy gói trà, đọc đi, đọc lại ba bốn lần, rồi ngơ ngác hỏi:

- Anh định nói cái gì? Tôi mù tịt, không hiểu. Sao bài thơ lại sắp xếp theo hình tam giác lộn ngược, giữa lại có một kẻ trống, không có chữ?

Phó Nhòm vuốt cằm, mặt trang trọng:

- Ông bạn mà hiểu được, thì còn gì là mới. Hình tam giác lộn ngược, với kẻ trống ở giữa, là tượng trưng cho bản năng gốc của tôi. Nó cũng là mũi tên, tượng trưng

cho Thần Ái Tinh. Đây là loại thơ cụ thể, đập ngay vào mắt người đọc. Tiếng Anh gọi là concrete poetry. Còn ngôn ngữ tôi dùng là để thể hiện cái ẩn ức, rạo rực, cái ngấp ngừng, mung lung, cái hỗn tạp, mờ ám trong cõi vô thức của tôi. Ông bạn đọc không hiểu là đương nhiên. Phải có một chìa khóa giải mã mới có thể thấu đạt được. Mới là ở chỗ đó! Thơ văn bây giờ là phải siêu hóa, vươn tới cái trừu tượng, siêu hình, chặt đứt mọi hệ lụy với cuộc sống nhàm chán, ước lệ, với thực tế xã hội tầm thường, tầm mủn, tù đọng...

- Thế anh giải mã đi, để tôi có thể hiểu.

Phó Nhòm bối rối. Có lẽ gã chưa có chìa khóa!

Lão thương hại:

- Tôi hỏi thật anh. Anh có quan niệm về cái mới này từ bao giờ?

- Từ hồi tôi sang Singapour mua một số máy móc. Tôi tình cờ kiếm được mấy cuốn lý luận văn học của mấy học giả Pháp, Mỹ. Tôi giấu mang về. Tiếng Anh, tiếng Pháp tôi đọc được. Tuy phải tra tự điển khá vất vả. Đây là tôi nói thực với ông bạn. Chứ nhiều người, nhất là lớp trẻ, thấy tôi trích dẫn các tác giả Anh, Pháp, Mỹ, tưởng là tôi uyên bác lắm. Đôi khi tôi còn cóp nhặt, trích dẫn cả chữ Hy-Lạp, La-Tinh, chữ Hán. Dù những ngôn ngữ đó, một chữ bẻ làm đôi, tôi cũng không biết. Cũng phải lờ đời một tí chứ!

Phó Nhòm cười khanh khách, rất là hồn nhiên.

Lão cũng bật cười:

- Tóm lại, anh chỉ lập lại cái của người khác. Như thế sao gọi là mới được. Chỉ là cũ người, mới ta thôi. Anh thức cả đêm, mà chỉ vẽ được cái hình tam giác lộn ngược, viết được mấy câu tối mù, tôi không hiểu, anh không giải

thích được. Vậy anh đưa cho cô buồn đô la làm gì? Nhìn cái hình này, cô ấy sẽ tưởng anh là thằng vô giáo dục. Mục đích của anh là chinh phục cô ấy. Đâu có phải là cho cô ấy thưởng thức cái mới của thơ anh. Cứ viết một bức thư tình bình thường đi. Chỉ mất độ nửa giờ, mà đạt yêu cầu hơn. Chuyện cách mạng thơ, để sau.

Phó Nhòm tỉnh ngộ:

- Ông bạn nói chí phải. Thế là phí mẹ nó mảnh giấy!

- Không phí đâu. Dùng cuộn thuốc lào. Sắp sáng rồi, chúng ta làm một hơi cho tỉnh táo.

Sau khi hút một hơi say mềm, Phó Nhòm bảo lão đứng ngó ra sân canh chừng. Gã dùng ni-lông đun nước pha trà. Ba phút sau, hai người đã ngồi nhâm nhi ly trà trong sương sớm.

Cầm chiếc ly con bằng nhựa trên tay, lão tâm sự:

- Trong đời tù, tôi có may mắn được sống với nhiều nhà văn, nhà thơ. Tôi thấy ông nào cũng muốn tạo ra cái mới. Đó là một hiểu biết vỡ lòng của mọi nghệ sĩ. Một yêu cầu bắt buộc. Bản thân hai chữ "sáng tác" đã hàm chứa yêu cầu đó. Chẳng cần phải mấy ông Tây, ông Mỹ ồn ào rao giảng. Một tác phẩm đáng gọi là tác phẩm phải có cái gì mới, nghĩa là cái đóng góp riêng của tác giả. Nhưng mới không, chưa đủ. Mới phải cộng với hay. Ở thế kỷ trước, nhà soạn nhạc Franz Liszt, một hôm nhận được một sáng tác của một anh bạn trẻ. Xem xong, ông nói: "Nhạc anh vừa mới vừa hay." Anh bạn trẻ vui mừng tột độ. Nhưng ông nói tiếp: "Tiếc rằng cái hay thì không mới. Cái mới lại không hay". Thế kỷ 18, Voltaire cũng nhận được một tác phẩm của một nhà văn trẻ. Anh nhà văn trẻ coi tác phẩm của mình là cực mới. Mới tới độ anh ta cho rằng người đương thời không thể hiểu nổi, nên anh ta đặt

tên quyển sách của mình là “*Giữ Người Mai Hậu*”. Voltaire xem xong, đùa: “Tôi sợ quyển sách của anh không tới địa chỉ”. Anh phải thừa nhận rằng mới, đẹp, cao, sâu, tới đâu chẳng nữa, cũng đều bắt nguồn từ cuộc sống. Không có cuộc sống, là không có gì cả. Cuộc sống là bà mẹ đẻ ra mọi thứ. Nhà văn, nhà thơ không có cuộc sống thực tế, không từng trải, mà muốn sáng tác, chẳng khác gì người đàn bà không chữa, mà lại muốn sinh nở, cứ cố rặn, cố rặn. Nếu có phọt ra chẳng nữa, thì cái gì sẽ phọt ra, chắc anh hiểu. Anh thức cả đêm uống công. Vì anh đã tự tách ra khỏi mạch sống thực, để đi tìm cái mới. Cuối cùng anh nặn ra một thứ mà chính anh cũng không hiểu là cái gì. Cuộc sống không bao giờ chấp nhận những thứ không xuất phát từ nó, và trở về phục vụ nó. Nó liên tục đào thải những thứ vô tác dụng, nguy hại. Nó trân quý mọi cái đẹp. Vì nó rất cần cái đẹp. Trừ những cái đẹp gieo tai, rắc họa. Chúng tôi ở rừng nhiều. Chúng tôi biết đủ loại nấm độc. Màu sắc của chúng đều tươi tắn, rực rỡ, mùi vị lại thơm ngọt. Nhưng các loài vật, kể cả rắn rết đều sợ, tránh xa. Gặp chúng, là chúng tôi phải hủy, để tránh họa cho kẻ khác. Giống như vậy, những bài thơ, bài nhạc ca ngợi Hít-Le, Stalin, Mao-Trạch-đông v v... Công bằng mà nói, cũng có một số bài nghệ thuật cao. Nhưng cuộc sống không dung nạp thứ nghệ thuật đó. Vì nó chống lại cuộc sống, lãng nhục cái Thiện, cái Mỹ, tán dương cái Ác, cái Xấu.

Phó Nhôm gật gù, ngẫm nghĩ:

- Theo ông bạn, thì cái đẹp, cái mới phải tìm ngay trong cuộc sống hàng ngày xung quanh ta?

- Đúng thế. Tôi mới vào xà lim này chưa được 24 tiếng. Tôi đã phát hiện nhiều cái đẹp, cái mới. Tôi hỏi

anh, trên đời này, ở đâu có buổi mừng sinh nhật, tặng quà, ca hát, đối với một người không quen biết là tôi, như tối hôm qua không? Cái đó không mới sao? Không đẹp sao? Nếu anh có trái tim hòa nhịp với cuộc sống, anh nắm bắt được nhiều cái mới lạ, mà chỉ vô tình một chút thôi, là chúng trượt mất. Khúc gỗ nó cũng nói. Nó nói với ai biết nghe nó. Một túp lều cỏ cũng phô vẻ đẹp. Nó phô với ai biết nhìn nó.

- Thừa nhận là ông bạn nói đúng. Nhưng có nhà lý luận tây phương coi thơ chỉ thuần túy là kỹ thuật bài binh bố trận từ ngữ mà thôi.

- Đó là chủ nghĩa hình thức, coi nhà thơ như kẻ tung hứng với chữ nghĩa. Hạ thấp thơ xuống thành một trò làm xiếc, một trò ảo thuật. Anh muốn tự dựng sáng tạo ra một hình thức mới? Uống công thôi. Chỉ có nội dung tạo ra nổi hình thức. Khi chất lượng nội dung thay đổi, thì hình thức cũng buộc phải thay đổi theo, để có thể chứa đựng được nội dung mới. Nghĩa là khi nhà văn, nhà thơ chưa có đề tài mới, tình mới, ý mới, sự việc mới, thì đừng mong gì tạo ra hình thức mới. Ở Âu-Mỹ, một số khiên cưỡng, cố tạo ra. Họ cũng chỉ tạo ra những dị hình, dị dạng. Và dán nhãn hiệu cho những quái tượng đó là cái mới. Chính họ đã giết chết thơ văn, dập tắt niềm khao khát đọc của độc giả, kể cả độc giả trí thức. Cuộc sống đã lần lượt phế thải tất cả những vị tài bé tí, mà chí to đùng, nuôi mộng phát lớn, trở thành trưởng môn nọ, trưởng môn kia. Tôi còn nhớ cách đây mấy chục năm, có vị trong trường phái “Tiểu thuyết mới” huênh hoang một tác đến trời rằng nếu viết tầm thường như Balzac, thì có thể ngoáy bút một tháng một quyển. Bây giờ cuộc sống đã đẩy các vị đó vào lãng quên.

Kết thúc

Phó Nhòm uống cạn ly trà, khà một tiếng:

- Ông bạn biết nhiều nhỉ.

Lão cười:

- Nghe lỏm mấy ông văn sĩ, thi sĩ tù nói, rồi nhắc lại với anh thôi. Tôi vô biên, biết gì mấy.

- Thế các ông ấy có bàn gì về chuyện sử dụng chữ nghĩa, nhạc điệu không?

- Họ không theo chủ nghĩa hình thức. Nhưng đó là việc hàng đầu của họ. Họ đọc cho nhau, góp ý, sửa đi sửa lại từng li, từng tí. Công phu lắm. Một buổi chiều, có gã lưu manh hát câu hát: *"Mẹ già nước mắt long lanh. Dòng sông Thao vẫn chảy quanh đôi bờ"*. Một ông nhà thơ sửa ngay thành *"Dòng sông thao thức chảy quanh đôi bờ"*. Ông ấy bảo hai chữ *"thao thức"* khiến dòng sông có linh hồn. Có ông sửa cả Tiến Quân Ca. Ông ấy nói câu *"Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước"* không sống động, không mạnh, phải đổi là *"Cờ pha máu chiến thắng Vang hồn nước"* mới hùng. Họ còn sửa cả thơ của Vũ-Hoàng-Chương. Để tôi nhớ lại đã. Ờ, câu *"Đời tàn trong ngõ hẹp. Gió lửa trong gác xép"*. Họ sửa thành *"Gió lửa qua gác xép"*. Như thế tránh lặp lại chữ *"Trong"* và sống động hơn. Còn câu *"Men đã ngấm, bọn ta chờ nắng tắt. Treo buồn cao, cùng cao tiếng hò khoan"*. Họ sửa thành *"Theo buồn cao, cùng cao tiếng hò khoan"*. Họ bảo chữ *"Theo"* nó nhịp nhàng hơn, khí thế hơn. Họ khen Vũ-Hoàng-Chương đã chế biến ý hai câu thơ Đường rất hay thành một câu khác, rất sáng tạo, mang một màu sắc, tâm trạng khác. Đó là câu *"Phòng xuân còn bỏ ngõ. Khóm trúc đợi, xanh mầu"*. Nguyên câu thơ Đường là:

Cảm thương khóm trúc bên khe núi,

Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về.

Vũ-Hoàng-Chương bệ câu *"Khóm trúc đợi"*, thêm vào hai chữ *"Xanh mầu"* rất thơ, rất đẹp. Các ông ấy còn bàn luận nhiều. Tôi không nhớ hết nổi.

- Còn vấn đề nghệ thuật vị nghệ thuật, với nghệ thuật vị nhân sinh. Họ có bàn tới không?

- Quan điểm của họ rất đơn giản, rộng rãi. Họ cho rằng nếu dở, không đẹp, thì không thể gọi là nghệ thuật. Nghệ thuật chính là cái đẹp. Một bài thơ dù tả đôi mắt giai nhân, hay tả bộ xương người chết đói, nếu tồi, đều không gọi là nghệ thuật được. Mọi nghệ thuật, tức mọi cái đẹp, đều phục vụ nhân sinh, đều làm cho tình cảm, trí tuệ thêm phong phú, tinh tế, sâu sắc, nâng con người lên cao. Trừ thứ nghệ thuật gây hại như đã nói với anh lúc nãy. Sở dĩ có cuộc tranh luận kéo dài từ lâu lắm rồi, cơ bản là do những người chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật có cái nhìn hẹp hòi, sai lạc, coi những vấn đề xã hội, chính trị, không đáng đưa vào nghệ thuật. Victor Hugo đã trả lời đại ý rằng *"Phục vụ việc giải phóng con người khỏi áp bức, việc cải thiện số phận đau khổ của quần chúng, không hề làm xuống cấp cái đẹp, không tước mất của thi ca tí gì"*. George Sand, Tolstoi, Dostoievski, Goethe, René Char cũng nghĩ như vậy. Họ vẫn thường đọc cho nhau nghe những bài thơ hay. Dù chỉ là thơ uống rượu. Thí dụ như mấy câu thơ này. Họ đọc nhiều, đâm ra tôi cũng thuộc:

Ta rót một mình, ta uống một mình.

Say chưa bèn dài cô đơn chót vót.

Ta cứ uống và ta cứ rót

Những Kinh Nghiê uống sông lớn vào lòng.

Phó Nhòm vỗ đùi:

- Hay, thơ hay. Ngang tàng thực! Ông bạn có biết của ai không?

- Hình như của Hoàng-Công-Khanh, trước tù với tôi ở Yên-Bái. Ông ta ở Toán Văn Nghệ.

Phó Nhòm phát khùng:

- Về, tôi sẽ vút mệ nó mấy quyển sách của mấy tên đại bịp kia đi.

Lão can:

- Đọc để biết về các trào lưu văn học, về đủ thứ "Siêu", thứ "Hậu", thứ "Tiền". Có sao đâu. Miễn là đừng nhai lại những thứ người ta đã nhö đi rồi, mà cứ nghĩ là mới. Bây giờ còn sớm. Anh có thể viết thư cho "Em" còn kịp.

- Làm gì có giấy nữa. Phải đợi tối nay, xin mụ Sài-Gòn. Tôi tập thể dục đây. Sáng nào cũng phải tập nửa giờ. Nếu không, nằm nhiều, teo hết cơ bắp.

- Trên trại, đi lao động, không cần thể dục. Tôi chỉ luyện khí công, cho tinh thần thanh thần thôi.

Lão ngồi thẳng người, xoa bóp toàn thân một lúc, rồi nhắm mắt, hít thở đều đều, từng hơi rất sâu. Sàn bên cạnh, Phó Nhòm chạy tại chỗ, chân nhấc rất cao, miệng thở phì phò. Chạy xong, gã nhảy như con chơi chơi, cố chạm tay lên trần buồng cao vút, nhưng không nổi, còn cách những mấy chục phân. Gã thở hổn hển.

- Tôi luyện mãi mà không nhảy tới trần được. Tôi đổ ông bạn nhảy được.

Lão đứng dậy:

- Để tôi thử xem.

Rất nhẹ nhàng, lão vút người lên, đặt cả bàn tay lên trần. Rồi lão lộn người, đi bằng hai tay thoăn thoắt. Phó Nhòm kinh ngạc:

- Ông bạn xương bọc da, mà vừa nhanh, vừa khỏe. Lại thật.

- Tôi biểu diễn quyền thuật cho anh xem.

Lão đi những đường quyền điều luyện. Đòn ra nhanh, gọn. Chân đá, tay đâm, tới tấp như vũ bão. Biểu diễn khoảng mười phút, lão ngồi xuống, mặt không biến sắc, hơi thở bình thường.

Lão tươi cười nói:

- Anh muốn học, tôi dạy cho. Nhưng phải luyện ý trước. Rồi luyện khí. Sau mới luyện đến quyền. Đây là phương pháp đặc biệt để duy trì sinh lực trong hoàn cảnh đói rét. Hồi tôi còn ở Cổng Trời, Hà-Giang, một vị sư già đã truyền cho tôi.

Phó Nhòm sốt sáng:

- Nhất định tôi phải học, để khỏe, để phục vụ các em! Bắt đầu từ hôm nay, ông bạn giúp tôi.

- Được, nhưng nhớ là phải kiên nhẫn. Nóng vội không được. Dục tốc bất đạt. Thôi, chúng ta làm một hơi, để tôi còn giấu thuốc đi.

Trà thuốc xong, Phó Nhòm moi ở khe cùm ra một lưỡi dao cạo. Gã ngồi cạo râu, cắt tóc mai, nhổ lông mũi, sửa lông mày. Mất đến nửa tiếng.

Gã cười hỏi:

- Ông bạn trông tôi có già so với tuổi năm nhăm của tôi không. Tôi nói với em là tôi bốn tám.

- Anh có nước da trắng mịn, nên trông trẻ hơn nhiều. Nếu anh không nói, tôi yên trí là anh ít tuổi hơn tôi.

- Ông bạn tù đầy mấy chục năm. Lại râu ria, hom hem, khắc khổ. Trông tưởng tới bảy mươi. Cạo bộ râu đi, cho nó vui vẻ, trẻ trung.

Lão cười:

- Râu này là râu trốn lao động. Cạo đi thế nào được. Hơn nữa, nếu bộ râu tôi biến mất, Ngưu-Ma-Vương sẽ hỏi dao cạo đâu, thì anh lấy gì để sửa sang sắc đẹp?

- Ủ, tôi không nghĩ ra.

- Giấu lưỡi dao cạo đi. Tôi nghe thấy tiếng giấy. Có lẽ Ngưu-Ma-Vương tới đây.

- Không ngại. Còn một nó mới mở tới buồng mình. Bao giờ buồng mấy bà nhiều tiếp tế cũng được ưu tiên ra trước.

Quả nhiên, Ngưu-Ma-Vương vào mở buồng bà Sài-Gòn đầu tiên. Rồi hần ra bàn ngồi, cắm điện đun nước, uống trà. Tiếng điệu cây rít lên sòng sọc, rất kêu.

Phó Nhòm nói khẽ:

- Ông bạn đứng lên xem mặt mụ ta đi. Ngọt nhạt ngũ tuần rồi, mà trông còn “dùng tốt” lắm.

Lão đứng lên cùm, nhìn ra hành lang. Một bà tóc phi-dê, trắng trẻo, mảnh mai, trông phúc hậu, khá đẹp, tay cầm bó, tay xách một xô nhựa lớn, đi ra. Tới cửa buồng lão, bà ta ngước mắt nhìn lên, mỉm cười chào lão. Lão giờ tay đáp lại, rồi ngồi xuống sàn.

Phó Nhòm thì thầm:

- Ông bạn có thấy một gói lớn ở trong xô không? Ngưu-Ma-Vương lại xin cái gì đấy. Còn hai mụ nữa không xếp bằng, nhưng cũng hay đầm mồm nó lắm.

Lão hỏi:

- Tại sao lại phải thế? Nó giúp các bà ấy được cái gì?

- Chẳng được cái gì cả. Ngoài cái được ra làm vệ sinh lâu, tắm giặt, ung dung, được cắm nước sôi, pha trà, pha mì tôm. Thế thôi. Lương thưởng úy 80 đồng một tháng của nó không bằng mấy mụ ấy cho đâu. Nhưng họ

có cửa. Thí cho nó một tí, để thoải mái đôi chút, cũng được.

Bà Sài-Gòn tắm giặt rất lâu, đến gần nửa tiếng. Bà ta ra sân phơi quần áo, rồi vào phòng lấy ca, bát, ra đun nước sôi pha trà, pha mì tôm.

- Báo cáo cán bộ, hôm nay bể đầy nước, tôi muốn rửa buồng cho đỡ hôi.

- Được, được.

Ngưu-Ma-Vương đứng dậy, vào mở cửa buồng gã đầu gấu:

- Múc nước rửa buồng 11.

Gã đầu gấu “Vâng” một tiếng to, rồi uỳnh ạch chạy vào buồng tắm lấy chổi, lấy xô nhựa xách nước, cọ rửa ào ào.

Phó Nhòm lo lắng:

- Minh mà ra sau cùng, có khi hết nước rửa.

- Tôi định tắm mà cạn nước, thì ngán quá.

- Còn nước, cũng không tắm hôm nay được. Một tuần tắm có một lần, vào ngày thứ tư. Ngày khác mà tắm, nó vỡ được, nó cắt không cho ra vệ sinh.

Lão đứng lên xem mặt gã đầu gấu. Đó là một thanh niên cao, gầy, đầu tóc bù xù, có đôi mắt to, tinh nhanh. Gã vừa xách nước chạy, vừa vẩy tay chào lão. Lão mỉm cười, gật đầu. Một lúc sau, gã đầu gấu cọ buồng, làm vệ sinh cá nhân xong, vào buồng. Bà Sài-Gòn cũng bê ca trà, ca mì tôm vào. Ngưu-Ma-Vương mở buồng 10, cho hai chị tuổi chừng ngót bốn mươi ra.

Phó Nhòm chỉ:

- Mụ đi trước, tối qua, cũng cho quà mừng sinh nhật ông bạn đấy. Cả hai đều là cán bộ tham ô, thụt két gì đó.

Lão giơ tay chào, hai chị mỉm cười đáp lại. Hai mươi phút sau, đến lượt buồng 9 ra.

- Buồng em buồn đô la và em tây đen đó.

Lão cũng giơ tay chào hai người. Họ gật đầu chào lại. Phó Nhòm đưa tay lên miệng hôn. Cô buồn đô la ngược mặt cười.

- Ông bạn thấy em thế nào, trông “ngon” không. Ba mươi ba cái xuân xanh rồi đó.

- Còn tươi mát lắm. Nhưng cô ca sĩ da đen, mẹ Việt-Nam, mà không có một nét nào Việt-Nam cả. Giống Châu-Phi nó mạnh. Nó át mất giống mình.

- Con này đại trai lắm. Cách đây mấy tháng, yêu một thằng lưu manh. Có cái nhẫn vàng, cái quần bò, cũng đem cho nó. Thằng ấy đi trại rồi.

Phó Nhòm đợi tới lúc cô đô la vào buồng, đi qua, gã hôn gió một cái nữa, mới chịu ngồi xuống. Tiếp tới buồng giặt lá, buồng tên thượng úy bộ đội, bốn năm buồng nam nữa. Lão lần lượt giơ tay chào tất cả.

Phó Nhòm ngồi bất động trên sà, cần nhàn:

- Mình ra sau chót, nước cạn, đục lắm. Ngưu-Ma-Vương vẫn trù buồng này.

- Tại sao nó lại trù?

- Tôi không kêu nó bằng Ban, xưng cháu. Nó ghét. Mấy thằng kia ở ngoài là cán bộ trưởng, phó phòng cả, mà cứ mở miệng là cháu cháu, Ban Ban. Không biết nhục.

Tiếng Ngưu-Ma-Vương quát:

- Gõ cửa buồng người ta làm gì!

- Thưa Ban, cháu có gõ đâu.

- Muốn chối hả? Chính mắt tôi nhìn thấy! Vào tù rồi còn giả lối chim chuột, giăng hoa. No cơm ấm cật, rồi

dậm dật hủ! Người ta đã có chồng, có con. Chỉ được cái bố lão. Vào, cắt tiếp tế bốn tháng, cho nhân răng ra. Xem còn đi bợm được nữa không.

Tiếng cửa đóng xầm lại.

- Thằng trưởng phòng công ty hóa chất đấy. Nó chớp chơi mù Sài-Gòn. Nhưng có nước non mẹ gì đâu. Cắt tiếp tế bốn tháng thì người bằng cái que. Trở thành “đầu lâu chân tay” (tù gọi bọn quá gầy). Tối buồng người yêu gã đầu gấu đấy. Đứng lên xem mặt đi. Con bé này không đẹp, nhưng hiền lành, tốt bụng, ai cũng mến. Tối qua, nó cũng cho ông bạn quà đấy. Ở cùng buồng với nó là một con trong đoàn kịch nói Hà-Nội. Con này nói năng tục tũ, lưu manh còn phải chạy dài.

Lão đứng lên cùm, giơ tay chào hai cô gái, rồi ngồi xuống:

- Như thế là sáng nay, tôi đã duyệt binh xong. Coi như biết mặt cả xà lim. Lão Ngưu-Ma-Vương này rộng rãi thực. Ăn nói hết sức thô lỗ. Tên thượng úy bộ đội trông tội nghiệp, gầy còm quá.

- Ai bảo cáo cò! Chết không đáng thương. Ở các buồng chung, nhiều đứa còn gầy hơn nó nhiều. Chỉ sống bằng tiêu chuẩn nhà nước nuôi, thì máu thịt nào không teo, không cạn. Ông bạn cũng có béo tốt gì hơn nó đâu. Sống được hai mươi năm trong tù. Phép lạ đấy. Chúng ta chuẩn bị ra. Buồng mình là cuối cùng rồi.

Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng, giơ tay xem đồng hồ:

- Khẩn trương lên. Tôi phải đi họp ban giám thị.

Phó Nhòm và lão vội xách xô, xách xô, đi như chạy vào nhà vệ sinh.

- Nhanh lên, vào buồng đánh răng cũng được. Rửa mặt, lau người, qua loa thôi.

Phó Nhòm miệng nói, tay đổ bột, tráng bột. Gã đã quen với sự vội vã, nên chỉ dăm phút sau, gã đã rửa mặt, lau người, xách bột, xách xô đầy nước vào buồng. Lão còn đương vò cái quần, thì Ngưu-Ma-Vương đã quát, giục. Một phút sau, lão ra sân, phơi cái quần đùi lên dây thép, rồi trở vào.

Ngưu-Ma-Vương trợn mắt:

- Bận sau mà còn dềnh dàng, tôi cho vài cái bạt tai.

Nghe thấy hai chữ bạt tai, lão quay người lại, nghiêm nghị:

- Ông ăn nói thật trọng. Ông nhớ rằng đứng trước mặt ông là một người có danh dự.

Ngưu-Ma-Vương sững sờ một giây, rồi quát:

- Láo xược! Một tên phản động mà cũng đòi có danh dự. Tôi đã xem hồ sơ anh ở trại gửi về. Anh chuyên chửi Đảng, chửi lãnh tụ.

Hắn hầm hầm rút súng ra, thị uy:

- Anh có giỏi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Tôi bắn chết tươi ngay.

Lão cười ầm lên:

- Ông chỉ dọa nổi những kẻ tham sống, sợ chết thôi. Cả xà lim hãy làm chứng. Hôm nay, sáng 11-8-1983, ông quản giáo phụ trách xà lim 1, đã kích động tôi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Ông đưa ngay tôi lên gặp chánh giám thị để giải quyết vụ này.

Hắn hơi bối rối:

- Ai kích động anh? Không được vu cáo.

- Tôi đề nghị ông đưa tôi lên gặp ông chánh giám thị.

- Ông chánh giám thị đi vắng.

- Vậy ông đưa giấy bút để tôi làm đơn trình bày sáng tỏ sự việc này. Trách nhiệm của ông là phải cho phạm nhân làm đơn, và chuyển đơn của phạm nhân.

- Tôi không có giấy bút. Vào buồng!

- Tôi nói để ông biết, những việc lèm nhèm của ông, tôi không để ý tới. Nhưng nếu ông không biết điều với tôi, tôi sẽ nói rõ tất cả với chánh giám thị, với giám đốc sở. Hỏa-Lò không phải là một hoang đảo, để ông muốn làm gì thì làm. Trên ông, còn có sự kiểm tra của Đảng, của nhà nước. Chắc ông cũng biết, có những quản giáo đã phải vào tù.

Lão đi vào buồng.

Ngưu-Ma-Vương đóng xăm cửa lại:

- Được, tôi sẽ nói chuyện với anh sau.

Hắn khoá cửa khu xà lim, hậm hực bỏ đi.

Gã đầu gấu kêu lớn:

- Ông chú chơi hay quá. Lần đầu tiên Ngưu-Ma-Vương bị một bữa bẽ mặt. Công nhận ông chú anh hùng thật.

Lão đứng lên nói:

- Anh hùng gì ở cái xó Hỏa-Lò này. Nhiều anh hùng vào tù cộng sản thì trở thành anh hèn hoặc anh hề. Tao có một nhược điểm là không chịu nhục nổi. Hơn nữa, tao cũng quá chán đời, nên không sợ chết nữa.

Tiếng anh trưởng phòng công ty hoá chất nói sang:

- Dù sao, ông anh cũng giúp chúng tôi cho nó một bài học đích đáng.

- Tính tôi vốn dĩ hoà vi quý. Nhưng nó quá đáng quá. Không thể để thế được. Hôm qua, nó trở tay vào mặt tôi đe dọa, tôi đã không chấp rồi.

Tiếng bà Sài-Gòn:

- Anh Hai làm cho em phục quá đấy.
- Chuyện vặt, có gì đáng phục đâu chị. Tôi chẳng qua là đã tới đường cùng, nên không cần gì nữa.
- Anh Hai khiêm tốn, em càng phục hơn.
- Không, tôi chỉ nói sự thực. Tôi không bao giờ đóng vai khiêm tốn. Cũng không bao giờ tự cao. Nếu tôi thông minh một chút, tôi đã chẳng phải nằm tù mấy chục năm.
- Gã đầu gấu cười hô hô, rồi nhại giọng miền Nam:
- Anh Hai, làm em phục quá đấy. Anh em thân ái thế, ông chú phải cảm động đi chứ.
- Anh chỉ được cái ăn nói bừa bãi.
- Tiếng người yêu của gã cự gã.
- Thế em không muốn ông chú với bà cô giống như anh với em sao? Sao em ích kỷ thế, không muốn cô chú có hạnh phúc à?
- Thôi đừng đùa nữa. Cô chú không bằng lòng đâu.
- Phó Nhòm hứng khởi:
- Ông bạn trúng số rồi. Mụ xứng em ngọt ngào quá.
- Lão ngồi xuống, lắc đầu.
- Anh đúng là một thi sĩ. Giàu tưởng tượng thực.
- Không, khoản tình yêu này, tôi kinh nghiệm hơn ông bạn nhiều. Rồi thời gian sẽ trả lời. Bây giờ, tôi muốn hỏi ông bạn chuyện quan trọng hơn. Liệu Ngưu-Ma-Vương có kiếm chuyện với ông bạn không?
- Không ngại. Nó có tật, giật mình. Thái độ của nó, chứng tỏ nó đã chờn. Anh phải biết dưới chế độ ta, Đảng đã thành công ở điểm làm cho mọi người khiếp sợ. Nhân dân khiếp sợ Đảng đã đành. Nhưng cán bộ, đảng viên còn khiếp sợ hơn nhân dân. Sợ lẫn nhau. Sợ cấp trên. Lúc nào cũng phải giữ võ. Hai lưỡi dao đối rết và tù đầy, luôn treo lơ lửng trên đầu. Sự khiếp sợ dẫn tới sự khuất phục, biến

con người thành tôi tớ ngoan ngoãn, thành công cụ Đảng tùy ý xử dụng. Sự khiếp sợ của dân chính là sức mạnh của Đảng. Khi nào dân hết sợ, là Đảng hết thờ. *hết phần 5*

Một lúc sau, Ngưu-Ma-Vương mở cửa cho các buồng ra lấy cơm. Cả xà lim phấn khởi khi thấy mỗi suất được đầy một bát rau muống. Giữa mùa rau muống, mà Hỏa-Lò họa hoàn mới được ăn. Những người có tiếp tế vắt chanh, trộn muối vừng, trộn ớt, làm thành một món nộm tuyệt vời.

Ngưu-Ma-Vương bảo lão:

- Anh ra ngoài, cắt tóc, cạo râu cho gọn.

Lão ngồi xuống chiếc ghế đầu ở giữa sân. Một tên tù tự giác dùng kéo cắt tóc, cắt râu một cách chớp nhoáng. Độ bốn, năm phút đã xong.

- Cho anh tắm rửa.

Lão chạy vào buồng lấy khăn mặt. Phó Nhòm đưa cho lão một miếng xà phòng. Kỳ cọ thoải mái xong, lão vào buồng. Ngưu-Ma-Vương bỏ đi.

Phó Nhòm vui mừng:

- Miềm nắn, dẫn buồng. Đúng là nó sợ ông bạn rồi. Từ xưa tới nay, nó chưa ưu tiên cho ai như vậy. Cắt tóc mấy tháng một lần. Cả xà lim cùng cắt trong giờ vệ sinh. Thái độ của nó cũng khác hẳn.

Gã đầu gấu gọi to:

- Bà cô ơi, ông chú cắt tóc, cạo râu, trông trẻ ra đến hai mươi tuổi đấy.

- Cô thấy rồi.

Phó Nhòm đắc ý:

- Thấy chưa. Mụ ta vẫn theo rồi ông bạn đó. Túc chiến, túc thắng đi!

- Nhưng để làm gì mới được?

- Để giải trí, tiêu sầu, quên đi phần nào cảnh tù tội.
- Tình yêu không phải là thứ mang ra đùa cợt, giải trí. Đó là quan niệm của tôi. Thôi, chúng ta ăn.

Thấy lão gấp một gấp rau muống đưa lên miệng, gã ngăn lại:

- Ấy chết, bần lắm. Phải nhặt vớt những lá úa, lá thối đi. Có khi có cả sâu bọ, cả đĩa. Ông bạn có biết nhà bếp nó luộc rau thế nào không? Rau đưa về bếp là nó quăng ngay vào chảo, không thêm cớ cả lạt buộc, chứ đừng nói tới rửa ráy. Luộc xong một chảo, nó rải ra bệ xi măng, xếp những bó sống lên. Rồi luộc tiếp, lại chồng lên những bó sống đó. Một lớp chín, một lớp sống như vậy. Hấp hơi thành chín tuốt. Không phải chúng nó lười, hoặc vô lương tâm. Tám, chín thằng nhà bếp mà phục vụ gần ba nghìn tù. Không làm thế, sao kịp.

Cơm nước, thuốc Lào xong, Phó Nhòm hỏi:

- Ông bạn có chơi cờ tướng không? Tôi có một bộ quân bằng giấy. Bàn cờ đưa nào đã gạch sẵn lên sàn nằm của tôi đây này. Nếu không ngủ trưa, làm vài ván cho qua thời giờ.

- Ủ thì chơi. Nhưng cờ tôi thấp lắm.

- Tôi cũng chẳng cao gì.

Hai người tập trung vào bàn cờ. Phó Nhòm rất hiếu thắng. Mỗi khi ăn được của lão một quân, gã đắc ý, rung đùi, mặt hớn hờ. Lão đưa tốt vượt hà. Gã cho pháo nổ giết ngay. Rồi ngâm nga:

Đáng thương chỉ có dăm thằng tốt

Bị thúc qua sông mấy kẻ về.

Thua liền ba ván, lão nói:

- Cờ tôi thấp như vệt. Không đánh lại anh. Tôi nằm nghỉ một chút.

- Phải giải chiếu ra. Nằm ngay trên sàn xi măng tuy mát, nhưng không hiểu sao, dậy mệt lắm. Có lẽ xi măng nó hút hơi người. Cái chiếu đó của một lão hắc Lào đầy mình nằm. Tôi đã giặt phơi cẩn thận rồi.

Lão giải chiếu ra nằm, quay mặt vào tường. Trên tường, lấm tẩm những vết máu thâm xỉ. Chắc những người nằm trước giết rệp, bôi lên. Lão giở mình nằm ngửa, nhìn lên trần. Lão cố suy đoán xem vì lý do gì, lão đang ở trại, lại chuyển về Hỏa-Lò. Họ định thả lão chăng? Không phải. Thả từ trại cũng được. Việc gì mất công chuyển về đây, mới thả. Chịu không lý giải nổi.

Tiếng trẻ em nô đùa âm ỉ từ trường Tân-Trào vọng vào. Chỉ bên kia bức tường thôi, là phố Hàng-Bông-Thợ-Nhuộm. Đi bộ độ hai mươi phút, là tới nhà em gái lão. Thế mà ngàn trùng cách biệt. Đột nhiên, lão thấy thân phận mình thua con chuồn chuồn, con chim sẻ. Chúng bay nhảy tự do quá. Không bị cái gì kiềm tỏa. Nhưng bức tường cao sáu thước kia, với mảnh chai, với dây điện, nghĩa lý gì, so với thiên la, địa võng vô hình trùng trùng giăng mắc trên đất nước Lào. Năm 61, lão đi tù. Con trai lão mới tám tuổi. Nó đang học lớp hai. Vợ chồng lão cứng nó lắm. Hai người nhịn ăn, nhịn mặc. Tất cả dồn cho nó. Lão sợ trẻ thơ thiếu dinh dưỡng, sau này, óc sẽ kém phát triển, cơ thể sẽ còi chột. Phiếu thịt, phiếu đường, đều để con dùng. Thằng bé nó giống bố ở đôi mắt, cái mũi. Giống mẹ ở nụ cười, cái tai. Nhiều lúc để con ngồi trong lòng, ngắm nó, lão nghĩ con người thực ra không bao giờ chết. Nếu lão có chết, thời một phần máu thịt lão, một phần tâm linh lão, vẫn tiếp tục sống trong thằng con. Cũng như bố mẹ lão tuy chết, nhưng thực tế, hai người

vẫn sống trong lão. Cứ như thế, đời này sang đời khác, bất tận. Lão lập gia đình năm mới hai mươi hai tuổi, do bố mẹ sắp đặt. Hai cụ muốn có cháu nội để bế. Tuy nên vợ, nên chồng, theo lối cổ điển, nhưng vợ chồng lão sống với nhau hạnh phúc. Nàng là cô giáo tiểu học. Nhan sắc trung bình. Nhưng tính nết dịu dàng, đoan trang, chiều chồng, thương con, hiếu thảo, tề gia, nội trợ khéo. Đi tù, lão nhiều đêm ân hận, vì trong chín năm chung sống, lão đã không yêu thương vợ nhiều hơn nữa. Đôi lúc, lão nóng nảy, quát mắng, khiến nàng phải khóc. Nàng hiền quá. Chẳng bao giờ cãi lại lão cả. Năm 77, tù về, được biết nàng ở Sài-Gòn, có ba con với gã quản lý thị trường. Lão bảo em gái đừng báo tin. Để cho nàng khỏi bận tâm. Yên với cuộc sống đang sống. Năm 80, gia đình nàng vượt biển. Tối nay, đã ba năm trôi qua, em gái lão vẫn không được tin tức gì. Rất có thể đã chìm đắm dưới lòng đại dương, làm mối cho cá biển, như ngàn vạn gia đình bất hạnh khác. Lão thở dài.

Phó Nhòm đương đi đi, lại lại trên sàn, dừng lại hỏi:

- Có gì mà ông bạn thở dài vậy?

- Nằm không ngủ được. Nghĩ ngợi linh tinh. Buồn.

Lão ngồi dậy, gỡ thuốc ra, chuẩn bị hút.

- Chính vì vậy, tôi sợ nằm lẩm. Cứ đi lại trên sàn thế này, cho đầu óc giải tỏa. Mệt lẩm mới nằm. Tôi coi như mình đi dạo chơi trên "Đại lộ Hoàng Hôn". Mỗi ngày tôi đi ít nhất mười cây số. Mười sáu tháng nằm xà lim, tính ra tôi đã đi được một phần tám vòng trái đất rồi đó.

Nhả khói ra đầy buồng, lão nói:

- Ở trên trại, tôi sống như cây cỏ, quên hết. Về đây, lại đâm nghĩ ngợi. Tôi không để ý tới chuyện về, ở,

Nhưng không hiểu sao chiến tranh Việt-Trung không xảy ra, mà họ cứ giam tôi mãi. Vô lý quá.

- Có cái lý nào ở cái xã hội này! Không có thằng Nga, thì thằng Tàu nó choảng cho bỏ mẹ rồi. Tình hữu nghị đời đời bền chặt, bây giờ thành ra đời đời lỏng lẻo. Thằng em út tôi ngỏm củ tỏi trong trận biên giới năm 79. Nó đóng ở Lào-Cai. Xe tăng Tàu sơn cờ đỏ sao vàng bò vào tới tận nơi, vẫn tưởng là xe tăng của mình. Tôi mạng sạch.

Lão lắc đầu:

- Hai bên cùng khoe là đại thắng. Chẳng biết đâu mà lường.

- Chúng nó cùng một lò nói phét cả. Lính Tàu ngổm nhiều. Nhưng lính mình cũng không kém. Được cái hai thằng cùng coi mạng người như ngóe. Nói thực với ông bạn, tôi chưa bao giờ thấy mấy ông lãnh tụ Đảng hoảng sợ tới như vậy. Đánh Pháp, đánh Mỹ, các ông ấy vẫn ung dung. Đảng này, vừa bị tấn công, báo Nhân-Dân đã đăng tit lớn trên trang nhất, kêu gọi sự can thiệp khẩn cấp của Liên-Xô. Brê-giơ-nép cảnh cáo rất đanh thép: "Trung-Quốc nên rút quân ngay khỏi Việt-Nam, khi còn chưa muộn". Bao nhiêu người bị huy động đi xây dựng phòng tuyến Sông-Cầu, để bảo vệ thủ đô. Chuẩn bị dùng cả vũ khí hóa học ở Yên-Bái. Không vận cấp tốc mang quân tình nguyện từ Cam-pu-chia về. Địa hình biên giới là nơi phòng thủ lý tưởng, mà mới mười mấy ngày, bọn Tàu đã tiến sâu tới ba bốn chục cây số. Tuyến Lạng-Sơn chỉ còn cách hơn một trăm cây là tới Hà-Nội. Hoảng là phải. Mấy lãnh tụ đã chuẩn bị di tản vào Thanh-Hóa. Dân tộc thiểu số theo Tàu hết, ông bạn ạ. Hôm mừng năm tháng ba, Đặng-Tiểu-Bình tuyên bố rút quân và đe dọa: "Nếu

lợi dụng việc rút quân mà tấn công, thì đừng hối hận". Phía Việt-Nam không dám nổ một phát súng. Bọn Tàu nó dùng thủ đoạn mua chuộc nhân tâm. Nó phát cho dân lương thực, quần áo. Nhưng tất cả nhà máy, hầm mỏ, cầu cống, cơ quan công cộng, nó phá sạch. Hang Pắc-Bó nó cũng cho tan. Mấy chục vạn quân đương đánh nhau ở Cầm-pu-chia, không có bố Nga đứng cạnh, thì Tàu nó nuốt chửng. Hoàng-Văn-Hoan, tay sai hiến cả linh hồn cho Tàu mà thống trị, thì dân mình sẽ khốn nạn gấp mấy. Tay sai Nga cai trị còn đỡ hơn ít nhiều. Trong trận chiến mười mấy ngày ở biên giới, ngoài thằng chết, thằng bị thương tàn phế ra, thằng dân chạy loạn là thằng thua đau nhất. Khi họ trở về, gà, lợn, trâu, bò của họ đã bị bộ đội tới trước thịt sạch.

- Tôi còn gặp rất nhiều người thiếu số vùng biên giới trong tù. Họ nói họ đi tù là may. Vô số kẻ ủng hộ Tàu bị hạ sát, xác quăng xuống vực. Anh nói đúng. Nếu không có Liên-Xô thì nguy. Đánh nhau với Tàu, Việt-Nam bị bất lợi nhiều mặt lắm. Quân Tàu đã từng đóng ở miền Bắc nhiều năm. Địa hình, nó thuộc như lòng bàn tay. Hơn nữa, khi tình nghĩa anh em còn thắm thiết, Bộ Quốc-Phòng Việt-Nam còn đưa cả bản đồ quân sự sang in ở Trung-Quốc. Trong Đảng, trong quân đội không thiếu gì người thân Tàu. Sức dân thì kiệt lấm rồi. Lại đang mắc kẹt ở Cầm-pu-chia. Lực lượng quân sự Tàu gấp mười Việt-Nam. Chúng ở sát cạnh, hậu cần thuận lợi...

- Ngưu-Ma-Vương vào đấy! Chúng ta tạm ngừng.

Hắn mở khóa cho các buồng ra lấy cơm, rồi bảo lão:

- Anh đi cung.

Thấy hắn nhìn mình có vẻ lo ngại, lão nói nhỏ:

- Ông an tâm.

Rồi đi theo tên quản giáo thường trực. Lão được dẫn vào một phòng khá rộng, bàn ghế lịch sự, quạt trần chạy vù vù. Có cả một bức tranh sơn dầu lớn trên tường. Không phải là phòng hỏi cung. Một người đứng tuổi béo lùn, đầu húi cua, sơ mi trắng cộc tay, đồng hồ vàng, kính lão, tự giới thiệu là người của Bộ. Ngồi bên y là hai thanh niên, tuổi chừng ba mươi, cũng mặc thường phục. Nhìn thái độ kính cẩn của họ đối với y, lão đoán y là một cán bộ cao cấp. Một thanh niên rót trà ra mấy cái tách. Y chỉ tay vào bao Thăng-Long trên bàn, tươi cười:

- Anh hút thuốc, uống trà đi. Sức khỏe anh tốt chứ? Chúng tôi đưa anh về đây là muốn mở cho anh một lối thoát. Anh tù tất cả bao năm rồi?

- Lần thứ nhất, mười sáu năm. Lần này, từ khi nổ ra chiến tranh biên giới, hơn bốn năm.

Y gật gù:

- Đúng là một thiệt thòi cho anh. Nhưng thời chiến nước nào cũng phải làm vậy. Hồi thế chiến thứ hai, Mỹ cũng tập trung tất cả người Nhật trên đất Mỹ. Khi bọn bành trướng Trung-Quốc tràn qua, đám ngụ quân, ngụ quyền được tha về ở sáu tỉnh biên giới đều theo Trung-Quốc. Họ bị xử tử lập tức theo kỷ luật chiến trường. Anh ở Hà-Nội là may đó. Tôi đã xem hồ sơ anh. Từ năm 77 đến năm 79, gần hai năm ở ngoài, anh không chịu làm ăn gì, chỉ buôn bán bất hợp pháp.

- Tôi không có nghề gì. Chỉ biết cắt tóc, do tự học trong trại. Nhưng công an phường cấm tôi làm nghề đó. Họ bảo cắt tóc rong, giao thiệp với nhiều người, không được. Tôi đứng đường bơm xe, cũng bị đuổi. Đi gánh gạch, xách vữa một thời gian cũng bị sa thải, do lý lịch tù tội. Vì vậy, tôi phải đi buôn trà, buôn mật ong từ

Phú-Thọ, Lạng-Sơn. Mỗi chuyến buôn dăm cân trà, hoặc dăm lít mật ong. Chỉ tạm đủ sống. Nhiều khi bị tịch thu, mất cả vốn. Có nhiều ngày, tôi phải nhịn đói.

- Sao anh không lấy vợ? Anh muốn rảnh rang để hoạt động?

- Ông nghĩ xem, lấy vợ cũng phải gặp người hợp với mình, bằng lòng lấy mình. Tôi ra tù, vợ đã bỏ đi lấy chồng. Con đi bộ đội chết trong rừng Trường-Sơn mất xác. Lòng buồn rầu, chưa nghĩ tới việc lấy vợ. Hơn nữa, cuộc sống bấp bênh, nuôi thân còn chưa xong. Ông bảo tôi cố ý sống độc thân để hoạt động. Chết đói dở, hoạt động cái gì? Các ông cách mạng ngày trước, đa phần đều vợ con cả. Đâu cứ phải không vợ, không con mới làm cách mạng.

- Thôi được. Tôi biết cuộc đời anh có nhiều đau khổ. Bây giờ chúng tôi muốn tạo điều kiện cho anh làm lại cuộc đời. Anh mới năm mươi ba tuổi. Kém tôi bảy tuổi. Còn sớm chán. Tôi hỏi thực anh. Anh có muốn ra tù không?

- Con chó nằm trong cũi, còn mong được xổng. Hướng hồ con người. Đó là nói chung. Riêng đối với tôi, thực lòng nói với ông, tôi chán chường lắm. Tù lâu đã thành chai rồi. Ra tù, ở tù, cũng vậy thôi. Mỗi thứ có cái khổ của nó. Ở ngoài, tôi biết làm gì để đổ vào mỗi ngày hai bữa? Lại lên đồn, xuống sở, hạch hỏi. Quá chết!

- Vì thế chúng tôi mới tạo điều kiện cho anh, bù đắp lại những thiệt thòi anh đã phải chịu. Chúng tôi sẽ bố trí cho anh ở thành phố Hồ-Chí-Minh. Việc ăn ở, anh khỏi lo. Có thể còn kiếm người chung sống với anh, cho tuổi già đỡ cô đơn. Nhưng với điều kiện là anh phải giúp cách mạng một số việc. Chúng tôi không thiếu người. Nhưng

đừng anh, thuận lợi cho công việc hơn. Và chủ yếu cũng để bù đắp lại cho anh. Anh nghĩ sao?

- Ông có thể cho tôi biết cụ thể là tôi phải làm gì?

- Cái đó sau. Phục vụ cách mạng là vô điều kiện. Cách mạng giao cho việc gì là phải hoàn thành việc đó. Tất nhiên, công việc sẽ không vượt quá khả năng của anh. Bây giờ, tôi cần biết là anh có chấp nhận không?

- Khi tôi chưa biết cụ thể, tôi không chấp nhận được.

- Không sao. Chúng tôi không vội. Chúng tôi để thời giờ cho anh suy nghĩ. Khi nào bằng lòng, anh báo cho giám thị trại, xin gặp tôi. Hôm nay, tôi nói thế là rõ ràng lắm rồi. Phải cân nhắc hơn thiệt. Đừng đánh mất cơ hội. Anh có muốn viết thư cho em gái anh không? Chúng tôi chuyển hộ.

Lão xin giấy bút, viết vắn tắt mấy hàng cho em lão, rồi đưa cho một thanh niên. Tên công an cao cấp đứng dậy. Lão cũng đứng dậy.

Một thanh niên đưa cho lão một túi ni-lông, trong đựng một gói đường, hai hộp sữa, một gói trà, một tút Điện-Biên, một bát lửa hơi.

- Thủ trưởng chúng tôi biểu anh đó.

- Ở Hỏa-Lò cấm hút thuốc. Không có nước sôi pha trà. Tôi mang những thứ này vào, có thể bị tịch thu.

Tên thủ trưởng cười:

- Anh an tâm. Tôi sẽ bảo họ. Hãy suy nghĩ kỹ điều tôi nói với anh hôm nay. Tôi đợi câu trả lời của anh.

Tên quản giáo thường trực dẫn lão về xà lim, nói với Ngưu-Ma-Vương:

- Đồng chí thiếu tướng Cục trưởng nói cho phép nó hút thuốc, uống trà.

Ngưu-Ma-Vương nể lão ra mặt. Hấn không khám gì, mở cửa buồng, bảo:

- Anh lấy ca ra mà đun nước sôi.

Lão cảm ơn, mang ca nước của Phó Nhòm ra. Chỉ hai phút, xong việc. Lão bê ca trà vào buồng, lấy chiếc áo bông ra ủ lại.

Phó Nhòm hỏi:

- Thế nào, triển vọng tốt chứ?

Lão lắc đầu:

- Không có gì tốt lành cả. Ăn cơm xong, tôi sẽ nói cho anh nghe.

Tiếng khóa cửa khu xà lim loảng xoảng. Ngưu-Ma-Vương rút một liều thuốc lào, rồi bỏ đi. Năm, sáu người trong xà lim chúc mừng lão sắp về. Họ nghĩ được chấp pháp cho quà là dấu hiệu đáng mừng.

Gã đầu gấu toang toác:

- Ông chú với bà cô sắp thoát ngục rồi. Ra ngoài gặp nhau, tha hồ vi vu. Đừng quên thằng cháu bất hạnh này nhá.

Tiếng bà Sài-Gòn vui vẻ:

- Về, cô sẽ gửi quà cho cháu.

Có tiếng ai hỏi gì, lão không nghe rõ.

Phó Nhòm đứng dậy nói:

- Giặc lái cùm, không đứng lên được. Ngồi nói, phải nói to mới nghe nổi.

- Ông anh tù lâu, kinh nghiệm. Muốn hỏi ông anh, liệu em có được chủ tịch Trường-Chinh ân xá, tha chết không? Có hai mươi tám tấn thóc thôi mà. Đâu đáng tội chết.

Lão an ủi:

- Sống chết có số. Lo nghĩ nhiều, vô ích. Tôi không dám khẳng định cái gì cả. Nhưng cứ hy vọng. Biết đâu, ông trời thương.

Phó Nhòm nói với lão:

- Kể cũng thương hại. Thằng này chết là cái chắc.

Lão Trường-Chinh có tha ai bao giờ đâu. Còn việc ông bạn thế nào? Đừng nhìn đời bằng con mắt bi quan quá.

Lão kể hết cho Phó Nhòm nghe, rồi buồn rầu:

- Tôi thừa hiểu nó muốn dùng tôi để hại người khác. Tôi nguyên là đại úy quân đội quốc gia, lại tù đầy suốt hai mươi năm. Để được những người chống đối tin tưởng. Nó muốn sử dụng tôi như một cái bẫy. Việc khốn nạn ấy, đời nào tôi chấp nhận. Bây giờ, tôi mới hiểu tại sao tôi lại chuyển về Hỏa-Lò.

Phó nhòm thán phục, giơ tay, bắt tay lão:

- Ông bạn đúng là bậc trượng phu. Hoàn toàn đồng ý với ông bạn. Để ra tù, mà phải phản phúc, hại người, cái giá đó ô nhục quá. Tôi có nhiều tật xấu. Nhưng lừa thầy, phản bạn, vong ân, bội nghĩa thì không. Tôi có yêu nhiều em thực. Nhưng tôi không phụ em nào cả. Tôi chỉ đa tình, mà không bạc tình. Những thằng sở Khanh là tôi chúa ghét.

- Khi nó cho quà, tôi định không nhận. Sau, tôi nghĩ những thứ đó đâu phải của chúng nó. Chúng nó cướp của dân. Mình cứ dùng, mà chẳng chịu ơn nghĩa gì với chúng.

- Khi ăn cắp của công, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng mua chuộc không nổi, chắc chúng lại tống ông bạn đi trại.

- Đời tôi đã tan nát rồi. Có tan nát nữa, cũng thế thôi.

Ngày hôm đó, hai người ngồi trò chuyện với nhau suốt. Mới gặp nhau có một ngày, mà hai người, một "Đại úy ngục", một Đảng viên, đã trở thành đôi bạn tâm đắc.

Hết phần 6

Buổi tối, xà lim sôi nổi, nhộn nhịp. Nam nữ đùa bỡn nhau. Tuy hơi tục tũn, nhưng vui vẻ. Những cái lược, những cái bàn chải lao từ buồng nọ sang buồng kia, vun vút. Họ trao đổi quà với nhau, cho những người không tiếp tế đôi chút. Tuy không no lòng, nhưng cũng đỡ tủi. Phó Nhòm đứng ngó canh chừng bọn võ trang đi tuần vào.

Lão nói với gã:

- Tôi cũng đã từng ở xà lim. Nhưng những người ở xà lim này tốt thật. Họ cho cả những người không có tiếp tế. Có thể vì họ mới tù, lại có cửa. Thằng thượng úy bộ đội không ai cho nó cả. Tội thật.

- Nó hay sợ bầm, ai cũng ghét. Hơn nữa, nó ở tận buồng 1, sát nhà vệ sinh. Xa thế, làm sao chuyển quà được. Muốn chuyển, phải qua buồng mình.

- Từ khi nó bị rạch mặt, anh bảo nó đã chữa rồi. Hay mình cho nó một tí.

Phó Nhòm cũng động lòng:

- Ông bạn nghĩ phải. Nên an ủi nó một chút. Để tôi lái xe sang buồng nó.

Lão xếp hai cái bánh khảo, ít kẹo mè xừng vào túi ni-lông.

Lần đầu tiên có người cho quà, gã cảm động.

- Con cảm ơn bố đã thương tới con.

Gã đầu gấu mắng:

- Loại như mày, tao đã gặp nhiều. Cho ăn thì "bố bố con con", không cho thì "Đ... mẹ thằng già". Hết "tự hào cách mạng" chưa? Nếu còn bệnh xì xọt, tao sẽ rạch mép. Chứ không rạch mặt nữa.

Lão nhờ Phó Nhòm phân phối thuốc lá cho các buồng. Mỗi người ba điếu.

Lão đứng lên hỏi:

- Các chị, các cháu có hút không?

Cô trong đoàn kịch nói, cười khúc khích:

- Cháu hút được cả thuốc Lào. Cả xì gà gộc.

Cả xà lim cười ồ.

Bà Sài-Gòn vui vẻ:

- Em không ghiền. Nhưng em phải hút để chia vui với anh Hai. Anh Hai sắp về rồi mà.

- Không có chuyện về đâu, chị ơi. Còn nữ ca sĩ nữa, có hút không?

- Cháu hút, để lấy giọng hát cho hay, phục vụ xà lim.

- Phái đẹp chỉ có ba người hút thôi à?

Các chị, các cô cảm ơn, không hút.

Chương trình ca nhạc thứ bảy kéo dài tới mười giờ tối. Tất cả mọi người đều phải hát, dù không biết hát. Mấy bà bị ép mãi, không khước từ được, đành đứng lên hát mấy bài ca ru con. Có bà hát cả bài "*Bé bé bông bông, bé đi sơ tán. Má đi lấy chồng*" làm cả xà lim vỗ tay, cười sặc sụa.

Gã đầu gấu động viên:

- Không cần hát hay, chỉ cần hay hát thôi. Hoan hô các bà cô!

Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói hát nhiều nhất. Mỗi người tới hơn chục bài. Toàn loại nhạc vàng.

Phó Nhòm nói với lão:

- Đang lúc cần dũng mãnh chiến đấu, mà toàn là ẻo lả, sụt sướt, rã rời tinh thần. Thua là phải. Đúng là thứ nhạc mất nước, mất nhà, mất vợ. "*Lên đèn đài cao chiến hạm, anh ngồi nhìn sao rơi nhớ tới mắt em*" thì còn đánh chắc mẹ gì nữa.

Lão thở dài:

- “Phòng trà nghỉ chân nghe Thái-Thanh ca biệt ly” thì bây giờ được biệt ly thật, được lao động khổ sai, nghe quản giáo nó sỉ nhục. “Súng gươm từ đây sẽ thôi cách trở tình này” thì bây giờ có trại tập trung nó cách trở hữu hiệu hơn nhiều. Chưa nói tới ý chí. Đa số, ý thức chính trị cũng không có làm sao có thể chống được với cộng sản. Phải trách mình trước. Trách Mỹ sau. Thôi, chuyện đã rồi. Không bàn tới nữa. Đi ngủ.

- Ông bạn ngủ đi. Tôi còn viết thư cho “em”. Có giấy rồi.

Lão buông màn, ngủ tới khoảng bốn giờ sáng. Rồi tháo màn, ngồi luyện khí công như thường lệ. Một lúc, Phó Nhòm thức giấc. Gã đun nước pha trà. Mọi người có lẽ còn ngủ cả. Hai người ngồi uống trà, thuốc lá phì phèo. Lão thưởng thức hương trà thơm ngọt, thẩm thía, tinh thần sáng khoái.

- Trong tù mà được những phút như thế này, thật là hân hữu. Ở ngoài cũng chẳng mấy khi có. Lo kiếm sống tối mày, tối mặt. Có lúc nào thư thái. Ngồi đối ẩm với người tâm sự được, đáng quý lắm. Các cụ ngày xưa nói “Đối diện ẩm trà tất ngã thư” là vậy. Tôi nhận thấy, nếu không quá thiếu thốn, nhà tù chính là nơi gần gũi nhau hơn, đối xử với nhau tốt đẹp hơn. Người nào mới vào, cũng được coi như khách quý. Tôi ở đây chưa được hai hôm, mà cảm thấy thân thiết với mọi người. Ở ngoài xã hội, muốn thân với nhau, còn lâu. Ở buồng chung, ở trên trại, giành giật sự sống khiếp lắm. Do quá đói khổ, mất hết tình người. Xà lim ở các trại cũng vậy. Đúng là những nắm mồ cam lạng. Ai cũng đói rũ, cũng cùm kẹp đau đớn. Không ai buồn nói với ai.

- Cùng hoạn nạn, nên thương nhau. Đồng cam khó hơn cộng khổ nhiều. Nhưng khổ quá, thì con người thành con thú, cắn xé nhau. Ở đây, ngoài mộ Sài-Gòn, tất cả chỉ một tháng tiếp tế một lần. Ăn dè, cũng không đủ. Nhưng cũng không đến nỗi quá đói. Do vậy, tình người chưa mất. Rệp cắn ông bạn mẩn cả vai lên kia.

- Rận, rệp là bạn đồng hành của tù. Không cách nào trừ nổi. Viết xong thư cho em chưa?

- Xong rồi. Yêu đương trong này chỉ để tiêu sầu thôi. Rồi ra, mỗi người một ngả. Họ dạy cả rồi. Chúng ta tập thể dục đi. Ở xà lim, ai cũng phải tập cả.

Gã đầu gấu hát ong ong:

Ngày chủ nhật buồn, còn ai, còn ai. Mời em nồng nàn...

Phó Nhòm chửi:

- Đ... mẹ chúng nó. Đương lúc chiến tranh chết chóc như thế mà lúc nào cũng mời em với vai em. Đúng là nhạc phản chiến ! Không hiểu chúng nó là cái giống gì?

Có tiếng giấy đi vào. Gã ra ghé, rồi mừng rỡ:

- Hôm nay, Ngưu-Ma-Vương nghỉ. Ông quản giáo người miền Nam coi thay. Ông này hiền như đất thó. Không hiểu sao chưa bị đuổi ra khỏi cái nghề cần độc ác, vô lương tâm này. Sớm muộn gì cũng bị chuyển ngành thôi.

Ông quản giáo đã nhiều tuổi, gầy xòm, vào mở cửa buồng lão trước tiên.

Phó Nhòm nói nhỏ:

- Hôm nay có thể tắm giặt được. Có gì mang tất cả ra giặt đi.

Hai người vào phòng vệ sinh độ hai mươi phút. Họ vẫn hà tiện, không lãng phí nước. Còn dành cho người khác dùng. Họ định vào buồng, thì ông quản giáo bảo:

- Các anh cứ ở ngoài sân một lúc cho thoáng.

Rồi ông vào mở cửa buồng bà Sài-Gòn.

Mấy khi được thoải mái như vậy. Phó Nhòm hứng khởi, chạy vòng quanh sân, trông rất thanh niên. Còn lão gơ tay, hít thở không khí ban mai tươi mát.

Ông quản giáo già ngồi vào bàn, hút liền hai điếu thuốc lòn.

Nhìn ra cửa sân, ông nói với lão:

- Anh ra khép cái cửa lại. Họ nhìn thấy, bất tiện.

Phó Nhòm nhanh nhẩu chạy ra khép cửa.

Thấy ông quản giáo không uống trà, lão hỏi:

- Báo cáo cán bộ. Tôi có trà, có thể pha mời cán bộ được chứ ạ?

- Sáng nay, tôi quên không mang theo. Anh pha uống cho vui.

Lão vào lấy gói trà Ba-Đình, cắm nước sôi.

- Anh mới tới xà lim này à?

- Tôi mới tới hôm kia.

- Trông anh gầy lắm. Chắc tù lâu rồi?

- Tất cả hai mươi năm.

- Tội gì mà tù nhiều thế?

Lão kể đầu đuôi về lý do đi tù của lão.

Ông quản giáo già chép miệng:

- Anh thì ở lại miền Bắc năm 54. Tôi thì ra Bắc tập kết. Anh vợ bỏ. Tôi vợ chết năm 1969. Mãi tới thống nhất, tôi mới biết tin. Anh, con chết trong rừng Trường-Sơn. Tôi, con chết bên Cẩm-pu-chia. Tôi cũng sống một mình như anh. Tôi còn một năm nữa là về hưu.

- Cán bộ uống đi cho nóng.

- Cảm ơn. Anh uống đi. Mỗi người một số phận, anh ạ. Buồn phiền cũng vậy. Không giải quyết được gì. Tôi có người em là thiếu tá nguy, hiện ở trại Tân-Lập. Nó cũng gầy như anh ấy. Anh chẳng muốn ở tù. Tôi chẳng muốn làm nghề coi tù. Nhưng vẫn phải làm.

- Gặp một quản giáo như cán bộ, tù chúng tôi cũng thấy an ủi lắm.

- Tôi cứ nghĩ cách mạng thành công rồi, tù sẽ giảm. Không ngờ lại tăng gấp bội. Các anh chắc thêm thuốc lòn lắm, phải không? Hút tạm một điếu đi. Chiều, tôi sẽ đưa cho anh một gói, phân phát cho họ hút. Nhưng đừng nói với họ là tôi cho. Rách việc lắm.

- Chào cán bộ ạ.

Bà Sài-Gòn mang màn ra phơi, chào.

Lão đứng dậy:

- Cảm ơn cán bộ đã cho hít thở không khí ngoài sân.

- Uống xong trà, hãy vào.

Phó Nhòm chạy đã mệt, dừng lại, nháy mắt với lão.

Ông quản giáo mời bà Sài-Gòn:

- Chị uống trà với chúng tôi đi.

- Cảm ơn cán bộ. Tôi có trà. Xin phép cán bộ cho cắm nước sôi.

- Phép tắc gì. Cứ tự nhiên.

Bà Sài-Gòn mang ở buồng ra một ca nước, và một túi ni-lông gạo nếp rang, khoảng ba kí lô.

- Báo cáo cán bộ, tôi biếu anh Hai đây ít gạo nếp.

Lão vội vàng từ chối:

- Tôi không dám nhận đâu. Chị phải để mà dùng chứ.

Ông quản giáo cười vui:

- Chị ấy thấy anh còm, chị ấy cho. Tôi ra lệnh mang vào buồng!

Phó Nhòm xách túi gạo nếp rang vào. Lão bối rối cảm ơn, rồi đi theo.

Các buồng lần lượt ra, tắm rửa thỏa thích. Họ mở cửa gió buồng nhau ra, nhìn vào, chuyện trò tự do. Ông quản giáo già ngồi hút thuốc, uống trà, vẽ chán đời, không nói năng gì. Chiếc điếu cây của ông rít lên liên tiếp. Dân nghiện, ai cũng muốn hút bằng điếu cây có nước, cho nó mát phổi. Thuốc lào cuộn giấy báo hút nóng lăm. Ông cho họ thuốc, cho họ hút. Gã đầu gấu đứng ở cửa buồng người yêu thì thầm rất lâu.

Cô diễn viên kịch nói, giục:

- Hôn nhau đi!

Gã cười:

- Thử hôn rồi, nhưng song sắt to quá, khít quá. Môi không chạm nhau được. Chỉ đưa lọt ngón tay qua thôi.

Người yêu gã bảo:

- Ai anh cũng chửi. Nói nhiều lần, anh không nghe. Nhưng riêng ông chú mới vào, nếu anh chửi, em sẽ cắt đứt quan hệ đấy.

Gã vẽ thuần phục:

- Đời nào anh chửi ông chú. Anh còn bảo vệ là đằng khác. Kể cả lão ở cùng buồng ông chú làm ăng-ten, anh chỉ thỉnh thoảng cảnh cáo thôi. Lão ấy không sợ bầm gì chuyện xà lim, nên anh không ra tay.

- Thôi, vào buồng đi. Không nên lợi dụng sự dễ dàng của ông quản giáo mà quá đáng. Phải nể ông ấy một chút.

Người yêu giục, gã mới chịu vào buồng.

Phó Nhòm ngong ngóng đợi cô buồn đô la ra. Gã đứng lom khom, áp mặt vào cái cửa gió to bằng hai bàn tay. Cô ca sĩ đi trước, gã cười chào xã giao. Tối lượt cô buồn đô la đi sau. Gã thò qua song sắt lá thư đã gấp gọn bằng bao diêm. Ắ cầm lấy, giấu đi rất nhanh, rồi vào nhà vệ sinh.

Phó Nhòm mặt mày rạng rỡ:

- Bước đầu như thế là thắng lợi. Phải chuyển sang bước hai. Tấn công ào ạt.

Lão cười:

- Ông quản giáo này tốt thật. Các buồng, nam nữ nói chuyện với nhau như thế, mà cứ lơ tịt. Phải có sự thông cảm sâu sắc lắm, mới dễ dàng đến thế được. Trong đời tù, tôi cũng gặp vài ông tương tự. Tù quý trọng các ông ấy lắm. Kể cả tù lưu manh. Quả là gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Bản chất phải lương thiện vô cùng, mới giữ được vậy.

- Ông bạn thấy có nam, có nữ, vui hẳn lên, phải không?

- đương nhiên. Đơn vị nhân loại không phải là một, mà là một cặp nam nữ. Tạo hoá sinh ra vậy rồi.

Phó Nhòm vẫn nghe ngóng. Thấy tiếng dép lẹp xẹp từ nhà vệ sinh đi tới, gã nhẩy ra cửa. Cô ca sĩ ra sân phơi quần áo. Cô buồn đô la xách xô, xách xô nước vào buồng, rồi trở ra. Qua cửa buồng, cô ta đứng lại.

Phó Nhòm mỉm cười:

- Cái nhẫn ngọc thạch đẹp quá. Có thể cho xem được không?

Cô ta thò ngón tay qua song sắt. Phó Nhòm nắm lấy ngón tay búp măng, vuốt ve, không muốn buông ra. Lão quay lưng đi...

- Ông bạn nhìn gì ngoài sân đấy?

Lão quay lại:

- Không, để cho anh chị tự nhiên thôi. Chúc mừng anh đã toại nguyện.

Phó Nhòm, mắt long lanh:

- Chưa đọc thư, đã quý rồi. Tôi dự tính không sai. Còn ông bạn sao cứ lạnh lùng thế. Hãy noi gương tôi. Từ lâu, tìm hóa đá rồi sao?

Gã đầu gấu từ nãy vẫn theo rồi, cười ha ha.

- Công nhận cửa của Phó Nhòm đúng là loại cửa Tiệp thứ thiệt. Xoẹt một cái, cửa đổ Nữ Thần Đô La ngay.

Cơm nước nhà bếp đã chia xong. Ông quản giáo già mở cửa từng buồng, cho ra lấy cơm, rồi khóa cửa khu xà lim, bỏ đi.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất trầm trồ:

- Ông quản giáo già này đúng là một Găng-đi Việt-Nam. Đạo đức thực, chứ không đạo đức giả, đạo đức đóng kịch, như mấy vị tai to, mặt lớn tôi đã gặp khi họ tới thăm công ty tôi.

- Từ nay, chúng ta gọi ông là Găng-đi.

- Nhất trí, nhất trí.

Khoảng bốn giờ chiều, Găng-đi vào mở buồng, cho mọi người ra lấy cơm, lấy quần áo vào. Buồng lão ra trước tiên. Găng-đi đưa cho lão gói thuốc lào Thống-Nhất một lạng.

Lão cảm ơn:

- Cán bộ tốt quá. Anh chị em ở đây gọi cán bộ là Găng-đi Việt-Nam.

Ông quản giáo già cười hom hem:

- Tôi đâu xứng đáng như vậy. Đời tôi cũng đã đau khổ nhiều, nên thông cảm với đau khổ của người khác. Tôi thật lòng thương tù. Em trai tôi cũng tù mà. Nhìn suất cơm các anh, tôi ái ngại quá. Nhưng biết làm thế nào? Tôi không nói mầu mè đâu.

- Tôi thấy người miền Nam phần nhiều thật thà, thẳng thắn. Nhất là nông dân. Hồi năm sáu mươi, tôi ngồi ăn bánh xèo ở vỉa hè. Tôi hỏi bác già Nam bộ bán bánh cho tôi: “Bánh xèo trong Nam có làm giống thế này không?” Bác ta đốp chát: “Trong Nam mà làm bánh xèo thế này, chó nó cũng không thèm ăn”. Rồi bác kể bánh xèo trong Nam phải có nào là nước cốt dừa, nào là tôm...

Găng-đi cười:

- Đúng vậy. Nông dân Nam bộ nghĩ sao, nói vậy. Lúc đó, anh có giận không?

- Tôi còn thích thú là đằng khác. Tôi đang ngồi ăn bánh xèo của bác ta, mà bác ta lại đập vào mặt là bánh xèo đó, chó trong Nam cũng không thèm ăn. Ngay thật đến thế là cùng. Nhưng đó là sự thật. Tôi đâm quý bác ta. Từ đó, tôi hay ra ăn. Chúng tôi trở thành thân nhau. Cán bộ cho phép tôi đi phân phát thuốc lào.

Lão đi tới từng buồng, đưa thuốc lào cho mọi người.

Gã thượng úy bộ đội năn nỉ:

- Con không có lửa. Bố cho con viên đá. Con đói lắm. Bố có gì cho con ăn với.

Lão chạy vào buồng, lấy cái khay gắn đá đưa cho gã, kèm thêm một cân gạo nếp rang. Lão tới các buồng nữ, cảm ơn những người cho lão quà mừng sinh nhật. Lão cho cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, gã đầu gấu mỗi người một bao thuốc lá. Tối buồng bà Sài-Gòn, lão đưa cho bà một bao:

- Chị không nghiện. Nhưng mỗi ngày, sau bữa cơm, hút một điếu cho thơm, không hại gì đâu.

- Em nhận. Nhưng với điều kiện, từ nay em cho gì anh Hai cũng phải nhận. Anh Hai cho em địa chỉ cô em anh Hai. Em về, em sẽ tới thăm, gửi quà cho anh Hai. Liệu anh Hai có được tha không? Hai mươi năm rồi, còn giam đến bao giờ nữa. Độc ác quá vậy.

- Không có hy vọng gì. Công an ép tôi phải làm việc cho họ, hại người khác, mới thả. Tôi không chấp nhận. Họ cho tôi tí quà là để dụ dỗ tôi thôi. Không tốt lành gì cả. Tối nay, tôi sẽ ghi địa chỉ của em tôi đưa cho chị. Tôi rất xúc động trước lòng tốt của chị. Cảm ơn nhớ.

- Có gì mà ơn với huệ. Anh Hai cứ coi em như em gái anh Hai.

Lão giơ tay chào:

- Vâng, cảm ơn cô em.

Rồi vào buồng. Phó Nhòm cũng từ cửa buồng Nữ Thần Đô La trở về.

Gã tò mò:

- Ông bạn "khai hỏa" rồi phải không? Phản ứng của em ra sao? Tôi thấy hai bên có vẻ "hữu nghị" lắm.

Lão lắc đầu:

- Chị ấy tốt với tôi, tôi cảm ơn. Có gì khác đâu.

- Về phía tôi, kết quả vượt chỉ tiêu. Em hứa ra ngoài sẽ tìm tôi. Tôi cho em địa chỉ một thằng bạn. Em sẽ liên lạc với tôi qua nó. Em ly dị lâu rồi. Nhưng vợ tôi là con sư tử Hà-Đông, dữ tợn lắm.

- Thôi, chúng ta ăn đi, rồi uống trà. Ủ lâu cũng nguội mất.

Tối đến, cả xà lim tán tưng Găng-đi không tiếc lời. Mùi thuốc Lào, thuốc lá thơm lừng. Phó Nhòm tràn đầy hứng khởi, đứng lên tuyên bố:

- Tối nay, chúng ta hát mừng thánh Găng-đi Việt-Nam. Tôi xin mở đầu với bài "*Danube Bleu*", tức "*Giòng Sông Xanh*". *phần 7*

Gã hát cả bằng tiếng Việt, lẫn tiếng Pháp. Mục đích là để trở tài với Nữ Thần Đô La. Tiếp theo, gã hát bài "*Trở Về Sô-ri-en-tô*", rồi kết thúc với bài "*Lịch Sử Một Cuộc Tình*". Mọi người vỗ tay âm âm. Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, thay nhau hát, không mệt mỏi. Càng hát, càng bốc. Gã thượng úy bộ đội, no bụng, cũng đứng lên góp vui. Không ngờ giọng gã trầm và ấm đến thế! Cả xà lim ngạc nhiên. Gã hát một loạt bài cách mạng. Rồi kết thúc bằng ba bài dân ca Lào, vừa bằng tiếng Lào, vừa bằng tiếng Việt. Gã được hoan hô nhiệt liệt.

- Xà lim đã phát hiện một tài năng mới.

- Đã có một cặp song ca nam nữ tuyệt vời.

Gã tự phụ:

- Nếu tôi có ăn, tôi hát sẽ hay hơn nhiều. Đói hệt cả hơi. Chỉ hát được đến thế!

Gã đầu gấu mắng:

- Chưa gì đã giở giọng vôi ăn. Đồ mặt hạng.

Lão can:

- Thôi, từ nay xà lim là một nhà. Mọi chuyện cũ, bỏ qua hết. Chú mày ơi, đừng giận nữa. Rằng tài nên trọng, mà tình nên thương.

Phó Nhòm đứng lên tuyên bố bế mạc. Mọi người chuyện trò râm ran tới khuya. Chỉ im lặng, khi nghe tiếng giấy công an vỗ trang vào tuần tra.

Lão nói với Phó Nhòm:

- Bắt đầu đêm nay, tôi dạy anh khí công.

Gã cười:

- Cảm ơn ông bạn. Tôi phấn chấn quá, chưa học nổi.

Đợi mấy hôm nữa. "Vitamine E" công hiệu thực.

- Vậy chúng ta làm một điều. Tôi đi ngủ. Còn anh nằm nhắm nháp khoản "Vitamine E". Không biết em bên kia có nằm nhắm nháp khoản "Vitamine A" không?

- Em đa tình lắm. Mất lúc nào cũng long lanh là nhờ có "Vitamine A" do tôi cung cấp đấy. Thôi ông bạn ngủ đi. Tôi còn phải mơ màng...

Ngày qua ngày, lão ở xà lim thấm thoát đã hai tuần. Lão không xin gặp tên cục trưởng. Lão biết khi khước từ sự cộng tác với công an, cánh cửa nhà tù sẽ tiếp tục khép chặt. Lão đã tỏ rõ lập trường ngoan cố, không chịu phục vụ cách mạng. Lão thở dài. Không còn lựa chọn nào khác. Phó Nhòm đối với lão đã trở thành một người bạn tâm tình. Lão thấy gã có học vấn, thẳng thắn, tốt bụng và rất ghét chế độ. Gã cứ tiếc rẻ: "Giá miền Nam mà giải phóng miền Bắc thì tốt biết bao!" Từng ở trong Đảng nhiều năm, gã khẳng định guồng máy độc tài này chỉ mang lại tai ương cho dân tộc. Từng được đi ngoại quốc, gã khẳng định kẻ nào đã sống trong chế độ, đã được nhìn thấy thế giới, với tất cả cái tốt, cái xấu của nó, mà còn chấp nhận được chế độ, thần kinh kẻ đó phải có vấn đề.

Em gái lão đã gửi quà cho lão. Kèm theo một lá thư khuyên lão hãy đón nhận sự "mở đường" của Đảng. Xem thư, lão lắc đầu. Chúng nó vận động cả cô em lão, để lung lạc lão. Quà chỉ có mấy cân mì rang, vài lạng đường Cuba, ít muối vừng. Mang tiếng là có tiếp tế, mà không có gì đáp lại những người cho quà mình. Lão áy náy. Phó Nhòm an ủi:

- Họ cũng biết ông bạn nghèo. Chẳng ai nhỏ nhen, để ý đâu. Mụ Sài-Gòn cho ông bạn nhiều thực. Trông ông bạn đã bắt đầu có da, có thịt rồi đó. Trẻ hẳn lại.

- Biết vậy, nhưng tôi vẫn thấy ngượng. Thường tình, có đi, có lại, mới toại lòng nhau.

- Cả xà lim này, ai chả biết ông bạn rộng rãi. Riêng khoản thuốc Lào, thuốc lá, nếu ông bạn đổi chác, cũng đủ no hàng tháng là ít. Gã thượng úy bộ đội cũng được ông bạn chia xẻ. Ai cũng phục ông bạn.

- Nó không biết ăn dè như mọi người. Cứ hỏi xin tôi luôn. Nghĩ cũng khổ tâm.

Một buổi chiều, cơm nước xong, Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng, bảo lão:

- Anh thu xếp nội vụ. Chuyển sang buồng 1.

Phó Nhòm tái mặt. Hai người ở với nhau đang hợp, đang vui. Gã thấy bàng hoàng. Gã chưa quen với cảnh bạn bè chia tay đột ngột trong tù. Lão thu xếp đồ đạc, chuyển sang buồng 1.

Gã thượng úy bộ đội hôn hờ:

- Bố ở với con. Con sẽ hầu hạ bố, đấm bóp cho bố.

- Buồng này gần nhà vệ sinh, ẩm mốc, hôi hám quá. Mai phải báo cáo cán bộ, xin cọ rửa.

- Nếu được phép, mai để con làm. Bố già yếu rồi, cứ nghỉ ngơi. Con còn thanh niên. Con xin xốc vác hết.

- Mà năm nay bao nhiêu tuổi?

- Con ba mươi mốt.

- Bị bắt lâu chưa?

- Mới mười tháng. Con bị nhốt mấy tháng ở Bất-Bạt, trại giam quân đội. Không hiểu sao lại chuyển về đây. Trại quân đội đỡ hơn. Ở đây đói quá.

Gã đầu gấu kêu:

- Ông chú ơi, ông chú ở buồng ấy là buồn rồi.

- Vẫn cùng xà lim. Xa hơn có bốn thước. Không buồn đâu.

- Thằng thượng úy, mày mà hỗn với ông chú, thì biết tay tao.

Phó Nhôm nói sang:

- Ở với nhau đang vui. Ông bạn chuyển sang đó. Chán quá.

- Anh em hiểu nhau là đủ. Xa một chút, không sao.

Gã thượng úy nhìn lão:

- Con đói quá. Bố có gì cho con ăn với.

Lão ngạc nhiên:

- Hôm kia, tao mới cho mày một cân mì rang. Đã hết rồi?

- Con ăn một lúc hết ngay.

- Ăn lố đó, không được. Phải chia ra mà ăn. Cốt cầm cự, giữ sức khỏe. Không nên ăn cho đã. Tao về đây, nếu hàng tháng được tiếp tế vài cân mì rang, là may rồi. Trên trại, đường xá xa xôi, cô em chỉ tiếp tế vào dịp tết thôi. Từ còn dài, phải chịu đựng cái đói, cái khổ, cho quen đi.

Lão pha một ca nước đường, rồi bốc vài nắm mì rang cho gã. Lão cũng bốc vài nắm, để lên miếng các-tông lão vẫn dùng làm quạt.

- Bố không uống à?

- Mỗi ngày chỉ uống một lần. Tao uống rồi.

Gã nốc một hơi hết ca nước. Rồi bốc mì, nhai ngấu nghiến. Vài phút hết sạch.

- Mày can tội gì?

- Con đóng quân ở Lào. Con phụ trách chở lương thực sang Thái, giúp du kích Thái. Con ăn tiền, đưa người vượt biên. Được mấy chuyến thì bại lộ.

- Sao không ai tiếp tế cho mày?

- Bố mẹ con đã chết. Con chưa có vợ. Có một ông anh, thì đã trốn sang Úc.

- Mày đi bộ đội từ năm nào?

- Con đi bộ đội từ năm 17 tuổi. Con phải khai man thành mười tám. Quê con ở Thái-Bình. Mang tiếng là vừa thóc, là “Quê hương năm tấn”, nhưng đói lắm. Bình quân, mỗi đầu người hàng tháng chỉ được chín cân gạo. Bố tính, sức thanh niên chúng con, kể cả con gái, phải ăn mỗi ngày một cân gạo mới tạm no. “Mười bảy bẻ gãy sừng trâu” mà. Hàng năm đi thủy lợi, mỗi người phải góp một cân gạo mỗi ngày. Thế mà phải ăn như rồng cuốn. Ai ăn chậm thì đói. Để con kể cho bố nghe. Năm đó, có con bạn cùng xóm. Nó đem dăm lạng cá mè khô đi thủy lợi. Sau mười ngày, lại mang nguyên về. Bọn chúng con cười vỡ bụng. Số là, nếu ăn cá nhằn xương, chậm chạp, thì cơm sẽ bị mấy cô bạn cùng mâm ăn hộ bớt. Thành thử, không dám đụng tới cá. Chúng con hát giễu cô ta: “Cá đi rồi cá lại về”, làm cô ta xấu hổ, đỏ cả mặt. Con đói từ bé. Còn nhớ năm con mười tuổi, một buổi tối, bố con nằm ở chõng, cứ thở dài sườn sượt. Một lúc, bố con chửi: “Mang rổ khoai luộc mẹ nó đi. Sáng mai nhin cũng được”. Con sướng quá, bê rổ khoai, nhảy vọt qua bậc cửa, bị vấp ngã, gãy mất cái răng cửa. Từ đó bạn bè gọi con là thằng sứ. Cái răng sứ vẫn còn đây.

Gã cười, nhe răng cho lão xem.

Lão vét nốt mấy sợi mì, uống một ngụm nước.

- Thế mày trúng tuyển bộ đội ngay?

- Vâng, được biết trúng tuyển, con mừng hơn mẹ con sống lại. Thế là hết cảnh đói mòn, đói mỏi. Mấy đứa gầy yếu quá bị loại, buồn như cha chết. Có đứa khóc.

- Hồi đó, chúng mày có biết đi B, chết rất nhiều không?

- Chúng con biết chứ. Trai làng bao đứa đã vong mạng. Hai thằng em họ con cũng đã chết ở Khe-Sanh.

- Chúng mày không sợ chết à?

- Chẳng đứa nào sợ cả. Cái đói triền miên đáng sợ hơn nhiều. Bố bảo, đi bộ đội, chết chưa thấy đâu, đã thấy no trước mắt. Hai mốt cân gạo, một cân rưỡi thịt, một cân đường, mỗi tháng. Nghe trên thông báo tiêu chuẩn đó, chúng con thêm rỏ rớt, rỏ dãi. Cứ như là một giấc mơ ấy. Chiến đấu dũng cảm được thăng chức lên sĩ quan. Tiêu chuẩn còn cao hơn nữa. Hơn đi thanh niên xung phong nhiều.

- Mày có ở Cầm-pu-chia bao giờ không?

- Có chứ. Năm 79, con tiến công Cầm-pu-chia theo đường Lào. Con gái Lào, Cầm-pu-chia dễ dàng lắm, bố ạ. Nói thật với bố, hồi ở Cầm-pu-chia, con ăn cả gan người. Thấy nói bổ lắm.

- Gan tươi hay gan khô?

Gã tiếc rẻ:

- Con chỉ mới được ăn gan khô thôi. Mấy thằng bạn con, chúng ăn gan tươi. Mọi từ trong bụng ra, nhấm rệu luôn. Kể cũng tàn bạo.

- Mày không chết là may mắn lắm đó. Năm bảy mươi nhăm, tao xem báo Nhân-Dân. Ông Chế-Lan-Viên nói là tổng số hơn ba ngàn cán bộ gửi vào hoạt động ở Lâm-Đồng, chỉ có ba mươi người sống sót. Một tướng

công an nói là cứ bốn mươi xe tải, mà một vào tới đích, coi như thắng lợi.

- Đúng vậy, bố ạ. Chết nhiều lắm. Đủ thứ chết. Chết bom đạn. Chết bệnh tật. Chết tai nạn, rơi xuống vực. Cánh vận tải chết vô số. Nhưng có hy sinh thế, mới thắng lợi.

- Mày đã vào đảng chưa?

- Con vào đảng lâu rồi. Không phải là đảng viên, làm sao lên được thượng úy.

Lão đứng dậy:

- Thôi, tao đi lại vận động một chút. Mày tham gia ca nhạc với xà lim đi cho vui.

Lão vừa đi lại trên sàn nằm, vừa nghe hát. Khi chương trình kết thúc, lão ngồi xoa bóp toàn thân, rồi luyện khí công.

- Hút thuốc đi bố.

- Mày hút thuốc Lào hay thuốc lá?

- Bố cho con thuốc lá.

Hút hết điếu thuốc, gã hỏi:

- Bố có gạo nếp phải không? Bà Sài-Gòn mới cho bố mà. Kể bố cũng có duyên đấy chứ. Bà ta mê bố như điên đổ.

- Đừng nói nhảm. Bà ta thương hại, bà ta cho thôi.

- Bố để con nấu cơm nếp ăn bây giờ nhá.

Lão ngạc nhiên:

- Lấy gì mà nấu? Xoong, nồi đâu?

- Con nấu bằng cái bô. Con đã cọ sạch sẽ. Xé cái chăn này ra để đun.

Lão cau mặt:

- Nấu bằng bô? Kinh tởm thế, nuốt sao được. Mà ngay có xoong nấu, cũng không nấu được. Mày muốn

cùm à? Chúng tao đun hai ly con nước pha trà, mất độ vài phút là sôi, cũng phải có người đứng canh. Thổi cơm nếp, ít nhất mất nửa tiếng. Mùi chần cháy khét lẹt. Cả Hỏa-Lò ngửi thấy. Làm sao đun nổi. Chúng nó bắt được sẽ kết tội phá hoại tài sản nhà nước. Nếu mày thêm quá, mai tao sẽ nhờ nhà bếp nấu giúp. Thôi, ngủ đi.

Sáng hôm sau, Ngưu-Ma-Vương cho phép lão cọ buồng. Hai người ra sức cọ rửa trong vòng mười phút. Mùi hôi đỡ hẳn.

Lão nói:

- Mình phải cố giữ vệ sinh tới đâu hay tới đó. Muốn trụ được với nhà tù là phải thế.

Gã thượng úy bộ đội lôi từ gầm sàn ra một túi nilông toàn vỏ bưởi, vỏ chanh, vỏ chuối, lá bánh, nhồm nhoàm nhai.

Lão ghê sợ, ngăn lại:

- Không ăn được! Mày lấy ở trong cầu tiêu ra, phải không? Thằng này hỏng. Không thể tưởng tượng nổi! Cái thùng cao su đó chứa giấy chùi đít, giấy vệ sinh phụ nữ. Thế ra hằng ngày, mày vẫn moi những thứ này từ cái thùng đó ra ăn. Mày muốn chết đấy. Gói ngay lại. Chiều, vất đi hết. Đây, tao cho ít mì rang.

Gã len lét gói tất cả lại, vất vào gầm sàn.

Lão cảnh cáo:

- Bận sau mày còn ăn bẩn, ăn thối thế nữa, tao sẽ báo cáo quản giáo, và cắt, không cho mày một thứ gì nữa. Kể cả thuốc lào.

Tối hôm đó, ngồi bình tĩnh, lão giảng giải:

- Tao thương mày, tao mới đối xử như vậy. Tao định tới khi hết mì rang, mới ăn tới gạo nếp. Nhưng thấy mày thêm quá, tao cũng nhờ nhà bếp nấu. Kẹo, bánh, đường,

mì rang, muối vừng, tao dùng thứ nào, mày dùng thứ ấy. San sẻ đều. Tao biết, ăn thế không thấm tháp gì với mày. Kể cả với tao, cũng còn thiếu. Gọi là đỡ đói đôi chút. Chúng ta không có nhiều. Biết làm thế nào? Ăn căng rốn ra, hai ba hôm hết. Rồi cả tháng nhịn. Ăn kiểu ấy, không có lợi cho sức khỏe. Ốm đau trong tù, lại không có thuốc. Tao rất thông cảm. Tao tù hai mươi năm rồi. Tao quen với đói khổ hơn mày. Nhưng mày cũng cố luyện dần đi, để thích ứng với hoàn cảnh sống trong tù. Tội mày, ít nhất cũng phải năm, bảy năm. Sau này đi trại, nếu vì đói, mà cứ gặp cái gì, ăn cái ấy, sẽ chết rất nhanh. Tuổi mày còn trẻ, phải cố mà sống. Hãy suy nghĩ kỹ lời tao nói: “Ăn để sống, chứ không phải để chết”.

- Con đâu muốn ăn những thứ dơ dáy đó. Con cũng là một con người. Một quân nhân cách mạng. Con có danh dự. Nhưng con đói quá. Không kiềm chế nổi.

- Tao hiểu. Trận đói năm bốn năm, chính mắt tao nhìn thấy, nhiều người còn ăn bậy hơn mày. Có trường hợp ăn cả thịt người chết. Bên Trung-Quốc, những năm đói, nhiều ông bố, bà mẹ không nỡ ăn thịt con mình, phải trao đổi con với người khác để ăn. Nhưng chúng ta không đói đến mức như họ. Họ không có thứ gì để ăn cả. Chúng ta vẫn có ba lạng gạo hẩm một ngày. Tuy chỉ còn xương da, nhưng vẫn sống trong nhiều năm. Tao không nói chuyện danh dự với mày. Chuyện cách mạng lại càng không muốn nói. Cả một thực tế bi thảm không mở mắt được mày. Vài lời nói của tao, ăn thua cái gì? Tao chỉ muốn nhấn mạnh một điều, đó là cái mạng sống của mày. Muốn giữ được nó trở về, tuyệt đối không được ăn uống bữa bãi, mất vệ sinh. Cách duy nhất để chống lại sự hành hạ của cái đói là không nghĩ tới nó. Cứ nhắm mắt

luyện khí công như tao là quên đi. Mà xem, gã đầu gấu, cô ca sĩ, cô buồn đồ la, và mấy người không có tiếp tế khác. Họ có no gì hơn mày đâu. Thỉnh thoảng được người ta cho, chẳng qua vài cái bánh, vài cái kẹo. Họ có cào cào như mày đâu. Phải học tập họ.

- Vâng, con sẽ hạ quyết tâm.

- Không quyết tâm, cũng không có cách nào khác để no. Càng hành hạ mình thôi.

Phải sống với gã thượng úy bộ đội, lão ngán quá. Gã không biết chuyện gì để nói. Lúc nào cũng hau háu nghĩ tới ăn.

Một hôm, thấy bà Sài-Gòn có tiếp tế, gã háo hức:

- Bố xin bà ta ít gạo nếp rang, ít thịt đi. Con thèm thịt quá.

Lão buồn rầu:

- Người ta cho, tao còn không muốn nhận. Làm sao tao có thể nhục nhã xin xỏ được.

- Bố không nên sĩ diện. Bà ta quý bố lắm. Bố hỏi là được ngay thôi.

- Tao đã bảo không là không.

Gã nằm dài ra, tiu nghỉu.

Hết phần 8

Sáng hôm sau, vừa ra vệ sinh xong, Ngưu-Ma-Vương gọi lão đi cung.

Vẫn căn phòng cũ. Tên cục trưởng và hai thanh niên phụ tá ngồi ở bàn. Y chỉ ghế, mời lão ngồi. Qua mấy câu xã giao vô nghĩa, y vào đề:

- Chắc anh đã suy nghĩ kỹ đề nghị của tôi. Hôm nay, tôi muốn biết ý kiến của anh.

Lão ôn tồn:

- Vâng, tôi đã nghĩ kỹ. Tôi thấy, tôi không thể làm việc cho công an.

Y hơi ngạc nhiên:

- Anh cho tôi biết tại sao?

- Thời trẻ đi lính, tôi chỉ biết cầm súng, xông pha trận mạc một cách vô ý thức. Tôi không bao giờ để ý tới chính trị. Giờ đây, sau hai mươi năm tù, tôi chán nản lắm, chỉ muốn sống yên, làm một người dân thường. Nếu tôi có ý định bay nhảy, thì năm bảy tám, tôi đã vượt biển. Một là thoát, hai là chết chìm rồi. Đâu có nằm tù thế này.

- Anh không muốn phục vụ cách mạng, lập công, chuộc tội?

- Tôi xin nói thẳng. Tôi không có tội gì, mà phải chuộc. Năm 54, theo lời kêu gọi của cách mạng, tôi không đi Nam. Tôi chưa hề có lời nói, hoặc hành động nào chống chế độ. Các ông có quyền. Bỏ tù tôi. Tôi phải chịu. Bây giờ, các ông tha cũng được. Tiếp tục giam cũng được. Tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi.

- Anh cho cộng tác với chúng tôi là trái lương tâm?

- Ngành an ninh nước nào cũng có. Từ trẻ, tôi đã không thích nghề đó. Xã hội trăm nghề. Mỗi người hợp với một nghề. Khi không yêu nghề, thì không thể làm việc tốt được. Do đó, tôi không nhận đề nghị của ông. Hơn nữa, ngành an ninh không phải là một ngành an toàn. Nhất là với một người có lý lịch như tôi.

- Không an toàn? Anh nói, tôi không hiểu. Hãy giải thích kỹ hơn.

- Tôi nghĩ nghề công an, cũng như nghề chính trị, đều không an toàn. Những người muốn sống an phận như tôi, không ai muốn tham dự. Trước kia bao ông làm chính trị thân Nga đã bị bắt. Bây giờ, lại đến lượt những ông thân

Trung-Quốc vào tù. Còn công an, tôi đã gặp nhiều ông trong trại giam. Kiên trì cách mạng như họ mà còn phạm sai lầm, nằm tù. Huống hồ tôi, một “đại úy nguy”.

- Tóm lại, anh không chấp nhận đề nghị của chúng tôi?

- Vâng, tiếc rằng tôi không thể chấp nhận.

Y đứng dậy, lạnh lùng:

- Thôi, anh về. Anh muốn tiếp tục ở tù, khước từ sự mở đường của chúng tôi. Chúng tôi sẽ cho anh toại nguyện.

- Tôi đã nói, tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi. Quyết định thế nào là ở các ông.

Trở lại xà lim, lòng lão buồn. Nhưng lương tâm lão thanh thản. Thế là sự lựa chọn đã dứt khoát.

Ngưu-Ma-Vương cho các buồng ra lấy cơm. Lấy túi muối vừng ra, lão thấy vơi đi tới một phần ba. Gói mì rang, gói đường cũng vậy.

Lão hỏi gã thượng úy bộ đội:

- Mày ở buồng, ăn mì rang, muối vừng, đường phải không?

Gã chối:

- Không, con không hề đụng tới túi quà của bố.

Lão giận lắm:

- Mày không chối được. Tao buộc dây theo một kiểu riêng. Không buộc thế này. Tao có gì, cũng chia sẻ đều với mày. Đối xử thế, mà vắng tao, mày còn ăn vụng. Từ nay, tao không cho mày cái gì nữa.

Suốt ngày hôm đó, lão không cho gã ăn, gã hút, không nói với gã nửa lời.

Buổi tối, xà lim ca hát, chuyện trò, gã nằm lì, mặt lăm lăm. Lão ngồi luyện khí công đều đặn. Mắt nhắm lại, tinh thần thư giãn.

Gã đột nhiên ngồi dậy, chửi đồng:

- Tiên sư nó. Tao sẽ cướp, tao ăn. Tao còn dần cho tan xác nữa. Báo cáo cán bộ, tao cũng không sợ.

Lão mở mắt, nhìn gã:

- Mày chửi tao? Mày nói mày cướp, mày ăn? Tao hứa sẽ không báo cáo cán bộ. Nếu mày dám sờ vào túi tiếp tế, hoặc chửi xỏ xiên một câu nữa, tao sẽ cho mày gẫy thêm vài cái răng cửa. Mày thử ngay đi. Xem tao có làm đúng lời tao nói không. Loại như mày mà cũng học đòi trấn lột!

Thấy mắt lão long lên, gã im lặng. Một lúc, gã nằm xuống, ngủ vật, mồm há hốc. Nhìn khuôn mặt vêu vao, nhìn thân hình da bọc xương của gã, lão thở dài.

Sáng hôm sau, Phó Nhòm báo tin mừng:

- Hôm nay, thánh Găng-đi coi.

Lại một dịp may hiếm có. Các buồng ra làm vệ sinh, mở cửa gió, nói chuyện với nhau thỏa thích. Ai đi qua buồng lão cũng đứng lại hỏi thăm việc về ở. Nghe lão kể lại cuộc đi cung hôm qua, Phó Nhòm tán thưởng:

- Ông bạn hành động đúng lắm. Đàn phải hy sinh thôi. Vắng ông bạn, nằm một mình, buồn lắm. Không còn được trà thuốc bù khú với nhau nữa.

Gã đầu gấu tuần ít thuốc lào qua song sắt:

- Đàn em cháu lén gửi cho cháu, nhiều lắm. Hút hết, ông chú cứ nói.

- Tao vẫn còn thuốc.

- Ông chú cứ giữ lấy.

Gã chùng mắt nhìn gã thượng úy bộ đội:

- Mày được ở với ông chú, có ăn, có hút là phước tổ nhà mày đấy. Không hầu hạ ông chú tử tế, tao cắt cổ.

Bà Sài-Gòn nhìn vào buồng lão hỏi:

- Hôm qua, anh Hai đi cung, kết quả thế nào?

Lão tươi cười:

- Chắc chắn là còn tù. Họ nói thẳng vào mặt tôi như vậy.

Bà ta buồn rầu:

- Chúng nó khốn nạn thực. Anh Hai từ chối là phải. Thà chết, chứ đời nào đi giúp chúng nó. Ở đây hơi quá. Em cho anh Hai lọ dầu thơm.

- Cám ơn cô em. Sau này, nếu được về, thế nào cũng phải vào Sài-Gòn, ăn với vợ chồng cô em một bữa cơm.

- Anh Hai sẽ là thượng khách của gia đình em. Em sẽ mua vé tàu cho anh Hai.

Đến lượt buồng lão ra. Găng-đi đưa cho lão một gói thuốc lòn như lần trước. Thêm một gói trà Hồng-Đào:

- Biểu riêng anh gói trà này. Còn thuốc lòn, chia cho họ.

- Cán bộ lương lậu có là bao. Không nên cho chúng tôi. Thấy cán bộ là xà lim vui rồi.

- Dù sao, ở ngoài cũng hơn ở tù. Cứ cầm lấy, nhớ kín đáo.

Bà Sài-Gòn báo cáo xin phép cho lão ít quà.

Găng-đi nheo mắt cười:

- Tình cảm quá nhỉ.

Lão vội nói:

- Chúng tôi coi nhau như anh em.

Lão đi các buồng, phát thuốc lòn cho mọi người. Tới buồng người yêu gã đầu gấu, lão đùa:

- Liệu sau này có đi tiếp tế cho nó được không?

Muốn làm Tô Thị vọng phu hả?

- Nhất định cháu sẽ đi. Cháu thương anh ấy lắm.

- Thằng ấy có chí khí đấy.

Cô diễn viên kịch nói bĩu môi:

- Ở đây thì chỉ non, thể biển. Ra ngoài gặp chàng khác, là cho rơi ngay. Rồi xem có đúng thế không.

Cứ hôm nào Găng-đi thay Ngưu-Ma-Vương là xà lim hết như ngày hội. Một trái tim tốt có thể xoa dịu được nhiều khổ đau, oan trái. Chẳng trách Beethoven phải nói: "Ngoại trừ lòng tốt, tôi không thừa nhận một thứ ưu việt nào khác". Victor-Hugo cũng khuyên con gái: "Con hãy sống tốt. Lòng tốt hàm chứa tất cả, con ạ".

Buổi tối, sau khi nghe xà lim ca hát xong, lão lấy ít quà bà Sài-Gòn cho ra ăn. Gã thượng úy bộ đội nằm dài trên sàn, mặt buồn thiu, nghĩ ngợi.

Khi lão buộc gói quà lại, gã quỳ phốp, gục đầu xuống sàn:

- Con lạy bố, bố tha tội cho con. Bố muốn đánh chửi con thế nào, con cũng xin chịu. Con xin bố.

Gã cứ quỳ gục đầu như vậy. Lão nhìn gã lòng đau xót vô hạn. Cái đói có thể hạ nhục con người đến thế này sao? Lão buồn rầu:

- Mày ngồi dậy đi. Không nên làm thế.

Gã nói như khóc:

- Nếu bố không tha tội cho con, con sẽ quỳ suốt đêm.

- Ngồi dậy. Tao đâu có chấp với mày.

Gã ngồi lên, vẽ ăn năn:

- Ở đây ai cũng khinh con. Chỉ có bố là thương tới con, coi con như con. Con lạy, mong bố tha thứ cho.

Lão chỉ vào túi quà:

- Tao hiểu. Mày lạy túi quà này. Chứ không phải lạy tao. Tao cũng chỉ định phạt mày một hôm. Nhưng mày đối quá hóa rõ, chửi tao, đe dọa tao, đòi trấn lột, tao mới cắt, không cho mày ăn. Ở cùng buồng, cùng cảnh tù tội, tao ngồi ăn, nhìn mày nằm đói, nuốt khó trôi lăm. Từ nay, tao cho cái gì, được cái ấy. Cấm xin xỏ, đòi hỏi.

Lão mở túi, lấy cho gã ít xôi đậu xanh, mấy miếng giò, một bánh khảo.

Gã rối rít:

- Con xin bố, con xin bố.

Đợi gã ăn xong, lão cuộn thuốc lào cho gã hút. Rồi bằng một giọng chân tình, lão khuyên:

- Sau này thành án, mày sẽ phải đi trại. Mày là đảng viên, có thể mày sẽ được ưu tiên làm một việc nào đó no bụng. Nhưng sống với lưu manh, rất khó. Nếu muốn không bị đập chết, hoặc bị đánh thành thương tật suốt đời, nhất thiết phải sống lương thiện. Xi xọt, bầm bả, trộm cắp lật vạt là điều tối kỵ. Chết như bởn. Nếu được làm toán trưởng, nhớ đừng bao giờ đàn áp, cưỡng bức toán viên lao động để lập công. Chúng sẽ cho mất mạng ngay. Không quản giáo nào che chở nổi cho mày đâu. Mày sống với bạn tù là chính. Chứ không phải với cán bộ. Mày đâu phải là đối thủ của những tay anh chị sừng sỏ. Chúng là những tay đao búa. Đâm chém là chuyện cơm bữa đối với chúng. Dù mày có to khỏe, có võ nghệ, cũng vô ích. Chúng sẽ đánh du kích. Đánh bất cứ lúc nào. Lúc ăn, lúc ngủ. Bất thành linh. Làm sao đỡ nổi. Tao ở tù hai chục năm, tao đã chứng kiến, những bộ đội đặc công, những dũng sĩ diệt Mỹ, tất cả đều len lét, sợ chúng một phép. Không dám ho he. Đơn giản là bởi chúng rất hung

dữ, liều lĩnh, coi chuyện sống chết không là cái gì. Mày phải ghi nhớ lời tao, mới mong tha được xác về.

- Vâng, từ nay con xin ghi nhớ những lời dạy bảo của bố.

Cuộc sống cứ trôi đi. Lão ở xà lim đã được gần ba tuần. Lão dạy khí công, dạy luân lý cho gã thượng úy bộ đội, bắt gã góp vui ca hát. Mục đích giúp gã quên cái đói. Gã tấn tới trông thấy. Không còn nằm ườn ra, ngày đêm nghĩ tới ăn.

Một sáng, xà lim đón hai khách mới. Đó là hai phụ nữ. Một trung niên, một trẻ măng. Nhìn thấy hai người đi vào hành lang, lão biết ngay mục trung niên là một ăng-ten. Nội vụ mục lĩnh kính, tay xách, nách mang. Mất mục lơ lảo nhìn quanh. Trong khi cô gái trẻ nước mắt đầm đìa, ôm một túi con quần áo.

Khi Ngưu-Ma-Vương có việc, vắng mặt một lúc, gã đầu gấu hỏi:

- Bà cô mới vào bị bắt lâu chưa?

- Cô mới bị bắt sáng nay.

- Số giam bà cô bao nhiêu?

- X 1025.

- Còn cô em đừng khóc nữa. Cũng mới bị bắt, phải không?

- Em cũng bị bắt sáng nay.

- Nhớ rằng nội quy ở đây cấm không được tâm sự, kể lể tội trạng mình với ai. Vi phạm là cùm đấy.

- Cảm ơn anh. Em sẽ giữ đúng nội quy.

Lão nghĩ thầm: "Thằng ranh con này thông minh thật. Tiếc rằng không được ăn học. Số giam của lão là Z4257. Số giam của mục này là X1025. Rõ ràng mục đã bị

bắt từ lâu, vào một năm nào đó, không phải năm nay. Con bé mới vào nghề nghề lắm. Phải tìm cách bảo rõ cho nó biết, để nó đề phòng. Gã đầu gấu bảo động thế, chắc nó chưa hiểu gì cả.”

Lão đứng lên, gỡ một đoạn dây sắt han gỉ trên lưới sắt đã rách, căng ở phía cửa sổ sau, trên cao. Lão luồn đoạn dây sắt đó qua khe cửa gió, nhẹ nhàng cạy cái chốt gỗ phía ngoài. Cánh cửa gió chỉ cần đẩy nhẹ một cái là có thể mở. Lão đợi buồng mụ mới vào ra làm vệ sinh. Nhưng cô gái đi trước. Mụ đi liền sau. Chưa tiện nói. Lão kiên nhẫn, đợi hai người đi ra. Lần này, mụ ta xách xô nước ra trước. Lão gật đầu chào xã giao. Một phút sau, cô gái cầm khăn mặt, bàn chải, thuốc đánh răng, đi ra. Lão lấy tay ra hiệu. Cô gái dừng lại, nhìn lão.

Lão nói nhỏ:

- Cháu tuyệt đối không được nói với người cùng buồng những gì cháu định giấu không khai. Nguy hiểm đấy. Biết không?

Cô gái gật đầu:

- Cảm ơn chú đã bảo cháu.

Lão giục:

- Cháu đi đi.

Tối buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thấy cửa gió mở, gã nhìn vào, nói:

- Ông chú phải bảo con bé mới vào cẩn thận. Mụ nằm cùng với nó là ăng-ten đấy.

Lão cười:

- Yên tâm. Tao vừa nhắc nó rồi. Đóng cửa gió lại hộ tao.

- Ông chú làm cách nào mà mở được nó thế?

- Lấy một đoạn sắt ở lưới sắt, bẻ như móc câu, luồn qua, giật cái chốt xuống là xong.

- Ông chú sáng kiến đấy. Cháu phải học tập.

- Mày phải cảnh cáo mụ mới vào. Nó bắm báo chuyện xà lim thì mất vui.

- Ông chú yên chí.

Gã đóng cửa gió lại.

Buồng lão ra vệ sinh sau cùng. Lão và gã thượng úy tranh thủ tắm. Phải gội nước rất khế, để Ngưu-Ma-Vương không nghe thấy. Hắn còn đương bận khám tiếp tế của giấc lái.

- Xà lim nghiêm cấm hút thuốc. Năm bao Điện-Biên này, tịch thu.

- Báo cáo Ban, cháu tử hình, Ban chiếu cố cho.

- Nội quy là nội quy. Không chiếu cố gì hết. Xách quà vào buồng.

Tiếng gã giấc lái nổi nóng:

- Tôi là thằng sắp dựa cột. Đã cùm, không được gặp gia đình thì chờ. Mấy gói thuốc vợ gửi cho, ông cũng thu nốt.

- Không lải nhải, vào!

- Tôi không vào, nếu ông không trả lại chỗ thuốc đó.

- Thằng này láo. Được, mày sẽ biết tay tao.

Ngưu-Ma-Vương đe, rồi bỏ đi.

Lão đã tắm xong, đương giặt cái áo lót. Gã thượng úy đương cạo cái bộ. Ở ngoài sân, đột nhiên ầm ầm. Tiếng gã giấc lái kêu thét:

- Ông liều mạng với chúng mày. Đẳng nào ông cũng chết.

Hai người từ nhà vệ sinh vội chạy ra. Hai tên tù tự giác to béo vật gã giấc lái xuống sân. Chúng dùng gót

chân đạp ừng ực vào sườn, vào bụng. Gã giặc lái nằm co quắp, kêu “ối, ối”. Ngưu-Ma-Vương đứng nhìn, mắt gườm gườm, mặt lầm lìm.

Lão quăng cái áo lót, cái khăn mặt cho gã thượng úy, chạy tới can, lôi chúng ra.

Hai tên tù tự giác, mặt phừng phừng, chửi:

- Đ... mẹ thằng già phản động! Có phải việc của mày không? *hết phần 9.*

Chúng đánh luôn lão. Bằng hai miếng võ Nhật điêu luyện, lão quật hai tên nằm sõng soài xuống sân. Rồi nói với Ngưu-Ma-Vương:

- Nếu chúng nó nhờ tay, đánh chết anh ta, thì ông phải chịu trách nhiệm chính.

Ngưu-Ma-Vương quát hai tên tù tự giác:

- Chúng mày về buồng!

Lão chỉ vào mặt chúng, nghiêm khắc:

- Đồ vô lương tâm. Tao mà còn gặp chúng mày đánh người. Tao sẽ bẻ gãy cổ.

Hai tên tù tự giác cun cút chuồn thẳng.

Lão bảo giặc lái:

- Cần gì mấy bao thuốc. Mang quà vào buồng thôi.

Rồi giải thích cho Ngưu-Ma-Vương:

- Cơ thể người ta có những tử huyệt. Nhỡ tay đánh trúng những chỗ đó, chết ngay. Bao người đã tù vì tội nhờ tay đánh chết người. Ông nên thận trọng.

Hắn khóa cửa buồng giặc lái, buồng lão lại, đi khỏi xà lim.

Cô diễn viên kịch nói, la lớn:

- Ông chú ơi, hai thằng lực lưỡng như vậy mà ông chú quật ngã trong nháy mắt. Ông chú ghê thật!

Phó Nhòm hào hứng:

- Không ngờ ông bạn giỏi judo như vậy. Phải cho cái bọn chuyên lấy thịt đè người một bài học đích đáng như thế, chúng mới cạch.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất bất bình:

- Dãy buồng bên này, chúng tôi theo rồi từ đầu. Không thù oán gì mà chúng đánh giặc lái dã man như vậy. Không phải là giống người nữa. Đáng lẽ ông anh phải đánh bỏ mẹ chúng nó đi.

Gã đầu gấu xuýt xoa:

- Tiếc quá, dãy buồng bên này không được xem ông chú biểu diễn võ thuật. Thằng cháu đúng là có mắt như mù. Thấy ông chú gầy gò, cứ muốn bảo vệ ông chú. Từ nay, xin ông chú bảo vệ thằng cháu nhé.

Cô người yêu gã giễu cợt:

- Cái mã anh mà đòi bảo vệ ông chú. Ông chú ơi, ông chú trông gầy, mà khỏe quá nhỉ.

Lão đứng lên cùm nói:

- Chú không khỏe đâu. Người ta gọi võ Nhật là nhu đạo, nghĩa là lấy mềm thắng cứng, lấy yếu thắng mạnh. Chú chỉ mượn sức của chính chúng nó, mà quật chúng nó thôi. Càng to mạnh, thì càng ngã đau. Phụ nữ giỏi judo cũng quật ngã được vài ba thanh niên.

Bà Sài-Gòn đùa:

- Vậy ra ngoài, anh Hai phải dạy judo cho em đấy.

Mụ mới vào khoe, để lấy le:

- Nhà tôi là thượng tá làm việc bên Sở. Hồi trẻ, ông ấy dạy võ cho công an. Không biết võ, thì làm sao đối phó được với bọn phản động, bọn trộm cướp, lưu manh.

Cả xà lim im lặng.

Gã đầu gấu lên tiếng:

- Cháu là tên trộm cướp, nên vào tù. Còn bà cô can tội gì mà cũng vào đây? Buồn lậu, ăn cắp của công, hay mại dâm?

Cô diễn viên kịch nói, cười khúc khích.

Người yêu gã can:

- Anh đừng ăn nói lung tung nữa.

Gã sửng cồ:

- Anh mà ăn nói lung tung? Em muốn cắt đứt thì cắt đứt! Anh là thằng có sao nói vậy. Anh là thằng trộm cướp thì nói là trộm cướp. Đã vào tù rồi, còn nói giọng cách mạng, đeo ngửi được. Tất cả nghe đây. Xà lim đang vui, sống như một nhà. Bất kể thằng nào, con nào, dù già, dù trẻ, dù mới, dù cũ, mà lén lút cáo cò, làm mất vui, tao sẽ rạch nát mặt. Hãy nhìn mặt thằng thượng úy bộ đội ở buồng 1 mà làm gương. Nó là thằng thứ năm tao cho ăn dao cạo đó. Đứa nào muốn xếp hàng thứ sáu thì cứ bấm báo. Tao nói là làm. Không dọa ai đâu.

Phó Nhòm khen:

- Chú mày nói chí phải. Tao đảng viên từ năm 53, ở ngoài cũng là trưởng phòng tổ chức. Nhưng tao ăn cắp của công, tao nói thẳng, nói thật. Chẳng sợ ai ở đây cười chê tao cả.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất phụ họa:

- Tao cũng thế. Tham ô, thụt két, nên vào đây. Trong sạch đã không tù.

Tiếng Ngưu-Ma-Vương quát:

- Im mồm hết! Xà lim không phải cái chợ.

Mãi tranh luận, Phó Nhòm lại quên nhòm, nên hấn vào mà không ai biết. Xà lim lần lượt ra lấy cơm.

Buổi tối gã đầu gấu oang oang:

- Ngày kia là mừng 2 tháng 9 rồi. Không biết có tị "mều chun" (thịt lợn) nào không? Trên trại, quốc khánh bao giờ cũng có "mều ngạnh" (thịt trâu).

Gã giặc lái chửi:

- Bàn đến quốc khánh làm cái con c... gì. Giỏi lắm là ba miếng thịt bằng ba đầu ngón tay. Dính răng đã hết mẹ nó rồi. Đ... mẹ cái chế độ đều.

- Giặc lái hôm nay có đau không?

- Gót chân nện như thế mà lại không đau. May có ông chú cứu cho. Không thì gãy xương sườn với chúng.

- Giặc lái hiền quá đấy. Những tay tử hình khác, các quân giáo đều kiểng. Cho ăn kẹo cũng không dám hổng như thế. Thằng em đây mà bị án chết, thì Ngưu-Ma-Vương "buồn" (nguy) ngay. Nói thực với giặc lái. Hãy chấp nhận số phận đi. Đừng hy vọng hảo được ân xá nữa.

- Tổ không hy vọng nữa, nên sáng nay tổ mới đòi thuốc lá bằng được. Tiếc rằng tổ chưa xoay được vũ khí nên mới đến nông nổi ấy. Tổ đã xác định chết rồi. Thằng Ngưu-Ma-Vương này sẽ bỏ mẹ với tổ. Chỉ cần một cái đinh mười phân là đủ.

- Xác định thế là đúng. Ông Trưởng-Chinh có ân xá cho ai bao giờ đâu. Thôi ca nhạc đi. Tối nay, chúng ta hát giải sầu cho giặc lái, cho cô em mới vào đang khóc xụi xụi. Em diễn viên kịch nói đâu, khai mạc chương trình đi.

- Em đang bận, để em hát sau.

- Bận gì?

- Việc của phụ nữ, đừng hỏi vợ vẩn.

- Tên thượng úy hãy mở đầu đi.

Lão đứng lên nói:

- Nó đương ăn. Tí nữa sẽ hát.

Giặc lái tình nguyện:

- Tổ xin mở đầu. Tổ hát dở lắm. Giọng như vịt đẻ. Tổ kể một truyện tiểu lâm cho xà lim nghe. Truyện này, tổ đã nghe nhiều người kể. Ở đây, chắc có người nghe rồi.

Phó Nhòm động viên:

- Nghe rồi thì nghe lại. Truyện tiểu lâm mà hay, thì nghe mãi cũng không chán. Vẫn phải cười như thường. Đề nghị trật tự.

- Được, xin kể. Các bạn đều biết chủ tịch Tôn-Đức-Thắng là một nhà cách mạng lão thành. Tính tình thật thà. Sinh hoạt bình dân. Nói năng bố bã. Ở chủ tịch phủ, mùa hè, bác thường đi đất. Các đồng chí bộ trưởng hỏi sao bác không đi dép. Bác cười hì hì: "Tui đi thế, cho mát cẳng". Một lần, bác nói chuyện với các phụ lão, bác đeo kính, cầm tờ giấy thư ký đánh máy sẵn, long trọng đọc: "Các cháu thiếu nhi thân mến". Cả hội trường ngơ ngác. Bác cười: "Đù mẹ, tui nhầm. Đây là bài nói chuyện với các cháu". Các phụ lão cười vui vẻ, thông cảm với tuổi già lẫn lẫn. Bác đã chín mươi rồi, còn gì. Như mọi người, bác Tôn rồi cũng ngổm. Lúc bác hấp hối, tổng bí thư Lê-Duẩn, các ủy viên bộ chính trị, hỏa tốc tới phủ chủ tịch. Bác đã hôn mê. Bộ chính trị ngồi ở phòng ngoài bàn bạc. Dặn thư ký riêng của bác phải túc trực. Nếu bác tỉnh lại, có giảng giới điều gì, thì ghi chép cẩn thận. Đồng chí Trường-Chinh phát biểu ý kiến:

- Bác Tôn là bậc cao niên nhất trong Đảng. Khi cuộc cách mạng tháng mười bùng nổ, bác là người đầu tiên treo lá cờ đỏ trên Biển Đen, chào mừng cuộc cách mạng long trời lở đất, khai sáng kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới. Để tưởng thưởng thành tích vẻ vang đó, Đảng và nhà nước Liên-Xô đã lấy tên bác đặt cho một đường phố

ở thủ đô Mạc-Tư-Khoa, trái tim của giai cấp vô sản, nơi toàn thể loài người tiến bộ hướng về, tin tưởng. Đảng và nhân dân ta rất tự hào. Tôi đề nghị bộ chính trị quyết định ướp thi thể bác, và xây lăng tưởng niệm. Để con cháu muôn đời tới chiêm ngưỡng. Thủ đô đã có lăng Hồ-Chủ-Tịch, chúng ta nên cho xây lăng bác Tôn tại thành phố Hồ-Chí-Minh, các đồng chí nghĩ sao?

Toàn thể bộ chính trị nhất trí.

Phòng trong, bác Tôn hé mắt tỉnh lại, phều phào:

- Họp bàn cái gì ở phòng ngoài vậy?

Anh thư ký vội trình bày:

- Thưa bác, Bộ Chính Trị đương bàn ướp thi hài bác, như bác Hồ. Bác nghĩ sao?

Bác Tôn thều thào:

- Ớp cái con c... ấy!

Rồi thở hắt ra, qua đời.

Anh thư ký vội chạy ra báo tin bác đã mất. Lê-Duẩn hỏi:

- Bác có giảng giới điều gì không?

- Thưa đồng chí Tổng Bí Thư, tôi có hỏi về việc ướp thi thể bác. Bác dặn là ướp cái con c... bác, rồi mất, không nói gì thêm.

Các ủy viên Bộ Chính Trị bối rối. Không hiểu sao bác lại dặn ướp "cái ấy". Trường-Chinh là người uyên bác nhất, giải thích:

- Bác dặn vậy là có ngụ ý sâu sắc. "Cái ấy" tượng trưng cho sức sinh sản của nòi giống, được nhiều dân tộc trên thế giới đức tượng, thờ phụng. Ý nguyện cuối cùng của bác là thiêng liêng. Chúng ta phải theo đúng. Khó là ở điểm chẳng lẽ xây cả một cái lăng lớn như lăng bác

Hồ, mà chỉ đặt có một “cái ấy” bên trong. Lại còn quân đội canh gác, bảo vệ.

Thủ tướng Phạm-văn-Đồng phát biểu:

- Chúng ta có thể cho chế tạo một cái hộp bằng pha lê có hình cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng, rồi đặt “cái ấy” của bác vào. Tôi sẽ chỉ thị cho mấy nhà sử học viết bài giải thích ý nghĩa lớn lao của việc ướp và trưng bày “cái ấy”.

Bộ trưởng công an Phạm-Hùng tán thành:

- Ý kiến của đồng chí thủ tướng rất hay. Những phần tử xấu xuyên tạc, tôi sẽ cho tập trung cải tạo hết.

Tổng bí thư Lê-Duẩn đúc kết:

- Như vậy là chúng ta đã giải quyết xong khâu chính. Vấn đề còn lại là đặt “cái đó” ở địa điểm nào trong thành phố Hồ-Chí-Minh?

Phạm-văn-Đồng đề nghị:

- Đồng chí bộ trưởng Bộ Nội Thương thường báo cáo với tôi là cửa hàng Bách Hóa Tổng Hợp thành phố Hồ-Chí-Minh rất khang trang, đồ sộ, mà nhân dân vào mua hay kêu ca là chẳng có con c... gì. Nay để thỏa mãn nhu cầu của quần chúng, chúng ta trưng bày “cái ấy” ở cửa hàng này. Nhân dân sẽ hài lòng, không kêu ca gì được nữa. Các đồng chí có nhất trí không?

Toàn thể bộ chính trị vỗ tay ào ào tán thưởng.

Cả xà lim cười sặc sụa. Cười dần dựa cả nước mắt. Mụ mới vào cũng ngất nghéo cười. Tiếp tới chương trình ca nhạc. Cô diễn viên kịch nói, Phó Nhôm, hát mỗi người dăm bài. Đến lượt gã thượng úy bộ đội song ca với cô da đen bài “Tiếng Chày Trên Sốc Bom-Bo”, rồi tới bài “Nổi Lửa Lên Em”.

Đương sôi nổi hào hứng, thì giặc lái đề nghị im hết. Hình như ngoài đường có tiếng gọi. Một phút sau, có tiếng con gái gào từ đường Hàng-Bông Thợ-Nhuộm vọng vào: “Bố ơi, sáng sớm mai, con gặp bố”. Tiếng gào vọng vào ba lần, xa xôi, nhưng rõ mồn một.

Gã giặc lái khóc nức lên:

- Con gái tôi, nó gọi báo tin đấy. Chắc sớm mai tôi bị đem bắn.

Cả xà lim im lặng.

Lão nói với gã thượng úy bộ đội:

- Các vụ hành quyết điển hình đều có dán cáo thị, nên gia đình nó mới biết. Khổ thân nó đêm nay. Báo trước cho nó làm gì!

Đêm đó, xà lim như để tang. Không ai nói với ai một lời. Cũng chẳng ai biết an ủi gã như thế nào. Gã cũng chẳng nói gì với ai. Khuya lắm, thỉnh thoảng lão vẫn nghe tiếng gã nức nở. Lão định đứng lên nói vài lời với gã. Nhưng cảm thấy vô ích, lại thôi. Gần sáng, gã khóc to hơn.

Lão đứng lên cùm nói, giọng buồn rầu:

- Vĩnh biệt anh bạn. Anh bạn đi trước. Chúng tôi đi sau. Kể trước, người sau, ai rồi cũng qua cửa tử cả. Đừng sầu muộn nữa.

Mọi buồn lòng lần lượt nói lời từ biệt với gã. Thì ra, cả xà lim, không ai ngủ.

Gã ghen ngào:

- Vĩnh biệt anh chị em. Tôi bất hạnh quá. Vợ ơi! Con ơi!

Rồi lịm đi.

Khoảng năm giờ sáng, bốn công an vũ trang rầm rập mở cửa xà lim, mở cửa buồng gã, khóa tay, bịt mắt gã lại,

rồi tháo cùm đưa gã đi. Gã gần như ngất xỉu, không bước nổi. Hai công an vũ trang phải xốc nách gã, lôi xềnh xệch.

Liền mấy hôm, xà lim không ca hát. Rồi cuộc sống cũng trở lại bình thường.

Một buổi sáng, trong giờ vệ sinh, tên quản giáo thường trực đưa một nhà sư mặc áo vàng, đi chân đất vào bàn giao cho Ngưu-Ma-Vương. Nhà sư gầy nhom không có đồ đạc gì, ngoài cái khăn mặt cũ.

Ngưu-Ma-Vương nạt nộ:

- Ngồi xuống góc kia!

Nhà sư đứng yên, giọng miền Nam, bình thản:

- Ông ngồi trên ghế, ông bảo tôi ngồi xuống đất, tôi không ngồi.

- Can tội gì? Phản động đội lốt nhà sư, phải không? Cho tù một xường.

- A di đà Phật, tôi không đội lốt ai. Tôi tu hành từ nhỏ. Lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu. Ở tù hay ở đâu, cũng vậy thôi. Ông thất lễ lắm, tôi không nói chuyện với ông.

- Được, vào buồng. Thử xem ngoan cố tới đâu.

Hắn mở cửa buồng giặc lá cho nhà sư vào, rồi khóa lại.

Mụ vợ thượng tá công an thì thăm với cô gái cùng buồng:

- Bọn phản động, đứa nào cũng cứng cổ cả, không nghiêm trị, chúng không biết sợ đâu!

Đến buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thừa lúc Ngưu-Ma-Vương đương nói chuyện với tên quản giáo thường trực, gã mở cửa gió buồng giặc lá, nhìn vào. Gã kinh

hoàng, không tin ở mắt mình. Nhà sư ngồi xếp chân bằng tròn, lơ lửng trên không, cách mặt sàn chừng nửa thước, hai tay chắp trước ngực, mắt lim dim. Nhà sư từ từ hạ thân xuống sàn, nhìn gã, nở một nụ cười từ bi:

- Con đóng cửa lại. Đừng nói với ai nhớ.

Gã như một cái máy làm theo lời vị cao tăng.

Bữa cơm chiều, Ngưu-Ma-Vương mở buồng ra cho tù lấy cơm.

Nhà sư ngồi bất động trên sàn, nói:

- Tôi chỉ ăn mỗi ngày một lần. Ông có thể cho người khác.

Rồi nhắm mắt lại.

Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng gã đầu gấu:

- Bê suất cơm này vào. Nó muốn chết đói. Cho nó chết.

Buổi tối, gã đầu gấu mở cửa gió buồng gã ra, hỏi vọng sang:

- Thừa thiền sư, con không hiểu tại sao một người đạo hạnh như ngài cũng bị bắt vào đây. Ngài can tội gì?

- Bần tăng là kẻ tu hành, chỉ làm việc thiện. Bần tăng được thần linh lệnh sang Tây-Tạng. Bần tăng rời An-Giang lên đường. Tới Hà-Nội, thì họ đưa vào đây. Cũng là một cái duyên với các bạn. Sáng mai, bần tăng sẽ rời khỏi đây. Không sức mạnh nào giữ lại được. Có phải buồng này vừa có người bị hành quyết không?

Cả xà lim bàng hoàng. Lão ngó ra cửa kính chắn:

- Thừa thiền sư, đúng vậy. Thiền sư quả là một bậc cao tăng siêu phàm.

- Người này chưa cam lòng chết. Trưa nay, oan hồn hiện về, kêu khóc với ta là chỉ vì hai tám tấn thóc mà bị chết. Ta đã giảng giải và cầu nguyện cho linh hồn đó siêu

thoát rồi. Đừng hỏi gì ta nữa. Để ta thiền định. Ta có lời chào tất cả. Sáng mai, ta rời khỏi nơi này.

Tối đó, xà lim không ca hát. Những người ở cùng buồng chỉ xầm xì bàn tán với nhau. Họ không hiểu tại sao nhà sư mới vào, chưa ai nói gì về chuyện gã giặc lái, mà lại biết tường tận như vậy. Đúng là oan hồn gã đã hiện về kể lể hết mọi chuyện.

Gã thượng úy bộ đội nghi ngờ:

- Ngày mai mà vẫn nằm đây, thì bẽ mặt. Con chinh chiến bao năm, chưa thấy hồn ma bao giờ cả. Chết là hết.

Lão mắng:

- Mày biết gì, mà bàn tới những điều huyền bí đó. Để tao luyện thở.

Sáng hôm sau, xà lim làm vệ sinh đã gần xong, mà nhà sư vẫn ngồi trong buồng lâm râm niệm Phật. Mọi người bắt đầu hoài nghi. Mụ vợ thượng tá công an nói với cô gái, giọng dè bủ:

- Lão thầy chùa phản động này chỉ được cái lừa bịp. Hôm qua, ông quản giáo đã bảo nó tù mục xương!

Mụ vừa nói dứt, thì tên quản giáo thường trực vào, đưa cho Ngưu-Ma-Vương một tờ giấy. Hắn đọc qua, rồi mở cửa buồng thiền sư:

- Đăng khoan hồng, tạm tha cho anh. Liệu cái thân hồn.

Ra tới bàn Ngưu-Ma-Vương, nhà sư nhìn vào mặt gã, nói:

- Gia đình sắp có tai họa. Phải tu nhân tích đức đi.

Rồi ung dung theo tên quản giáo thường trực, rời khỏi xà lim.

Buổi trưa, xà lim bàn luận sôi nổi. Buổi tối vẫn tiếp tục. Gã đầu gấu kể lại việc gã nhìn thấy nhà sư ngồi xếp bằng tròn trên không khí. Hầu như chẳng ai tin.

Gã bức quá, thể đọc:

- Thằng này mà phịa chuyện thì sẽ bị bắn như giặc lái!

Gã trưởng phòng công ty hóa chất cười:

- Điều mày nói, phản mọi nguyên tắc vật lý. Không thể xảy ra được. Bất cứ vật gì nặng hơn không khí đều không lơ lửng được.

Phó Nhòm nói:

- Kể cũng khó tin thật. Nhưng sao nhà sư này lại biết rõ giặc lái chết vì hai tám tấn thóc? Điều này chứng tỏ là con người có linh hồn. Lại biết trước, chắc như đinh đóng cột, là sáng nay sẽ được thả. Nhìn rõ cả tương lai. Cứ đem khoa học ra mà giải thích, thì giải thích ra sao?

Lão nói với gã đầu gấu:

- Riêng tao, thì tao tin lời mày. Trên trại Cổng-Trời, mùa đông rét như thế, mà vị sư già nằm cạnh tao, chỉ mặc có độc bộ quần áo vải mong manh, chỉ ăn có một bữa, vẫn sống bình thường, tươi tắn trong nhiều năm. Chính vị sư già đó đã dạy tao phép dưỡng sinh và quyền thuật. Tiếc rằng tao chỉ học được đôi phần, thì chuyển trại. Thế giới có những điều huyền nhiệm, không lấy bộ óc bình thường của con người để lý giải được. Nói chung, con người hiện đại hiểu biết đôi chút khoa học là con người hoài nghi. Riêng chuyện nhà sư ở đây, hiển nhiên như vậy, chúng ta buộc phải tin. Nhưng nếu chúng ta nói với người khác, không dễ gì họ tin cả. Tôi nghe thấy nhà sư bảo Ngưu-Ma-Vương là gia đình hắn sắp có tai họa.

Phó Nhòm khoái chí, phỏng đoán:

- Chắc nhà sư nói đúng. Hẳn phải có chuyện gì, mới thay đổi hẳn thái độ như vậy.

Cô diễn viên kịch nói, đùa:

- Có thể vợ cho mọc sừng. Con gái thì chữa hoang.

Gã đầu gấu hứa:

- Đây sẽ bảo bọn đàn em nhà bếp điều tra xem sao. Yên chí, chỉ vài hôm là sáng tỏ vấn đề.

Ngày chủ nhật, Găng-đi coi thay. Lão pha trà mời, rồi nói bằng quơ:

- Ông quản giáo phụ trách xà lim này, không hiểu sao mấy hôm nay có vẻ ưu phiền dữ lắm.

Găng-đi thở dài:

- Ông ta có một quý tử độc nhất. Nó vừa can tội cướp của, giết người, bị bắt. Lốp trẻ bây giờ hư đốn quá. Tôi không hiểu sao, ngay cả con cái các ông to, nhiều đứa cũng trộm cướp. Bọn chúng có thiếu thốn gì đâu cho cam.

Lão mĩa mai:

- Các vị ấy quá chuyên tâm vào việc giáo dục nhân dân, nên không có thời giờ giáo dục con cái mình. Lo việc nước, quên việc nhà. Tinh thần hy sinh cách mạng thực cao cả.

Găng-đi cười khẩy:

- Tinh thần cách mạng. Làm thơ thì hô hào con cái người khác “Xẻ dọc Trường-Sơn đi đánh Mỹ”. Con cái mình thì gửi đi du học ở Nga, ở Đức. Lại còn “Người cách mạng khổ trước dân, sướng sau dân” nữa.

Lão cười:

- Khổng-Tử ngày xưa nói “Lo trước cái lo của dân. Vui sau cái vui của dân” là nói về mặt tinh thần. Còn tạm

nghe được. Ông Trường-Chinh dùng chữ “Sương, khổ”, mang ý vật chất, thành ra nó khôi hài.

Găng-đi ngán ngẩm:

- Người trung thực khó sống lắm. Tôi không biết luôn cúi, nịnh bợ, nên ở trong ngành mấy chục năm rồi, mà vẫn trung úy. Bù lại, được cái không bị tù họ nguyên rửa.

- Tù ai cũng quý trọng cán bộ. Cái danh thơm đó là vô giá. Cán bộ nghĩ, liệu ông quản giáo phụ trách xà lim này có xin ân giảm được cho con không? Ông ta có lập trường cách mạng triệt để lắm mà.

- Cái thứ cán bộ nhãi nhép như chúng tôi mà đòi xin xỏ. Con các ông to, thì khỏi phải nói. Tội tầy đình, mà bắt, lại phải thả ngay.

Lão bê ca nước lên:

- Thôi cán bộ cho buồn khác ra. Tôi làm mất thì giờ cán bộ quá.

Lão vào buồng. Gã thượng úy bộ đội tò mò:

- Bố nói chuyện gì với Găng-đi đó?

- Tao dò hỏi xem Ngưu-Ma-Vương ra sao. Con trai hán cướp của, giết người, đã nằm Hỏa-Lò rồi.

Gã nhảy lên:

- Đáng kiếp lắm! Đáng kiếp lắm!

Tin vui đó được bí mật lan truyền các buồng. Ai cũng hể hả. Bà Sài-Gòn ghé vào buồng lão, đưa cho lão một khăn mùi xoa xanh lơ, thì thầm:

- Em tặng anh Hai vật này làm kỷ niệm. Em mất mấy hôm mới thêu xong đấy.

Lão cầm lấy:

- Cảm ơn cô em. Đồ đặc tôi toàn là thứ giẻ rách, hôi hám, không có gì để tặng lại cô em gái. Thực đáng trách.

Chúng ta hãy chờ xem điều tiên đoán này có xảy ra không.

Trong xà lim, tuy mỗi người đều mang trong lòng một nỗi lo âu phấp phồng, một sự chờ đợi khắc khoải, nhưng nhờ đối xử với nhau tình cảm, an ủi, động viên lẫn nhau, nên ngày tháng cũng đỡ phần nặng nề. Những buổi ca hát, dù lập đi, lập lại vẫn giải sầu phần nào, mang lại ít nhiều sinh khí cho cuộc sống ngưng đọng, héo hắt. Mụ vợ thượng tá công an, dẫu ghét cay, ghét đắng gã đầu gấu, vẫn phải tươi cười với gã. Mụ rất ít trò chuyện, và không cho quà ai. Riêng một lần, mụ định cho gã ít đường, ít bánh. Gã từ chối thẳng thừng. Thỉnh thoảng gã lại đe rạch mặt, rạch mép bọn sở bầm, nên mụ cũng sợ, không dám nho nhoe. Nhờ vậy, xà lim vẫn lái xe cho quà nhau, vẫn hút thuốc lào, mà Ngưu-Ma-Vương không hề biết gì.

Một sáng trong giờ vệ sinh, gã thượng úy bộ đội không tắm, ra sân trước. Khi lão trong nhà vệ sinh ra, gã đương ngồi thụp dưới chân Ngưu-Ma-Vương, nói nhỏ chuyện gì. Lão không nghe rõ. Khi hai người vào buồng, Ngưu-Ma-Vương không khóa cửa lại như thường lệ, mà vào lục soát buồng. Hắn chui cả đầu xuống gầm sàn nhìn ngó, sờ mó. Cuối cùng hắn moi được ở khe cùm ra miếng nhôm lão mượn của Phó Nhòm tối qua để cắt móng chân. Hắn giơ miếng nhôm dài bằng ngón tay lên, nói:

- Mang kim khí vào xà lim là phạm nội quy. Anh lấy ở đâu miếng nhôm này?

Lão điềm đạm:

- Tôi không biết. Không phải của tôi. Có thể ai đó giấu nó vào khe cùm từ trước. Tôi có rà soát buồng bao giờ đâu.

Hắn không nói gì, khóa cửa, đi ra.

Gã thượng úy bộ đội vội vã nói:

- Không phải con báo cáo đâu. Con lúc nãy nản nì, kể khổ với hắn, xin hắn cho con viết thư về cho bà cô con. Nhưng hắn nói là chưa khóa cung, chưa được phép viết thư.

Lão lắc đầu:

- Không cần thanh minh. Tao biết là không phải mày.

Gã mừng rỡ:

- Con tình ngay, lý gian. Con vừa ngồi nói với hắn, thì hắn vào lục soát. Ai chả nghi ngờ. Sao bố biết không phải con?

Lão giải thích:

- Mày biết tao giấu miếng nhôm ở khe cùm. Nếu mày báo cáo, nó sẽ moi ngay ở khe cùm ra. Việc gì nó phải lục lọi tứ tung, chui đầu cả vào gầm sàn. Ở các xà lim, thỉnh thoảng vẫn có những chuyện kiểm tra đột ngột như vậy. Hơn nữa, từ lâu rồi, mày có cáo cây gì đâu.

Thông thường, khám thấy kim khí trong người, hoặc trong buồng là hết cãi, là cùm. Nhưng Ngưu-Ma-Vương bị lão nắm được tẩy hay ăn hối lộ của mấy bà, lại thấy lão được cả thiếu tướng cục trưởng trên Bộ cho trà, thuốc, đường, sữa, nên hắn nể ngại, lờ đi. Gã đầu gấu xác quyết là gã thượng úy bộ đội xì xọt, đe rạch họng. Lão phải giải thích, bảo đảm là không ai cáo cò, gã mới nguôi giận, cho qua.

Liên mấy hôm cuối tuần, Ngưu-Ma-Vương mặt mày ử rử, phờ phạc, mất hẳn vẻ cầu cạo, gườm gườm hàng ngày. Thấy cửa gió các buồng mở, hắn cũng chẳng buồn khép lại. Cả ngày, hắn hút thuốc lào liên tục, không nói năng gì.

- Em đưa cho anh Hai giấy bút. Anh Hai viết tặng em mấy chữ thôi.

Bà ta về buồn.

Một phút sau, đưa cho lão một tờ giấy trắng và một bút bi đỏ. Lão giở mùi xoa ra xem. Ở giữa mùi xoa được thêu một cây Myosotis, lá xanh, hoa hồng, với chữ "Forget-me-not" bên dưới. Đêm đó, lão nằm nghĩ ngợi. Lòng bùi ngùi xúc động. Một kẻ tàn tạ, xương da, không bóng một ngày mai, trước mặt là ngục tù thăm thẳm, sao cũng có người thương được? Tiếp cận với quá nhiều tiêu vong dạy lão coi khinh sự chết và coi trọng sự sống. Thế xác lão héo hắt trong lao ngục tối tăm, chật hẹp. Nhưng bộ óc lão sáng suốt, nhạy bén hơn. Trái tim lão rộng mở, chín chắn hơn. Đau khổ giúp lão gần gũi con người, hiểu giá trị của cuộc đời, nên biết trân quý nó đúng mức. Mấy chữ "Forget-me-not", tên một loài cây thường mọc ở nơi hoang dã, cũng có nghĩa là "Đừng quên em". Một sự tỏ tình rõ rệt. Một lời nhắn nhủ gắn bó. Đừng quên em! Lão làm sao quên được! Trong hoang mạc tù ngục mệnh mông của đời lão, ba tiếng "Đừng quên em" ngân reo như một giọng suối ngọt ngào, tươi mát, róc rách. Hiện hiện một ốc đảo xanh rờn, hư hư, thực thực. Tình cảm, sự chăm sóc đầy trù mển của em, mà quên được ư? Lâu lắm rồi, tiếng "em" mới vang lên trong tim lão. Không giống những tiếng "em" bình thường khác. Tiếng "em" này thân thương tới nghẹn ngào, nâng niu tới ngây ngất... Như một luồng điện, lương tâm lão đột nhiên lóe sáng. "Người ta đã có chồng rồi. Không được phép nghĩ bậy! Mình đã thấm thía nỗi đau của kẻ mất vợ. Bây giờ, mình lại có ý định chiếm đoạt vợ người khác, phá hoại gia đình người khác? Thực xấu hổ. Không ổn tí nào".

Lão ngồi dậy, cuộn thuốc lòn hút. Hơi thuốc làm lão tỉnh táo, trở lại thực tại. Lão bình tĩnh suy nghĩ. Hãy coi em như em gái? Không được! Giả dối! Làm sao chuyển được tình yêu sang tình anh em? Cứ giữ nguyên tình cảm với nhau như thế này. Không tiến xa hơn? Lão cười thầm. Lắm cảm! Tù tội, làm sao tiến xa hơn được? Tốt nhất là coi như một kỷ niệm đẹp trong đời. Thế thôi. Thấy giải quyết như vậy là thỏa đáng, lão hút điếu thuốc lòn thứ hai.

Đêm xà lim im phăng phắc. Gã thượng úy bộ đội ngủ, thở đều đều. Lão lấy tờ giấy và bút bi ra. Bao tình cảm chan chứa trong lòng, mà lão không biết viết gì. Nghĩ ra câu văn nào, lão cũng thấy tầm thường, sáo cũ, không xứng với tình cảm thực của lão. Lão chặc lưỡi: "Mình là nhà binh, có viết văn bao giờ đâu. Cứ chọn bài thơ tình nào đó viết tặng em là được". Lão lục trong trí nhớ nhiều bài thơ tình của các thi sĩ lãng mạn lão đọc thời trẻ. Nhưng tất cả đều không hợp với cảnh của lão. Lão hút điếu thuốc nữa, ngửa mặt, nhả khói lên trần. Mấy câu thơ của một nhà thơ tù, bạn lão, chợt tới trong đầu lão. Đúng tình, đúng cảnh của lão! Mừng rỡ, lão cầm bút nắn nót viết. Chữ lão đẹp, dần dỏ. Mầu mực đỏ trên nền giấy trắng tinh cho lão cảm giác như đang viết bằng máu của trái tim lão. Viết xong, lão đọc lại:

Tặng em mấy vần thơ, kỷ niệm những ngày nhớ mãi ở xà lim 1, Hỏa-Lò.

Cuộc đời anh, chẳng có gì đáng kể.

Con người anh, tù tội, hom hem.

Anh chỉ có trái tim đậm ướn lệ.

Với lòng thành, anh đem tặng cho em.

Lão chợt thấy thông cảm hơn với gã cán bộ quản lý thị trường, với vợ lão. Gã thương yêu giúp đỡ vợ lão như thế, quý con lão như thế. Hai mẹ con lại ở cảnh đường cùng, chết đói dở. Lão thì tù không án, biến biệt, chẳng biết ngày nào về. Làm sao hai người không kết hợp với nhau được?

Cả đêm, lão hầu như không ngủ. Buổi sáng, Ngưu-Ma-Vương mở buồng lão ra vệ sinh trước tiên. Trông hần gầy xẹp hần. Mắt đỏ ngầu. Điều cây rít liên tục. Khi lão ra sân phơi quần áo, hần bảo lão ở ngoài, đuổi gã thượng úy bộ đội vào buồng trước. Hần mời lão hút điều cây, mời uống trà. Rồi hỏi:

- Anh tù lâu. Anh thấy trên trại sinh hoạt thế nào?

- Trên trại, ăn uống cũng như đây. Chỉ được cái chỗ nằm rộng rãi hơn. Nhưng lại phải lao động vất vả. Tù hình sự tuy toàn thanh niên, mà lại chết nhiều hơn tù chính trị.

- Sao lại thế?

- Chúng đói, không chịu được. Ăn bần, ăn bậy. Đa phần chết vì bệnh đường ruột. Chúng còn thường xuyên đâm chém nhau chết. Những đứa có tiếp tế, bỏ ra ít bánh, ít kẹo cho vay. Đói quá, cứ vay bữa ăn. Không kịp trả. Lãi mẹ đẻ lãi con. Có đứa nợ tới ba nghìn suất cơm. Nợ tới ba, bốn chủ nợ. Suất ăn hàng ngày bị bọn chủ nợ thu. Không có gì ăn. Chỉ vài tuần là chết.

- Ban giám thị cứ để mặc vậy?

- Có can thiệp đôi ba vụ. Nhưng nạn cho vay lãi lan tràn. Không can thiệp xuể. Nên bỏ mặc. Số án tử hình cả nước, mỗi năm chỉ khoảng sáu, bảy chục vụ. Số chết trên các trại, ít ra phải nhiều gấp trăm.

Ngưu-Ma-Vương thở dài:

- Tôi hỏi anh cho biết thôi. Anh vào đi.

Thấy ngày hôm sau, và liền mấy hôm Găng-đi coi thay, lão hỏi:

- Sao mấy bữa nay, cán bộ liên tục coi xà lim vậy?

- Ông quản giáo phụ trách xà lim ốm. Tôi được tạm cử coi thay.

Được tin này, xà lim thở phào nhẹ nhõm. Nhiều người cầu cho Ngưu-Ma-Vương sớm được về châu Diêm-Vương. Việc vị cao tăng tiên đoán đúng nhiều chuyện khiến cả xà lim bàn tán, suy nghĩ. Gã thượng úy bộ đội dám ăn cả gan người cũng bắt đầu tin rằng có Trời Phật, cần phải sống lương thiện, mới mong được Trời Phật phù hộ, độ trì. Mụ vợ thượng tá công an cũng bắt đầu cho những người không tiếp tế chút quà. Để làm phúc. Đầu óc đơn giản của họ chỉ nghĩ đến thế. Lão thấy đó đã là một chiều hướng tốt rồi.

Một buổi sáng, bà Sài-Gòn được gọi đi cung. Nửa giờ sau bà về, nói với mọi người rằng sáng mai con trai bà và bà sẽ được trả lại tự do. Bà xin phép Găng-đi pha trà, mang kẹo bánh ra mời tất cả. Coi như bữa tiệc trà chia tay. Găng-đi vui vẻ cho phép. Buồng nào ra vệ sinh cũng được bà đứng ở bàn mời trà, mời bánh kẹo. Những người nghiện, Găng-đi cho hút một điều thuốc lào. Bà đem tiếp tế của mình phân phát cho những người không có tiếp tế. Bà đưa cho lão một túi lớn và nói rất nhỏ, giọng ghen ngào:

- Trong túi có cái nhẫn của em. Anh Hai nhận lấy để có tiền tiêu xài khi đi trại.

Lão chưa kịp trả lời, thì bà đã quay đi, về buồng, mắt ngấn lệ.

Buổi tối xà lim long trọng tổ chức ca hát, mừng tiễn bà thoát ngục. Ai cũng tự nguyện hát. Cô ca sĩ mở màn, với bài "Ngày Về":

*Tung cánh chim tìm về tổ ấm.
Nơi sống bao ngày giờ đầm ấm.
Nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi.
Thương tiếc bao nhiêu, người ơi!
Âm thầm tê tái cho ngày về.
Tìm lại đường tơ, nay đã đứt.
Ta sống không một lời triu mến.
Như bóng con đò chiều lạc bến...*

Cô hát liền năm bài. Toàn bài trữ tình, cảm động.

Tiếp tới Phó Nhòm. Gã hát bài "One Day", lời Việt, gã tự ý thay đổi đôi chữ, cho hợp tình, hợp cảnh:

*Giờ phút xa nhau,
trong buồng âm thầm châu rơi,
ướt đầm khăn em...
Nhớ mãi câu yêu anh,
đường đời, đừng có quên nhau.
Rồi cách xa... Rồi nhớ thương...*

Hết bài, gã đầu gấu hét lớn:

- Ông chú phải hát từ biệt bà cô đi chứ! Sao cứ im lìm vậy?

- Đúng, đúng. Buồng 1 phải hát!

Lão đứng lên:

- Được, được. Các bạn khỏi cần giục. Đó là bổn phận của tôi. Tôi xin hát một bài chia tay với người bạn quý của xà lim, của chung chúng ta.

Phó Nhòm cười ha hả:

- Không đúng. Với người bạn đặc biệt của riêng ông bạn, mới đúng.

Gã đầu gấu oang oang:

Trống chùa ai đánh thùng thùng.

Của chung ai khéo vẫy vùng "nên riêng"

Cả xà lim đùa rơn, cười vui, châm chọc lão với bà Sài-Gòn.

Khi cơn ồn ào lắng xuống, lão nói:

- Các cụ ngày xưa bảo "Chuyến đò nên nghĩa". Nay chúng ta cùng chung chuyến đò hoạn nạn. Tình nghĩa tất phải sâu nặng, thấm thía hơn. Để chia tay với người bạn rất tình cảm, giàu lòng thương người, tôi xin hát bài "Biệt Ly":

Biệt ly, nhớ nhung từ đây...

Chiếc lá heo may... rơi bay...

Người về có hay

Mấy phút bên nhau... rồi thôi

Bóng em khuất xa từ đây...

Người về, u buồn khắp trời...

Và mây trôi...Nước trôi...

Ngày tháng trôi... Cùng lướt trôi...

Bị lôi cuốn theo cảm xúc, lão hát đi, hát lại bài hát ba lần. Cả xà lim vỗ tay rào rào.

Cô ca sĩ khen ngợi:

- Tối nay, ông chú hát hay quá. Hơn hẳn mọi tối. Giọng hát thật là buồn, cháu nghe cũng phải cảm động.

Phó Nhòm hóm hỉnh:

- Rung động thực có khác! Hát rất có hồn. Mà có hồn tất phải hay.

Gã đầu gấu bô bô:

- Đề nghị bà cô cho biết cảm tưởng.

Buồng bà Sài-Gòn vẫn im lìm.

Cô diễn viên kịch nói đứng lên, đùa rơn:

- Chắc bà cô “*vạt áo đang ướt đầm như mưa*”, không nói được. Để em hát mấy bài vui, giải buồn cho bà cô.

Cô ta hát năm sáu bài liền. Điệu nhạc vui nhộn, yêu đời. Và kết thúc với bài “*Hè Về*” tung bừng sức sống:

Hè về, nắng tung nguồn sống khắp nơi

Hè về, gió rung nhịp phách yêu đời

Bâng khuâng nghe gió đùa mây biếc,

Dàn chim cánh đo trời

Phân vân đôi mái chèo lữ thứ,

Thuyền ai biếng trôi...

Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ

Hè về trong tiếng sáo diều dật dờ

Hè về, non nước yêu yêu...

Khi chương trình ca nhạc bế mạc, bà Sài-Gòn cảm ơn mọi người, cầu chúc tất cả sớm tai qua, nạn khỏi, thoát cảnh lao lý.

Đêm đó, lão không ngủ được, nằm mân mê chiếc nhẫn trong tay. Thỉnh thoảng lại dậy cuộn thuốc hút. Lão tưởng mấy chục năm tù đầy, với bao đau khổ, bầm dập, trái tim lão không còn chỗ nào tươi mát giành cho tình yêu nam nữ nữa. Lão tưởng bao công phu tu luyện thiền định đã biến lão thành một người thoát vòng tục lụy. Lão đã lầm. Chỉ cần một ánh mắt thương yêu, một nụ cười tình tứ, một chăm sóc nhỏ nhoi, đã đủ phá tan mọi triết lý bi quan về cuộc đời, hồi sinh tất cả những khao khát rạo rực thanh xuân. Lão thầm nhủ nếu cửa sắt xà lim không khép chặt, không một thành trì đạo lý nào có thể ngăn cản lão sang buồng “em”, ôm “em” vào lòng, nói với “em” những lời âu yếm, tha thiết...

Buổi sáng, tên quản giáo thường trực mang lệnh tha vào. Được phép của Găng-đi, bà Sài-Gòn xách hành lý đi

suốt hành lang chào các buồng. Tới buồng lão, bà thò một ngón tay qua song sắt cửa gió. Lão cầm ngón tay bà bóp mạnh, thay cho cái bắt tay từ biệt.

Bà nói qua nước mắt:

- Tạm biệt anh Hai. Em sẽ cầu nguyện cho anh Hai khỏe mạnh trở về. Em không bao giờ quên được anh Hai đâu. Khi nào về, anh Hai phải báo tin ngay cho em. Em đợi anh Hai đó.

Lão xúc động:

- Nếu trời còn để có một ngày mai. Anh sẽ tìm gặp em. Thôi, em về đi. Chúc em vui, khỏe, lên đường bình an.

Khi buông ngón tay bà ra, lão cảm giác buông mất niềm hạnh phúc vừa chợt tới với lão đã vụt biến. Như một giấc mơ. Lão ngó nhìn theo bà được vài giây, thì bà rẽ ra chỗ Găng-đi ngồi, không nhìn thấy nữa.

Tiếng tên quản giáo thường trực, ngạc nhiên:

- Chị này buồn cười thực. Được về mà lại khóc!

Bà Sài-Gòn về, ai cũng thấy tiếc. Nhất là những người không có tiếp tế. Không có sự giúp đỡ của bà, ngoài cái đói ra, họ còn thiếu thốn đủ thứ.

Một sáng, cô buồn đô la ngó vào buồng lão, than thở:

- Chúng nó không cho cháu nhận quà, để ép cung. Dã man quá! Bây giờ bà Sài-Gòn về, cháu và con da đen không có cả đồ vệ sinh phụ nữ. Mấy chị em khác chỉ có đủ cho họ dùng.

Lão phẫn nộ:

- Khốn nạn đến thế là cùng! Hôm nào đi cung, nếu đúng ngày, cháu cứ chìa vào mặt thẳng chấp pháp cho nó xem, cho các tên công an khác thấy. Không việc gì phải

xấu hổ cả! Chúng sẽ phải cho cháu nhận quà gia đình. Chú có hai cái áo lót. Hai cháu lấy xử dụng tạm.

Cô ta lưỡng lự:

- Chú lấy gì mà mặc?

Lão xua tay:

- Chú không cần. Mùa hè, chú toàn ở trần. Mùa đông, chú đã có quần áo rét.

- Cảm ơn ông chú. Ông chú tốt quá.

Cuộc sống trôi đi. Nhờ sự dễ dàng của Găng-đi, tình cảm giữa Phó Nhòm và Nữ Thần Đô la, cũng như gã đầu gấu và người yêu của gã, càng ngày càng thắm thiết. Phó Nhòm chia quà của gã cho cô đô la một nửa. Người yêu của gã đầu gấu cũng làm như vậy. Xin phép cho công khai. Không phải "lái xe" cho tí một như trước. Gã trưởng phòng công ty hóa chất cũng được Găng-đi ân xá, cho nhận quà gia đình.

Một hôm, cô ca sĩ nói riêng với lão:

- Cháu bị đi trại tới nơi, chú ạ. Ban giám thị giao cho cháu nhiệm vụ báo cáo tình hình xà lim. Cháu chẳng làm được việc gì. Chú bảo, chẳng nhẽ lại đi báo cáo chuyện tình cảm của người khác, chuyện vi phạm nội quy, như hút thuốc lờ, cho quà nhau.

- A, cháu là người Ban Giám thị cài vào xà lim, chứ không phải của chấp pháp?

- Vâng, có hai loại ăng-ten. Ăng-ten của chấp pháp chuyên báo cáo, giúp đỡ việc điều tra, hỏi cung.

- Trông cháu gầy đi nhiều đấy. Cháu cứ ăn ở tốt, đi đâu cũng có người thương. Trời sẽ phù hộ. Chú vừa nhận được quà gia đình. Tí nữa, chú xin phép cán bộ, cho cháu.

Chiều hôm qua, lão nhận được quà của em gái lão. Nào đường sữa, nào bánh kẹo, thịt, ruốc, gạo nếp rang,

vi-ta-min C. Lại cả chiếc áo khoác lót lông, mũ len, mấy bộ quần áo. Lão hiểu ngay tất cả là của bà Sài-Gòn. Em gái lão nằm mơ, cũng không có đủ tiền mua từng ấy thứ. Nhìn đống quà, lão rất xúc động. Chưa bao giờ lão xúc động đến thế. Lão phân phát quà cho tất cả những người không có tiếp tế. Những người có tiếp tế, lão chỉ biểu xã giao đôi chút.

Phó Nhòm nhận quà lão cho, hỏi:

- Có phải "em" gửi không?

Lão gật đầu.

Phó Nhòm cười, đắc thắng:

- Ông bạn đã phục tôi chưa? Thoáng qua từ đầu, tôi đã nói là ông bạn trúng số.

Lão cũng cười:

- Công nhận anh nhiều kinh nghiệm. Lão luyện giang hồ.

- Nữ hoàng đô la đã hoàn toàn bị chinh phục rồi. Hai ta thắng lớn!

Gã đầu gấu tinh quái cũng biết. Gã cười, nói riêng với lão:

- Ông chú "vào cầu rục lửa"* rồi. Ông chú cũng xứng đáng được thế. Mừng ông chú không bị cô đơn nữa.

Như mọi thứ trên đời, xà lim cũng tan hợp, hợp tan. Người yêu gã đầu gấu chuyển xà lim khác. Gã bị xử chung thân, đi trại. Cô diễn viên kịch nói được thả. Gã trưởng phòng công ty hóa chất bị xử sáu năm, ra buồng chung. Ba, bốn tù khác tới thay chỗ. Phó Nhòm cũng sắp tới ngày về.

Vào một sớm đầu đông, trời còn tối đất, Găng-đi mở buồng lão và buồng cô ca sĩ. Hai người phải chuyển trại.

Gã thương úy bộ đội rầu rĩ, giúp lão thu dọn hành lý. Lão để lại cho gã ba cân nếp rang, ít kẹo bánh. Khi lão bắt tay từ biệt, gã rơm rớm nước mắt:

- Con chúc bố khỏe mạnh. Cảm ơn bố đã giúp đỡ, dậy bảo con. Hơn ba tháng gần bố, con đã hiểu biết nhiều.

Trong cảnh buồn, lão có đôi chút niềm vui. Lão biết những giọt lệ ứa ra từ mắt gã là vì lão. Không phải vì túi quà.

Lão và cô ca sĩ chào từ biệt mọi người, chào Găng-đi.

Lão ngó vào phòng Phó Nhòm:

- Hy vọng chúng ta sẽ còn gặp nhau ở ngoài.

Phó Nhòm xúc động:

- Chúc ông bạn thượng lộ bình an. Nhớ địa chỉ tôi, 28 phố Hàng-Điếu. Nhất định chúng ta phải gặp lại nhau. Tôi tin với bản lĩnh ông bạn, ông bạn sẽ vượt qua tất cả.

Phía ngoài giàn nho, hai chiếc xe tải đã chực sẵn. Khoảng bốn chục tù xếp hàng ngồi ở sân. Nam riêng. Nữ riêng. Tất cả tù nữ đều khóc. Kẽ nước nở thành tiếng. Kẽ nước mắt chảy quanh. Trong ánh điện vàng khè, mờ bụi sương, lão có cảm tưởng đang đứng ở một nghĩa địa, dự lễ hạ huyệt. Cô ca sĩ cũng sụt sịt, chào lão. Nhà bếp phát cho mỗi người một nắm cơm, một dúm muối rang. Tất cả đùm trong mấy mảnh lá chuối. Công an vũ trang dùng khóa số 8, khóa tay từng cặp. Lũ tù quần áo mong manh, đứng run bần bật. Nữ lên một xe. Nam lên một xe. Ngồi chen chúc. Chửi bới nhau tục tĩu. Hai chiếc xe nổ máy, từ từ chuyển bánh. Cửa Hỏa-Lò rộng mở.

Đầu tháng 12, Hà-Nội đã lạnh. Phố xá còn sớm. Không một bóng người. Lão mặc áo lông, đội mũ len,

ngồi lặng thinh ở cuối xe, gần hai tên công an vũ trang, súng AK kẹp trong đùi. Xe băng qua cầu Long-Biên. Trong bóng tối bắt đầu nhạt loăng, giòng sông Hồng thân quen mờ mờ, như bất động. Lại rời Hà-Nội. Số kiếp sẽ đưa lão tới đâu? Tới đâu thì cũng vậy cả. Đều là đất thù. Trại tù giăng mắc khắp ngả. Người dân sống trên quê hương mình, mà lúc nào cũng ngơm ngớp lo sợ, nghi ngờ, cảnh giác. Quá sống trên đất thù!

Ngẩng nhìn bầu trời mịt mù sương phủ, cảm thương thân phận con người, tai kiếp đất nước, lão ngâm trong đầu câu thơ lão đã đọc ở đâu, lâu lắm, từ thuở tiền kiếp nào đó...

"Sương buồn ôm kín non sông..."

* Tên mấy cuốn sách nổi tiếng chống lại chế độ ở Liên-Xô: "Tôi chọn tự do" (J'ai choisi la liberté) của Kravchenko, "Con Quỷ Ở Thiên Đường" (The Devil in Paradise) và "Từ Nga-Xô Trở Về" (Retour de l'U.R.S.S.) của André Gide.

* "Ven": tĩnh mạch ("veine" trong tiếng Pháp).

* Vào cầu rọc lửa: Thắng to.

* Người tù phải dùng những dụng cụ nhỏ như cái lược hay bàn chải đánh răng để có thể ném lọt vào chấn song sắt hẹp của phòng đối diện hay phòng ở xế trước mặt. Gói quà chuyển cho nhau vì thế cũng phải gói mỏng.

TRĂNG NƯỚC SÔNG HỒNG

- Thôi vào buồng đi, để người khác còn ra vệ sinh, muộn rồi.

- Mới có dăm phút đã đuổi vào. “Dựa cột”* tới nơi rồi, tôi cũng chẳng hít thở không khí được mấy nữa đâu. Không chừng ngày mai, ngày kia là được ăn kẹo đồng. Đứng ngoài sân thoáng đãng, nhìn trời mây, non nước. Một giờ nữa sẽ vào.

Tên quản giáo đầu dụ:

- Còn bao nhiêu người, thôi, anh chịu khó vào đi. Nếu không thì hết cả buổi sáng, vệ sinh cũng chưa xong!

Gã thanh niên mang án tử hình, cởi trần, mặc chiếc quần đùi bộ đội, đôi mắt sếch trợn lên, nói như quát:

- Mặc xác họ, tôi chưa vào! Họ còn sống lâu, tha hồ mà hưởng không khí.

Nhìn thấy ở ngoài sân trại thấp thoáng một người mặc áo choàng trắng, gã nghiêng cổ, gào toáng lên:

- Báo cáo y sĩ đao phủ, bố của mày xin thuốc từ hôm qua mà mày không cho! A, mày lười! Tiên sư y sĩ đao phủ! Tiên sư y sĩ dê cụ!

Tên y sĩ xuất hiện trước cửa sân khu xà-lim, nói ngọt như đổ trẻ:

- Anh đau ngực phải không? Tôi sẽ cho người mang thuốc tới ngay. Cứ bình tĩnh! Cứ bình tĩnh!

Dứt câu, hấn quay đi, chuồn thẳng.

Những chuỗi cười khúc khích của cả nam lẫn nữ từ các buồng xà-lim bay ra, thích thú. Tên quản giáo hầm hầm đứng dậy, đập tay xuống bàn, rầm một cái:

- Câm hết! Ông khoá mõm lại tất cả!

Mấy con nhặng xanh lè bay vo vo trong nắng sớm vàng mượt, lấp lánh.

Tên quản giáo giơ tay xem đồng hồ, vẻ sốt ruột:

- Vào đi thôi, anh không thấy bao nhiêu người chờ đợi một mình anh sao?

Gã tử tù cười hểnh hếch:

- Việc gì phải chờ tôi. Có mót, họ cứ tương vào bó của họ ấy. Tôi cùm 24 trên 24. Cả ngày có mấy phút thoải mái. Vào để ông cùm ngay lại à? Tôi cũng chỉ mong được “đòm” một cái là đi đoong, đỡ khổ!

Tên quản giáo xua tay:

- Đừng quá bi quan. Anh đã làm đơn lên chủ tịch nước xin ân xá. Có nhiều triển vọng lắm. Anh đã từng đi bộ đội chiến đấu...

Gã tử tù nhăn mặt, cắt ngang:

- Ông đừng động viên lừa tôi. Từ xưa tới nay, Đồng chí Trường-Chinh kính mến có ân xá cho ai đâu! Nói thật với ông chứ, giá viên đạn của bọn bành trướng Trung-Quốc bắn vào ngực tôi đây này, mà lệch đi độ 3 phân nữa thì trúng tim, tôi đâu có phải kéo lê cuộc sống đều này đến bây giờ để những người như các ông ôm chặt chữ thọ, không biết hưởng khói lửa chiến trường là gì, nay lại đuổi

vào bằng được, không cho cả thằng sắp lìa đời hưởng tí không khí suông. Không khí của trời đất, chứ phải của riêng nhà các ông đâu! Tôi còn đứng ngoài này hai tiếng nữa. Ông muốn làm gì thì làm!

Tên quản giáo không biết xử lý thế nào, rút điều thuốc ra châm hút. Lũ tử tù này mà khùng lên thì nguy lắm. Đã có lần, lão phó giám thị bị một tên ụp cả bô phân lên đầu, làm trò cười cho cả Hỏa-Lò. Dây vào đám cù này chỉ thiệt.

Nghĩ vậy, tên quản giáo quay ra điều đình:

- Thôi, anh vào buồng đi. Khi nào tất cả vệ sinh xong, tôi mới cùm anh. Quyền hạn của tôi chỉ có thể linh động cho anh được tới thế. Đồng ý chứ?

Gã tử tù ngần ngừ một phút, rồi cúi xuống, cầm cái bô lên, vừa đi vào buồng, vừa cười sằng sặc.

- Ông chiều cổ như vậy thì tôi vào. Tôi cũng không muốn để mấy “Amie xanh tươi” phải nhăn nhó ôm bụng, cố nhịn vì tôi.

Tới trước cửa buồng kỷ niệm Hoàng-văn-Thụ, gã đứng lại nhìn vào, chửi đổng:

- Đ... mẹ thằng Pháp thế mà nhân đạo! Phía sau buồng, cửa sổ toang hoác, nắng gió tha hồ ùa vào. Phía trước lại có hai lỗ thông hơi to đùng, trẻ con chui lọt! Bây giờ bịt kín tất. Tối như bưng, nóng như nung!

Tên quản giáo xua xua chùm chìa khóa:

- Đừng phản tuyên truyền nữa, vào đi!

- Sự thực sờ sờ ngay trước mặt mà còn bảo là phản tuyên truyền. Ông nhìn xem buồng kỷ niệm ông Trần-Dăng-Ninh kia kìa. Hồi Pháp thế nào, giữ nguyên như vậy, giống như buồng này, thoáng đàng. Thôi, nói với ông cũng bằng thừa!

Gã tử tù vào buồng, quăng chiếc bô xoảng một cái xuống sàn xi-măng làm tên quản giáo giật mình. Tiếng cửa đóng rầm, tiếng khóa lọc xọc.

Tên quản giáo mở buồng bên cạnh. Hai phụ nữ xanh nhợt, một trẻ măng, một đứng tuổi, người cầm bô, người mang quần áo, khăn mặt, cặp rập bước ra.

- Hôm nay tôi bận họp. Mỗi buồng đứng năm phút. Khẩn trương lên!

Suốt trong khoảng một giờ đồng hồ, hơn một chục buồng lần lượt ra vệ sinh. Tất cả vội vã, cuống quýt. Tiếng quát tháo, tiếng thúc giục, tiếng chân chạy ục ục, tiếng nắp bô rơi loảng xoảng, tiếng cửa buồng đóng, mở, ầm ầm liên tục. Rồi tất cả chìm trong yên lặng.

Tên quản giáo khóa cửa ngoài hành lang, lặng lẽ bỏ đi.

Mười phút sau, một anh tù nhà bếp, mập mạp, da xạm nắng, bộ quần áo tù màu xanh chật căng, gánh cơm vào sân xà-lim. Anh lặng lẽ đặt xoong bột luộc xám xịt, xoong nước muối đen xì như nước cống xuống chiếc bàn dài kê sát tường. Trên bàn, một chồng bát men, một chồng đĩa men, một đồng thìa. Tất cả đều han gỉ, sứt mẻ, bẩn thỉu. Anh lăm lăm làm công việc chia bô, không hề liếc mắt về phía buồng xà-lim, coi như không có ai.

Trong một buồng, gã phạm cán đứng ghé mắt nhìn qua khe mấy tấm ván bịt cửa sổ, thông báo cho mọi người:

- Lại mì luộc, nước cống!

Những tiếng chửi tục bực bội, những tiếng chép miệng ngao ngán, những tiếng thở dài cam phận...

- Nay, anh hai cấp dưỡng, sắp có rau muống chưa?

- 19 tháng 8 này có “ăn tươi” (có thịt) không, anh hai?

- Bao giờ thì mới có gạo, cho đàn em biết một tí!

- Đ... mẹ mày, điếc, câm à?

Mặc những câu hỏi, câu chửi từ các buồng vắng ra, anh nhà bếp vẫn thản nhiên, lơ tịt, giữ đúng nội quy, không quan hệ, không liên lạc. Xong việc, anh đặt mấy cái xoong không vào quang, toòng teng gánh đi...

Gã tử tù cất giọng oang oang:

- Bố nó bị án chết mà bữa nào cũng chỉ nước cống với mấy miếng mì luộc nhỏ như lưỡi mèo. Thời Tây, thằng Phạm-Hùng, thằng Hoàng-văn-Thụ, sau khi tòa tuyên án tử hình là muốn ăn gì, có nấy, hơn cả “bì A” (bì ăn cao cấp) ở Tôn-Đản! Còn các bố nó bây giờ, cứ bị tử hình là cùm miết, cấm gặp luôn cả gia đình. Đ... mẹ cái chế độ!

- Sao chú mày biết thời Tây, tử tù ăn uống sướng như vua chúa vậy?

Giọng miền Trung của gã phạm cán mĩa mai vọng sang.

- Sao biết à? Chính các ông ấy viết kể lại trong hồi ký cách mạng “Nhân Dân Ta Rất Anh Hùng”. Cứ hỏi ông Bộ-Trưởng Bộ Công An Phạm-Hùng thì biết. Ông ấy được Tây ân xá tha chết, sống sót viết lại đấy. Ông ấy còn kể là cả tử tù cướp của giết người muốn ăn gì thì ăn, theo ý thích! Sáng nào cai ngục cũng cầm sổ, cầm bút vào tận xà-lim án chém hỏi chúng muốn ăn gì. Thằng Thanh rồi ở cùng với ông ấy đòi gà sống thiện và thuốc xì gà. Còn ông Trần-Đặng-Ninh trước bị giam ở cái buồng số 2 kia kia, thì kể là Hoàng-văn-Thụ ăn mưa ra không

hết, thường đem cho các nữ phạm nhân. Mấy quyển sách này, thư viện nào chả có!

Ở buồng 14, buồng năm 1925 cụ Phan-Bội-Châu đã từng nằm, cửa sổ trông ra sân, gần ngay bàn chia cơm, xoang xoảng tiếng bô đập vào mấy miếng ván bịt.

Gã tử tù cười khanh khách:

- Chú em ơi, đập vỡ bô thì lấy gì mà “Trút bầu tâm sự”. Chuột Hỏa-Lò nó không sợ cái trò ấy đâu. Cứ để nó ăn, nó đái, nó ỉa vào. Ai chê, đưa tao. Tất cả có 14 suất, tao có thể một mình đớp sạch một lúc. Không tin thì cứ thử một bữa!

Có tiếng giấy bộp bộp. Tên quản giáo lững lảng chùm chìa khóa trong tay, đi vào. Ba, bốn con chuột cống béo múp, xám xịt, to như những con mèo con, đương xục mồm vầy vò trên mấy đĩa bột luộc, hốt hoảng nhảy ào xuống đất, thoăn thoắt chui vào lỗ cống, mất hút...

Từng buồng lần lượt được mở cửa ra lấy suất ăn mang vào. Đến lượt gã tử tù, tên quản giáo giọng tử tế:

- Đây, thuốc xoa ngực của anh đây. Từ nay trở đi, đến giờ này tôi mới cùm anh. Nếu anh chấp hành tốt, không mất trật tự, tôi sẽ bảo nhà bếp chia phần anh gấp đôi.

- Tôi không thèm ăn của người khác! Phần tôi tăng, thì những phần khác rút đi. Cả cái xà-lim này sẽ chửi thảm tôi. Ông chỉ được cái của người, phúc ta!

- Nếu anh sĩ diện hão, thì thôi.

Tên quản giáo ngượng nghịu nói, rồi lảng lạng đi ra, quên cả hạch sách những người tù khác như thường ngày y vẫn làm.

Đối với bọn tù Hỏa-Lò, ăn sáng xong là coi như hết buổi sáng. Họ lại ngong ngóng đợi bữa chiều. Ăn chiều

xong là coi như hết ngày. Lại ngong ngóng đợi bữa hôm sau. Hai bữa ăn là hai cái mốc chính trong đời của những người tù đói quận, đói thất, đói run, đói sa sầm cả mặt mày, đói tiêu hao cả máu thịt, ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, năm này sang năm khác.

Ngày hôm đó, sau bữa ăn chiều, đột nhiên trời đất đen ngòm, rồi gió ầm ầm, mưa ào ào, sấm đùng đùng, dữ dội như trời long, đất lở. Mặc cho cành gãy, cây đổ, cột đèn nghiêng, mái nhà tung bay bên ngoài. Tường xà-lim dầy nửa mét bằng bê-tông cốt sắt cứ trơ trơ!

Lũ tù hả hê, gào lên:

- Đã quá, cơn bão này giá trị hơn đĩa phở xào!

- Rôm sảy khắp người sẽ lặn hết!

- Nóng thêm vài hôm nữa thời phát điên bố nó cả!

- Gió bão hãy thổi tung mẹ nó cái thế giới này đi!

Trùm lấp tất cả những tiếng la hét khác là tiếng gã tử tù rú lên, liên hồi:

- Hoan hô Bác Hoàng-văn-Hoan!

- Hoan hô Đại Quân Trung Quốc!

- Giải phóng Việt-Nam!

Nhộn nhạo, ầm ĩ một hồi, tất cả dần dần thiếp đi, mê mết. Hàng chục hôm liền, không khí xà-lim như hơi nước sôi. Những mụn đỏ lặn tẩn nổi đầy người. Ngứa, rát. Mồ hôi lúc nào cũng ròng ròng. Rệp, muỗi đua nhau đốt, cắn. Ai ngủ được! Hôm nay mát mẻ, chỉ một lúc là vật ra ngủ cả, li bì.

Lúc gã tử tù bừng thức giấc thời bão đã tan, mưa đã tạnh từ lâu. Toàn bộ Hỏa-Lò lặng ngắt. Trong xà-lim nghe rõ tiếng ngáy hồng hộc, tiếng nghiến răng ken két từ mấy buồng vọng ra. Không biết mấy giờ. Nhưng chắc

đã khuya lắm. Gã ngồi dậy, dùng hai bàn tay xoa mắt, xoa mặt một lúc cho tỉnh táo. Rồi gã lấy túi ni-lông nước, ngửa cổ uống ừng ực, nước chảy cả xuống cổ, xuống ngực. Đặt túi ni-lông vào góc cùm, gã đằng hắng mấy cái, rồi cất tiếng hát. Giọng trầm, ấm, buồn. Trong đêm tù âm u, nghe ai oán, não nuột:

Mòn con mắt

Trông về Nam cánh nhạn lẻ loi...

Tình tang tình...

Ở cô mình...Thấu chẳng tình...

Gã ngừng hát, nghe ngóng. Buồng trước mặt vẫn im lìm. Chắc "Em" ngủ. Gã mới chuyển từ xà-lim 2 sang xà-lim 1 này được hơn một tuần. Từ mấy đêm nay, đoán chừng khi mọi người đã yên giấc, gã vẫn dùng mấy câu hát này làm tín hiệu cho "Em" biết là "câu chuyện tâm tình" có thể bắt đầu. Đợi một lúc không động tĩnh gì, gã nhào người, lấy tay đập vào cửa buồng thỉnh thoảng thành tiếng.

Buồng trước mặt vọng sang giọng một cô gái, nhỏ nhẹ, âu yếm như ve vuốt:

- Sao hôm nay thức sớm thế, có ngủ được không?

- Ngủ được. Em có ngủ được không?

- Em chỉ nằm mơ mơ màng màng thôi. Lâu lắm rồi, không bao giờ ngủ ngon cả. Mà cũng chẳng cần ngủ. Rồi sẽ tha hồ mà ngủ!

- Anh đang ngồi. Còn em đang nằm hay ngồi?

- Em đang nằm.

- Nằm nghiêng hay nằm ngửa?

- Nằm nghiêng về phía bên ngoài.

- Cùm mà nằm nghiêng được à?

- Em gầy đi nhiều. Cổ chân nhỏ đi, có thể xoay người được.

- Em có thích anh sang với em không?

- Vớ vẩn! Sang làm sao được? Chết đến nơi cả rồi, còn đùa!

- Anh không đùa. Anh hỏi nghiêm chỉnh là em có thích không?

- Ai mà chẳng thích! Giá chúng mình gặp nhau ở ngoài nhĩ!

- Em nói thế là anh thỏa lòng rồi. Cảm ơn ông Trời đã cho anh chuyển sang đây gặp em, lại được nằm đối diện với buồng em.

- Anh cũng tin ở Trời à?

- Nói thế thôi, chứ Trời đất gì! Đời toàn bịp bợm, đều cáng, dối trá. Càng lương thiện, hiền lành, càng bị chúng nó bóp cổ đến phòi cả con người mất ra. Từ lâu rồi, anh chẳng tin gì cả. Cả Trời, cả đất, cả người! Chỉ riêng có em là anh tin thôi.

- Tại sao anh lại đi tin em?

- Ờ ờ...Cái này khó giải thích lắm. Lần đầu tiên chỉ thấp thoáng nhìn thấy hình dáng em khi em đi làm vệ sinh thôi, anh đã thấy bồi hồi cả lòng. Nghe tiếng guốc em kéo lê ngoài hành lang, mòn mỏi, buồn nản, anh tự nhiên thấy thương cảm vô hạn. Rồi cái hôm trong giờ vệ sinh, lợi dụng lúc thẳng quần giáo đang đấu hót với con y tá ngoài bàn, anh mở lỗ cửa gió buồng em. Nhìn thấy em xanh xao đang ngồi trên sàn, chân trong cùm, thân gầy, tóc xõa ngang vai. Dưới ánh đèn vàng, vẻ mặt em rầu rầu, nhưng thanh tú lắm. Em hơi giật mình khi nhìn thấy anh. Em có đôi mắt quyến rũ lắm, hút được cả hồn người! Nhìn vào mắt em, anh thấy xao động cả một trời mơ ước,

một trời hạnh phúc... Rồi tối hôm đó, em tìm cách quăng dây sang buồng anh, cho anh đường, kẹo, bánh quy, kim, chỉ, tăm. Cả một hộp cao Sao Vàng nữa. Từ khi thấy mẹ anh mất, đời anh chẳng được ai thương cảm chăm sóc như thế cả. Đêm ấy anh khóc rất nhiều. Anh yêu em từ buổi đó. Mà đã yêu thời phải tin nhau. Người ta gọi là “tin yêu” mà lại. Hơn nữa, anh còn phục em.

- Em có gì đáng phục mà anh phục?

- Chuyện em “đánh hỏa công”, dùng một can xăng đốt chết cả nhà thằng công an hộ khẩu, trấn động cả Hà-Nội. Đáng phục quá đi chứ!

- Em ức quá đấy thôi. Em chỉ mua bán tem phiếu ở cửa mậu dịch để kiếm sống, có hại ai đâu. Thằng hộ khẩu đó ở gần nhà em chuyên môn ăn chạc, uống chạc, hút chạc của mấy hàng phở gánh, của mấy bà bán nước, của mấy em bé bán thuốc lá. Thế mà nó tự tiện khám nhà em nhiều lần. Lợi dụng khám cả người em! Em chửi nó. Nó đưa em ra khu phố đấu tố. Mẹ em dạy học cũng bị nhà trường lôi ra kiểm điểm. Em cố nhịn mãi. Tối khi vì nó mà em bị chính quyền bắt đi kinh tế mới khai hoang, em không nén được nữa, mới ra tay. Còn anh, chỉ mang tội “đột vòm”* thôi mà sao cũng bị tử hình nhỉ, lạ thật!

- Em không biết. Anh là đầu vụ. Bình thường ra thì chỉ mười năm tù là tối đa. Nhưng bọn anh vô tình chơi phải kho thuốc tây của trung ương Đảng ở phố Đinh-Liệt gần hồ Hoàn-Kiểm mới bỏ mẹ. Ông luật sư Đỗ-xuân-Sảng, trước hôm xử, gặp bọn anh, đã nói trước: “Các cháu đại lắm! Chết rồi. Các cháu dám sờ vào dái ngựa. Hết cứu. Bác đành chịu!” Đời anh thực là khốn nạn. Đi bộ đội từ năm 17 tuổi. Đánh nhau cả với Mỹ lẫn Trung-Quốc. Quảng quật trên chiến trường hàng chục năm. Rút cuộc

chỉ được một vết thương ở ngực, một vết thương ở đùi, và phải giải ngũ. Anh sống bằng nghề thợ điện, có biết trộm cắp là gì đâu. Chỉ vì anh mê một con văn công quân đội. Nó thích trưng diện. Nhiều sĩ quan tặng quà cho nó. Anh nghèo lại muốn chơi trội, định tặng nó một món thực sang. Thế là anh tổ chức đánh quả thuốc tây này, và bị tử hình. Từ ngày anh bị bắt, nó lờ tịt, chẳng thăm hỏi gì. Anh hận lắm. Nhiều bạn bè đã khuyên anh là đừng dính với bọn văn công. Loại gái này không xài được. Họ bảo phải nhớ câu “giường bệnh xá, má văn công”. Anh hối hận là đã không nghe họ. Gặp em, anh coi như mối tình đầu của anh đấy. Em đúng là người trong mộng tưởng của anh. Nhưng anh tồi tệ như vậy, em có thương anh không?

- Hai đứa bị tử hình không thương nhau thời thương ai? Hôm anh nhìn vào buồng em, thấy mặt anh ngáy ra, buồn cười quá! Chắc chúng mình có duyên nợ với nhau từ kiếp trước. Năm nay em 19 tuổi. Ở ngoài, em chưa yêu ai đâu!

- Mười chín tuổi. Mới có trăng tròn lẻ bốn. Chưa một mảnh tình vắt vai. Tuổi mới bước vào đời, mà đã phải bước ra. Tiếc thật. Giá anh có thể chết thay cho em được thì tốt biết bao! Anh hơn em đúng một giáp. Nhưng sao anh thấy em bình tĩnh thế. Không như anh, nhiều lúc muốn điên loạn.

- Em bình tĩnh là vì em tin có linh hồn, có luân hồi. Con người không phải chỉ có một cuộc đời, mà có nhiều cuộc đời. Miễn là sống cho tốt, gieo nhân tốt, thì kiếp sau hái quả tốt. Mẹ em thương em, tiếp tế cho em đủ ăn. Nhưng thấy các bạn tù ở đây nhiều người chỉ sống bằng hai suất ăn của trại, đói khổ quá, em thương, em phân phát cả. Em có gầy đi cũng chẳng sao. Béo, gầy, chẳng

nào cũng ngủ với giun tới nơi. Bác già ở buồng cạnh em giảng giải cho em về lẽ sống, chết, nên em mới hiểu và an tâm như vậy.

Lão già buồng bên vẫn nằm thẳng cẳng, hai tay buông xuôi, mắt nhắm nghiền, hít thở đều đều. Nghe thấy nói tới mình, lão hơi mở mắt, rồi lại nhắm ngay lại.

- Cái lão già phản cách mạng ấy nói thiên thối để an ủi em đấy. Anh xông pha chiến trận, bao nhiêu người chết. Anh chẳng bao giờ thấy linh hồn họ cả.

- Em cũng chưa thấy. Nhưng bác ấy là người từng trải, có tư cách, không nói dối đâu. Bác ấy kể chuyện một số người đã chết, rồi lại sống lại. Tất cả đều nói rằng khi linh hồn thoát khỏi xác thì bay tới một vùng đầy hào quang, tưng bừng hương sắc, vui lắm, không ai muốn trở lại. Nhưng vì số chưa hết, nên hồn bị trả về thể xác. Còn chuyện đầu thai nữa, có nhiều bằng chứng được các nhà nghiên cứu khoa học xác nhận. Bác ấy quả quyết là Thượng-đế tạo ra vũ trụ, tạo ra muôn loài. Đơn giản như cái bát, cái thìa, cũng phải có người tạo ra mới có. Huống chi con người, không thể tự nhiên mà có được đâu.

- Nghe có lý đấy. Mấy đêm trước, anh nằm mơ thấy thầy mẹ anh. Hai “cụ vía” vui lắm, nói là sắp được đón anh. Kiếp sau hai đứa mình sẽ chung sống nhé! Nhưng nếu đầu thai thì em với anh đầu thai vào hản nước Mỹ cho nó sướng cái thân. Chớ có đầu thai vào cái nước Việt Nam này, mà lại bỏ mẹ cả!

- Đợi kiếp sau lâu lắm, em không đợi được đâu. Sau khi chết, hai linh hồn chúng mình gặp nhau ngay cơ! Chúng mình chọn một nơi thật thơ mộng, như bên Hồ-Tây, trên đường Thanh-Niên ấy. Vào những đêm trăng sáng, mặt nước Hồ-Tây bát ngát, êm ả, lấp lánh, gió

thổi mơn man. Chúng mình sẽ ngồi trên ghế đá. Em ngả đầu vào ngực anh. Anh vuốt má em...

- Ý kiến hay quá! Nhưng bên Hồ-Tây có nhiều cặp lắm. Bọn “thanh niên cờ đỏ” lại hay đi lòng sục, hạch hỏi, mất cả thú!

Cô gái cười khúc khích:

- Chúng mình là ma cơ mà. Chúng nó làm sao nhìn thấy được. Nếu thấy, chúng cũng sợ chết ngất đi, làm sao có thể phá rối nổi tình yêu chúng mình được.

- Theo ý anh, để tránh phiền phức, chúng ta gặp nhau ở trên đê sông Hồng. Chỗ Đồn-Thủy đi thẳng ra ấy. Hồi mười bốn, mười lăm tuổi, anh với bọn bạn thường nô đùa trên bãi cát, rồi bơi qua sông, sang bờ bên kia, lủi vào các bãi ngô rậm rạp, bẻ trộm ngô, nướng ăn. Cảnh trăng nước sông Hồng lồng lộng, đẹp lắm em ạ. Hoàn toàn thanh vắng, trên tài* Hồ-Tây nhiều. Lại không bị bọn “thanh niên cờ đỏ” quấy rầy. Em thấy thế nào?

- Thế mà em không nghĩ ra! Hồi bé, gia đình em ở chỗ đó. Mẹ em đẻ em ở đó đấy. Vào những đêm trăng sáng, chúng ta cứ gặp nhau ở đó. Có anh bên cạnh thì nơi nào em cũng thấy hạnh phúc. Ngay cả ở trong cái xà-lim bẩn thỉu, đang bị cùm kẹp như thế này.

- Anh cũng vậy, sao ý nghĩ chúng mình giống nhau quá nhỉ! Đúng là có duyên số, có Trời dun dủi cho anh trước khi chết được gặp em, được yêu em, được em yêu. Anh tin có Trời rồi em ạ. Cứ tưởng tượng tới cảnh hai hồn ma chúng mình được ôm ấp, quay cuồng quấn lấy nhau, trong cảnh trăng nước sông Hồng dạt dào, mệnh mông, anh sung sướng quá, không sợ chết nữa. Niềm tin và tình yêu mạnh hơn cái chết!

- Này, nếu ở thế giới bên kia mà anh phụ em, em sẽ “hỏa thiêu” luôn cả linh hồn anh đấy. Anh sẽ không được đầu thai nữa đâu!

- Trời đã thương anh, ban em cho anh. Anh mà phụ em nghĩa là phụ cả ân đức của Trời rồi. Chẳng cần phải em hỏa thiêu. Trời sẽ cho sét nổ lên đầu, đánh chết tươi anh ngay. Em ơi, anh muốn sang buồn em quá. Nghĩ tới được ôm ấp em, vuốt ve em, anh run cả người lên đây này.

- Em cũng muốn lắm. Mỗi hồi em lấm tấm ở trán đây này. Hay là chúng mình cứ tưởng tượng nằm bên nhau như vợ chồng đi. Từ nay chúng mình là vợ chồng nhé, đêm nay là đêm tân hôn nhé.

Gã tử tù ngạc nhiên:

- Em cũng nghĩ tới chuyện cưới nhau, coi nhau như vợ chồng à? Anh cũng đã nghĩ tới. Sao trùng hợp lạ thế nhỉ? Em có biết tại sao sáng nay anh quậy thế không?

- Bình thường anh lằm lì. Sao sáng nay anh phá dữ thế? Tên quản giáo sợ, cũng phải nhượng bộ.

- Không nhượng bộ thì anh sẽ cho nó ăn “mỹ kim”!

- Mỹ kim? Đô la mỹ à?

Gã cười hăng hắc:

- Anh làm gì có đô la Mỹ. Bọn anh gọi lê, dao là mỹ kim, nghĩa là kim loại quý để trang sức. Anh đã mài một cái đinh bảy phân nhọn hoắt, sáng quắc. Nếu nó hỗn với anh, anh sẽ “trang sức” vào mặt nó mấy mũi để kỷ niệm suốt đời. Hoặc sới nó một “pha”, cho nó thành độc nhôn! Anh đã từng là đặc công, nhanh như sóc. Nó không đỡ nổi đâu.

- Thế sáng nay anh quậy phá là để được thoải mái vài giờ chứ gì?

- Em đoán đúng. Buổi sáng, cả em cũng được thả cùm như anh phải không?

- Ủ, tới lúc lấy cơm nó mới cùm em.

- Thế là đạt mục tiêu rồi!

Cô gái chép miệng:

- Thả cùm một, hai tiếng đồng hồ thì bỏ bèn gì mà anh phải phí hơi với nó.

- Mục tiêu không phải thế. Anh định thế này. Em tha lỗi cho anh trước, anh mới dám nói.

- Đã là vợ chồng, có thể trao thân gửi phận cho nhau, có gì không nói được mà phải giao đón như người xa lạ ấy.

Gã tử tù hạ thấp giọng, nói nhỏ bớt đi:

- Em đã thông cảm, thôi anh mạnh dạn nói. Đêm qua nằm, anh nghĩ anh sẽ đề nghị với em là chúng mình trở thành vợ chồng. Nhưng chuyện động phòng là không thể được rồi. Anh chỉ muốn chúng mình ngấm thân thể của nhau. Nhưng cả hai cùng bị cùm cả thì làm thế nào đứng lên nhìn sang buồn nhau được. Vì vậy anh mới lập mưu để hết giờ vệ sinh nó mới cùm chúng mình. Như thế, từ sáng mai, sau khi vệ sinh vào, anh sẽ đứng lên cùm, nhìn sang buồn em. Đến lượt em, lại đứng lên cùm, nhìn sang buồn anh. Nếu như chưa đủ cao để nhìn được, em kê thêm cái chăn, cái bô. May mà giờ vệ sinh đèn lại chưa tắt! Nhớ phải cời hết ra đấy!

- Được, anh cũng phải thế đấy. Nếu có cơ hội, anh mở lỗ cửa gió buồn em như hôm nọ. Em sẽ để môi ra cho anh hôn.

- Sáng kiến lắm! Anh sẽ hôn. Ờ... mà không phải hôn. Anh sẽ uống linh hồn em!

- Em cũng uống linh hồn anh. Cho hai linh hồn chúng mình hòa với nhau làm một!

Đột nhiên, nhiều tiếng giầy thình thịch đi vào sân. Rồi tiếng mở khóa loảng xoảng.

Gã tử tù tim như ngừng lại, hốt hoảng:

- Có lẽ anh "đi" đấy!

Giọng cô gái hồi hộp:

- Có thể là em!

- Dù là ai, cũng bình tĩnh lại. Phải chết cho đàng hoàng. Anh đã chuẩn bị đón giờ này từ lâu rồi.

- Em cũng thế.

Tiếng cửa sắt rít lên. Tên quản giáo và bốn tên công an vũ trang rầm rập bước vào hành lang xà-lim. Bọn tù ở các buồng dọc theo dãy hành lang đều ngồi nhòm dậy, nín thở, nghe ngóng.

Tên quản giáo mở cửa buồng gã tử tù. Hai tên vũ trang xông vào, quát:

- Ngồi im, không được cử động!

Chúng bẻ hai cánh tay gã tử tù ra sau lưng, dùng còng số 8 khóa lại. Tên quản giáo bước vào mở khóa cùm.

Gã tử tù nói to:

- Anh đi trước, anh sẽ đợi em ở bờ sông Hồng. Nhớ trăng nước sông Hồng, đừng sai hẹn!

Cô gái đập cửa buồng thình thình, gào lên:

- Xin các ông đưa tôi đi bắn cùng với anh ấy! Xin các ông!

Một tên công an vũ trang cười hà hà:

- Chúng nó sợ hóa điên cả rồi. Có gan ăn cướp thì phải có gan chịu đòn chứ.

Một tên khác lấy mảnh vải bịt mắt gã tử tù lại, rồi đẩy gã ra khỏi buồng:

- Đi!

Gã tử tù ra ngoài hành lang, hướng về buồng cô gái:

- Tạm biệt em. Có em, anh rất mãn nguyện. Đừng buồn. Hãy giữ lấy tư cách. Đừng cầu xin chúng nó gì cả. Chắc chắn chúng mình sẽ gặp nhau.

Tiếng cô gái nức nở:

- Anh ơi! Tạm biệt anh! Em thương anh quá! Em muốn đi cùng với anh. Chúng mình phải gặp nhau! Trên bờ sông Hồng, em sẽ tới đó!

Gã tử tù hét to:

- Chào các bạn, vĩnh biệt các bạn! Tạm biệt em!

Tên quản giáo gằn giọng:

- Tiên sư mày, chết đến nơi rồi, còn mất trật tự! Trước khi ăn đạn, ông phải cho mày ăn đòn hăng!

- Ông mà động tới anh ấy, ông sẽ hối không kịp với tôi!

Tiếng cô gái thét lên.

- Giờ phút này mà ông còn định đánh người ta, ông mất hết tính người rồi sao? Tôi sẽ báo việc này lên Trên!

Tiếng lão phản cách mạng sang sảng, nghiêm nghị, đĩnh đạc.

Hai tên vũ trang xốc nách gã tử tù, lôi mạnh:

- Đi! Đi!

Ra tới sân, gã ngoái cổ lại, kêu lớn:

- Em đừng buồn, anh đợi em! Anh đợi em!

- Anh đi trước! Em đi sau! Chúng mình nhất định sẽ gặp nhau, anh ơi!

Trong xà-lim, các tù nhân nữ thút thít khóc. Nhưng có một tiếng khóc nấc lên từng hồi, thảm thiết, xé ruột, xé gan tất cả những ai còn là người.

Xa xa, tiếng gã tử tù vọng lại, nhỏ dần, loãng dần...

- Trăng nước sông Hồng... Trăng nước... sông... Hồng... Trăng nước... Em ơi.....

* Dựa cột: Bị xử bắn.

* Đột vòm: vào nhà hay nhà kho ăn trộm.

* Trên tài: vượt trội.

NHỮNG LỜI PHẨM BÌNH, ĐÁNH GIÁ TRUYỆN “HỎA LÒ”

Nếu Hoa Địa Ngục là những bài thơ sáng tác trong tù thì tập truyện Hỏa Lò là những truyện ngắn viết về nhà tù...

Nguyễn Chí Thiện không viết Hỏa Lò như một tập hồi ký về giai đoạn lao tù đặng đặng của mình. Ông viết như những truyện ngắn, và, ngoại trừ đoạn văn viết về Phùng Cung, vốn gần với thể tùy bút hơn truyện ngắn, ông không viết về ông hoặc về đời tù dưới cái nhìn của ông. Cái “tôi” của Nguyễn Chí Thiện như đã tan trong đá lạnh của nhà tù, để thành chứng nhân vô tư, lặng lẽ ghi lại những mẩu chuyện tù có thể là tiêu biểu nhất, nhưng chắc chắn là cảm động nhất. Đây là những truyện ngắn của thế giới tù, một thế giới của âm ti địa ngục, nằm ngay giữa Thủ đô Hà Nội.

... Người ta đặc biệt để ý đến loại tù hình sự và nhất là các tội nhân phái nữ, những nhân vật được tác giả mô tả đặc sắc nhất, về cả mưu trí lẫn sức chịu đựng. Trong cảnh tù đầy này, mỗi người phản ứng hoặc cư xử một cách, thô bạo, hèn nhát, hoặc anh hùng, nhân ái, dù là tù chính trị, thường phạm, hay quân giáo, cán bộ. Kẻ canh tù lẫn người tù đều chung một số phận, là cùng chia sẻ không gian của âm ty và tâm lý của nghi ngờ, dối khờ. Làm sao sống sót, mà vẫn sống cho ra người ở nơi đó?

... Vậy mà, cũng ở nơi chốn đó, ta vẫn thấy nảy sinh phản ứng nhân hậu và những thái độ còn nguyên vẹn phẩm cách... Gây xúc động nhất là truyện cuối, tựa đề Trăng nước sông Hồng, truyện tình giữa hai người tử tù. Viết công phu nhất là truyện Sương buồn ôm kín non

sông, với đầy đủ chất liệu để dựng thành một cuốn phim xuất sắc về khả năng tự phục hồi nhân cách của người tù. Những nhân vật trong các truyện này sẽ còn ám ảnh độc giả mãi mãi.

*Chương-trình "Giới thiệu sách" của
Little Saigon Radio, ngày 2- 7-2001*

Tôi đã nghỉ một ngày làm việc tại công sở để dành thời giờ đọc những dòng viết trải dài trên hơn 300 trang giấy, đọc một hơi từ dòng đầu đến hết dòng cuối. Những dòng viết ngắn gọn, sắc như dao chém và những từ chọn lọc tài tình, lột trần không tha thứ những cảnh đời khốn nạn đến cùng cực của cái địa ngục trần gian đó...

Những đứa trẻ sơ sinh chẳng tội tình gì cũng phải ở chung với mẹ. Đây là một nét độc đáo của các trại tù CSVN. Nghe nói nhiều em đã chết vì mẹ chúng không có sữa cho con bú. Thảm trạng này đã được Nguyễn Chí Thiện xác nhận và diễn tả rất thương tâm trong tiểu truyện "Đàn Bò Sữa"...

Thật khó có thể tưởng tượng được là tình yêu lại có thể nảy nở trong một môi trường sinh sống mất tự do, thiếu thốn và khổ cực như trong nhà tù cộng sản. Thế mà ngay cả trong hoàn cảnh này, người ta vẫn yêu nhau [như] tình yêu cay nghiệt trong "Trăng nước sông Hồng," tiểu truyện cuối cùng của tác phẩm. Đó là tình yêu giữa hai người tử tội... Trước giờ chết họ đã trao đổi với nhau những lời tình tự siêu linh nào nuốt làm đổ nát lòng người... Nguyễn Chí Thiện đã kết thúc rất đẹp tác phẩm *Hỏa Lò* bằng thiên tình sử nào nùng khắc nghiệt ấy.

Để kết, tôi xin mượn nhận xét sau đây của Dominique Nédellec đã nói về anh năm 1999: "*Son immense courage et la grandeur de son oeuvre forcent le*

respect et l'admiration." (Tạm dịch: Lòng can đảm vô biên và tính vĩ đại của tác phẩm đã mang lại cho ông sự kính trọng và ngưỡng mộ của người đời.)

Nguyễn Cao Quyền, Chủ-tịch Khu-
hội miền Đông Hoa-kỳ, Hội Cựu-
tù-nhân chính-trị Việt-nam

*Tôi rất thích cuốn này, nó sẽ tồn tại rất lâu vì viết
quá sống động.*

Nguyễn Xuân Nghĩa,
kinh-tế-gia và tác-giả

Hỏa Lò đã được hoàn tất ở Pháp, nơi ông được Nghị viện các Nhà văn Âu Châu bảo trợ để hồi phục sức khỏe, nghiên cứu và diễn thuyết từ 1999 đến đầu tháng 6-01. *Hỏa Lò* viết về những điều tai nghe mắt thấy của ông trong những năm tháng bị cầm tù ở nhà giam khủng khiếp này. *Hỏa Lò* là một tiểu thuyết, nhưng là cuốn truyện của một nhân chứng lịch sử. Ông không viết về mình mà viết cho những nạn nhân của chế độ hà khắc CSVN, trong đó có ông--người đã bị lao tù suốt 27 năm trong các nhà tù lao động hải hùng nhất [của miền Bắc].

Phạm Trần, ký-giả, nhà bình-bút

Người Bạn chúng ta cũng không cần những lễ nghi bề mặt để mở đầu câu chuyện kể về toàn cảnh đời quá đổi đắng cay, khắc nghiệt, với độ bi thảm vượt khỏi mọi ý niệm, mà chắc rằng không chữ nghĩa nào chuyên chất nổi--câu chuyện miên man, bất tận, cùng khắp dài theo khổ nạn quê hương--mà hiện tại, cơn phá hoại, nỗi thống khổ vẫn còn nguyên cường độ, nét sắc đau thương, uất hận đối với mỗi đơn vị người Việt...

Địa ngục ấy có thật dưới mặt trời, nơi một chốn được gọi nên là “thủ đô của phẩm giá con người.” Chúng ta hãy cùng Nguyễn Chí Thiện phá vỡ khối nặng im lặng góm ghê, đáng sợ, ác độc, đê tiện này--cảnh sống, chết nơi nhà giam Hỏa Lò ở Hà Nội.

Thưa anh, Người Bạn Nguyễn Chí Thiện, chữ, nghĩa tự thân không phải là điều to lớn. Chúng chỉ là những ký hiệu, nhưng qua bàn tay, từ chiếc đầu nung lửa khổ đau, anh đã biến chúng thành sức mạnh. *Chữ của anh là Phán Xét Chung Cuộc chính xác. Chữ của anh Tiếng Lời Tiên Tri.* Bởi, giữa vũng lầy lừa dối của miền Bắc, siết chặt cùm xiềng, anh đã hằng khẳng quyết: “Ta vững tin đất trời kia chẳng phụ / Công đức vun bồi nuôi dưỡng thân ta. / Trong đêm cùng vùng nhiệt đới bao la / Trái tim lửa của ta sẽ bùng lên vạn ánh.”

Phan Nhật Nam, nhà văn, nhà thơ,
nhân buổi ra mắt sách Hỏa Lò
của thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện
(24-6-2001) ở Arlington, Virginia

THƯ MỤC CÀNH NAM

Những tác phẩm có dấu hoa thị “ * ” là do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ (Hội Văn Hóa Việt Nam Tại Bắc Mỹ và Tủ Sách Cành Nam) xuất bản.

NHẠC

THẨM THOÁT MƯỜI NĂM* - Phạm Duy 8 MK

TRUYỆN, TẬP TRUYỆN

ÁNH MẮT - Trương Anh Thụy 12 MK

PHƯỢNG VẪN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI* 15 MK
Nguyễn Thị Ngọc Dung

SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG* 16 MK
Nguyễn Thị Ngọc Dung

TRẠM NGHỈ CHÂN - Trương Anh Thụy 10 MK

MỘT THỜI ĐANG QUA* - Nhật Tiến 7 MK

LỚP SÓNG PHỂ HÙNG - Hồ Trường An 7 MK

ĐÊM RỒI CŨNG ĐI QUA* - 8 MK
Nguyễn Thị Ngọc Nhung

MỒ HÔI CỦA ĐÁ - Nhật Tiến 8 MK

MỘT ĐÊM THỨ BẢY* - Mai Thảo 8 MK

TRUYỆN DỊCH

LIÊU TRAI CHỈ DỊ I, II, III - mỗi tập 7 MK
Bản dịch Kim-Y Pham Lệ Oanh

TRIẾT

DUY VĂN SỬ QUAN - Hoàng Văn Chí 12 MK